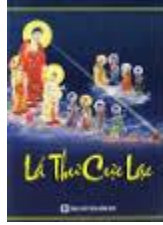


LÁ THƯ CỰC LẠC



ĐD.Thích Minh Tuệ

---o0o---

Nguồn

www.tinhluatemple.org

Chuyển sang ebook 11-10-2014

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Sách Miễn, Không Bán

Phật Lịch 2558 - Tây Lịch 2014

Mục Lục

LỜI NGỎ

Phần I: Vấn Đáp

Mục A: Phật Pháp Tổng Quát

Câu hỏi 01: Thọ mạng và Thọ Bồ Tát giới có liên quan với nhau không?

Câu hỏi 02: Không có bài bác việc tụng kinh.

Câu hỏi 03: Tu hành là con đường chuyển nghiệp tốt nhất.

Câu hỏi 04: Đức Phật dạy: "Trăm hạnh lành, hạnh hiếu đứng đầu".

Câu hỏi 05: Sám hối và niệm Phật như pháp là phương thức diệt tội hữu hiệu nhất.

Câu hỏi 6a: Tâm là gì? Thế nào là Vọng tâm?

Chân Tâm? Tu Tâm làm sao?

Câu hỏi 6b: Con thường nghe quý Thầy nói tu Phật là tu tâm, mà con không biết tâm là gì, ở đâu? Thế nào là vọng tâm, chơn tâm? Tu sao gọi là tu tâm?

Câu hỏi 07: Thời Chánh Pháp, Tượng Pháp, và Mạt Pháp.

Câu hỏi 08: Tự Phật và Tha Phật là ai?

Câu hỏi 09: Tạp Tu và Chuyên Tu

Câu hỏi 10: Tu sao để Tâm được thanh tịnh?

Câu hỏi 11: Vãng Sanh về Tịnh Độ Đâu Suất, và khi nào Đức Phật Di Lạc ra đời?

Câu hỏi 12: Niệm Phật Vô Tướng

Câu hỏi 13: Đoạn ác tu thiện thuộc Thiện Nghiệp hay Tịnh Nghiệp?

Câu hỏi 14: Nhẫn nhục và ích lợi của hạnh nhẫn.

Câu hỏi 15: Tu Phước, tu Huệ.

Câu hỏi 16: Thiền và Tịnh có thể song tu không?

Hay nên nói Tu Thiền Kiên Tu Tịnh?

Câu hỏi 17: Thần Thông và Cảm Ứng.

Câu hỏi 18: Nói về Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Câu hỏi 19: Tu thiền là tu tắt, tu Tịnh độ là tu vòng?

Câu hỏi 20: Tứ tu là gì?

Câu hỏi 21: Cung kính tu là thế nào?

Câu hỏi 22: Vô dư tu là thế nào?

Câu hỏi 23: Vô gián tu là thế nào?

Câu hỏi 24: Y pháp bất y nhân

Câu hỏi 25: Có cõi Cực Lạc hay không?

Câu hỏi 26: Cúng Phật

Câu hỏi 27: Tu Tâm từ bi

Câu hỏi 28: Tu thế nào gọi là chuyên tu?

Câu hỏi 29: Hào quang Phật A Di Đà màu gì?

Câu hỏi 30: Lạy Phật cách nào đúng?

Câu hỏi 31 : Nhất thừa là gì?

Câu hỏi 32: Thế nào là "thân phần đoạn sanh tử" và "thân biến dịch sanh tử"?

Câu hỏi 33: Phước huệ song tu cách nào tiện lợi nhất

Câu hỏi 34: Nguyện hồi hướng công đức

Câu hỏi 35: Thờ hình tượng Phật nào?

Câu hỏi 36: Tà sư ngoại đạo?

Câu hỏi 37: Sống như pháp

Câu hỏi 38: Thập Tín là những gì?

Câu hỏi 39: Thoát ly sanh tử

Câu hỏi 40: Bát phong là gì?

Câu hỏi 41: Làm sao độ chúng sanh?

Câu hỏi 42: Dẹp trừ ngã tướng

Câu hỏi 43: Giải nghiệp trị bệnh

Mục B - Niệm Phật và Vãng Sanh

Câu hỏi 1a: Bị tai biến mạch máu não có được vãng sanh hay không?

Câu hỏi 1b: Tuy mẹ của con không báo trước ngày vĩnh biệt, nhưng khoảng sáu tháng trước đó tâm tánh bà thay đổi hẳn. Bà luôn tỏ ra từ hòa, nhân hậu, độ lượng khoan dung với mọi người.

Câu hỏi 02: Tụng kinh nào có thể cầu siêu cho thân nhân được vãng sanh Cực Lạc.

Câu hỏi 03: Có cần phải hồi hướng và cúng giỗ hàng năm khi mẹ đã được vãng sanh?

Câu hỏi 04: Muốn nhớ, thấy, và biết Cảnh khổ Tam Ác Đạo.

Câu hỏi 05: Hành trì niệm Phật đúng lý và đúng pháp là phương thức bỏ cờ bạc hữu hiệu nhất.

Câu hỏi 06: Sự khác biệt giữa Tác Ý Niệm Phật và Tâm Tự Niệm Phật.

Câu hỏi 07: Những hiện tượng xảy ra khi niệm Phật giữa mình niệm và tự tánh niệm; cách giải quyết.

Câu hỏi 08: Có thể diệt hết Tham-Sân-Si là đương nhiên được vãng sanh?

Câu hỏi 09: Có phải Phật chỉ nghe được khi niệm lớn tiếng?

Câu hỏi 10: Trong thời kỳ Mật Pháp, muốn được vãng sanh có cần phải tu chứng không?

Câu hỏi 11: Người tu hạnh Tiểu Thừa có được vãng sanh không?

Câu hỏi 12: Tiểu Thừa và chúng Tiểu Quả.

Câu hỏi 13: Công Năng của Niệm Phật.

Câu hỏi 14: Cư Sĩ có được vãng sanh Thượng Phẩm không? Nếu có, thì cách hành trì như thế nào?

Câu hỏi 15: Cách thức khuyên cha niệm Phật.

Câu hỏi 16: Về việc Phật đến tiếp dẫn.

Câu hỏi 17: Chọn Pháp Tu.

Câu hỏi 18: Thối chuyển Tâm.

Câu hỏi 19: Bình Đẳng Tiếp Dẫn

Câu hỏi 20: Sám Hối và Niệm Phật.

Câu hỏi 21: Thờ Phật A Di Đà có cần dẹp hình Phật Thích Ca không?

Câu hỏi 22: Cách " Kiến Tánh của người tu theo Tịnh Độ Tông.

Câu hỏi 23: Con sợ mình tội nặng quá, công phu Niệm Phật quá ít, Phật sẽ không rước con vãng sanh. Bây giờ con phải làm như thế nào?

Câu hỏi 24: Nghiệp nặng sợ không được vãng sanh.

Câu hỏi 25: Niệm Phật một cách tự nhiên không trụ vào đâu cả.

Câu hỏi 26: Có phải vừa tu Giới Hạnh vừa tu Đạo Hạnh thì mới được vãng sanh?

Câu hỏi 27: Niệm Phật đến trình độ nào thì mới gọi là thuần thực để có tâm thanh tịnh?

Câu hỏi 28: Đoạn nghi sinh tín

Câu hỏi 29: Niệm Phật giả

Câu hỏi 30: Niệm Phật thành Một Khối.

Câu hỏi 31: Lợi ích của Niệm Phật Thành Một Khối

Câu hỏi 32: Bị thôi chuyển.

Câu hỏi 33: Lợi ích của Phật Thất.

Câu hỏi 34: Tiến trình tu chứng của hành giả Tịnh Độ như thế nào?

Câu hỏi 35: Chết thân vẫn mền mại, như vậy có được vãng sanh không?

Câu hỏi 36: Thời khóa hành trì Niệm Phật theo máy.

Câu hỏi 37: Cầu vãng sanh Hạ Phẩm và Thượng Phẩm.

Câu hỏi 38: Phá giới vãng sanh

Câu hỏi 39: Nương tựa vào Ban Trợ niệm để được vãng sanh

Câu hỏi 40: Ái bất đoạn, bất sanh Cực Lạc.

Câu hỏi 41: Buông xả vạn duyên là thế nào?

Câu hỏi 42: Đang niệm Phật, vọng niệm dậy khởi.

Câu hỏi 43: Tiến trình niệm Phật, xiển dương Tịnh Độ ở Việt Nam.

Câu hỏi 44: Trì giới, ăn chay, niệm Phật mấy chục năm rồi mà tâm không thanh tịnh chút nào hết là vì niệm Phật không đúng cách.

Câu hỏi 45: Giả tá niệm Phật là niệm nhái tiếng ngoại âm, còn niệm Phật của tự tánh là tự động "nó" niệm.

Câu hỏi 46: Nằm niệm Phật được không?

Câu hỏi 47: Vãng sanh Cực Lạc

Câu hỏi 48: Làm sao để bảo đảm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Câu hỏi 49: Ý nghĩa thâm thúy của 4 chữ "A Di Đà Phật".

Câu hỏi 50: Phước huệ song tu cách nào tiện lợi nhất

Câu hỏi 51: Làm gì để được vãng sanh?

Câu hỏi 52: Làm thế nào để niệm Phật trong lúc đang làm việc?

Câu hỏi 53: Trước giờ phút lâm chung, khởi ý niệm lưu luyện không vãng sanh.

Câu hỏi 54: Còn tham chấp, có được vãng sanh không?

Câu hỏi 55: Người Việt mà niệm Amitufo, có được không?

Câu hỏi 56: Tịnh độ là pháp môn tha lực. Nhờ sức tiếp dẫn của đức Phật Adidà. Nhưng tại sao nguyện phải thiết tha mới được tiếp dẫn?

Mục C : Mặc Trì và Ý Trì.

Câu hỏi 01: Mặc Trì và Ý Trì khác nhau như thế nào?

Câu hỏi 02: Nói rõ về Mặc Trì và Ý Trì.

Câu hỏi 03: Niệm thầm của Mặc Trì và Ý Trì khác nhau như thế nào?

Câu hỏi 04: Khi niệm Phật theo phương pháp Ý Trì thì nên mở mắt hay nhắm mắt?

Câu hỏi 05: Giả tá tiếng niệm Phật.

Câu hỏi 06: Ý Trì có hiệu quả cao hơn.

Câu hỏi 07: Sơ nhập tâm.

Mục D: Máy Niệm Phật và công dụng

Câu hỏi 01: Vì sao Thầy nói Niệm Phật theo máy là Pháp vi diệu cho mọi hành giả niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc quốc?

Câu hỏi 02: Niệm Phật theo máy theo cách niệm thầm là phương thức thực tế nhất.

Câu hỏi 03: Ý Trì và niệm Phật theo máy; cả hai pháp niệm Phật đều là tốt nhất.

Câu hỏi 04: Niệm thầm theo máy thì nhập tâm, nhanh chóng hơn.

Câu hỏi 05: Nghe tiếng máy niệm Phật trong lúc mơ màng là tốt.

Phần E: Nhập Tâm và Bất Niệm Tự Niệm

Câu hỏi 02: Các dấu hiệu của người được nhập tâm.

Câu hỏi 03: Nên niệm Phật như thế nào khi mới nhập Tâm và khi đã đạt Bất Niệm Tự Niệm.

Câu hỏi 04: Nghe tiếng niệm Phật nhỏ và bị mất là hiện tượng bị thối lui. Những chướng ngại trong giờ lâm chung không gây trở ngại vãng sanh cho người đã đạt Bất Niệm Tự Niệm.

Câu hỏi 05: Cách huân tướng mức Nhập Tâm.

Câu hỏi 06: Phương thức chuyển đổi nhập tâm 6 chữ thành 4 chữ và ngược lại.

Câu hỏi 07: Làm cách nào để niệm Phật sớm được Bất Niệm Tự Niệm để bảo đảm vãng sanh.

Câu hỏi 08: Nhập thất một mình là một cách dễ nhập tâm.

Câu hỏi 09: Phương pháp tu tập theo pháp môn niệm Phật từ sơ cơ đến chuyên sâu.

Câu hỏi 10: Bất Niệm Tự Niệm.

Câu hỏi 11: Dấu hiệu của sự nhập tâm. Tiếng niệm Phật của tự tánh luôn luôn êm dịu mát mẻ.

Câu hỏi 12: Sao mau nhập tâm như vậy?

Câu hỏi 13: Chỉ cần phát khởi ý muốn cũng được vãng sanh, nhưng làm sao chắc chắn phát khởi được ý muốn lúc lâm chung.

Câu hỏi 14: Huân trưởng mức nhập tâm vào Bất Niệm Tự Niệm

Câu hỏi 15: Nghe tiếng ve kêu trong khi niệm Phật là dấu hiệu gì?

Câu hỏi 16: Đạt Bất Niệm Tự Niệm mà khởi lòng Sân thì có được vãng sanh hay không?

Câu hỏi 17: Đạt Bất Niệm Tự Niệm rồi vẫn còn có thể có lòng Sân.

Câu hỏi 18: Cách niệm Phật mau được nhập tâm

Câu hỏi 19: Bí quyết để được nhập tâm và Bất Niệm Tự Niệm.

Câu hỏi 20: Tại sao một người ích kỷ, rất bất hiếu với cha mẹ mà được nhập tâm? Nhập Tâm rồi lại càng hồng hách? Vậy khi chết, họ có chắc được vãng sanh không?

Câu hỏi 21: Nhập tâm nghe tiếng nhỏ

Câu hỏi 22: Nghe tiếng nhạc là bước đầu của nhập tâm. Chánh thức nhập tâm là khi nào nghe được

thánh hiệu A Di Đà. Mọi việc sau đó sẽ vào nề nếp.

Câu hỏi 24: Tội lỗi nhiều quá sợ niệm Phật không được nhập tâm.

Phần II: Phương Danh Ấn Tống Và Địa Chỉ Liên Lạc

---o0o---

Tịnh Luật Tùng Thư

- 1- Kinh A-di-đà** - Thích Tịnh Trí dịch.
- 2- Kinh Dược-sư** - Thích Tịnh Trí dịch.
- 3- Đại-Thừa Vô-lượng-thọ Kinh** - Pháp sư Tịnh Không biên soạn, cư sĩ Nguyên Trùng dịch.
- 4- Kệ Niệm Phật** - Hòa thượng Thích Trí Tịnh biên soạn.
- 5- Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh** Thích Minh Tuệ biên soạn (2010).
- 6- Tuyệt Hư Lão Nhân Tịnh Độ Tuyển Tập** - Cư sĩ Lý Bình Nam biên soạn.
- 7- Tuyển Trạch Bốn Nguyên Niệm Phật Tập** - Pháp Nhiên Thượng Nhân biên soạn, Thích Tịnh Nghiêm dịch (2006)
- 8- Niệm Phật Tông Yếu** -Pháp Nhiên Thượng Nhân biên soạn, Nguyễn Văn Nhân dịch (1997).
- 9-Vạn Đức Pháp Ngữ** - Hòa Thượng Thích Trí Tịnh biên soạn.
- 10-Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp** - Thích Minh Tuệ biên soạn (2011).
- 11-Sự Kiện Quan Trọng Nhất Trong Cuộc Đời** – PS Tịnh Không biên soạn
- 12-Niệm Phật Pháp Yếu** - CS Viên Mao Lăng Vân biên soạn - Cs Như Hòa Việt dịch
- 13-Lá Thư Cực Lạc** - Thích Minh Tuệ biên soạn (2014).

---o0o---

Niệm Phật giả

Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư, là A Di Đà Phật hóa thân, Ngài dạy: "Trong 1000 người niệm Phật có đến 999 người niệm Phật giả".

Chư Tổ đều nói người niệm Phật nhiều như bông soài, trứng cá, mà người được vãng sanh thì ít như sừng lân. Tại sao vậy? Vì những hành giả đó chưa chu toàn đúng mực ba môn Tư lương của Tịnh Độ là tin sâu, nguyện thiết, hạnh chuyên:

1. Nguyện phải thiết tha cầu vãng sanh Cực Lạc, không mong cầu một thứ gì khác ! Vậy mà:

- Có những Phật tử niệm Phật vị kỷ, chỉ cầu bình an, mạnh khỏe, buôn may, bán đắt, học hành tấn tới, thi cử đỗ đạt, mau sớm lành bệnh, gia đình êm ấm, hòa thuận, v...v và v...v, toàn là những nguyện cầu vì danh vọng, quyền uy, thế lực, phú quý, nhỏ nhen ích kỷ, mong cầu **phước báo nhân thiên**. Họ đã đem hạt châu như ý giá trị Liên Thành để đổi một cục đường.

- Và có không ít nhưng vị niệm Phật nhưng nguyện không thiết tha coi như không có nguyện, nên không được Phật A Di Đà tiếp dẫn.

Thật là oan uổng !

2. Hạnh Không chuyên

- Có những vị miệng niệm Phật mà Tâm không có Phật, gọi là hữu khẩu vô tâm, niệm Phật như thế Tổ Đức Nhuận nói "thét cho bể cuống họng cũng hoàn không". Nghĩa là vô ích !

- Lại nữa có những vị có niệm Phật nhưng **tham sống sợ chết**, giờ phút cuối cùng tâm thần hốt hoảng, không niệm Phật nên mất phần vãng sanh. Quý vị nên nhớ

rằng: Người chân chánh tu Tịnh Độ **không chết, sống mà ra đi ...**

3. Kinh nghiệm cho biết quý vị niệm Phật thời gian khá lâu rồi, nhưng chưa nhập tâm được là vì quý vị còn **tạp tu**, chưa chuyên cần Lão thật niệm Phật, chưa buông xả được, còn **dính mắc** quá nhiều ngũ dục, lục trần, danh vọng, tự tư, tự lợi, thị phi, nhân ngã, tham, sân si mạn. v.v.

Mặt khác quý vị **chưa** khắc phục được những chướng duyên.

Niệm Phật mà không được vãng sanh gọi là niệm Phật giả. Thật đáng tiếc lắm vậy !

A Di Đà Phật

---000---

LỜI NGỎ

Vâng lệnh Thầy Trụ trì và Thầy giáo thọ, tôi ra thất chia sẻ kinh nghiệm niệm Phật với Phật tử chùa Tịnh Luật và Phật tử các nơi. Để đáp ứng nhu cầu tu học của Phật tử, tôi đã xuất bản hai sách “Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh” và Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp”. Hai sách này được phổ biến rộng rãi ở Mỹ, Canada, Úc, Việt Nam và các nước Âu châu như: Pháp, Đức, Bỉ, Hòa Lan... Phật tử các nơi được đọc sách, ham mộ muốn tu, nhưng không có phương tiện về chùa Tịnh Luật tu học, đành tự tu. Dĩ nhiên tự tu phải gặp nhiều khó khăn trở ngại, thắc mắc, không có cách nào khác hơn là viết thư hoặc gửi e mail hỏi Minh Tuệ. Bản thân Minh Tuệ vì không Thầy chỉ dạy nên bị trì trệ sáu năm trời, sau đó đạt Bất Niệm Tự Niệm, Minh Tuệ liền phát nguyện sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm tu hành cho bất cứ những ai có duyên với Minh Tuệ. Do vậy bây giờ trả lời thư và email dù mất rất nhiều thì giờ Minh Tuệ vẫn cố gắng chu toàn lời nguyện. Trả lời thư chỉ có một người đọc, Phật tử đề nghị đăng trên mạng để nhiều người được đọc hơn. Đây là lý do có mục “ Tâm thư Tịnh độ” trên Web “www.tinhluatemple.org”. Đến nay đã có khoảng một trăm ba mươi câu vấn đáp. Phật tử lại đề nghị in thành sách để làm lợi lạc cho nhiều hành giả Tịnh độ hơn nữa. Đây là lý do quyển sách này ra đời. Cái tên “ Tâm thư Tịnh độ” đã được đạo hữu Minh Trí sử dụng rồi. “ Lá thư Tịnh độ” là của Đại sư Ấn Quang, nên Minh Tuệ tạm đặt “Lá Thư Cực Lạc”.

Thư trả lời cá nhân, phải tùy theo căn cơ, trình độ của đương nhân (khế cơ) nên phải giải đáp nghĩa hạn hẹp đôi khi lòng vòng miễn sao đương nhân lãnh hội được.

Vậy kính xin quý vị trí giả thông cảm cho.

Nhân đây chúng tôi thành kính tri ân Thượng tọa Thích Tịnh Trí trụ trì chùa Tịnh Luật, Thượng tọa Thích Pháp Quang giáo thọ chùa Tịnh Luật, Thầy Thích Hoàng Minh, sư cô Đồng Từ, Sư cô Thanh Phi và quý đạo hữu Minh Chí, Nhuận Hảo, Tâm Thảo, Minh Hậu, Tâm Hiếu. Thiện Nhân, Ngọc Kiến, Diệu Hạnh, Diệu Nhân, Nguyễn Hương, Nguyễn Châu, Tuệ Quyên, Thuận, Pháp Định, Huệ Tài, Huệ Ngọc, Huệ Quang, đã tận tình khích lệ, giúp đỡ tôi hoàn thành quyển sách nhỏ bé này.

Chúng tôi ước mong quyển sách này được phổ biến rộng hầu giúp ích cho nhiều người.

Tự thiết nghĩ đức trí hạ liệt, với kinh nhiệm nhỏ nhoi hạn hẹp, không sao tránh khỏi những lỗi lầm sai sót. Chúng con thành kính đê đầu đánh lễ, ngưỡng mong chư vị Tôn túc từ bi, hoan hỷ chỉ dạy cho.

Chúng tôi cũng hết lòng cầu mong quý liên hữu gần xa tự nguyện hoan hỷ góp ý xây dựng đề tài liệu này ngày càng phong phú hơn, hầu thật sự đem lại lợi ích cho hành giả Tịnh độ.

Việc làm này nếu có chút ít công đức, con nguyện hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong mười phương pháp giới đồng phát khởi, trưởng dưỡng, thành tựu Tín, Nguyện ,Trì danh để cùng con đồng vãng sanh Cực Lạc Quốc, Thành Phật độ chúng sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Mùa An cư năm 2014

Chùa Tịnh Luật

Thích Minh Tuệ
kính ghi

---o0o---

Nam Mô A Di Đà Phật

-Niệm Phật không già, không bệnh, không chết, sống mà ra đi.

-Niệm Phật quyết định vãng sanh Cực Lạc.

-Vãng sanh tức liễu sanh thoát tử, chuyển phàm thành Thánh, đủ sáu phép thần thông, bất thối chuyển, nhứt sanh bổ xứ, vô lượng thọ, một đời thành Phật nên nói :

Vãng Sanh Tức Thành Phật

---o0o---

Phần I: Vấn Đáp

Mục A: Phật Pháp Tổng Quát

Câu hỏi 01: Thọ mạng và Thọ Bồ Tát giới có liên quan với nhau không?

Con rất thích đọc 2 quyển sách Thầy viết: *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm* và *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*. Con thực hành theo lời dạy của Thầy và hiện nay con nghe được tiếng niệm Phật liên tục lúc còn thức.

Có Phật tử nói con phải đi thọ Bồ tát giới, nếu không sẽ chết trước khi hết thọ mạng.

Đáp:

1-Phật tử ấy căn cứ vào đâu mà cả quyết rằng nếu không thọ Bồ Tát giới, đạo hữu sẽ chết trước ngày hết thọ mạng?

Bồ Tát giới có hai thứ: Xuất gia Bồ Tát giới và tại gia Bồ Tát giới.

-Xuất gia Bồ Tát giới thọ mười (10) giới trọng, bốn mươi tám (48) giới khinh.

-Tại gia Bồ Tát giới thọ sáu (6) giới trọng, hai mươi tám (28) giới khinh.

Thọ giới, bất cứ giới nào đều có công đức. Thọ giới xong giữ giới tu hành lại có thêm công đức, nhờ vậy mà dễ tiến tu. Thọ Bồ Tát giới phải hành Bồ Tát hạnh là lục độ vạn hạnh. Lục độ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ. Bố thí đứng đầu, trong bố thí hạnh pháp thí là bậc nhất. Pháp thí có nội thí và ngoại thí. Nội thí là thuyết giảng Phật pháp, chia xẻ kinh nghiệp hành trì cho bạn đạo. Ngoại thí là dùng tịnh tài để ấn tống kinh, sách, CD thuyết giảng Phật pháp. Được vậy hành giả có nhiều phước đức hơn nên tu dễ tiến. Nếu hồi hướng công đức này cũng có thể vãng sanh Cực Lạc, nhưng theo Nhị Tổ Thiện đạo thì đây là tạp tu, mà tạp tu thì ngàn người tu may ra có một vài người vãng sanh mà thôi. Nó chỉ là trợ hạnh. Tôi chưa thấy kinh nào nói thọ Bồ Tát giới được kéo dài tuổi thọ.

Nhưng cả trong hai sách: *Tuyển Trạch Bốn Nguyên Niệm Phật Tập* (trang 150) của Sơ Tổ Tịnh độ tông Nhứt bản - Pháp Nhiên thượng nhơn, và quyển *Quán Niệm Môn* của Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư đều nói: "...hành giả niệm Phật sẽ được Phật A-di-đà và thánh chúng thường đến hộ niệm, tức thời được tăng trưởng thọ mệnh".

Diễn hình cụ thể như sau: Theo lời tường thuật của Pháp sư Tịnh Không, Ngài cùng hai huynh đệ của Ngài, cả ba đều được tiên đoán thọ mạng chỉ có bốn mươi lăm (45) năm. Hai huynh đệ của Ngài tuy rằng tu hành rất mẫu mực, thế mà đúng tuổi bốn mươi lăm (45) đều viên tịch. Riêng Ngài, đến tuổi (45) nói trên Ngài lâm bệnh, Ngài nhập thất tịnh tu một tháng, nhờ công đức hồng danh Phật, Ngài vẫn sống, đến nay đã tám mươi tám tuổi (gần gấp đôi thọ mạng).

2- Có dịp đạo hữu nên thọ Bồ Tát giới, hành Bồ Tát hạnh, giúp trợ duyên vãng sanh.

3- Nếu đạo hữu nghe được thánh hiệu Phật A-di-đà liên tục suốt thời gian thức, đó là đạt Bất niệm tự niệm, giữ tình trạng này cho đến sát na cuối cùng cuộc đời thì bảo đảm vãng sanh bất luận tình huống nào.

4- Nếu còn có điều gì không rõ, đạo hữu cho biết tôi sẽ góp ý thêm.

---o0o---

Câu hỏi 02: Không có bài bác việc tụng kinh.

Con ở Virginia, hơn mười mấy năm niệm Phật cầu vãng sanh mà con chưa cảm nhận được một tiến bộ nhỏ nhen nào cả, đôi khi con có phần hơi chán nản, con cầu nguyện Đức Từ phụ A Di Đà cho con được gặp minh sư chỉ dạy con tu hành cho có kết quả hơn.

Đến năm 2011, phải chăng Đức Từ phụ đáp ứng ước nguyện của con bằng cách xui khiến người bạn đạo đem biếu con hai quyển sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh* và *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* của Thầy? Đọc sách Thầy con vui mừng vô hạn, đọc đi đọc lại nhiều lần, con tự nghĩ đây là thân

được đoạn trừ bệnh sanh tử, là chìa khóa mở cửa Cực Lạc, là diệu pháp để con hành trì. Con quyết định hạ thủ công phu theo sự chỉ dạy của Thầy. Con tự tu hơn một tháng sau con được "Nhập tâm" và khoảng ba tháng sau con đạt "Bất Niệm Tự Niệm".

Nhưng vừa rồi bạn của bạn con nói: "Thầy dạy chuyên tu rất tốt, mà thầy bài bác việc tụng kinh là không đúng, trái với lời dạy của Pháp sư Tịnh Không, là phải tụng kinh *Vô Lượng Thọ*". Vậy kính xin Thầy từ bi giải thích con rõ sự việc này?

Đáp:

Tụng kinh là một pháp tu do Đức Phật dạy. Bài bác tụng kinh là báng pháp, tội này sẽ bị đọa vào địa ngục vô gián. Hiểu vậy, dù có ba đầu, sáu tay tôi cũng không dám bài bác. Tôi đâu có mắt trí, đại đột gì mà chuốc lấy cái khổ của địa ngục. Liên hữu đồng ý không? Đây là một hiểu lầm rất tai hại. Xin được trình bày rõ ràng như sau:

Phật tử hỏi tôi: Người chuyên tu Tịnh độ có cần tụng kinh không?

Tôi trả lời:

1. Hành giả Tịnh độ chuyên tu thì niệm Phật A-di-đà là hành chánh hạnh, **chánh định nghiệp**. Còn tụng kinh Tịnh độ thì là chánh hạnh mà là **nghiệp phụ**. Bằng như tụng các kinh khác là hành **tạp hạnh**. Đây là theo lời dạy của Liên tông Nhị tổ Thiện Đạo đại sư đề cập trong quyển *Tuyển Trạch Bốn Nguyên Niệm Phật Tập* (trang 21).

Trong *Vãng Sanh Lễ Tán*, Tổ Thiện Đạo nói: "Người chuyên tu, mười người tu mười người vãng sanh, trăm người tu trăm người vãng sanh; còn tạp tu ngàn người

tu chỉ có năm, ba người vãng sanh" (*Tuyển Trạch Bốn Nguyên Niệm Phật Tập* - trang 27, 28).

2. Pháp sư Tịnh Không dạy: "Người tu Tịnh độ phải tụng kinh Vô Lượng Thọ". Tôi nghĩ Ngài dạy đại chúng như vậy, nhưng đối với người chuyên tu, trong quyển *Ý Nghĩa Chân Thật Của Bốn Nguyên Niệm Phật* (trang 80), Ngài dạy: "Niệm Phật là đủ rồi, nghe giảng (kinh) có ích gì?".

3. Riêng Minh Tuệ, y giáo phụng hành, hành trì đúng đắn lời dạy của Thầy, Tổ. Trên đây Minh Tuệ chỉ nhắc lại lời dạy của Thầy, Tổ. Mỗi hành giả có căn cơ, trình độ và sở thích khác nhau, nên tùy nghi hành trì, (hãy đọc câu đáp 73, phần Thực Hành sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*).

Tóm lại, Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư dạy: "Niệm Phật là nghiệp chánh, tụng kinh là nghiệp phụ", Minh Tuệ chỉ phân tích, so sánh sự hơn kém của niệm Phật và tụng kinh mà thôi, chứ Minh Tuệ không bao giờ dám bài bác việc tụng kinh. Kính xin quý liên hữu chớ hiểu lầm tai hại như vậy.

---o0o---

Câu hỏi 03: Tu hành là con đường chuyển nghiệp tốt nhất.

Con là Phật tử tại gia. Con hay nghe thầy giảng trên mạng. Nay con có một vấn đề rất lớn muốn thưa với thầy. Con đang nợ bạn con một khoản tiền cũng đã một thời gian rồi mà con chưa có khả năng để trả bạn con. Nếu như có chuyện xảy ra đến với con, mà con chưa trả nợ số tiền đó cho bạn con được, thì con phải làm gì để cho cái nghiệp của con đã tạo? Bây giờ con rất

muốn mình có việc làm để có tiền trả nợ cho xong, nhưng con chưa tìm được.

Con muốn hỏi thầy là trong thời gian chưa có khả năng để trả nợ cho bạn con, thì con phải làm gì cho cái nghiệp con đã tạo ra được hóa giải không, thưa thầy?

Đáp:

1. Trục tiếp gặp chủ nợ, trình bày hoàn cảnh khó khăn của mình, để chủ nợ thông cảm hơn.

2. Tu để chuyển nghiệp: Nghiệp do mình tạo, do vậy mình có thể cải chuyển nó được. Muốn cải chuyển nghiệp là phải tu.

Phật giáo có tám muôn bốn ngàn pháp tu. Tất cả các pháp đều phải tự lực, duy chỉ có pháp môn Tịnh độ là tha lực (nhờ sức của Phật). Chủ đích của pháp môn Tịnh độ là vãng sanh Cực Lạc thành Phật độ chúng sanh (trả nợ chúng sanh). Tu Tịnh độ có nhiều cách, duy chỉ có trì danh niệm Phật là cách tu dễ thực hiện, ai cũng làm được mà hiệu quả nhanh chóng nhất. Chư Tổ dạy: "Tịnh độ là con đường tắt nhất trong các pháp môn, mà trì danh lại là con đường tắt nhất của Tịnh độ. Vậy thì trì danh là con đường tắt nhất trong con đường tắt". *Quán kinh* dạy: "Niệm Phật A-di-đà một câu diệt tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử".

Tổ thứ chín Ngẫu Ích đại sư nói: "A-di-đà Phật là một danh hiệu lớn lao, gồm có vạn công đức. Niệm danh hiệu ấy để vơi công đức thì công đức nào cũng phải đến hết" (hãy đọc sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng sanh*).

Qua hai lời dạy trên rõ ràng là niệm Phật chuyển được nghiệp (diệt tội) mà còn thêm phước.

3. Hồi hướng công đức cho chủ nợ.

Hằng ngày đạo hữu niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc, sau mỗi thời khóa đều hồi hướng công đức cho chủ nợ đồng vãng sanh. Đây là lấy công đức tu hành của mình thay tiền trả bớt nợ.

4. Hướng dẫn chủ nợ tu Tịnh độ:

Nếu đạo hữu niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm sâu (thành một khối) lúc bấy giờ đạo hữu có đủ khả năng hướng dẫn (độ) chủ nợ tu Tịnh độ thì coi như trả hết nợ.

5. Độ sanh:

Bằng như không, thì sau khi đạo hữu vãng sanh Cực Lạc, đắc vô sanh pháp nhẫn, liền trở về Ta Bà cứu độ chúng sanh, ưu tiên độ chủ nợ là trả dứt nợ vậy.

---oOo---

Câu hỏi 04: Đức Phật dạy: "Trăm hạnh lành, hạnh hiếu đứng đầu".

Kính thưa các thầy, con may mắn biết đến Phật giáo và con nhận ra nếu bây giờ không tu thì không biết đến kiếp nào mới tu được, nên con muốn xuất gia tu học. Con năm nay 21 tuổi và đang học đại học, con là con một trong gia đình, khi con nói ra ý muốn xuất gia thì bố mẹ không vui, chỉ muốn con học xong lấy vợ có con cho bố mẹ vui, nhưng con không muốn, vì như thế thì trở ngại đường tu, con biết thân người khó được, Phật pháp khó được nghe, mà bây giờ đã được, con muốn xuất gia học Phật nhưng như thế thì bố mẹ buồn óm thì con mang tội bất hiếu, không làm tròn đạo thế gian, mong quý thầy góp ý cho con.

Đáp:

1. Tôi thành kính tán thán đạo tâm xuất thế của đạo hữu.
2. Đạo hữu đến chùa xin xuất gia mà bố mẹ không cho phép thì không thầy nào nhận cho đạo hữu xuất gia đâu.
3. Bằng cách nào đó đạo hữu được xuất gia, như đạo hữu nói "thì bố mẹ buồn ốm, thì con mang tội bất hiếu". Đúng như vậy, đạo làm người không tròn, đạo làm Phật sao thành tựu được? Đức Phật dạy: "Trăm hạnh lành, hạnh hiếu đứng đầu", trái lời Phật dạy, là bất hiếu tử, thì đâu xứng đáng là Phật tử, phải không đạo hữu?
4. Không hẳn là tất cả những người xuất gia thành tựu đạo nghiệp hơn mọi người tại gia đâu! Nên, hư đều có cá biệt cả! "Thân xuất gia, mà tâm không xuất gia" thì đâu bằng "Thân không xuất gia, mà tâm xuất gia" (hãy đọc câu đáp 89, Phần Thực hành - Sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*).
5. Người xuất gia mà chọn pháp tu không thích hợp, không gặp được minh sư, thì chắc chắn là không thành tựu được đạo nghiệp giải thoát. Ôi! tiếc thay một kiếp tu hành.
6. Nếu cần, kính đề nghị đạo hữu đọc kỹ hai quyển *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh* và *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* được đăng trên mạng tinhluatemple.org. Nếu đủ duyên, tôi sẽ góp ý thêm để đạo hữu làm tròn bốn phận, nghĩa vụ đạo và đời.

Câu hỏi 05: Sám hối và niêm Phật như pháp là phương thức diệt tội hữu hiệu nhất.

Kính bạch Thầy, xin Thầy Từ bi hoan hi giải đáp cho con một việc, con Pháp danh là Huệ..., con quy y rồi nhưng con lỡ phạm giới cấm, con rất sợ vì tội phạm giới cấm rất nặng, con quyết tâm không để phạm những giới đó nữa, con thành tâm sám hối nhưng con không biết sám hối như thế nào để giải nghiệp tội lỗi này, con nghe nói là đi xin quy y lại sẽ xóa tội nếu không phạm nữa, con không biết như thế có phải không? Kính xin Thầy từ bi chỉ dạy cho con, con nguyện sẽ không dám tái phạm nữa!

Đáp:

1- Nếu đạo hữu đã phạm giới nặng, bị mất giới thể thì nên thọ giới lại để có giới, gìn giữ giới hầu tiến tu.

2- Thọ Tam quy không xóa được hết tội đâu, mà phải sám hối!

3- Sám hối có bốn cách như sau:

Tác pháp sám hối.

Hồng danh sám hối.

Thủ tướng sám hối.

Vô sanh sám hối .

a- Tác pháp sám hối:

Ngày rằm và ba mươi các chùa thường tổ chức Lễ Bô Tát ngũ giới và Bồ Tát giới. Sau khi tuyên đọc ngũ giới xong, quý Thầy hỏi có vị nào đã phạm giới nên đứng riêng ra và phát lồ sám hối.

Dương nhưn phải:

Chí thành bày tỏ hết những lỗi làm mắc phải.

Thành khẩn ăn năn hối hận lỗi lầm đã gây ra.

Phát nguyện từ nay trở đi sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

Sau đó quý Thầy chú nguyện xin giải tội cho đương nhơn.

b- Hồng danh sám hối:

Ngày rằm và ba mươi các chùa cũng thường tổ chức Lễ lạy Hồng danh sám theo nghi thức riêng của mỗi chùa. Phật tử muốn sám hối để tiêu tội thì đến chùa tham dự lễ này. Đại lược là cùng quý Thầy xưng danh tám mươi chín (89) vị Phật và lạy một trăm lễ tám (108) lạy, cầu xin diệt tội.

c- Thủ tướng sám hối:

Đây là pháp sám hối khá khó, thích hợp cho người có trình độ cao. Đương nhơn đứng trước tượng Phật thành tâm lễ bái, trình bày những tội lỗi đã phạm và nguyện ăn năn chừa bỏ. Hằng ngày phải thực hành như thế cho đến khi nào thấy được hảo tướng như: thấy hào quang hay hoa sen báu, thấy Phật hay Bồ Tát xoa đầu v.v... (hết tội) mới thôi.

d- Vô sanh sám hối hối:

Pháp này thuộc về lý sám hối nên rất khó, phải là bậc thượng căn mới thực hành nổi, phải thực hành hai phép quán "quán tâm vô sanh và pháp vô sanh". Khi quán thuần thực thì tội diệt (là không) nên Kinh dạy:

*"Tội từ tâm khởi, đem tâm sám,
Tâm được tịnh rồi, tội liền tiêu,
Tội tiêu Tâm tịnh thấy đều không,
Thế mới thật là chân sám hối".*

Mặt khác Từ Vân Quán Đảnh Pháp sư dạy: "Các loại sám hối: Hồng danh sám, Lương Hoàng sám, Từ bi sám,... mỗi loại chỉ diệt được một số tội nào đó. Chỉ có danh hiệu Phật A Di Đà diệt hết tất cả các tội".

4- Kinh *Quán Vô Lượng Thọ* dạy: "Niệm một câu danh hiệu Phật A-di-đà diệt tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử".

5- Chư Tổ dạy: "Liễu, tội chướng bỏn lai không. Vị liễu, ưng tu hoàn tu tức trái", nghĩa là liễu (ngộ đạo) thì tội chướng gốc nó là không (không còn tội nữa). Chưa liễu (chưa ngộ đạo) phải "lãnh đủ", có nghĩa là phải hoàn trả tất cả nợ nần đã vay (đền tội).

6- Căn cứ vào những lời lẽ trên, muốn diệt hết tội nặng, một cách dễ dàng giản dị là đạo hữu chỉ cần niệm Phật A-di-đà cho đến Tâm thanh tịnh thì tội liền tiêu, như Phật đã dạy.

7- Đây là động cơ thúc đẩy đạo hữu dũng mãnh tinh tấn niệm Phật A-di-đà, nếu tức căn của đạo hữu cạn mỏng, dù chưa đạt tâm thanh tịnh thì ít nhất cũng được Bất Niệm Tự Niệm, mà đạt Bất Niệm Tự Niệm thì bảo đảm Vãng Sanh Cực Lạc bất luận tình huống nào. Về Cực Lạc tiếp tục tu hành cho đến ngày thành Phật (tội tự hết).

8- Phạm làm người không một ai là không tội. Tội của đạo hữu nặng cỡ nào tôi không biết, nhưng tôi nghĩ đâu bằng tội: giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng (tội ngũ nghịch). Tội ngũ nghịch Niệm Phật A Di Đà đều được tiêu tội và Vãng sanh Cực Lạc Quốc.

9- Đạo hữu chớ có tự ti, mặc cảm như vậy không tốt. Pháp sư Tịnh Không dạy: "Mỗi lần hối hận tội lỗi là thêm một lần gây tội, tội càng chồng chất". Lâu ngày chày tháng nó thành nội kết thì nguy hiểm lắm!

10- Đạo hữu nên phát lồ sám hối trong lễ bố tát ngũ giới đồng thời tự nghĩ rằng mình đã như pháp sám hối rồi và niệm Phật A-di-đà một câu diệt được tám mươi

ức kiếp trọng tội sanh tử, mà đạo hữu niệm Phật quá nhiều rồi. Vậy thì tội của đạo hữu đã bị diệt hết rồi (do sám hối và niệm Phật). Điều quan trọng là đạo hữu nguyên quyết không tái phạm. Được vậy đạo hữu thoát khỏi cảnh ăn năn, hối hận, sợ hãi hiện tại, những thứ này nó đốt cháy tâm can của đạo hữu. Địa ngục trần gian đây!

---oOo---

Câu hỏi 6a: Tâm là gì? Thế nào là Vọng tâm? Chân Tâm? Tu Tâm làm sao?

Kính xin Thầy từ bi giải thích con rõ Tâm là gì? Thế nào là vọng Tâm? Thế nào là chơn Tâm? Tu Tâm làm sao?

Đáp:

1- Tâm là gì?

Nói một cách ngắn gọn, đơn giản, hằng ngày chúng ta suy nghĩ, phán đoán, quyết định, thương ghét, vui buồn, mừng giận, v.v..., tất cả những gì thuộc về tinh thần nhận thức đều gọi là Tâm. Nhà Phật gọi đó là vọng Tâm.

Biết nhận định chánh tà, chân giả đều do Tâm.

Tâm chủ động (chỉ huy) hành động, tạo tác suốt cả đời người, làm cho đời sống trở nên thăng trầm, vinh nhục, an định hay loạn động.

2- Phân biệt chơn Tâm và vọng Tâm

Vọng Tâm

Theo cảnh sanh diệt, chợt có chợt không, gọi là vọng tâm. Cụ thể là buồn vui theo cảnh (thịnh suy, giàu nghèo,...), bị động theo duyên trần (ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù; lục trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) là vọng Tâm.

Phàm phu sống theo vọng Tâm tham lam, sân hận, si mê, ích kỷ, đấm đuổi với danh lợi, ái ân, trần cảnh, ngũ dục của thế gian. Được, còn, cảnh thịnh thì vui. Mất, suy, cảnh tàn thì buồn.

Chơn Tâm

Chân thật sáng suốt nhiệm màu, rỗng rang, linh thông, gọi là chân tâm. Cụ thể là an nhiên, tự tại trước mọi cảnh thịnh, suy, tan, hợp, không bị động theo duyên trần (ngũ dục = tài, sắc, danh, thực, thù; Lục trần = sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) là chơn Tâm. Thánh nhân đạt được lẽ "sắc không" (sắc tức thị không), chẳng tham đắm cảnh trần mộng huyễn, tự tại trước mọi cảnh thịnh, suy, tan, hợp.

3- Tu tâm làm sao?

Nhà Phật ví Tâm như đất (Tâm địa). Đất ruộng không gieo trồng lúa, hoa quả, cây trái, bỏ đất trống thì cỏ dại, cây gai sẽ mọc đầy. Cũng vậy, Tâm không tụng kinh, niệm Phật trì chú, tu hành thiện pháp thì cỏ phiền não tham sân si, ích kỷ, dục vọng,..., sẽ mọc đầy trong khoảng vườn tâm.

Hiểu vậy, hành giả Tịnh độ cần chăm sóc vườn tâm của mình bằng cách gieo trồng (niệm) Thánh hiệu A Di Đà đầy ngập tâm địa (tạng thức) mình.

Liên tông Bát Tổ Liên Trì đại sư dạy: "Bí quyết niệm Phật là **NIỆM NHIỀU**".

Trong quyển *Niệm Phật Thập Yếu* (trang 254), Hòa Thượng Thiền Tâm nói: "Lúc hành giả khởi niệm, thì mỗi câu Phật hiệu đều đi sâu vào tạng thức (thức thứ tám), khi sức dồn chứa huân tập đã NHIỀU, tức câu niệm Phật từ nơi tạng thức tự phát hiện ra (khởi hiện hành) trong khi thức hoặc lúc ngủ. Đây gọi là cảnh giới "KHÔNG NIỆM TỰ NIỆM" (Bất Niệm Tự Niệm).

Mà Bất Niệm Tự Niệm, hiện tại giúp cho thân tâm mình dần dần thanh tịnh, an lạc, giải thoát, mặc khác được bảo đảm vãng sanh Cực Lạc (Kê Niệm Phật-Hòa thượng Trí Tịnh). Vãng sanh Cực Lạc thành Bồ Tát bất thối chuyển, nhất sanh bỏ xứ, một đời thành Phật. Thật Hạnh phúc biết dường nào!!!

Vậy thì, không có lý do gì để mà chần chờ nữa! Chúng ta phải lập tức hạ quyết tâm cao. Quyết tâm niệm Phật đạt Bất Niệm Tự Niệm, vãng sanh Cực Lạc, thành Phật cứu độ chúng sanh.

---o0o---

Câu hỏi 6b: Con thường nghe quý Thầy nói tu Phật là tu tâm, mà con không biết tâm là gì, ở đâu? Thế nào là vọng tâm, chơn tâm? Tu sao gọi là tu tâm?

Đáp:

Cám ơn đạo hữu có câu hỏi rất hay. Tuy ngắn gọn nhưng rất khó trả lời, vì tâm là "cái" trừu tượng, không hình, không tướng làm sao giải thích "nó" là gì, và chỉ "nó" ở đâu. Đạo hữu hỏi là tôi phải trả lời. Tôi sẽ cố gắng trả lời ngắn gọn (vì nói nhiều quá đâm ra điên đầu). Ở đây chúng ta khảo sát lược dụng (hiện tượng) để biết bản thể (bản chất). Ví như chúng ta nhờ thấy sự cháy sáng của bóng đèn, hay sự vận hành của quạt máy mà biết rằng có dòng điện đi qua, chứ chúng ta đâu thấy dòng điện, phải không? Vì điện không có hình tướng thì làm sao mà thấy, tâm cũng vậy. Kính xin đạo hữu cũng phải cố gắng kiên trì, động não để hiểu nhé!

1- Tâm là gì?

Hằng ngày chúng ta suy nghĩ, phán đoán, quyết định, thương ghét, vui buồn v. v. . Tất cả những gì thuộc về

tinh thần, nhận thức đều gọi là tâm, nhà Phật gọi đó là vọng tâm.

Tâm chủ động, chỉ huy tất cả hành vi tạo tác suốt cả đời người, và làm cho cuộc đời trở nên hạnh phúc hay đau khổ.

Đó là nói tổng quát, sau đây sẽ phân tích kỹ hơn:

Giáo lý của nhà Phật rộng sâu như rừng, biển, pháp môn nhiều đến vạn thiên nhưng tất cả đều quy về tâm. Chỉ thuyết minh về tâm thôi mà hình thành một Tông phái gọi là Duy-Thức-Tông hay còn gọi là Pháp-Tướng-Tông. Với những bộ kinh Đại thừa như *Bát Nhã*, *Thủ Lăng Nghiêm*, *Lăng Già*, *Kim Cang*... đều luận giảng về tâm.

Theo Duy thức học, Tâm có 8 tâm vương và 51 loại tâm sở.

Tám tâm vương như sau:

- 1 Nhãn thức hiểu biết bằng mắt.
- 2 Nhĩ thức hiểu biết bằng tai.
- 3 Tỷ thức hiểu biết bằng mũi.
- 4 Thiệt thức hiểu biết bằng miệng, lưỡi.
- 5 Thân thức hiểu biết bằng toàn bộ phận thân thể.
- 6 Ý thức hiểu biết bằng ý căn.
- 7 Mạt Na thức hiểu biết qua sự so đo chấp trước.
- 8 Tạng thức (Alaya thức) hiểu biết qua sự tàng trữ, bảo trì và xây dựng.

51 loại tâm sở, phân là 6 nhóm như sau:

- 1 Biến hành tâm sở gồm có 5 loại.
- 2 Biệt cảnh tâm sở gồm có 5 loại.
- 3 Thiện tâm sở gồm có 11 loại.
- 4 Căn bản phiền não tâm sở gồm có 6 loại.
- 5 Tùy phiền não tâm sở gồm có 20 loại.

6 Bất định tâm sở gồm có 4 loại.(xin đọc chi tiết ở sách *Duy thức học*)

Tâm chỉ huy suốt cả đời sống con người. Thăng trầm, vinh nhục đều do tâm. Biết nhân định chánh tà, chân ngụy (giả) đều do tâm.

Vọng tâm là phần hiểu biết của phàm phu.

Chơn tâm là hiểu biết của Phật.

Phàm phu sống theo vọng tâm tham lam, sân hận, si mê, ích kỷ, đấm đuổi với danh lợi, ái ân, trần cảnh, ngũ dục (sắc, tài, danh, thực, thù) của thế gian. Được, còn cảnh thịnh thì vui. Mất, suy cảnh tàn thì buồn. Buồn vui theo cảnh, bị động theo duyên trần là **vọng tâm**.

Đạt được lý sắc không, chẳng tham đấm cảnh trần mộng huyễn, tự tại trước cuộc đời thịnh suy, tan hợp thì đó là chơn tâm, tức là **tâm Phật**. Tâm Phật thì giác ngộ không đắm nhiễm, mê chấp. Tâm Phật thì từ bi, hỷ xả, lợi tha, bình đẳng, tự tại, giải thoát, an nhiên trước cảnh còn mất.

Nhận định rõ tâm biết đâu là chơn, là vọng. Thật sống với chơn tâm là người đã đạt đạo, chứng quả. Tâm địa một khi không còn phân biệt đắm nhiễm duyên trần, mà thể nhập với pháp tánh bao la hòa đồng với vũ trụ, không còn hạn hẹp trong giả tướng còn mất, thịnh suy ấy là chơn tâm.

Chơn tâm thì tự tại vô ngại, không còn chấp trước phân biệt nhân ngã, đây kia, mất còn, tốt xấu, thương ghét,... đây chính là tâm Phật.

Kinh *Hoa nghiêm* nói: "Tâm, Phật, Chúng sanh tam vô sai biệt. Mê thị chúng sanh, ngộ tức Phật". Nghĩa là tâm ta, tâm Phật và tâm chúng sanh cả ba đều không sai khác. **Mê là chúng sanh, ngộ là Phật**.

Tâm mê là tâm vọng động. Tâm ngộ là tâm thanh tịnh. Đủ biết phàm phu tục tử khổ lụy, đọa đày đều do tâm. Thánh nhân từ bi giải thoát tự tại cũng đều do tâm.

Kinh *Pháp Hoa*, Đức Phật nói: "Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh". Nghĩa là tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Nhưng chúng sanh không thắng nổi dục vọng (lòng ham muốn hư dối, không có thật tánh), không khắc phục được loạn động của phàm tâm, nên tâm bị lu mờ, không hiện bày. Chẳng khác nào nước biển vốn im lặng, bị gió thổi, chao động mà thành sóng. Chúng sanh, tâm vốn thanh tịnh mà bị nhiễm ngũ dục thế gian (sắc, tài, danh, thực, thù) mà sanh phiền não buộc ràng.

Tâm Phật như trăng sáng, trăng mờ bị mây. Tâm Phật như gương sáng, gương lu bởi bụi trần. Gió thổi mây bay, trăng trở lại sáng, Lau sạch bụi thì gương trong. Mây, bụi có đến đi, còn mặt, tánh sáng của trăng, gương muôn đời vẫn sáng. Không vì mây, bụi mà bản chất sáng của trăng, gương hoen ô. Cũng vậy, Phật tâm muôn đời sáng suốt giác ngộ, vẫn tồn tại nơi chúng sanh. Nhưng chúng sanh mê chấp, lại giống ruồi theo dục tình (buồn giận, thương ghét...), trần cảnh (thịnh suy, còn mất,...) mà quên đi Phật tâm nơi mình, giống ruồi truy cầu, không trở về sống lại với bản tâm, Phật tánh thường tại nơi mình. Như đứa con nghe lời dụ dỗ của bạn ác (dục tình, trần cảnh) bỏ cha mẹ ra đi sống lang thang thành kẻ cùng tử. Như đứa trẻ được cha mẹ giấu ngọc (chơn tâm Phật tánh) trong vạt áo mà không biết, lại đi ăn xin đầu đường xó chợ. Cũng vậy, mỗi chúng sanh đều có chơn tâm Phật tánh nơi mình, nhưng không chịu sống với Phật tâm chơn tánh, để

được tự tại giải thoát an vui, mà lại đắm đuối chạy theo vọng thức, bị ngũ dục ái ân, danh lợi, tình đời cuốn lôi nhận chìm, trầm luân khổ hải muôn kiếp không dứt.

Đức Phật thương xót kiếp trầm luân của muôn loài, nên Ngài thốt ra lời tâm nguyện trong kinh Pháp Hoa: "Ta ra đời vì một đại sự nhân duyên lớn. Đó là khai mở chỉ bày cho chúng sanh thấy rõ Phật tánh, chơn tâm để ngộ nhập tri kiến Phật của chính mình". Nên Đức Phật đã dành suốt 49 năm cho sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, thức tỉnh người đời giác ngộ, để quay về chơn tâm Phật tánh của chính mỗi người.

Chúng sanh vì đắm mê ngũ dục, sống theo vọng thức, tham lầy cái giả, mà đành xa lìa chơn tâm, bỏ đi cái thường lạc tự tại, nên phải vùi sâu kiếp kiếp trầm luân. Tóm lại, nói một cách ngắn gọn là: Tất cả sự nhận thức phân biệt hàng ngày của ta là hình bóng của tâm hay là vọng tâm. Chừng nào đối với ngũ dục lạc (sắc, tài, danh, thực, thù) không sanh tâm đắm nhiễm, không vui buồn phiền khổ theo sự thịnh suy, mất còn, vinh nhục... (trần cảnh), ấy là chơn tâm. Hay nói cách khác không mê chấp là chơn tâm.

2- Tâm ở đâu?

Trong kinh *Lãng Nghiêm*, A Nan Tôn Giả đã bao phen bối rối khi Đức Phật hỏi tâm ở đâu? Đủ thấy tâm mặt ảo vi diệu đến là dường nào.

Chơn tâm không hình, không tướng nhưng rộng khắp hư không, trùm khắp pháp giới.

Vì không hình, không tướng nên không thấy Tâm ở đâu. Vì rộng khắp hư không, trùm khắp pháp giới nên chỗ nào cũng có Tâm (tâm ở khắp mọi nơi).

Chư Tổ nói: Ta Bà ở trong tâm ta. Cực Lạc cách đây mười vạn ức cõi Phật vẫn ở trong tâm ta. Tuy thân

sống ở Ta Bà mà tâm hiện có mặt ở Cực Lạc (duy tâm Tịnh độ), do vậy vãng sanh không khó, trong nháy mắt là đến Cực Lạc.

3- Tu sao gọi là tu tâm?

Tu là sửa. Tu tâm là sửa (chuyển hóa) vọng tâm trở về chơn tâm, hầu mau giác ngộ giải thoát.

Mỗi Tông phái có cách tu khác nhau. Tịnh độ tông thì tu như sau:

Chư Tổ dạy miệng niệm Phật tâm phải có Phật, nghĩa là tiếng ở đâu tâm phải ở đó, tâm tiếng khấn nhau.

Kinh *Lăng Nghiêm* dạy: "Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm nối tiếp, đắc Tam Ma Địa (Nhất Tâm Bất Loạn). Đây là bậc nhất".

Kinh *Di Giáo* dạy: "Tâm là chủ năm căn. Thế cho nên các ông phải khéo chế ngự tâm. Tâm thật đáng sợ, đáng sợ hơn cả rắn độc, thú dữ, giặc cướp, lửa to".

Nhiếp trọn sáu căn là mắt tai mũi lưỡi thân ý không dính mắc sáu trần là sắc thanh hương vi xúc pháp, nhờ vậy mà sáu căn không bị nhiễm ô, đây là chế ngự tâm, nên tâm được thanh tịnh.

Gìn giữ tâm ý một ngày phước đức vô lượng như kinh *Mạ Ý* dạy: "Làm trăm ngôi chùa Phật không bằng làm sống một người. Làm sống người trong mười phương thiên hạ không bằng gìn giữ tâm ý một ngày".

Tịnh niệm nối tiếp thì vọng niệm, vọng tưởng không khởi lên được, thế là tâm được thanh tịnh.

Như trên đã nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh nhưng bị dục vọng và loạn động che mờ, nên Phật tánh chơn tâm không thể hiện bày. Niệm Phật, một lần xưng danh hiệu Phật là một lần đánh thức Ông Phật tự tánh của chính mình và nhờ công đức oai thần của Thánh

hiệu giúp cho thân tâm hành giả dần dần thanh tịnh (kinh *Niệm Phật Ba La Mật*).

Tổ thứ chín Ngẫu Ích đại sư dạy, hành giả niệm Phật là tu Tam vô lậu học (Giới Định Huệ) và tu Lục độ (Bồ Tát hạnh) như sau:

Người chơn niệm Phật:

1. Buông bỏ cả thân tâm thế giới là đại bố thí;
 2. Không còn khởi tâm giận mê là đại trì giới;
 3. Không so đo phải quấy hơn thua là đại nhẫn nhục;
 4. Không gián đoạn xen tạp là đại tinh tấn;
 5. Không để vọng tưởng buông lung là đại thiên định;
 6. Không bị đường lối khác làm mê hoặc là đại trí huệ.
- Đây cũng là pháp tu giúp tâm được thanh tịnh. Mà Tâm thanh tịnh thì chơn tâm Phật tánh hiển lộ, vãng sanh Thượng Phẩm.

---o0o---

Câu hỏi 07: Thời Chánh Pháp, Tượng Pháp, và Mạt Pháp.

Kính xin Thầy từ bi giải thích cho con rõ thế nào là thời Chánh pháp, Tượng pháp và Mạt pháp?

Đáp:

Trong *Pháp Hoa Nghĩa Sớ*, ngài Gia Tường đã viết: "Phật tuy đã nhập diệt, nhưng pháp nghi chưa bị biến đổi, thì gọi là thời Chánh pháp. Phật nhập diệt đã lâu, giáo pháp sai lạc dần, thì gọi là thời Tượng pháp. Dần dần chuyển thành càng kém hơn nữa thì gọi là thời Mạt pháp".

Bản sớ giải kinh *Nhân Vương Hộ Quốc* của ngài Thanh Long cũng có câu: "Có giáo, có hạnh, có người chứng quả, thì gọi là Chánh pháp. Có giáo, có hạnh, không người chứng quả thì gọi là Tượng pháp. Chỉ có

giáo, không hạnh, không người chứng thì gọi là Mạt pháp".

Về thời gian của các thời Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, các kinh cũng nói sai khác. Đa số các vị cổ đức chấp nhận thuyết: Chánh pháp là năm trăm năm sau khi Đức Phật nhập diệt, Tượng pháp lâu một ngàn năm sau đó và, Mạt pháp là một vạn (10.000) năm (thuyết Mạt pháp lâu đến một vạn năm là như trong kinh *Đại Bi* nói). Như vậy, ta có thể ước chừng rằng, Phật pháp chỉ còn tồn tại khoảng hơn tám ngàn năm nữa.

---o0o---

Câu hỏi 08: Tự Phật và Tha Phật là ai?

Kính xin Thầy từ bi giải thích cho con rõ Tự Phật và Tha Phật là ai? Sự liên hệ giữa hai vị Phật này?

Đáp:

Tự Phật là vị Phật của tự tánh. Tha Phật là vị Phật khác - Kẻ mê thấy có Tự Phật và Tha Phật, hai vị Phật khác nhau.

- Người ngộ (có trí Bát nhã, thấu rõ chân đế) thì Tự Tha đều là hý luận, (đều là không)

- Khi Tự-Tha chỉ là một (tự tánh Di Đà), Phật, ta cùng mất hết, thì mới thật sự là thấy Phật! Lúc ấy, Phật luôn trong tâm tưởng ta, ta luôn trong tâm tưởng của Phật, hết thấy chỉ là một thể.

- Tự cũng chính là Tha, Tha cũng chính là Tự, chẳng hư, chẳng thật, chỉ là một Chân Như trọn khắp pháp giới. Ai đạt đến đây mà niệm Phật thì tự tại vãng sanh.

---o0o---

Câu hỏi 09: Tạt Tu và Chuyên Tu

Kính bạch Thầy, như trong sách Thầy có nói về Chánh hạnh niệm Phật, không nên xen tạt, như hàng ngày công khóa sáng tối của con như sau: 7 biến Chú Đại Bi, kể đến niệm Phật 1 tiếng, kể đến 1 biến Bát Nhã Tâm kinh, và kể đến 7 biến Chú Vãng Sanh, và sau cùng là hồi hướng. Như vậy có được xem là chuyên tu, hay phải cắt bỏ luôn về việc niệm Chú?

Đáp:

Như vậy là tạt tu rồi, bởi những lý do sau:

1- Tụng Chú Đại Bi và Bát Nhã Tâm kinh không phải là Chánh hạnh mà là Tạt hạnh. Hãy đọc *Tuyển Trạch Bốn Nguyên Niệm Phật Tập* tác giả Pháp Nhiên Thượng Nhon (Chương hai - Hai hạnh). Nhị Tổ Thiệu Đạo đại sư dạy: "Tạt tu ngàn người tu may ra có vài người vãng sanh; Chuyên tu vạn (10. 000) người tu vạn người vãng sanh".

2- Tụng Chú Đại Bi, Bát Nhã Tâm kinh và chú Vãng Sanh là **Bị xen tạt và gián đoạn rồi**. Hòa thượng Đức Niệm dạy: "Nấu nước sấp sôi tắt lửa để nguội, tiếp tục nấu nước sấp sôi tắt lửa để nguội v.v... nấu như vậy suốt đời nước vẫn không sôi.

3- Ngài Lý Bình Nam là thầy của Pháp sư Tịnh Không nói: "Câu Nam Mô A Di Đà Phật hay A Di Đà Phật là vua trong các chú" (*Tuyệt Hư Lão Nhon Tịnh Độ Tuyển Tập*). Như vậy đâu cần trì chú vãng sanh để mắc lỗi "Bị xen tạt bị gián đoạn".

4- **Niệm Phật phải niệm không xen tạt không gián đoạn**, đây là bí quyết của Tịnh độ tông, đã được Đức Thế Tôn và chư Thầy, Tổ dạy:

Kinh *Lăng Nghiêm*: "Nhiếp trọn sáu căn tịnh niệm nối tiếp, đặc Tam Ma Địa bậc nhất".

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Nhị tổ Thiện Đạo, Thập nhất tổ Tịnh Am, Thập nhị tổ Triệt Ngô đại sư đồng dạy như thế (Hương Quê Cực Lạc).

Pháp sư Tịnh Không đã dạy và thường nhắc nhở Phật tử, bạn đồng tu như thế.

Minh Tuệ thì "Y giáo phụng hành".

Kính mong đạo hữu sáng suốt nhận định, cương quyết hành trì đúng theo sự chỉ dạy của Đức Thế Tôn, chư Thầy Tổ, hầu sớm đạt Bất Niệm Tự Niệm, bảo đảm Vãng Sanh, một đời này thành Phật cứu độ chúng sanh.

---oOo---

Câu hỏi 10: Tu sao để Tâm được thanh tịnh?

Bạch Thầy, tu sao để tâm được thanh tịnh, thưa Thầy?

Đáp:

Tâm thanh tịnh là tâm tịch tịnh nghĩa là vắng lặng, dứt hết phiền não, không còn cầu nhiễm. Muốn được vậy phải tu tâm bình đẳng, nghĩa là không còn thấy giỏi dở, cao thấp, sang hèn, giàu nghèo. Muốn được bình đẳng thì phải dứt trừ tâm Phân biệt, cái thấy hai bên (Nhãn kiến nhị nguyên), so sánh ta người, có không, thiện ác, đẹp xấu, lớn nhỏ, rộng hẹp, hơn thua, phải quấy. Muốn không phân biệt thì đừng chấp trước. Chấp trước do vọng tưởng sanh. Dứt trừ vọng tưởng không gì hơn niệm Phật. Vậy pháp tu đơn giản, dễ hành mà kết quả nhanh chóng là niệm Phật, niệm Phật thuần thực liền thành tựu tâm thanh tịnh.

Kinh *Niệm Phật Ba La Mật* nói: "Nếu có chúng sanh nào chí thành xưng niệm danh hiệu A-di-đà Phật, thì uy lực bất khả tư nghì của danh hiệu khiến cho tâm thể **thanh tịnh** mà chúng sanh ấy không hề hay biết".



---o0o---

Câu hỏi 11: Vãng Sanh về Tịnh Độ Đâu Suất, và khi nào Đức Phật Di Lặc ra đời?

Bạch Thầy, bạn đồng tu của con khuyên con nên cầu vãng sanh về Tịnh Độ Đâu Suất cho nó gần, dễ sanh hơn. Cực Lạc quá xa chắc gì về tới. Về Đâu Suất sau này theo Ngài Di Lặc trở về Ta Bà độ sanh, vậy kính xin Thầy từ bi cho con biết:

1. Lời khuyên trên có đúng không?
2. Bao giờ Đức Di Lặc ra đời?

Đáp:

1- Lời khuyên trên hoàn toàn không đúng. Người cho rằng Đâu Suất gần, Cực Lạc xa, đó chỉ là dùng mắt thịt và tâm lượng phàm phu mà nói thôi. Thực ra ba cõi Ta Bà, Đâu Suất, Cực Lạc đều ở trong tâm ta, thì làm gì có xa với gần, sanh khó hay dễ hơn chứ? Hãy đọc câu đáp 34, 35 Phần giải nghi, sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*.

2- Theo Phật giáo, Đức Thích Ca ra đời lúc nhơn thọ (mức sống) còn 100 tuổi. Qua mỗi trăm năm thọ số con người bớt xuống 1 tuổi, giảm dần đến khi nhơn thọ còn 10 tuổi rồi lại tăng lên đến lúc 84.000 tuổi là mãn tiểu kiếp thứ chín của trụ kiếp.

Sang tiểu kiếp thứ mười, lúc nhơn thọ từ 84.000 tuổi giảm còn 80.000 tuổi đức Di Lặc mới ra đời.

Từ khi Đức Thích Ca niết bàn đến nay đã được 2558 năm. Ta tạm tính chẵn là 2.500 năm, hơn thọ con người hiện thời 75 tuổi là thượng thọ. Lấy mức hơn thọ 75 tuổi kể theo số niên kiếp tăng giảm, thì từ đây đến lúc Đức Di Lặc ra đời còn 8.805.500 năm nữa.

---o0o---

Câu hỏi 12: Niệm Phật Vô Tướng

Bạn con nói hiện có Pháp Niệm Phật Vô tướng dễ tu mau chứng, vắng sanh phẩm vị cao. Vậy kính xin Thầy từ bi cho con biết pháp ấy là gì, tu cách nào và chứng đắc ra làm sao?

Đáp:

1- Xuất xứ:

Pháp Niệm Phật Vô tướng do cư sĩ Tiêu Bình Thật người Hoa bắt đầu giảng dạy vào năm 1989.

2- Định nghĩa:

Niệm Phật Vô tướng là:

Niệm Phật Không tướng, Niệm Pháp thân Phật (không tướng);

Niệm Phật Viên Thông của Đại Thế Chí Bồ Tát;

Pháp tu Thiền định;

Không phải pháp tu trì danh.

3- Thực hành:

Pháp này lấy hạnh Niệm Phật vô tướng làm cốt yếu (khởi đầu):

Trước tiên chọn một vị Phật có thể là Thích Ca, Di Đà, Dược sư... hoặc một vị Bồ Tát như Quán Âm, Thế Chí... làm đối tượng.

Thời gian sau chọn từ 3 đến 6 vị làm đối tượng để lạy.

Lạy thật chậm khoảng 1 phút 1 lạy.

Trong khi lay Phật, tâm chỉ nhớ đôi tượng được chọn (có thể là Quán Thế Âm Bồ Tát), nhớ suông, nhớ khơi khơi như con ở Việt Nam nhớ cha mẹ ở Mỹ. Không được nghĩ, tưởng hay nhớ âm thanh, ngôn ngữ, văn tự, hình tướng hay biểu tượng của bất cứ ai, vật gì... Điển hình là không được trì danh hiệu Phật hay Bồ Tát nào cả (âm thanh), không được nhớ 4 chữ A Di Đà Phật (văn tự), không được nhớ hình, tượng Phật A Di Đà (hình tướng), không được nhớ nghĩ đến hoa sen (biểu tượng)...

Mỗi ngày lễ Phật 2 lần sáng, tối mỗi lần 10-20 phút.

Thời gian sau mỗi ngày tĩnh tọa 1 tiếng đồng hồ.

4- Thành quả

Có người chỉ tu 6 tuần lễ thành tựu Niệm Phật Vô tướng, đắc định, ngang hàng Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Nếu vãng sanh thì ở hàng Thượng Phẩm. Tu Thiền thì đủ khả năng khán thoại đầu hoặc tham công án. Tu Tịnh độ thì tiếp tục tu lên Lý Nhất Tâm Bất Loạn.

5- Chư Tổ nói trì danh là pháp dễ tu dễ chứng nhất, là đường tắt trong đường tắt, vậy thì không có pháp nào tốt hơn đâu.

6- Muốn biết thêm chi tiết, liên hữu có thể đọc online sách Niệm Phật Vô Tướng, tác
giả: Cư sỹ Tiêu Bình Thật.
Người dịch ra Việt văn: Cư sỹ Hạnh Cơ.



Câu hỏi 13: Đoạn ác tu thiện thuộc Thiện Nghiệp hay Tịnh Nghiệp?

Đoạn ác tu thiện thuộc thiện nghiệp hay tịnh nghiệp và kết quả ra sao?

Đáp:

1- Đoạn ác tu thiện thuộc thiện nghiệp hay tịnh nghiệp là **do Tâm định đoạt.**

Cùng làm một sự việc mà làm với Tâm ô nhiễm thì là thiện nghiệp, bằng như làm với Tâm thanh tịnh thì là tịnh nghiệp.

Thế nào là làm với Tâm ô nhiễm?

Làm mà so đo, tính toán, chấp trước dính mắc, khoe khoang khoác loác, khư khư nhớ mãi để kể công (vì danh vì lợi), ví như:

Xuất mấy chục triệu đồng tiền VN để cứu nạn lụt miền Trung để được lên truyền hình, truyền thanh, báo chí, được danh thơm tiếng tốt, mọi người biết ơn, kính trọng v, v...

Xuất mấy ngàn đô cúng dường sửa chùa, cất chùa để được Thầy trụ trì kính nể, tán thán, ăn trên ngồi trước, nở mặt nở mày với bạn đạo, lãnh Bằng Công đức về treo ở phòng khách, v. v...

Thế nào là làm với Tâm thanh tịnh?

Làm mà KHÔNG so đo, tính toán, khoe khoang khoác loác, kể công (không vì danh vì lợi), không chấp trước không dính mắc, mà BUÔNG XẢ rớt ráo (làm mà không làm, về sự thì vẫn làm nhưng tâm không nhiễm), làm với lòng từ bi, hạnh Bồ Tát, ba thể đều không (Tam luân không tịch, không người bố thí, không vật được thí, không người thọ thí, - kinh *Bát Nhã*).

2- Kết quả:

Thiện nghiệp là một trong những nhân sanh lên cõi TRỜI.

Phụ chú: Có những kẻ góp chút ít công lao với chùa rồi tự cho là "Đệ Nhất công thần" sanh công cao, ngã mạn, lên mặt tự do tác oai, tác quái với bạn đạo, lại coi thường khinh rẻ, chê bai, chỉ trích phỉ báng tăng chúng của chùa. Như vậy trước mắt là sa Địa ngục thôi.

Tịnh nghiệp là một trong những nhân sanh (trợ nhân) về TỊNH ĐỘ (Cực Lạc).

---o0o---

Câu hỏi 14: Nhẫn nhục và ích lợi của hạnh nhẫn.

Con nghe quý Thầy nói người tu, hạnh trọng yếu phải tu đó là hạnh nhẫn nhục, nhưng chúng con chưa rõ ý nghĩa và lợi ích của hạnh này.

Đáp:

1- Định nghĩa:

Nhẫn là nhường nhịn, chịu đựng mà không hờn giận oán trách;

Nhục không có nghĩa là mình bị nhục như nhiều người lầm tưởng, mà là chấp nhận sự nhục.

2- Sau đây tôi sẽ trích dẫn lời Đức Thế Tôn, chư Thầy, Tổ và Cổ Đức dạy:

Kinh *Hoa nghiêm*: Bồ Tát nhẫn chịu tất cả điều ác, đem tâm bình đẳng hướng đến chúng sanh. Như mặt đất bằng phẳng không giao động.

Kinh *Trung A Hàm*: Nếu lấy sự tranh cãi, để chấm dứt tranh cãi, thì trọn chẳng thể chấm dứt được. Chỉ có nhẫn mới dứt được sự tranh cãi. Pháp nhẫn này mới là tôn thượng.

Kinh *Chư Pháp Tập Yếu*: Như có người bạo ác, phi lý hủy báng nhau. Người trí dùng lời nói chân thành, an nhàn có thể trừ đó.

Kinh *Nhẫn nhục*: Đức Thế Tôn nói rằng
Thà lấy kiếm bén đâm xuyên bụng, cắt thịt xương, nhảy vào lửa.

Thà đội núi Tu Di, chịu bức hủy thân mạng mình, nhảy vào trong biển cả để cho cá rùa nhai nuốt,
Hãy cẩn thận chớ làm điều ác.

Kinh *Tỳ Kheo Tỳ Nữ Nhon Ác Danh*:

Khinh thị *chúng* sanh không thành pháp hạnh xuất gia
Người nhon đức phải nhẫn chịu tiếng ác thượng trung hạ, giữ lòng kiên cố, đó là pháp xuất gia
Chỉ do người khác nói thì không thể làm ông trở thành kẻ giặc.

Lại do người khác khen tặng cũng không thể khiến cho ông trở thành A La Hán.

Nếu ông tự biết lấy, các Trời vẫn biết ông.

Luận *Trí Độ*:

Bồ Tát trong trăm ngàn vạn kiếp chịu điều mắng nhiếc, cũng chẳng sanh lòng giận.

Lại cũng trăm ngàn kiếp được xưng tán cũng không vui mừng.

Đây là hiểu rõ lời nói của người.

Tiếng là sanh diệt, như mộng như âm hưởng.

Kinh *Bảo Tích*: Nhẫn có mười việc:

1. Một là quán tướng ngã và tướng những vật mình có.
2. Hai là nghĩ đến giống người của mình.
3. Ba là phá trừ kiêu mạn.
4. Bốn là không báo thù điều ác.
5. Năm là quán tướng vô thường.
6. Sáu là tu từ bi.

7. Bảy là tâm không buông lung.
8. Tám là xả bỏ những việc đòi khát khổ vui.
9. Chín là đoạn trừ sân hận.
10. Mười là tu tập trí huệ.

Nếu người nào thành tựu được mười việc trên đây, nên biết rằng người đó hay tu được pháp nhẫn.

Kinh Hoa nghiêm: Bồ Tát thường hay tu pháp nhẫn nại, khiêm tốn, cung kính, hòa nhã, không làm hại mình, không làm hại người, không đề cao mình, không đề cao người, không tán thán mình, không tán thán người. Bồ Tát chỉ khởi niệm này, ta phải thường thuyết pháp, lia tất cả ác, khiến đoạn trừ tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn, loạn tâm, keo kiệt, đố kỵ, dèm pha, dua nịnh. Lấy pháp nhẫn lớn để an lập.

Bồ Tát thành tựu Pháp nhẫn thanh tịnh. Giả sử có chúng sanh nào dùng lời thô ác mắng nhiếc, mạ ly, khinh chê, tay cầm dao gậy đánh đập hủy hoại, Bồ Tát không giận hờn, nên khởi niệm như sau: Tôi nếu vì khổ mà sanh lòng giận hờn, thế là mình tự không điều phục, không thủ hộ, không hiểu rõ, không tịch tịnh, không chơn thật. Làm thế nào được tâm hoan hỷ, khiến được giải thoát. Quán sát như thế, gọi là Bồ Tát thực hành hạnh không oán hận.

Kinh Bát Nhã: Không hủy nhục tất cả chúng sanh gọi đó là nhẫn nhục Ba La Mật. Thân mình bị phá hoại cũng không sân, gọi đó là thân cận Ba La Mật. Thuyết pháp khiến phát Tâm Bồ Đề, gọi đó là chơn thật Ba La Mật. Thành tựu được ba thứ này, gọi đó là Nhẫn nhục (Sàn Đề) Ba La Mật.

Kinh Hoa Thủ: Sau khi Đức Như Lai diệt độ, nếu có người hủy báng Phật, Pháp, Tăng, các đệ tử của ta chớ nên buồn não, sân hận, mà nên khởi niệm: Chúng ta

nếu sanh tâm sân hận, thì chẳng phải là bậc sa môn, chẳng phải là pháp sa môn, chẳng thuận theo đạo giác ngộ.

Kinh Pháp Cú: Tự chế được giận tức, như làm ngừng được chiếc xe đứt thắng đang chạy, đó là hay khéo chế ngự, bỏ tối vào sáng.

Kinh Pháp Cú: Phần nộ không thấy Pháp. Phần nộ không thấy Đạo. Nếu hay trừ phần nộ, phước lành thường thuận thân.

Luận Nhiếp Đại Thừa: Nhẫn có thể sanh được hòa bình giữa mình và người. Tự thân không bị lỗi làm sân hận làm nhiễm, tức là tự thân hòa bình. Đã không uất hận, không làm người khác buồn khổ, tức là người khác được hòa bình.

Kinh Đại Tập: Người nhẫn chiêu cảm được phước báu thù thắng. Người nhẫn là đang bước trên đường thiện. Nhẫn được trường thọ. Nhẫn đạt thành, bố thí, trì giới, tinh tấn, thiền định, trí tuệ.

Kinh Nguyệt Đăng Tam Muội: Phật dạy rằng: Nếu Bồ Tát trụ ở pháp hạnh từ nhẫn thì có được mười món lợi ích. Những gì là mười:

1. Một là lửa không thể cháy.
2. Hai là dao không thể cắt.
3. Ba là độc không thể trúng.
4. Bốn là nước không thể trôi.
5. Năm là quỷ thần hộ vệ.
6. Sáu là được thân tướng trang nghiêm.
7. Bảy là đóng các đường ác.
8. Tám là tùy theo ưa thích mà sanh về cõi Trời Phạm Thiên.
9. Chín là ngày đêm thường an lành.
10. Mười là thân không lìa an vui.

Kinh *Di Giáo*: Nhẫn là đức, trì giới khổ hạnh chẳng sánh bằng. Người thực hành hạnh nhẫn nhục được gọi là người có sức mạnh của bậc đại nhân.

Kinh *Nhẫn Nhục*: Nhẫn là:

Sáng hơn cả mặt trời mặt trăng.

Sức của rồng voi, tuy gọi là hùng mạnh, so với sức mạnh của nhẫn, vạn lần không bằng một.

Sắc lóng lánh của bày báu, kể phàm tục quý chuộng, nhưng lòng ưu tư, gây nên tai họa.

Cái quý báu thủy chung an lành.

Bồ thí mười phương, tuy có phước lớn, nhưng phước ấy không bằng nhẫn.

Ôm nhớ điều nhẫn, làm việc nhân từ, đòi đòi không oán, trong lòng an vui, trọn không độc hại.

Đòi không nơi nương tựa, thì chỉ có nhẫn là có thể cậy nương.

Làm an vui nhà cửa, tai ương quái đản không sanh.

Áo thần bằng đồng dày, chúng binh không xâm nhập.

Thuyền lớn có vượt nạn.

Thuốc hay, hay cứu mạng người.

Ý chí, không nguyện nào chẳng được.

Kinh *Bồ Tát Sanh Địa*: Hạnh của Bồ Tát, nhẫn nại là gốc. Nhẫn nại có bốn:

1. Một là chịu đựng người mắng nhiếc, im lặng không báo thù.

2. Hai là bị đánh đập không hận.

3. Ba là người làm mình giận tức, lấy từ bi mà hoan nghinh.

4. Bốn là bị người khinh chê hủy báng không nghĩ đó là xấu ác.

Cổ Đức nói: Nhịn một câu, sóng yên, biển lặng. Nhường một bước biển rộng, trời cao.

Thiền sư nói:

Im lặng không phải là câm

Im lặng là để quán tâm của mình

Im lặng không phải bất bình

Im lặng là để khỏi sinh trùng trùng

Im lặng là để sống đại hùng

Thắng mình hơn thắng ngàn quân bên ngoài

Im lặng chẳng hơn thua ai

Im lặng là để tâm này thênh thang

Cổ Đức dạy

Con quyết tu chi chi cũng nhịn

Nhịn nhịn hoài nhịn mãi con ơi!

Chẳng phải là nhịn ba lần thôi

Mà nhịn mãi đến thành Chánh Giác.

3- Tóm lại:

Nhẫn là:

Không nói, nghĩ, làm điều ác.

Phá trừ sân hận, oán thù, kiêu mạn.

Tu tâm từ bi.

Tâm không buông lung.

Chịu đựng, vượt qua mọi trần cảnh vinh nhục, khổ vui...

Lợi ích của hạnh nhẫn:

Đạt thành Lục độ (Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ).

Chiêu cảm phước báo thù thắng.

Có sức mạnh của bậc đại nhân.

Đóng các đường ác.

Tùy theo ưa thích mà sanh về cõi Trời Phạm Thiên.

Thân tướng trang nghiêm.

Trường thọ.

Quý thân hộ vệ.

Ngày đêm thường an lành.

Nước, lửa, gươm đao, thuốc độc không thể làm hại.

Có ý chí sắt đá, không nguyện nào chẳng thành.

Hồi hướng công đức này làm trợ nhân vãng sanh Cực Lạc

---o0o---

Câu hỏi 15: Tu Phước, tu Huệ.

Có vị Thầy nói Phật tử tại gia trước tiên phải tu phước. Có đủ phước sau đó tu huệ mới thành tựu như ý. Có phải vậy không thưa Thầy và chúng con phải tu sao để được giải thoát sanh tử?

Đáp:

Nhà Phật dạy các pháp bất định nghĩa là không có pháp nào cố định cả. Nên không thể cố chấp, khẳng định là trước phải tu phước rồi sau đó tu huệ mới thành tựu. Tôi xin lần lượt góp ý:

1- Tu phước:

a) Phần đông Phật tử mình thích tu phước vì dễ tu: Cuối tuần, Thứ bảy, Chủ nhật đến chùa công quả như nấu ăn, làm vệ sinh v.v... mà không hề lên chánh điện nghe giảng pháp, tụng kinh hay niệm Phật.

Thử hỏi tu phước như vậy đến bao giờ mới gọi là đủ, bất chợt vô thường đến thì sao? Những vị này có chút ít phước nhưng thiếu trí huệ (si). Phước quá ít không đủ để tái sanh về cõi Trời, mà si thì sinh làm súc sanh (thú). Nếu công quả suốt đời được phước ở mức tương đối thì có thể sanh làm voi của vua hay làm chó của nhà giàu, để hưởng phước là cuộc sống tương đối sung túc, tốt đẹp hơn đồng loại, như ăn no, mặc ấm, đeo đồ trang sức,... Dù sung sướng hơn đồng loại, nhưng vẫn

là súc sanh si mê, không biết tu thì bao giờ, đời đời kiếp kiếp nào mới thoát kiếp thú.

- Điển hình, khi quán sát bầy kiến ở vườn ông Cấp Cô Độc, Ngài Xá Lợi Phất nói: Bầy kiến này trải qua bảy Đức Phật ra đời mà vẫn còn mang thân kiến.

- Đức Phật dạy: "Thân người khó được", ví như:

Con rùa mù ở dưới đáy biển, trăm năm trôi lên mặt biển một lần để chui vào bọng cây. Bọng cây nổi trên mặt biển, bị sóng gió, ba đào đẩy đi một trăm năm, nó trôi dạt không biết đến phương trời nào? Giả sử rùa mù gặp được bọng cây, vì mù không thấy đường làm sao mà chui vào bọng cây?

Người ngồi trên đỉnh núi thông sợi chỉ xuống xỏ vào lỗ cây kim để ở chân núi. Đỉnh núi cao ít nhất năm bảy trăm hay ngàn mét, cao xa như vậy, sợi chỉ nhẹ, gió thổi liên tục, sợi chỉ không thể nào xuống đến chân núi. Dù cho xuống đến chân núi đi nữa, người ấy không thấy cây kim ở đâu, làm sao thấy lỗ cây kim để xỏ vào. Giả sử thấy được lỗ cây kim, khoảng cách xa, sợi chỉ nhẹ sẽ bị gió thổi bay đi tứ phía làm sao mà xỏ vào lỗ được?

Hai thí dụ trên thật quá khó thực hiện, thiên nan vạn nan, như vậy mà Đức Phật nói còn dễ hơn được lại thân người.

Đất dính ở đầu ngón tay (được thân người) so với đất ngoài đại địa (mất thân người), như vậy mất thân người nhiều gấp trăm ngàn vạn ức ức... lần so với được thân người.

Thân người khó được như thế, hiện được thân này, chúng ta phải trân quý nó. Trân quý ở đây không có nghĩa là yêu thương chiều chuộng, mà là tận dụng nó trong việc tu hành, đừng để luống qua một đời rồi hối

tiếc, không biết bao giờ mới có được thân như ngày hôm nay, Cổ Đức nói:

Thân này chẳng tính đời nay độ

Còn đợi bao giờ mới độ thân?

b) Quý vị làm công quả (bòn phước) cộng thêm vào phước tu thập thiện bậc thượng, xả báo thân này quý vị sẽ được sanh về cõi Trời để hưởng phước. Ở đây sống rất lâu ngàn vạn năm, sung sướng quá quý vị chỉ lo hưởng thụ chớ không tu. Hưởng hết phước sẽ rơi vào ngũ đạo (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A tu la, người). Lúc bấy giờ Phật pháp không còn (Phật pháp chỉ tồn tại hơn 8.000 năm nữa). Phật Di Lặc chưa giáng thế, dù may mắn được làm người cũng đâu có Phật pháp để mà tu. Mãn kiếp người bị đọa vào ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là cầm chắc.

c) Quý vị làm công quả (bòn phước) cộng thêm vào phước tu thập thiện bậc trung, khi thân hoại mạng chung quý vị sẽ được tái sanh làm người tôn quý như vua, quan, triệu phú... Lúc bấy giờ quyền cao chức trọng, giàu sang phú quý, quý vị hưởng thụ dục lạc thế gian, tạo nhiều ác nghiệp chớ đâu chịu khó tu. Mãn kiếp người tránh sao khỏi bị đọa vào ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Bởi thế, Cổ Đức dạy: "Tu phước đời này là họa hoạn cho đời thứ ba" là vậy.

Chọn pháp để tu hệ trọng như vậy, chúng ta phải hết sức thận trọng!

2- Tu huệ:

Không hẳn là phải tu phước trước, có đủ phước rồi tu huệ mới thành tựu, mà đơn phương tu huệ vẫn thành tựu nhưng chưa vẹn toàn. Thời Đức Phật tại thế, có một vị Tỷ kheo đã đắc quả A La Hán nhưng đi khát thực về bữa nào bình bát cũng trống không. Ngài bị đói

triền miên. Có vị Tỳ kheo khác hỏi tại sao thế? Đức Phật đáp: Vì vị này thiếu phước.

3- Phước huệ song tu:

a) Như trên đã trình bày **đơn độc tu phước không hay tu huệ không vẫn thành tựu nhưng không viên mãn**. Vậy thì phước huệ phải song tu. Phước huệ như đôi cánh của con chim. Thiếu một chim bay không được (không viên mãn).

b) Kinh *A Di Đà* dạy: Không thể lấy chút ít thiện căn, phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi kia (Cực Lạc), rồi Ngài lại dạy tiếp: Nếu có thiện nam tử hay thiện nữ nhân nào nghe danh hiệu Phật A Di Đà sanh tâm hoan hỷ niệm Thánh hiệu này một ngày, hai ngày,... đến bảy ngày đạt Nhất Tâm Bất Loạn, khi lâm chung tâm không điên đảo, Phật (A Di Đà) và thánh chúng sẽ đến tiếp dẫn vãng sanh (Cực Lạc). Như vậy rõ ràng là niệm Phật sẽ có được nhiều thiện căn, phước đức nhân duyên. Bởi vậy nên Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư nói: Niệm một câu A Di Đà Phật diệt được trọng tội sanh tử trong tám mươi ức kiếp và được tám mươi ức kiếp công đức vi diệu. Thế thì, niệm Phật là phước huệ song tu rồi phải không, thưa quý vị?

4- Chọn pháp tu:

- Kinh *Đại Tập* nói: Đòi mạt pháp, ức ức người tu hành hiếm có người đắc đạo, duy nhờ niệm Phật mà được giải thoát sanh tử.

- *Tượng Pháp Quyết Nghi* Kinh nói: Sau khi Phật diệt độ là thời Chánh pháp, trong năm trăm năm trì giới kiên cố. Thời Tượng pháp một ngàn năm kế tiếp thiền định kiên cố. Thời Mạt pháp một muôn năm niệm Phật kiên cố. Kiên cố có nghĩa là thành tựu.

- Kinh *Nguyệt Đăng Tam Muội* nói: Tất cả chư Phật trong mười phương ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) đều học pháp niệm Phật, mau chóng chứng đắc đạo giải thoát. Thế nên biết chư Phật trong mười phương ba đời (kể cả Phật Thích Ca) đều do niệm Phật mà thành Phật.

Tóm lại chúng ta đã đi sâu vào thời Mật pháp hơn một ngàn năm rồi, càng đi sâu vào thời Mật pháp căn cơ chúng sanh càng hạ liệt. Thực tại mà nói, hiện giờ chỉ có Pháp môn Tịnh độ (niệm Phật) là khế lý khế cơ mà thôi.

Chư Phật điều do niệm Phật mà thành Phật, phàm phu bạt địa chúng ta muốn giải thoát sanh tử không có cách nào khác hơn là niệm Phật.

Y cứ vào ba kinh nói trên, mọi người chúng ta hãy mau mau gấp rút hạ thủ công phu, đồng mãnh tinh tấn niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc, nếu còn chần chờ chọn lựa gì khác, sau này sẽ hối hận không kịp nữa!

---o0o---

***Câu hỏi 16: Thiền và Tịnh có thể song tu không?
Hay nên nói Tu Thiền Kiêm Tu Tịnh?***

Quý Thầy dạy Thiền Tịnh song tu. Trong câu đáp 71 Thầy nói: Thiền từ cửa không vào Đạo, Tịnh từ cửa có vào Đạo. Có, không trái nhau làm sao song tu được, thưa Thầy?

Đáp:

Đúng rồi! Thiền từ cửa không (vô môn) vào Đạo, Tịnh từ cửa có (hữu môn) vào Đạo. Có, không trái nhau theo nghĩa đen không thể song tu được. Ta thử phân tích như sau:

1. Hành giả Thiền Tông tọa thiền phải giữ tâm vắng lặng (tĩnh lực) để dẹp trừ vọng niệm, vọng tưởng, nếu hành giả niệm Phật (tâm không vắng lặng) thì đâu đúng nghĩa là thiền!
 2. Hành giả Tịnh độ Tông ngồi bán già hay kiết già theo Thiền Tông mà không niệm Phật thì đâu đúng nghĩa Tịnh độ Tông!
 3. Có người nói: "ngồi thiền niệm Phật", ngồi Thiền thì đâu có niệm Phật, bằng như niệm Phật thì đâu phải ngồi Thiền (tọa thiền), ngồi tư thế thiền (kiết già, bán già) để niệm Phật đúng danh xưng là Tĩnh tọa niệm Phật.
 4. Tịnh thiền tạm gọi song tu. Người tu niệm Phật đạt sự Nhất Tâm Bất Loạn (Tịnh độ) và đặc định (thiền định), nên có thể tạm gọi Tịnh thiền song tu.
 5. Người tu Thiền Tông mà chưa đặc định thì không đúng danh xưng tu thiền.
 6. Người tu niệm Phật mà chưa đạt Bất Niệm Tự Niệm (Niệm Lực Tương Tục) thì không đúng nghĩa chấp trì danh hiệu (Kệ Niệm Phật, Hương Quê Cực Lạc).
 7. Người tu Thiền Tông sau khi đặc định (thiền định) muốn bảo đảm liễu sinh thoát tử nên kiêm tu niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc (Tịnh độ Tông), thì mạnh như mãnh hổ thêm sừng.
- Tóm lại, Thiền Tịnh không thể song tu được, vậy thì nên nói tu thiền kiêm tu Tịnh, thì chính nghĩa hơn.

---o0o---

Câu hỏi 17: Thân Thông và Cảm Ứng.

Nhị Tô Thiện Đạo đại sư khi Ngài niệm Phật, mỗi câu Phật hiệu là có một hóa Phật từ miệng bay ra, và trước

khi bỏ báo thân, Ngài leo lên cây dương liễu trước chùa, từ ngọn cây Ngài gieo mình xuống đất, thân Ngài nhẹ nhàng, từ từ bay xuống tới mặt đất với tư thế kiết già mà viên tịch. Vậy hai hiện tượng này do thần thông hay cảm ứng, thưa Thầy?

Đáp:

Hai hiện tượng nói trên do cảm ứng mà cũng do thần thông.

Như Ngài Lý Bình Nam (Thầy của Pháp sư Tịnh Không) nói: thần thông hay cảm ứng đều do định lực thành tựu.

1- Cảm ứng

Nhà Phật nói: Có cảm thì có ứng, cảm sâu sắc, ứng hiện tiền, cảm ứng đạo giao nan tư nghi. Lại nữa, Thiệt Đạo đại sư là hóa thân của Phật A Di Đà thì cảm ứng là việc tự nhiên thôi.

2- Thần thông

Thiệt Đạo đại sư đã chứng đắc Niệm Phật Tam Muội. Trong Kệ niệm Phật, Hòa thượng Trí Tịnh nói: Người chứng đắc lý Niệm Phật Tam Muội thì hiện tại còn ở đây là Đại Bồ Tát rồi, vậy thì thần thông cũng là việc tự nhiên thôi.

---oOo---

Câu hỏi 18: Nói về Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là hai vị Bồ Tát hầu cận Phật A Di Đà nhưng con chưa hiểu rõ ý nghĩa và chức năng của quý Ngài?.

Đáp:

Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là hai bậc Đại Sĩ cao tột bậc nhất trong cõi Cực Lạc. Oai thần, quang minh, công đức lợi sanh của hai vị này vượt xa các bậc thánh khác. Hai vị Bồ Tát này đều đã từng ở trong Ta Bà thế giới tu Bồ Tát hạnh, được vãng sanh về cõi Cực Lạc, làm gương cho mười phương nhân dân, phổ nguyện chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Hai vị Bồ Tát làm như vậy vì các ngài có nhân duyên sâu đậm với chúng sanh cõi này. Hai Ngài hiện đang ở nơi cõi này, làm lợi lạc lớn lao: Đó là nhiếp thủ chẳng bỏ người niệm Phật, khiến họ lìa tam đồ, đắc vô thượng lực, cùng sanh Cực Lạc.

1- Quán Thế Âm

Quán Thế Âm còn được gọi là Quán Tự Tại.

Vị Bồ Tát này dùng thiên nhĩ thông xem xét, thấy người đời xưng niệm danh hiệu của ngài, thì rủ lòng từ bi cứu độ, nên hiệu là Quán Thế Âm.

Và do Ngài quán sát khắp pháp giới, tùy theo cơ duyên từng người, mà tự tại dẹp khổ, ban vui, nên Ngài cũng có hiệu là Quán Tự Tại.

Tên Quán Thế Âm là nói về Bi; tên Quán Tự Tại là nói về Trí. Vị đại Bồ Tát này cùng với Đại Thế Chí Bồ Tát đứng hầu hai bên Phật Di Đà, giúp Phật giáo hóa chúng sanh, thường được gọi là Tây Phương Tam Thánh.

Hiền giáo coi Quán Thế Âm Bồ Tát là đệ tử của Phật A Di Đà, Mật giáo thì coi Ngài là hóa thân của Phật A Di Đà. Lại nữa, Quán Âm Đại Sĩ vốn chính là Chánh Pháp Minh Như Lai.

Như kinh *Thiên Thủ Thiên Nhãn Đại Bi Tâm Vô Ngại Đà Ra Ni* dạy: "Quán Thế Âm Bồ Tát, sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn, trong vô lượng kiếp về quá khứ, đã

từng thành Phật, hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Đại bi nguyện lực, vì muốn phát khởi hết thảy Bồ Tát, vì để an lạc thành thực các chúng sanh, nên hiện làm Bồ Tát".

Trong kinh *Quán Âm Tam Muội*, Đức Thích Ca Như Lai nói: "Quán Âm thành Phật trước ta, tên là Chánh Pháp Minh Như Lai, ta là đệ tử khổ hạnh [của Ngài]".

Kinh *Thủ Lăng Nghiêm* cũng nói: Quán Thế Âm Bồ Tát, trong vô lượng kiếp trước, ở nơi đức cổ Phật Quán Âm Như Lai, thọ pháp "Như Huyền Văn Huân Văn Tu Kim Cang Tam Muội". Từ Văn, Tư, Tu nhập tam ma địa, xoay trở lại nghe chính nơi tự tánh, đắc Vô Thượng Đạo.

Kinh *Bi Hoa* nói, Quán Thế Âm Đại Sĩ sẽ tiếp nối Phật A Di Đà làm giáo chủ của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, với danh hiệu là Phổ Quang Công Đức Sơn Vương Phật.

Quán kinh bảo: "Bồ Tát này thân cao tám mươi vạn ức na do tha do tuần, thân màu tử kim, đỉnh có nhục kế, cổ có viên quang mỗi phương diện đều trăm ngàn do tuần. Trong viên quang có năm trăm Hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni. Mỗi mỗi Hóa Phật có năm trăm Hóa Bồ Tát và vô lượng chư Thiên làm thị giả.

Trong ánh sáng toàn thân hiện tất cả sắc tướng của chúng sanh trong ngũ đạo. Trên đỉnh có thiên quang bằng tỷ lăng già ma ni bửu. Trong thiên quang có một Hóa Phật, đứng cao hai mươi lăm do tuần. Mặt của Quán Thế Âm Bồ Tát như màu vàng diêm phù đàn. Lông trắng giữa hai mày đủ màu thất bửu, chiếu ra tám vạn bốn ngàn thứ ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có vô lượng vô số trăm ngàn Hóa Phật. Mỗi mỗi Hóa Phật có

vô số Hóa Bồ Tát làm thị giả, biến hiện tự tại khắp thập phương thế giới.

Cánh tay màu như hoa sen hồng có tám mươi ức ánh sáng vi diệu làm chuỗi đeo. Trong chuỗi đeo, ánh sáng ấy khắp hiện tất cả sự trang nghiêm. Bàn tay màu năm trăm ức hoa sen đẹp. Bàn tay mười đầu ngón, mỗi mỗi đầu ngón có tám vạn bốn ngàn lần dường như ấn văn. Mỗi mỗi lần có tám vạn bốn ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy mềm dịu chiếu khắp tất cả. Bồ Tát dùng tay báu này tiếp dẫn chúng sanh.

Lúc Bồ Tát cất chân lên, dưới lòng bàn chân có tướng thiên bực luân tự nhiên hóa thành năm trăm ức đài quang minh. Lúc để chân xuống, có hoa kim cương ma ni rải rắc tất cả, không chỗ nào là chẳng đầy khắp. Các tướng khác nơi thân Bồ Tát đầy đủ những hình hảo như thân Phật không khác, chỉ có nhục kế trên đỉnh và vô kiến đánh tướng chẳng bằng Thế Tôn. Đây là tướng sắc thân chơn thiệt của Quán Thế Âm Bồ Tát".

Quán Thế Âm Bồ Tát được đời xưng tụng là vị "Quán Thế Âm Bồ Tát Cứu Khổ Cứu Nạn". Như Phẩm Phổ Môn, kinh *Pháp Hoa* có nói: Chúng sanh khổ não "nhất tâm xưng danh thì Quán Thế Âm, ngay lập tức, [Ngài] liền xem xét âm thanh ấy, đều giải thoát cho cả". Kinh còn nói: "Vị Bồ Tát Ma Ha Tát này hay ban sự vô úy cho kẻ đang trong sợ hãi, nạn gấp nên thế giới Ta Bà này gọi ngài là đấng Thí Vô Úy".

Vì vậy, "gặp lúc cấp nạn, rơi vào khủng bố" chỉ cần chí thành quy hướng Quán Thế Âm Đại Sĩ, thiết tha chân thành trì danh ngài thì đều được giải thoát.

2- Đại Thế Chí Bồ Tát

Đại Thế Chí Bồ Tát là một vị Bồ Tát đại trí, đại thế lực có thể đến hết thủy chỗ, nên hiệu là Đại Thế Chí. Theo

kinh *Lăng Nghiêm*, Đại Sĩ "dùng tâm niệm Phật nhập Vô Sanh Nhẫn... chẳng nhọc phương tiện, tự được tâm khai... Nay ở trong cõi này (Ta Bà) nhiếp người niệm Phật quy về Tịnh Độ". Ngài cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát là hai vị hiệp sĩ của Phật Di Đà.

Quán kinh nói: "[Vị Bồ Tát này] dùng ánh sáng trí huệ chiếu khắp hết thảy, khiến họ lìa tam đồ, đắc vô thượng lực. Vì vậy, vị Bồ Tát ấy hiệu là Đại Thế Chí".

Kinh *Bi Hoa* nói: "Do ông nguyện giữ lấy tam thiên đại thiên thế giới, nên nay ta đặt tên ông là Đại Thế Chí".

Kinh *Tư Ích* cũng nói: "Ta (tức Đại Thế Chí Bồ Tát) đặt chân xuống liền chấn động tam thiên đại thiên thế giới và cung điện ma, nên có tên là Đại Thế Chí".

Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 5 chép: "Giống như quốc vương, đại thần trong đời oai thế tự tại, nên ngài tên là Đại Thế Chí. Vị thánh giả ấy (tức Đại Thế Chí Bồ Tát) đã đạt được địa vị đại bi tự tại đến như thế, nên có tên như vậy".

Quán kinh lại bảo: "Đại Thế Chí Bồ Tát. Bồ Tát này thân lượng lớn nhỏ đều đồng như Quán Thế Âm Bồ Tát. Viên Quang mỗi mặt đều một trăm hai mươi lăm do tuần, chiếu hai trăm năm mươi do tuần. Ánh sáng toàn thân chiếu toàn thân quốc độ màu tử kim. Chúng sanh có duyên thấy đều được thấy. Chỉ thấy ánh sáng một lỗ lông của Bồ Tát này liền thấy quang minh tịnh diệu vô lượng chư Phật mười phương, vì vậy nên đặt hiệu Bồ Tát này là Vô Biên Quang. Dùng ánh sáng trí huệ chiếu khắp tất cả, khiến lìa tam đồ được vô thượng lực nên Bồ Tát này có tên là Đại Thế Chí".

Thiên Quang của Đại Thế Chí Bồ Tát có năm trăm hoa báu, mỗi mỗi hoa báu có năm trăm đài báu, trong mỗi

mỗi đài, tướng đài ngấn của quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật mười phương đều hiện rõ. Nhục kế trên đỉnh như hoa bát đầu ma, trên nhục kế có một bình báu đựng các ánh sáng khắp hiện Phật sự. Các thân tướng khác như Quán Thế Âm không khác. Lúc Đại Thế Chí Bồ Tát đi, thập phương thế giới tất cả chấn động. Đương lúc bất động có năm trăm ức hoa báu, mỗi mỗi hoa báu trang nghiêm cao rõ như Cự Lạc thế giới. Lúc Bồ Tát này ngồi, quốc độ thất bửu đồng thời dao động. Từ Hạ phương Kim Quang Phật thế giới nhân đến Thượng phương Quang Minh Vương Phật thế giới, trong khoảng giữa ấy, vô lượng vô số phân thân Vô Lượng Thọ Phật, phân thân Quán Thế Âm Bồ Tát, phân thân Đại Thế Chí Bồ Tát, thấy đều vân tập Cự Lạc thế giới, chập đầy hư không, ngồi tòa liên hoa, diễn nói diệu pháp độ khổ chúng sanh.

---o0o---

Câu hỏi 19: Tu thiện là tu tắt, tu Tịnh độ là tu vòng?

Có phải Tu thiện là tu tắt, tu Tịnh độ là tu vòng, phải không thưa Thầy?

Đáp:

Nghĩ đơn giản là vậy, nhưng thực tế là ngược lại. Tại sao vậy?

1- "Tu thiện trực chỉ như tâm kiến tánh thành Phật", đây là lý thuyết ứng dụng ở thời tượng pháp. Hiện nay là thời mạt pháp, căn cơ chúng sanh ngày càng hạ liệt nên không thấy tánh được. Một đời không thành tựu, phải tu nhiều đời mà cũng chưa chắc thành tựu, (Tượng Pháp Quyết Nghi kinh) sao nói là tu tắt được!.

2- Tu Tịnh độ nếu là thượng căn thượng trí, đời này đắc Lý Niệm Phật Tam Muội (Lý Nhất Tâm Bất Loạn) thì là đại Bồ Tát rồi, có thần thông tự tại vãng sanh (Kê Niệm Phật của Hòa Thượng Trí Tịnh), sao nói là tu vòng được! Mặt khác, dù là hạ căn hạ trí, niệm Phật đạt Bất Niệm Tự Niệm bảo đảm vãng sanh, mà vãng sanh thì một đời thành Phật, sao nói là tu vòng được!

Chư Tổ nói: "Trong tám mươi bốn ngàn pháp môn, Tịnh độ là pháp môn tu tắt. Trong Tịnh độ, trì danh là pháp tu tắt. Vậy trì danh là pháp tu tắt trong con đường tắt".

Chớ nghĩ sai trái! Hãy tin lời dạy của chư Tổ, nỗ lực tinh tấn trì danh niệm Phật để một đời này vãng sanh Cực Lạc Thành Phật cứu độ chúng sanh.

---o0o---

Câu hỏi 20: Tứ tu là gì?

Cổ đức đã nói: "Hành giả Tịnh độ nên hành pháp Tứ tu", vậy Tứ tu là gì, thưa Thầy?

Đáp:

Tứ tu là bốn pháp tu do Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư đề xướng, như sau:

1. Cung kính tu;
2. Vô dư tu;
3. Vô gián tu;
4. Trường thời tu.

---o0o---

Câu hỏi 21: Cung kính tu là thế nào?

Con xin hỏi: Cung kính tu là thế nào, thưa Thầy?

Đáp:

Cung kính tu nghĩa là cung kính lễ bái Đức Phật A Di Đà và chư thánh ở cõi Cực Lạc, thệ nguyện suốt đời tu tập, quyết không bỏ cuộc giữa đường, tức là "Trường thời tu".

---o0o---

Câu hỏi 22: Vô dư tu là thế nào?

Con xin hỏi: Vô dư tu là thế nào, thưa Thầy?

Đáp:

Vô dư tu là chuyên tâm xưng danh hiệu Phật A di đà, chuyên tâm ức niệm, chuyên tâm quán tưởng, chuyên tâm lễ bái, chuyên tâm tán thán Đức Phật A di đà và chư thánh ở cõi Cực Lạc, không tu hạnh nào khác. Nghĩa là niệm Phật "không xen tạp". Thệ nguyện suốt đời tu tập, quyết không bỏ cuộc giữa đường, tức là "trường thời tu".

---o0o---

Câu hỏi 23: Vô gián tu là thế nào?

Con xin hỏi: Vô gián tu là thế nào, thưa Thầy?

Đáp:

Vô gián tu là niệm niệm tương tục không để các hành nghiệp khác làm cho gián đoạn, hơn nữa không để các phiền não tham sân si làm gián đoạn. Nghĩa là "niệm Phật không gián đoạn". Thệ nguyện suốt đời tu tập, quyết không bỏ cuộc giữa đường, tức là "trường thời tu".

Tóm lại Tứ tu nghĩa là “Suốt đời thành kính niệm Phật không xen tạp không gián đoạn”.

---o0o---

Câu hỏi 24: Y pháp bất y nhân

Con xin hỏi: Y pháp bất y nhân là sao, thưa Thầy?

Đáp:

- Đây là một trong tứ y. Kinh *Niết Bàn* dạy: "Y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ, y trí bất y thức, y kinh liễu bất y kinh bất liễu nghĩa". Y pháp bất y nhân nghĩa là y (nuơng tựa, vâng theo) chánh pháp của Phật, không y theo người (chỉ dạy).

Nếu như người chỉ dạy bản thân còn những tập khí sai lầm, mà vị này nói đúng chánh pháp thì phải y giáo phụng hành, chứ không vì sự sai lầm cá nhân của vị thầy mà bỏ đi chánh pháp. Hành xử như vậy mới là người trí, xứng đáng là Phật tử.

- Nên nhớ, nhân nào quả nấy, vị thầy nọ sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm những sai trái, không can hệ gì đến mình. Nếu như mình bỏ đi chánh pháp, thì tự chuốc lấy thiệt thòi, chứ đâu có can hệ gì đến vị thầy nọ. Hành xử như vậy quả là người thiếu trí huệ, mà nhà Phật dạy: "Người tu phải lấy trí tuệ làm sự nghiệp". Thế mà hành giả này lấy tình cảm làm sự nghiệp thì là không đúng rồi. Vì thế Đức Phật dạy "y pháp bất y nhân".

- Thực tế có những Phật tử làm ngược lại là "y nhân bất y pháp". Những vị này niệm Phật được nhập tâm. Sau đó nghe vị thầy lớn, nổi danh, Ngài nói: "Nhập tâm là ma nó niệm, chứ không phải mình niệm đâu, Bất niệm tự niệm là tẩu hỏa nhập ma". Nghe vậy là tin ngay, vì sao? Vì đây là lời nói của vị Thầy lớn, có tiếng tăm, đáng tin cậy (y nhân), còn người xiển dương pháp này chỉ là kẻ vô danh, tiểu tốt. Thế rồi bỏ (bất y pháp), không dám tiến tu, dần dần lui sụt, muốn bỏ luôn niệm Phật, như vậy tự mình mất phần vãng sanh. Thật là oan uổng!!! Đã vậy lại còn lan truyền đến

những bạn đồng tu, gây hoang mang không ít cho người khác, tội này thật không nhỏ. Rất đáng tiếc lắm vậy!

---o0o---

Câu hỏi 25: Có cõi Cực Lạc hay không?

Hỏi: Có cõi Cực Lạc hay không?

Đáp:

Tôi xin hỏi lại đạo hữu: Là có hay không? Hãy tự trả lời trước khi đọc lời đáp sau đây:

Minh Tuệ xin hỏi lại cõi Ta Bà có hay không? Nếu nói có (Ta Bà) thì có Cực Lạc! Nếu nói là không (Ta Bà) thì không có Cực Lạc. Không có Ta Bà thì không có chỗ để chúng ta sinh sống!

Riêng Minh Tuệ nhận biết thì cũng có mà cũng không. Vậy là ba phải? Không phải vậy, mà là y cứ vào lời dạy của Đức Bổn sư Thích Ca và chư Tổ, như sau:

1. Có:

Kinh *A Di Đà* nói: "Cách đây mười muôn ức cõi Phật có cõi Cực Lạc, có Phật A Di Đà hiện đang thuyết Pháp...".

Kinh *Vô Lượng Thọ* diễn tả: Cõi Cực Lạc hiện có Đức Phật A Di Đà cùng vô số Bồ Tát, Thánh văn, Duyên giác, Trời, người cư ngụ. Có nhà cửa (lầu các), rừng cây, các loài chim đang thuyết pháp...

Đây là đứng về mặt sự mà nói "có".

2. Không

Kinh *Hoa Nghiêm* nói: "Nhất thiết pháp duy tâm tạo", "Vạn Pháp giai không".

Kinh *Kim Cang* nói: Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn, bào ảnh, như lộ diệt như điện.

Kinh Kim Cang nói: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", "Không như, không ngã, không chúng sanh, không thọ giả, tất cả đều không".

Đây là đứng về mặt lý mà nói "không".

Y cứ vào các Kinh nói trên thì Ta Bà do cộng nghiệp của chúng sanh tạo thành, Cực Lạc cũng do Nguyên lực của Phật A Di Đà tạo thành. Hai cõi này đều do duyên sanh nên gọi là giả có

Không có bản thể (đương thể tức không) nên gọi là Không

Tóm lại đứng về mặt sự mà nói là Có, nhưng đứng về mặt lý mà nói là Không.

---o0o---

Câu hỏi 26: Cúng Phật

Hỏi: Hôm nay con đã xuất viện và khỏe rồi, con có một vấn đề xin Thầy giải giúp dùm con.

Con có người bạn đồng tu, anh này dạy cho con là: trước khi mình ăn sáng, trưa hoặc uống, nói chung là bất kỳ một thứ gì mà mình định dùng (kẹo, bánh,...), thì mình hãy chắp tay khẩn nguyện: "Con xin dâng thực phẩm này lên cúng dường Mười Phương Ba đời Chư Phật và con xin nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sanh cùng con đều trọn thành Phật đạo".

Như thế mà con đã thực hành và bây giờ hình như là thành một thói quen rồi. Nhưng ngặt nỗi là má chổng của con bà vừa mới qua đời chưa hết 49 ngày, vì thế con cúng cơm mỗi ngày, con phải ăn cơm cúng và con lại khẩn nguyện cúng dường như trên đã nói, bỗng con

khưng lại vì đây là cơm cúng linh, con không biết như vậy con có đắc tội với chư Phật không?

Đáp:

1- Cơm đã cúng linh rồi, mà cúng Phật là không đúng pháp.

Tuy nhiên Chư Phật không chấp trước nên đạo hữu không có tội đâu. Đạo hữu đã làm với thiện tâm là tốt nhưng vì không biết nên mắc lỗi trái pháp mà thôi. Vậy thì đạo hữu nên chí tâm thành khẩn sám hối là được rồi. Chớ nên mặc cảm tội lỗi sanh tâm bất an, phiền não làm chướng ngại việc hành trì niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc. Đây là việc lớn, tối quan trọng của đời người là giải thoát sanh tử một đời thành Phật để cứu độ chúng sanh.

2- "Nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sanh cùng con đều trọn thành Phật đạo".

Nguyện trọn thành Phật đạo là tốt, nhưng bao giờ mới thành Phật đạo? Kinh Phật dạy muốn thành Phật phải tu trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp (một A tăng kỳ kiếp là số 1 trước 47 số 0).

A tăng kỳ kiếp thứ nhất tu Tam hiền là Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hướng

A tăng kỳ kiếp thứ hai tu từ Sơ địa đến Thất địa.

A tăng kỳ kiếp thứ ba tu từ Bát địa đến Thập địa.

Thời gian quá dài lâu.

3- Là hành giả Tịnh độ, liên hữu nguyện "nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sanh cùng con đều vãng sanh Cực Lạc, Thành Phật độ chúng sanh". Vãng sanh Cực Lạc một đời thành Phật, có phải là nhanh chóng hơn không?

Câu hỏi 27: Tu Tâm từ bi

Hỏi: Đạo Phật là đạo từ bi, con rất muốn tu từ bi mà con cảm thấy khó tu quá. Vậy kính xin thầy từ bi chỉ dạy con.

Đáp:

1- Một câu Phật hiệu là đủ rồi, lại còn có dư là khác. Đạo hữu ngày đêm Lão thật niệm Phật đi, niệm liên tục không xen tạp, không gián đoạn, nhiếp tâm trọn vẹn, tuyệt đối không để xen tạp bất cứ một ý niệm hay một việc gì khác như kinh *Lãng Nghiêm* dạy: "Nhiếp trọn sáu căn tịnh niệm nối tiếp". Đạo hữu sẽ đạt Bất Niệm Tự Niệm bảo đảm vãng sanh Cực Lạc. Vãng sanh Cực Lạc, đạo hữu là Bồ Tát Đại từ, đại từ, đại bi, đại hi, đại xả rồi, thì còn nói chi đến hai chữ từ bi nhỏ bé ấy.

2- Kinh *Niệm Phật Ba La Mật* dạy: "Oai lực danh hiệu Phật chuyển hóa thân tâm dần dần thanh tịnh mà mình không hề hay biết".

Theo Duy thức học khi ta niệm Phật là gieo chủng tử vô lậu Phật hiệu vào Tạng thức. Chủng tử vô lậu này sẽ chuyển hóa dần dần những chủng tử hữu lậu (tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ganh ty, hẹp hòi, ích kỷ (trái với từ bi)...), gọi là bạch tịnh hóa chủng tử. Bao giờ Bạch tịnh hóa xong (trong Tạng thức không còn chủng tử hữu lậu) thì Tạng thức trở thành Bạch tịnh thức (vô cấu thức, A Mạt Na thức, thức thứ chín), từ đây sẽ chuyển thành Đại Viên Cảnh Trí thành Phật.

Người xưa nói: "Một niệm lành niệm mãi trong tâm, tâm sẽ trọn lành".

Y cứ vào ba thuyết trên thì không những riêng lòng từ bi mà tất cả những thiện tính khác của đạo hữu sẽ lớn mạnh song hành (tỷ lệ thuận) với tiến trình niệm Phật sâu cạn của đạo hữu. Đây không phải là lý thuyết

suông mà là sự thực chứng nghiệm của bản thân Minh Tuệ.

3- Sau đây là tôi trích đăng lời dạy của Pháp sư Tịnh Không:

Từ Bi Làm Gốc:

Nếu chúng ta không muốn đọa địa ngục thì phải tu tâm từ bi, tâm yêu thương.

Tâm yêu thương tu bằng cách nào?

Mỗi người ở thế gian này đều có vật mà trong lòng đạo hữu yêu thương, đạo hữu thử nghĩ xem, ngay trong một đời này, việc gì là khiến cho đạo hữu yêu thương nhất? Đạo hữu đem lòng yêu thương này mở rộng yêu thương tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi. Đem tâm yêu thương này mở rộng, thì sân hận liền tiêu trừ. Nếu như trong lòng thường hay nhớ đến những việc không vui như người đó đắc tội với ta, người này ta vẫn chưa báo thù, ngày ngày khởi lên ý niệm này.

Ý niệm này là không tốt, ý niệm này là oan oan tương báo không hề kết thúc, hơn nữa ý niệm này là nghiệp nhân của địa ngục, một ý niệm rất không tốt. Tại vì sao không nghĩ tốt cho người nhiều một chút, thấy nhiều việc tốt của người khác làm? Đem ý niệm này chuyển đổi lại thì liền tiêu được tội nghiệp của địa ngục, cho dù có nghiệp nhân, duyên không có thì sẽ không đọa địa ngục.

---o0o---

Câu hỏi 28: Tu thế nào gọi là chuyên tu?

Hỏi: Tu thế nào gọi là chuyên tu, thưa Thầy?

Đáp:

Nhị Tổ Thiện Đạo Đại sư dạy:

Công hạnh có hai loại: chánh và tạp.

Chánh hạnh là dựa vào các kinh vãng sanh mà tu tập như:

1. Chuyên tụng kinh A Di Đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Hoa Nghiêm Phẩm Phổ Hiền Thập Nguyên, kinh Lăng Nghiêm Phẩm Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương.

2. Quán sát ức niệm sự trang nghiêm của Chánh báo và y báo Cõi Cực Lạc

3. Chí tâm lễ lạy Đức Phật A Di Đà.

4. Nhất tâm xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà.

5. Chí tâm tán thán cúng dường Đức Phật A Di Đà.

Hành trì ngoài 5 điều nói trên gọi là tu tập hạnh.

Tu chánh hạnh gọi là chuyên tu, ngoài ra thì gọi là tạp tu.

Chuyên tu mới có thể đạt Bất Niệm Tự Niệm bảo đảm vãng sanh.

---o0o---

Câu hỏi 29: Hào quang Phật A Di Đà màu gì?

Hỏi: Hào quang Phật A Di Đà màu gì, thưa Thầy?

Đáp:

Thông thường nói chung hào quang Phật màu trắng.

Sách *Tử Thư Tây Tạng* nói hào quang Phật A Di Đà màu đỏ. Sách kể chuyện ba vị cao tăng viếng Phổ Đà Sơn, đồng chí thành lễ bái, ngắm nhìn ngưỡng mộ tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, đột nhiên Ngài ứng hiện cho thấy thân tướng của Ngài. Sau khi ra về mỗi vị thuật lại sắc thân và màu hào quang của Ngài Quán Thế Âm khác nhau. Cũng như kinh *A Di Đà* nói: Đồng nghe âm thanh nói pháp của tất cả chim, cây, nước

chảy, gió thổi,..., quý vị muốn nghe kinh nào thì nghe kinh này, nếu không muốn nghe thì không nghe.

Rõ ràng là "Nhất thiết duy tâm tạo", hay "Vạn Pháp duy tâm" (*kinh Hoa Nghiêm*), Tâm tưởng sự thành (người đời nói).

Tóm lại hào quang Phật A Di Đà không có màu sắc cố định mà tùy theo căn cơ, trình độ, sự huân tập và tâm tưởng của mỗi người.

---o0o---

Câu hỏi 30: Lạy Phật cách nào đúng?

Hỏi:

Con được biết lạy Phật nên theo cách "ngũ thể đầu địa", đại thể là hai chân, hai tay và đầu đụng mặt đất, tâm thanh tịnh và trang nghiêm. Tuy nhiên thực tế con thấy nhiều người lạy Phật với những cách thức khác nhau: có người ngửa hai lòng bàn tay, trán cúi đặt vào lòng bàn tay. Có người thì úp hai bàn tay xuống đất, trán cúi đặt vào lưng bàn tay. Có người thì trán cúi chạm xuống đất, còn hai bàn tay ngửa đưa ra phía trước trán. Có người khi cúi đầu lạy xuống, giữ lại một lúc. Có người cúi lạy xuống thì ngẩng đầu lên ngay. Con không biết cách lạy nào đúng? Ý nghĩa của cách thức lạy ấy thế nào, thưa Thầy?

Đáp:

Đúng như đạo hữu nói, lạy Phật theo cách "ngũ thể đầu địa" là thể hiện lòng tôn kính nhất. Ngũ thể đầu địa có nghĩa là năm vóc (đầu, hai tay và hai chân) gieo sát đất.

Theo *Phật Quang đại từ điển*, tập 3, dẫn sách *Đại Đường Tây Vực ký* (quyển 2), nói về cách lạy Phật

"năm vóc gieo xuống đất" gồm: Trước hết, quỳ gối bên phải (gồm toàn bộ gối, cẳng chân và mu bàn chân) sát đất, kê đến là gối bên trái, rồi đến hai khuỷu tay sát đất, hai bàn tay ngửa ra duỗi thẳng quá trán, sau cùng là đỉnh đầu đặt sát đất, giữ yên một lúc, như thế gọi là một lạy.

Điều cần lưu ý là động tác "hai khuỷu tay sát đất, hai bàn tay ngửa ra duỗi thẳng quá trán". Động tác này biểu thị cho việc hai tay người lạy nâng bàn chân của Thế Tôn cung kính đánh lễ. Cho nên, cách lạy này còn gọi là "đầu diện tiếp túc quy mạng lễ" (đầu mặt chạm chân Thế Tôn cung kính lễ lạy). Như vậy, cách lạy mà đạo hữu mô tả "trán cúi chạm xuống đất, còn hai bàn tay ngửa đưa ra phía trước trán" là đúng với cách lạy "ngũ thể đầu địa".

Một điều nữa cần lưu tâm là "đầu đặt sát đất, giữ yên một lúc". Việc cúi lạy rồi "giữ yên một lúc" là rất cần thiết vì không chỉ thân mà cả tâm đều cung kính lễ. Do đó, cần một khoảng thời gian để dốc hết tâm tư cung kính lễ lạy Phật. Lạy Phật nên chậm rãi, thông thả mới trang nghiêm và thành kính. Nên, những ai "cúi đầu lạy xuống, giữ lại một lúc" là đúng với quy cách lạy "ngũ thể đầu địa".

Theo *Hoa Nghiêm* kinh tùy sở diễn nghĩa sau:

Khi kính lễ Tam Bảo năm vóc gieo sát đất có ý nghĩa nhiếp phục sự kiêu mạn và tỏ lòng thành kính:

1. Khi gối bên phải sát đất nguyện cho chúng sanh được đạo chánh giác.
2. Khi gối bên trái sát đất, nguyện cho chúng sanh không khởi tà kiến ngoại đạo, tất cả đều an trụ trong đạo chánh giác.

3. Khi tay phải sát đất, nguyện như Thế Tôn ngồi tòa kim cương, đại địa rúng động, hiện bày tướng lạnh, chứng nhập đại Bồ-đề.

4. Khi tay trái sát đất, nguyện cho chúng sanh xa lìa ngoại đạo, khiến họ vào chánh đạo.

5. Khi đỉnh đầu sát đất, nguyện cho chúng sanh lìa tâm kiêu mạn, đều được thành tựu vô kiến đỉnh tướng.

Phụ chú: Trên đây là nói chung cho mọi người, đối với hành giả Tịnh độ chuyên tu thì khỏi nguyện, biết vậy là được rồi, hãy nhiếp tâm trọn vẹn, nhất tâm liên tục xưng niệm Thánh hiệu A Di Đà suốt thời gian lễ lạy, niệm không xen tạp không gián đoạn, không để xen tạp bất cứ một ý niệm hay việc gì khác.

---o0o---

Câu hỏi 31 : Nhất thừa là gì?

Hỏi:

Nhất thừa là gì? Xin Thầy giải thích cho con rõ, con thành kính tri ân Thầy.

Đáp:

"Nhất Thừa" là con đường duy nhất để thành Phật, là giáo pháp tối cực viên đốn.

"Thừa" là cỗ xe, thường được ví với giáo pháp của Phật. Giáo pháp có khả năng chuyên chở hành nhân đến được bờ kia Niết Bàn, nên gọi là Thừa. "Nhất Thừa" là đạo cùng tột, không hai, là Đệ Nhất Nghĩa thừa, nên gọi là Nhất.

Kinh *Pháp Hoa* chuyên dạy về lý Nhất Thừa, phẩm Phương Tiện của kinh ấy có câu: "Trong cõi Phật mười phương chỉ có pháp Nhất Thừa, cũng chẳng có hai hay ba thừa, trừ phi Phật phương tiện [mà] nói như vậy".

Kinh còn dạy: "Chỉ có một sự thật này, hai thứ kia chẳng phải là Chân". "Thừa" là hạnh dùng để hóa độ chúng sanh. Hạnh này có khả năng chuyển tải chúng sanh qua bờ bên kia, nên gọi là "Thừa". Do hóa độ, nên có nhiều thừa, nhưng thật sự những "thừa" ấy chẳng khác nhau. Bởi vậy mới nói là một. Chỗ tốt cùng của lý Nhất Thừa được gọi là "cứu cánh Nhất Thừa".

Các vị đại Bồ Tát cõi Cực Lạc bi thệ sâu rộng, tuy sống trong Cực Lạc, nhưng vì thương xót chúng sanh nên bèn thị hiện trong tam giới sanh tử, trụ bình đẳng huê, siêng gắng tu tập. Bởi vậy, kinh mới nói: "Ở trong Tam giới, bình đẳng siêng tu, rốt ráo Nhất Thừa, đến bờ giác kia". Các Bồ Tát ấy hiểu thấu lý Thật Tướng Nhất Thừa một cách rốt ráo, đạt đến bờ kia Niết Bàn cực quả. "Niết Bàn cực quả" là quả tốt cùng của Niết Bàn, tức là vô thượng quả giác chí cao, rốt ráo thành Phật vậy.

---o0o---

Câu hỏi 32: Thế nào là "thân phần đoạn sanh tử" và "thân biến dịch sanh tử"?

Hỏi:

Thế nào là "thân phần đoạn sanh tử" và "thân biến dịch sanh tử"?

Đáp:

Thân sanh tử của chúng sanh trong ba cõi được gọi là "Thân phần đoạn sanh tử". Do quả báo sanh tử, chúng sanh trong ba cõi chiêu cảm thân tướng và thọ mạng dài ngắn khác nhau, nên gọi là "phần đoạn sanh tử".

"Thân biến dịch sanh tử" là thân không có hình sắc hơn kém, không có thời hạn thọ mạng dài ngắn và đang

trong quá trình diệt dần mê tưởng, tăng dần chứng ngộ từ thấp đến cao. A La Hán, Bích Chi Phật và Bồ Tát đã đoạn hết chướng hoặc, không còn thọ thân phần đoạn trong ba cõi, nhưng lại dùng thân biến dịch để trở vào ba cõi tu hạnh Bồ Tát trong suốt một thời gian dài để mong đạt đến Vô Thượng Bồ Đề.

---o0o---

Câu hỏi 33: Phước huệ song tu cách nào tiện lợi nhất

Hỏi:

Hàng cư sĩ chúng con phước huệ song tu cách nào tiện lợi nhất? Mong Thầy chỉ bảo cho chúng con rõ.

Đáp:

Liên Tông Tứ Tổ Pháp Chiếu đại sư viếng Ngũ Đài sơn được Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ tát trực tiếp dạy: "Nay ông niệm Phật thì chính là đúng thời, trong các hành môn để tu không có môn nào hơn được Niệm Phật Cúng dường Tam Bảo, phước huệ song tu, hai môn này là đường tắt trọng yếu nhất. Trong kiếp quá khứ, ta do Niệm Phật Cúng dường mà đắc Nhất Thiết Trí. Ông nên niệm Phật A Di Đà liên tiếp chẳng để gián đoạn thì khi mạng chung quyết định vãng sanh, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. "

Vậy thì cách phước huệ song tu tiện lợi nhất là Niệm Phật A Di Đà và cúng dường Tam Bảo (Phật Pháp Tăng).



---o0o---

Câu hỏi 34: *Nguyện hồi hướng công đức*

Hỏi:

Con thường nguyện: "Nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sanh cùng con đều trọn thành Phật đạo", con nguyện như vậy có đúng không, thưa Thầy?

Đáp:

"Nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sanh cùng con đều trọn thành Phật đạo".

1- Nguyện trọn thành Phật đạo là tốt, nhưng bao giờ mới thành Phật đạo? Kinh Phật dạy muốn thành Phật phải tu trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp (một A tăng kỳ kiếp là số 1 trước 47 số 0).

- A tăng kỳ kiếp thứ nhất tu Tam hiền là Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hướng;

- A tăng kỳ kiếp thứ hai tu từ Sơ địa đến Thất địa;

- A tăng kỳ kiếp thứ ba tu từ Bát địa đến Diệu Giác (Thành Phật).

2- Nếu công đức này tất cả chúng đều vãng Quốc, trọn thì càng tốt Vì vãng sanh



"Nguyện đem hồi hướng cho sanh cùng con sanh Cực Lạc thành Phật đạo" hơn. Tại sao? Cực Lạc Quốc

thì liễu sanh thoát tử, vô lượng thọ, bất thối chuyển, tu một đời thành Phật (nhanh chóng hơn).

---o0o---

Câu hỏi 35: *Thờ hình tượng Phật nào?*

Hỏi:

Có bạn đồng tu khuyên con nên thờ tượng Phật A Di Đà tiếp dẫn, không nên thờ tượng Phật ngồi thiền và chỉ một loại tượng mà thôi, vì nếu như trong nhà để nhiều tượng Phật với màu áo hay gương mặt khác nhau, đến khi lâm chung mình sẽ không biết phải đi theo vị Phật nào.

Đáp:

1- Trên nguyên tắc chỉ thờ hình tượng nào mình thích nhất, mình nhìn hay quán một hình duy nhất dễ nhập tâm hơn, nhiều hình quá dễ bị loạn. Thờ tượng Phật A Di Đà tiếp dẫn hay thờ tượng Phật ngồi thiền, tượng nào cũng được, thờ tượng nào mình thích nhất.

2- "Khi lâm chung mình sẽ không biết phải đi theo vị Phật nào".

Tuy rằng chỉ thờ duy nhất một tượng Phật A Di Đà nhưng nếu mình cũng thích những hình tượng Phật A Di Đà khác, vẫn có thể treo những hình tượng này ở phòng thờ Phật. Chớ chấp trước!

Hình tượng nào mình thích nhất, dù chưa nhập tâm, nhưng vẫn có ấn tượng hình tượng ấy trong Tạng thức, nên khi lâm chung hình tượng ấy sẽ hiện ra tiếp dẫn mình.

---o0o---

Câu hỏi 36: Tà sư ngoại đạo?

Hỏi:

Như thế nào là tà sư ngoại đạo, thưa Thầy?

Đáp:

1- Tà sư

- Nghĩa đen (hẹp) tà sư là vị thầy tu theo tà đạo.

- Nghĩa rộng, dù là vị thầy tu theo chánh đạo, nhưng vì kém hiểu biết hoặc vì cố chấp pháp tu của mình, bóp méo, xuyên tạc, giải thích sai pháp tu như pháp của người khác, vị thầy này cũng thuộc hạng tà sư.

2- Ngoại đạo

Kinh *Hoa Nghiêm* và *Đại Trí Độ* luận cùng bảo có 96 thứ ngoại đạo. Ngoại đạo là những đạo được thành lập không xuất phát từ lời Phật dạy, không thực hành những điều thuộc về chân lý tối cực, nên gọi là ngoại đạo.

Bồ Tát trụ trong trí huệ kiên cố của Đại Thừa, tức Bát Nhã, nên hết thầy tà ma, ngoại đạo chẳng thể lay động nổi.

Trong kinh *Đại Trang Nghiêm Pháp Môn*, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Kim Sắc Nữ: "Ai là ngoại đạo?". Cô ta trả lời: "Tùy thuận nhãn thọ tà thuyết của kẻ khác thì gọi là ngoại đạo".

---o0o---

Câu hỏi 37: Sống như pháp

Hỏi:

Con xin hỏi: Hằng ngày hành giả Tịnh độ phải sống thế nào để được như pháp, thưa Thầy?

Đáp:

Đại sư Trí Quang Văn Giác thời Dân quốc (Trung Hoa) dạy: Hành giả Tịnh độ lúc sống sống phải nhớ, hành trì ba điều trọng yếu nhất như sau:

1. Một là:

Nói ít một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật,
Muốn làm việc gì thì nhanh chóng làm xong (không chần chừ),

Việc gì cần giao phó cho người khác thì gấp gáp giao phó (chớ lưỡng lự),

Đừng lưu luyến phú quý cõi nhân gian. Đừng ham mộ sự khoái lạc trên đời (Sống yên vui, danh lợi mãi coi thường),

Đặt nặng việc làm lành (trường chay, thường bố thí, phóng sanh, cúng dường Tam bảo),

Khuyến hóa người khác khởi tín tâm, niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc (Khuyến tấn hành giả),

Thường nghe pháp để hành trì như pháp (chớ tu mù),

Bản thân luôn nỗ lực miên mật tinh tấn Lão thật niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc (nỗ lực tinh tấn không ngừng, chớ giải đãi).

2. Hai là:

Lập chí quyết định, chẳng nghe, chẳng để kẻ khác lung lạc, chẳng nhắm mắt theo đuôi kẻ khác (Sống là động, nhưng lòng luôn bất động. Tâm bất biến, giữa dòng đời vạn biến),

Những việc tiếp đãi, thù tạc thói đời nên giảm bớt, chẳng cần phô diễn dằng dai,

Tuổi già thời gian có hạn, chớ để luống qua nữa (Vô thường nhanh chóng, như cá cạn nước nào có vui chi, chớ giải đãi, buông lung, trễ quá rồi, hãy nỗ lực tinh tấn không ngừng),

Trong tâm có điều gì nghi ngờ, hãy thưa hỏi minh bạch, chẳng nên hàm hồ, tự mình lậm lạc (tham vấn minh sư, giải nghi sanh tín).

3. Ba là:

Luôn tự hỏi chính mình:

A Di Đà Phật luôn có trong tâm hay không?

Tượng Phật luôn có ở trước mắt hay không?

Đi, đứng nằm ngồi luôn đều có niệm Phật hay không?

Dù nhàn hay bận đều chẳng quên hay không?

Phàm hết thầy việc lành đã làm, đối với các công đức như: Niệm kinh, niệm Phật, trí chú, tĩn tọa v. v... đều phát nguyện hồi hướng: Hiện tại gia thuộc bình an, tương lai trang nghiêm Tịnh độ; lại cầu lúc lâm chung biết trước thời khắc, tâm chẳng điên đảo, được Phật tiếp dẫn.

---o0o---

Câu hỏi 38: Thập Tín là những gì?

Hỏi:

Trong câu đáp 101 thầy có nói đến Thập Tín. Vậy Thập Tín là những gì, thưa Thầy?

Đáp:

Thập Tín của Đẳng Giác Bồ Tát bao gồm 10 thứ tâm, đó là: Tín tâm, Niệm tâm, Tinh tấn tâm, Huệ tâm, Định tâm, Bất thối tâm, Hộ pháp tâm, Hồi hướng tâm, Giới tâm và Nguyện tâm.

1. Tín tâm: Có lòng tin và hiểu một cách vững chắc nơi pháp Đại thừa.
2. Niệm tâm: Đã có lòng tin rồi, dù trải qua bao nhiêu đời kiếp, cũng vẫn tin nhớ mãi không quên.
3. Tinh tấn tâm: Do lòng tin vững chắc, nên tinh tấn tu học và thực hành không nài lao nhọc.
4. Huệ tâm: Có lòng tinh tấn học hỏi tu trì thì trí huệ mới phát sanh.
5. Định tâm: Nhờ có huệ tâm sáng suốt, nên thường chú tâm vào một cảnh.
6. Bất thối tâm: Tâm định càng nhiều thì trí càng sáng, càng sâu, nên ý chí tiến thủ không lui sụt.

7. Hộ pháp tâm: Lòng an nhiên sáng suốt và tin chắc sâu xa, nên có thể hộ trì Phật pháp một cách tích cực.
8. Hồi hướng tâm: Dem công đức tu niệm và hộ trì của mình mà hồi hướng về quả vị vô thượng Bồ Đề.
9. Giới tâm: Giữ gìn giới hạnh để trang nghiêm pháp thân.
10. Nguyện tâm: Khởi tâm phát nguyện làm tất cả các việc lành tùy theo khả năng của mình.

---o0o---

Câu hỏi 39: Thoát ly sanh tử

Hỏi:

Tu như thế nào để được thoát ly sanh tử?

Đáp:

1- Tu các pháp môn tự lực như Thiền tông, Mật tông, Nhị thừa (Thịnh văn, Duyên giác),..., phải đoạn diệt sạch Kiến hoặc và Tư hoặc mới thoát ly sanh tử. Bằng như còn sót một tơ hào kiến Tư phiền não thì vẫn lọt vào luân hồi sanh tử.

Kiến hoặc có 88 phẩm, bao gồm hết thấy phiền não như tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến.....

Tư hoặc có 81 phẩm.

Đã nhiều như vậy lại rất khó đoạn trừ, Pháp sư Tịnh Không nói một phẩm Ngài còn chưa đoạn trừ được.

2- Tu Pháp môn Tịnh độ, pháp môn nhị lực, tự lực và tha lực. Nhờ tha lực của Phật A Di Đà tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc quốc. Một khi vãng sanh là siêu thoát tam giới, liễu sanh thoát tử, bất thối chuyển, một đời thành Phật.

Muốn được vãng sanh phải đáp ứng điều kiện của nó.

---o0o---

Câu hỏi 40: Bát phong là gì?

Hỏi:

Con xin hỏi: Bát phong là gì? Và làm sao tránh nó? Kính mong Thầy chỉ bảo cho chúng con rõ.

Đáp:

Sự yêu ghét của thế gian hay làm chao động lòng người, vì vậy nên dùng gió (phong) để thí dụ.

Bát phong là tám gió, đó là: Lợi (lợi ích), Suy (hao tổn), Hủy (chê bai), Dục (khen ngợi gián tiếp), Xung (ca tụng trực tiếp), Cơ (dụng chuyện nói xấu người), Khô và Lạc.

Người đời thường bị tám ngọn gió này làm chao động (sai khiến) sanh ra yêu ghét, hận thù, vui buồn, khổ đau hay hạnh phúc.

Người chân tu thì không bị tám gió này làm động (bát phong xuy bất động), vì hiểu rõ chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, mọi sự, mọi vật đều là "không" như sau:

Kinh *Kim Cang* dạy:

"Nhất thiết hữu vi pháp như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ, diệc như điện". Tạm dịch: "Tất cả pháp hữu vi (pháp do tạo tác sinh ra hay do sai biệt sinh ra) như mộng寐 (không thật), giả (huyễn ảo) như bọt nước trên biển cả, như bóng trong gương (không thật), như hạt sương trên đầu ngọn cỏ, ánh điện chớp trên bầu trời, có đó liền mất đó (biến dịch, vô thường, vô ngã).

"Năng sở giai không, liễu bất khả đắc". Nghĩa là năng, sở đều là không, trọn chẳng thể lấy được, có được. Đây là chân tướng sự thật, nếu cứ tưởng tất cả có năng đắc,

có sở đắc (có cái năng được, có cái để mình lấy được), đó là mê lầm, là vô minh.

Thiền sư Không Đàm nói: "Công danh cái thế, màn sương sớm. Phú quý kinh nhân, giấc mộng dài". Tạm hiểu là công danh dù hơn đời cũng chỉ là hạt sương sớm mai trên đầu ngọn cỏ, mặt trời vừa ló dạng sương nọ tiêu tan ngay. Giàu có, rường tiền, bạc biển, đến nỗi người phải kinh sợ cũng chỉ là giấc mộng dài mà thôi.

Chư Tổ dạy: "Bản lai vô nhất vật hay vạn pháp giai không". Nghĩa là trong bản tánh chân tâm không có một vật gì cả, tất cả các pháp đều là không.

Người chân tu chứng nhập được vạn pháp giai không (tất cả mọi sự, mọi vật đều là không) thì tám gió trên cũng là không. Đã là không thì lấy gì làm chao động lòng quý Ngài!

Hành giả Tịnh độ chúng ta tuy hiểu lời dạy trên của Đức Thế Tôn và chư tổ nhưng chưa chứng nhập được thì chúng ta chỉ cần "**Nhiếp trọn sáu căn Tịnh niệm nối tiếp**", không quan tâm đến chúng, mặc kệ nó, coi nó là không thì nó không sai khiến, không làm chao động ta được.

---o0o---

Câu hỏi 41: Làm sao độ chúng sanh?

Hỏi:

Phát Bồ đề tâm lấy Tứ hoằng thệ nguyện làm gốc. Hạnh đầu của Tứ hoằng thệ nguyện là: "Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ". Con tự độ con còn chưa xong, làm sao độ chúng sanh, thưa Thầy?

Đáp:

Vấn độ được chứ! Chúng sanh có hai loại trong và ngoài.

1. Chúng sanh trong là những tâm niệm, tập quán bên trong người như tham, sân, si, mạn, ích kỷ, ganh ghét, tật đố, ..., chuyên hóa, hóa giải chúng là độ chúng đấy!
2. Chúng sanh ngoài là tất cả con người cùng những sinh vật khác. Không gây tổn hại, làm lợi ích cho chúng sanh là độ họ.

Có nhiều cách lắm, đại khái như sau:

Ăn chay, không sát hại chúng sanh;

Phóng sanh là cứu mạng sống của chúng sanh. Hạn chế chi tiêu, dành dụm tiền để mua chim cá, rùa, ..., đem thả (phóng sanh). Hằng ngày dán, kiến, ..., vào nhà, không sát hại chúng mà bắt đem ra ngoài, chú nguyện rồi thả;

Khuyến khích, hướng dẫn thân nhân và bạn bè niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc;

Chia sẻ kinh nghiệm tu hành cho bạn đồng tu;

Góp phần ấn tống, phân phối kinh sách, đĩa (cd) thuyết pháp cho mọi người;

Hằng ngày hồi hướng công đức tu hành cho tất cả chúng sanh trong mười phương, khắp pháp giới đồng với mình vãng sanh Cực Lạc trọn thành Phật đạo;

3. Vãng sanh Cực Lạc đắc vô sanh pháp nhẫn, minh tâm kiến tánh, trở về Ta bà hành Bồ Tát hạnh sẽ độ sanh rốt ráo hơn.



Câu hỏi 42: Dẹp trừ ngã tướng

Hỏi: Bạch Thầy, con tu là muốn thoát khỏi sanh tử luân hồi. Có vị thầy nói: Muốn thoát khỏi sanh tử luân hồi là phải dẹp trừ ngã tướng. Còn cái “Ta” thì không thể thoát khỏi sanh tử luân hồi. Con tự biết con không có khả năng làm việc ấy. Vậy con phải làm sao để đoạt được chí nguyện, thưa thầy?

Đáp:

1. Vị thầy ấy nói rất đúng, muốn thoát khỏi sanh tử luân hồi là phải dẹp trừ ngã tướng. Còn cái “Ta” thì mọi suy tư, hành động đều vì bản ngã, ích kỷ, tự tư tự lợi không tương ưng (hợp) với Niết Bàn. Đạo hữu tự biết không có khả năng làm việc ấy là đúng, Thời Mạt pháp này căn cơ chúng ta hạ liệt làm sao kham nổi. Đó là việc của bậc Thượng căn thương trí thời chánh Pháp. Đây là nói với những vị **tự lực** tu giải thoát, (tu pháp môn tự lực).

2. Kinh *Đại Tập* nói: “Thời Mạt pháp ức ức người tu hành hiếm có người đắc đạo, duy nhờ pháp môn Tịnh độ mà được giải thoát (sanh tử luân hồi)”. Vậy, muốn đạt được chí nguyện thoát khỏi sanh tử luân hồi, chỉ có cách duy nhất là tu pháp môn Tịnh độ. Đây là pháp môn **tha lực**. Nhờ Phật lực của Phật A Di Đà tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc. Vãng sanh là siêu thoát tam giới, liễu sanh thoát tử, chuyển phàm thành Thánh, vô lượng thọ, phá ngã chấp, đạt tam bất thối, tiến tu một đời thành Phật.

3. Điều quan trọng là làm sao chắc chắn được vãng sanh. Hãy đọc và hành theo sách “*Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh*”.

Câu hỏi 43: Giải nghiệp trị bệnh

Hỏi: Bạch Thầy con có chị bạn tuổi trên bảy mươi, chị trước đây tu thiền không thành công chị ngã sang tu Tịnh độ. Chị rất tinh tấn dõng mãnh hành trì. Mỗi ngày hai thời khóa công phu, mỗi thời ba tiếng đồng hồ chuyên niệm Phật A Di Đà. Ngoài thời công phu chị nghe máy niệm Phật ngày lẫn đêm. Gần một năm trở lại đây mỗi khi niệm Phật hơn sáu mươi phút liền bị nghẹt thở, niệm không ra tiếng nữa. Mặt khác chị bị đủ thứ bệnh nguy hiểm, nhập viện rồi xuất viện bệnh vẫn không thuyên giảm, do đó chị đổ lỗi nào là bỏ thiền nên thiền nó phá, oan gia trái chủ đòi nợ và cuối cùng là bị nghiệp khảo. Nghe nói ở Việt Nam có vị thầy lớn, Ngài giải được nghiệp và trị cho nhiều người hết bệnh. Thế là chị bảo con xin nghỉ phép, mua vé bay và đưa chị về Việt Nam giải nghiệp, trị bệnh, Hiện giờ chị đang ở Việt Nam. Vậy ý nghĩ và việc làm nói trên của chị ấy có đúng không, thưa Thầy? Và phải hành xử như thế nào cho hợp lý và hữu hiệu?

Đáp:

1-“ Bỏ thiền nên thiền nó phá”. Tôi không nghĩ như vậy vì tôi không thấy kinh sách nào nói thế. Không biết cô ấy y cứ vào kinh sách nào? Nếu cô tự nghĩ thì sai hoàn toàn.

2- “Bị nghẹt thở và oan gia trái chủ đòi nợ”

a) Nên xét lại cách niệm Phật có đúng không? Niệm thầm mà ém hơi quá, uất khí gây khó thở. Trường hợp này chỉ cần hít sâu thở dài năm bảy lần là hết.

b) Nếu nghĩ là oan gia trái chủ đòi nợ thì chấp nhận trả nợ cho hết nợ, Nhẹ gánh để vãng sanh. Mặt khác sau thời khóa công phu hồi hướng công đức tu hành của

mình cho họ đồng vắng sanh với mình. Đây là cách giải kết hữu hiệu và tiện lợi nhất.

3- “Nghệp khảo”

a) Thân bệnh mà bác sỹ bó tay, điều trị không hết, quả thật là nghiệp báo. Đây là nội khảo (hãy đọc sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* - Phần Thực Hành - Câu Đáp 84).

b) Nghiệp báo (quả báo của nghiệp)

-Theo luật nhân quả, nhân nào quả nấy, tự mình làm tự mình chịu (tự tác hoàn tự thọ) không ai chịu thay cho ai được cả. Nhà Phật dạy rất rõ ràng: Tội ai làm nấy chịu, ai cội gút phải tự mở, hãy tự thấp đuốc lên mà đi. Đức Thế Tôn là vị đạo sư (Thầy dẫn đường). Ta phải tự đi, Đức Phật không đi thay chúng ta được. Ông tu ông chứng, bà tu bà đắc. Nếu Đức Phật tu thế chúng ta được thì tất cả chúng ta đều thành Phật hết rồi, đâu phải oan uổng là phạm phu ngồi đây phải không?

-Giải nghiệp cũng thế. Nếu Đức Thế Tôn giải nghiệp được cho chúng sanh thì thân tộc của Đức Thế Tôn đâu bị Vua Lưu Ly tàn sát phải không?

-Nếu vị Thầy lớn nợ giải được nghiệp cho người khác thì Ngài giỏi hơn Đức Thế Tôn rồi. Được vậy sao Ngài không tự giải sạch nghiệp của bản thân, đề “nghiệp sạch, tình không” làm Thánh nhân có sướng hơn là phạm phu tăng không chứ?

-Những trường hợp hết bệnh không hẳn là không có, chẳng qua là sự trùng hợp mà thôi. Không cần đến nhờ vị Thầy ấy, ngồi nhà tu đến thời điểm đó bệnh tự hết. Vậy tu như thế nào?

-Tu là chuyên nghiệp, nặng thành nhẹ, nhẹ thành không. Tu chuyên nghiệp có nhiều cách:

Lánh ác, làm lành (đoạn ác tu thiện) Tu Thập Thiện, ăn chay, phóng sanh....

Bái sám: Hồng Danh Sám, Lương Hoàng sám. Thủy Sám. Từ Bi Sám.....

Tụng kinh, trì chú.....

Niệm Phật A Di Đà là pháp tối viên, tối thắng bao gồm hết thấy thiện pháp của Phật. Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: “Niệm Phật một câu diệt tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử”

4- Tóm lại hành xử của cô ấy hoàn toàn sai lầm, cô ấy không nhớ lời chư Tổ dạy: “Một câu Di Đà là thuốc Đà Đà trị muôn bệnh” và chứng tỏ cô ấy chưa tin sâu Tịnh độ.

Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát dạy:

Có miệng tựa hồ câm,
Có tai làm như điếc,
Chẳng lẫn lộn với đời,
Mới là thành đạo nghiệp.

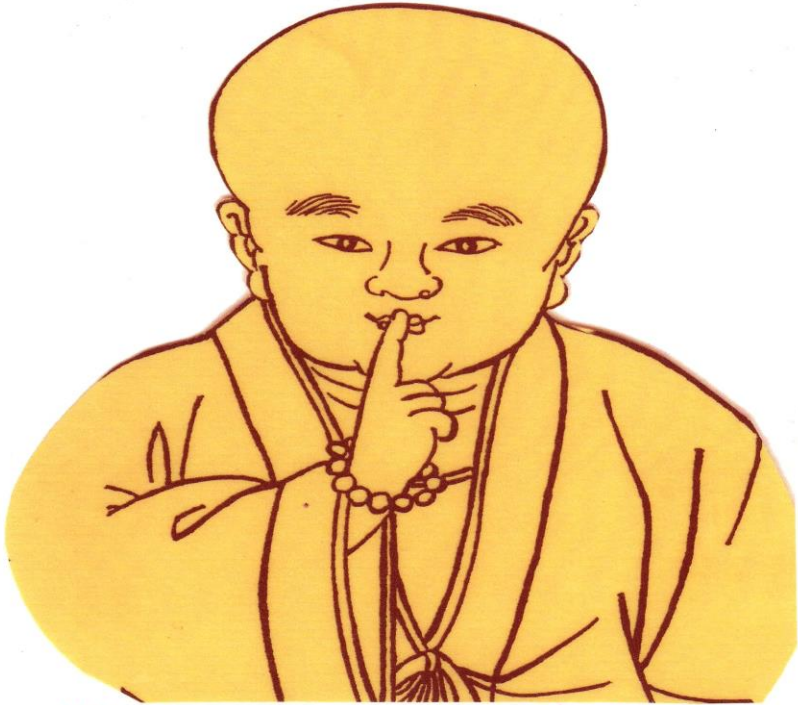
Cổ đức dạy:

Như mù mắt không nhìn ngoại cảnh,
Như điếc tai không thính mảy may,
Càng không dao động càng hay,
Người ngồi tịnh toạ việc ngoài xem không.

Thấy sắc không mê sắc,
Nghe tiếng chẳng nhiễm tiếng,
Sắc tiếng đều không ngại,
Mới đến pháp vương thành.

Lưỡi vướng vị ngon, tai vướng tiếng,
Mắt theo hình sắc, mũi theo hương,
Lên đên làm khách phong trần mãi,

Ngày hết quê xa vạn dặm đường



**Nói ít một câu chuyện, Niệm nhiều một câu Phật,
Đánh chết được vọng niệm, Pháp thân người hiển lộ.**

---o0o---

Mục B - Niệm Phật và Vãng Sanh

Câu hỏi 1a: Bị tai biến mạch máu não có được vãng sanh hay không?

Mẹ con lúc sanh tiền trường chay niệm Phật trên mười năm. Niềm tin của bà rất kiên cố. Bà nhất quyết phải vãng sanh Cực Lạc trong đời này. Thế mà bà bị tai biến mạch máu não, nên hôn mê bất tỉnh trước giờ ra đi. Nhiều liên hữu của con và một vị Thầy nói là mẹ của con không được vãng sanh, đúng như Thầy đã nói trong sách *Niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh*. Điều này làm tâm con bất an, vậy kính xin Thầy từ bi cho con biết sự thật của sự kiện này.

Đáp:

Nói chung là như vậy, nhưng phải xét những trường hợp ngoại lệ, cá biệt.

1. Bà cụ có biết trước ngày giờ ra đi không?
2. Gia đình có thấy điềm lành gì không?
3. Điểm nóng cuối cùng ở đâu?
4. Bà cụ có được trợ niệm, cầu siêu, gia đình niệm Phật, làm Phật sự hồi hướng công đức cho bà không?

---o0o---

Câu hỏi 1b: Tuy mẹ của con không báo trước ngày vĩnh biệt, nhưng khoảng sáu tháng trước đó tâm tánh bà thay đổi hẳn. Bà luôn tỏ ra từ hòa, nhân hậu, độ lượng khoan dung với mọi người.

Điểm nóng cuối cùng ở đỉnh đầu.

Tất thở trên tám (8) tiếng đồng hồ mà tay chân vẫn mềm mại.

Sắc diện của bà mỗi lúc càng hồng hào, đẹp ra thêm.

Đọc sách *Bát Niệm Tự Niệm* của Thầy, noi gương mẹ con, con tự tu được nhập tâm. Con vui mừng phấn khởi lắm, để chắc chắn được vãng sanh, con tìm học thêm nhiều sách Tịnh độ. Con thực hiện được những việc sau đây:

Ban hộ niệm cùng gia đình chúng con thay phiên trợ niệm trước giờ lâm chung cho đến khi hỏa táng;

Máy niệm Phật trợ niệm 24/24 suốt thời gian hôn mê tại bệnh viện và bốn mươi chín ngày tại nhà;

Chùa cầu siêu và cúng cơm đủ bảy cái thất;

Mỗi cái Thất con đều phóng sanh chim hoặc cá;

Thất thứ bảy gia đình con cúng dường trai tăng;

Gia đình con cúng dường tịnh tài ấn tống hai sách *Bát Niệm Tự Niệm* và *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*, cùng CD Mp3 đọc hai sách này của Thầy;

Suốt bốn mươi chín ngày, con trường chay, mỗi ngày hai thời khóa, mỗi thời khóa hai tiếng đồng hồ, trước bàn thờ Phật, con chí thành, khấn thiết chuyên niệm Phật A-di-đà để hồi hướng cho mẹ con. Kỳ diệu thay! Sau đó con đạt Bát niệm tự niệm;

Vì mẹ con trường chay, nên tang lễ hoàn toàn không dùng đồ mặn;

Con cố gắng tối đa để làm các Phật sự, dù lớn hay nhỏ, tất cả con đều hồi hướng cho mẹ con được siêu thăng Cực Lạc Tịnh độ.

Vậy có điều gì cần thêm, kính xin Thầy từ bi dạy con.

Đáp:

Không thể nói bà cụ không được vãng sanh vì các lý do sau đây:

1. Bà cụ đã hơn mười năm trường chay, niệm Phật. Chúng tử Phật đã khá nhiều ở Tạng thức. Trước giờ phút lâm chung Phật A-di-đà cùng thánh chúng đến bao vây bà cụ, phóng hào quang gia hộ, giúp thân thức bà cụ niệm Phật, Phật liền tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc Quốc rồi. (Kinh *Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ*) (Hãy đọc câu đáp 69 Phần thực hành, Sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*). Hôn mê bất tỉnh chỉ là hiện tượng chuyển nghiệp, dồn nghiệp để vãng sanh mà thôi;
 2. Bà cụ có đủ 3 triệu chứng vãng sanh, đó là điểm nóng sau cùng ở đỉnh đầu. tay chân mềm mại, sắc diện hồng hào;
 3. Ban hộ niệm trợ niệm đúng như pháp;
 4. Được quý Thầy tụng kinh cầu siêu, chú nguyện, hồi hướng công đức cả đời tu hành của mình cho bà cụ được vãng sanh;
 5. Gia đình, con cháu niệm Phật trợ niệm, làm các Phật sự: trai tăng, ấn tống kinh sách, phóng sanh... hồi hướng công đức cho bà cụ được vãng sanh;
 6. Mặt khác liên hữu thấy không? Hồi hướng công đức cho người, công đức mình không hề suy giảm vì công đức không hình tướng, liên hữu chí thành khẩn thiết niệm Phật hồi hướng công đức cho bà cụ, mà thực tế liên hữu đạt Bất niệm tự niệm sau thời gian bốn mươi chín (49) ngày, còn Minh Tuệ phải mất sáu tháng. Nhà Phật dạy: Vì người, làm lợi ích cho người tức là làm lợi ích cho chính mình là vậy.
- Đã đạt Bất niệm tự niệm, liên hữu hay miên mật cố gắng công phu nuôi lớn để đạt Bất niệm tự niệm sâu (Niệm Phật thành một khối), công đức vô lượng, được

tự tại vãng sanh (hãy đọc câu đáp 64 Phần thực hành, sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*).

---o0o---

Câu hỏi 02: Tụng kinh nào có thể cầu siêu cho thân nhân được vãng sanh Cực Lạc.

Con niệm Phật đã được nhập tâm. Vậy mẹ con chết, để cầu siêu cho mẹ con vãng sanh Cực Lạc, con phải tụng kinh Địa Tạng hoặc kinh A-di-đà, hay phải làm gì khác, thưa Thầy?

Đáp:

1. Tụng kinh Địa Tạng mục đích nhắc nhở hương linh niệm danh hiệu Địa Tạng Vương Bồ tát để được Ngài cứu độ không bị đọa vào ba đường ác là: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Kinh văn không có nói là tụng kinh này giúp hương linh vãng sanh Cực Lạc.
2. Trong kinh A-di-đà đức Thế tôn dạy: Chúng sanh hãy phát nguyện vãng sanh, chấp trì danh hiệu Phật A-di-đà đến nhất tâm bất loạn, trước giờ phút lâm chung, tâm không điên đảo, Phật A-di-đà và thánh chúng đến tiếp dẫn về Cực Lạc quốc. Kinh văn cũng không có nói là tụng kinh này giúp hương linh vãng sanh Cực Lạc.
3. Ấn Quang đại sư Tổ thứ mười ba Tịnh độ tông dạy: "Thân nhân Niệm Phật A-di-đà hồi hướng công đức này cho hương linh siêu sanh Cực Lạc là tốt nhất". Thiết nghĩ, Tổ sư đại từ đại bi, thương xót chúng sanh thời mạt pháp này, nên đưa ra lời dạy hết sức quý báu. Đây là một pháp hết sức đơn giản, dễ thực hiện mà đạt được mục đích tối thượng.

4. Pháp sư Tịnh Không nói: "Niệm Phật thành một khối (Bất niệm tự niệm sâu), dùng công đức này hồi hướng cho cửu huyền thất tổ, đều được siêu thăng".

Liên hữu niệm Phật được nhập tâm, hãy cố gắng huân trưởng đạt Bất niệm tự niệm sâu, (thành một khối) bấy giờ hồi hướng công đức cho bà cụ thì tốt biết mấy. Được vậy là đại hiệu tử như kinh Phật đã dạy.

---o0o---

Câu hỏi 03: Có cần phải hồi hướng và cúng giỗ hàng năm khi mẹ đã được vãng sanh?

Mẹ con được vãng sanh rồi, vậy con có cần hồi hướng công đức cho mẹ con và cúng giỗ hàng năm nữa không, thưa Thầy?

Đáp:

1. Hồi hướng.

Kinh dạy: Cõi Cực Lạc có ba bậc chín phẩm, đây là nói đại cương. Công phu tu tập của chúng sanh quá nhiều sai biệt nên phẩm vị tương ứng cũng rất nhiều. Ân Quang đại sư Liên tông thập tam Tổ dạy: "Hồi hướng công đức là giúp cho đương nhơn nâng cao phẩm vị".

Mẹ của liên hữu vãng sanh phẩm vị không cao đâu. Do vậy rất cần hồi hướng. Mặt khác mỗi lần hồi hướng là cách thực tập, giúp liên hữu mở rộng tâm lượng "vì chúng sanh". Bồ Tát hạnh đấy!

2- Cúng giỗ.

Ý nghĩa, mục đích cúng giỗ là:

Kỷ niệm ngày vĩnh biệt người thân.

Tập họp gia đình, củng cố tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Nuôi lớn từ bi tâm.

Thương nhớ thân nhân, nghĩ tưởng, nhắc nhở những gì tốt lành, cao thượng của người thân để cùng nhau học, hành hầu xứng đáng là con, cháu... của người. Tu tâm dưỡng tánh.

Duy trì phong tục "tri ân" rất quý của dân tộc. Đây cũng là hạnh quan yếu của Phật giáo.

Vậy thì, dù bà cụ đã vãng sanh vẫn nên cúng giỗ hằng năm, cúng không phải để bà cụ ăn, mà vì ý nghĩa và mục đích nói trên.

Nên tránh sát sanh để cúng tế, đãi để chứng tỏ ta là có. Cách phô mất ý nghĩa và nói trên, bị phản tác dụng, tội sát sanh hại vật làm liên lụy rất lớn đến thân nhân.



hại vật quá nhiều đàng đông bạn bè, hiếu tử..., là giàu trương này làm mục đích tốt đẹp

---o0o---

Câu hỏi 04: Muốn nhớ, thấy, và biết Cảnh khổ Tam Ác Đạo.

Tại sao Đức Phật từ bi không cho người ta có khả năng nhớ, thấy, biết cảnh khổ trong tiền kiếp (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh) của mình để sợ mà không làm ác nữa?

Đáp:

1. Vị kỹ sư, để đáp ứng nhu cầu và tùy theo tài năng của vị ấy mà chế tạo ra người máy có khả năng như vận ốc, siết bù lon, khâu vá, di chuyển đồ vật... thậm chí giải phẫu. Cũng vậy, thân người gọi là thân báo, nghĩa là cái thân để thọ quả báo (thiện hay ác). Thân này được chế tác (chế tạo, tác thành) bởi nghiệp lực. Do vậy, sự thọ dụng có muôn ngàn sai khác tùy theo

thiện báo hay ác báo, nặng nhẹ theo đúng luật nhân quả (Trời, người, A tu la, ngạ quỷ, súc sanh và địa ngục).

2. Đức Phật không phải là vị thần linh, nên Ngài không ban ân, giáng họa cho một ai hết. Ngài chỉ là một đạo sư (Thầy dẫn đường), Ngài chỉ dạy chúng ta phương pháp thoát khổ được vui. Nếu ta thực hành đúng thì được giải thoát, bằng không thì phải trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi khổ đau. Ngài dạy chúng ta: "Hãy tự thấp đức lên mà đi". Cổ nhân dạy: "Ông tu ông chứng, bà tu bà đắc". Cũng như vị bác sĩ ra toa thuốc, bệnh nhân phải uống thuốc mới lành bệnh.

3. Đức Phật vạn năng, nhưng không phải toàn năng. Ngài không làm trái luật nhân quả được. Điển hình, Đức Thế Tôn đành làm ngơ để vua Lưu Ly tàn sát giòng họ Thích Ca. Nếu Ngài toàn năng, thì với tâm đại từ đại bi, Ngài đã độ cho tất cả chúng sanh thành Phật hết rồi. Bây giờ chúng ta đâu còn ngồi đây mà luận bàn phải không?

4. Kinh dạy: "Biển có thể cạn, núi có thể tan, nhưng lời nói của Thế tôn không bao giờ hư dối", nghĩa là lời Thế Tôn nói luôn luôn chân thật. Cảnh khổ của súc sanh sờ sờ trước mắt chịu khó quan sát là biết ngay. Còn cảnh khổ địa ngục và ngạ quỷ đã được kinh sách nói rất nhiều rồi. Tại sao không tin mà còn đòi nhớ, thấy, biết. Muốn nhớ, thấy, biết, hãy tu đạt túc mạng thông, thiên nhãn thông, còn hành giả Tịnh độ hãy tu niệm Phật đạt Lý nhất tâm bất loạn, thì sẽ tự nhớ, thấy, biết.

5. Nếu đủ duyên, trường hợp cá biệt, Đức Phật có thể dùng thần lực khiến chúng sanh thấy được cảnh giới xa lạ khác. Như trường hợp Vy Đề Hy phu nhân và Ngài A Nan được thấy Cảnh giới Tây Phương Cực Lạc vậy.

---o0o---

Câu hỏi 05: Hành trì niệm Phật đúng lý và đúng pháp là phương thức bỏ cờ bạc hữu hiệu nhất.

Thầy ơi, tu học niệm Phật, vậy rồi người đó có bỏ mê chơi bài bạc, như thế nào để giúp người bỏ mê giác ngộ?

Con chỉ biết rằng là đi Casino là ông phải thắng thua với Casino. Tiền mình thắng vốn là tiền của mình đã thua hay sẽ bị thua, hoặc là tiền của những người thân, bạn bè. Khi chơi bị hồi hộp, bị buồn khổ, và vui khi thắng trong sự khổ của kẻ bị thua.

Con dùng những lời lẽ này để khuyên người, mà không ai nghe, vì sao vậy? Chắc là sự giác của con và lời giải thích không đúng, phải không Thầy?

Đáp:

1. Con người mê cờ bạc, khuyên họ không được vì người ấy quá tham, thiếu chánh kiến, thiếu tinh thần cầu tiến (bảo thủ).
2. Muốn phá mê khai ngộ thì phải học kỹ giáo pháp của Phật, xong quyết tâm hành trì (y giáo phụng hành).
3. Hành giả Tịnh độ hành trì đúng như lý, như pháp, đương nhiên bỏ cờ bạc.

---o0o---

Câu hỏi 06: Sự khác biệt giữa Tác Ý Niệm Phật và Tâm Tụ Niệm Phật.

Bạch thầy con có chỗ khó chưa am tường giữa việc phân biệt rõ ràng về tác ý niệm Phật và tâm tụ niệm Phật, vì đôi khi con niệm Phật mà không rõ là ý niệm hay tâm tụ niệm.

Con lâu nay tu tập tại gia, trong nhà có ba không thích nghe tiếng niệm Phật, tụng kinh, nên lâu nay con chỉ khởi ý thức để niệm Phật chứ không niệm bằng miệng. Nên lâu giờ con không nghe được tiếng niệm Phật như nghe tiếng có âm thanh thực ở ngoài, mà con chỉ cảm nhận rằng trong tâm có khởi câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu đó không có âm thanh, tương tục rất nhanh, nhiều lúc nuốt mất từ trong Phật hiệu, dường như chỉ là một tiếng gõ mà hàm đủ 4 từ trong câu Phật hiệu. Nên khi biết như thế, con dùng ý thức can thiệp niệm rõ ràng 4 từ trong câu Phật hiệu. Ngay cả lúc tiếp chuyện với người thì lúc con nghe người nói mà tâm con vẫn niệm Phật, chỉ lúc con nói thì tâm con không niệm Phật mà thôi. Chỉ trừ lúc ngủ thì con chưa niệm Phật được.

Đáp:

1- Ý niệm (ý trì) là dùng sức (dụng công) điều khiển ý (ý thức) niệm Phật.

2- Tự niệm là Tạng thức, thức thứ tám TỰ ĐỘNG nó niệm, mình không khởi tâm động niệm gì cả, mình không ra sức (dụng công) mà TỰ NÓI niệm, trạng thái này gọi là Nhập tâm.

Điều mà đạo hữu "cảm nhận" rất tốt, thú vị lắm, đạo hữu nên theo dõi, có điều gì mới lạ thêm, hãy báo tôi biết, để cùng góp ý, hầu chúng ta đồng tiến tu.

---o0o---

Câu hỏi 07: Những hiện tượng xảy ra khi niệm Phật giữa mình niệm và tự tánh niệm; cách giải quyết.

Bạch Thầy, con xin thưa hỏi mấy ngày nay con đã nghe tiếng niệm Phật từ tự tánh của con cũng khá nhiều rồi, nhưng còn rất nhỏ nhưng con vẫn nghe rõ,

nhưng có điều vì sao con niệm chậm nhưng tự tánh niệm có khi rất nhanh, có khi con niệm thầm theo không kịp, nên con để cho ý tiếp nhận, nhưng có khi những câu A Di Đà Phật có khi con chỉ nghe là A Di A Di hoặc là A Di Đà và có khi là A Di Đà Phat (không có dấu chấm chữ “Phật”). Con rất cẩn thận khi niệm Phật, từng tiếng từng chữ rõ ràng, như vậy có sao không thầy, nếu con lắng nghe thì chúng tử A Di hoặc A Di Đà có vào tạng thức con không thầy? Nên con ngại không dám nghe nữa mà tiếp tục niệm Phật, vậy nếu tiếp tục niệm Phật thì tự tánh tiếng niệm Phật có bị chìm không thầy, mà trong sách thầy có ghi Chư Tổ nếu mà niệm Phật được đầy đủ thì tự tánh tự niệm không phải dụng công hay tác ý. Xin thầy hoan hỉ hướng dẫn cho con phương pháp nào để đến bất niệm tự niệm hiệu quả tốt nhất. Con thành kính tri ân thầy chỉ giáo cho con.

Con nguyện hồng ân Tam Bảo và Chư Phật Bồ Tát 10 phương luôn gia hộ thầy để ánh sáng Phật Pháp, Pháp môn niệm Phật, Tịnh Độ được truyền rộng khắp mọi nơi cho tất cả hàng Phật Tử chúng con nương tựa.

Đáp:

1. Mình niệm chậm, mà tự tánh niệm nhanh hơn là có tiến bộ, càng ngày càng nhanh hơn, vì nhanh nên tiếng nhỏ hơn, rồi đến giai đoạn “nuốt chữ”, nghĩa là thay vì 4 chữ mà chỉ còn 3, rồi 2 chữ...

2. Tự tánh niệm nhanh, cứ để nó niệm, không bắt buộc phải niệm theo nó. Mình lắng nghe không thôi vẫn huân tập được chúng tử, Cổ đức dạy: "Chúng tử khởi hiện hành, hiện hành huân chúng tử". Nếu có đủ sức, mình TỰ DO niệm thêm sẽ được huân tập chúng tử nhiều hơn hầu sớm đạt Bất Niệm Tự Niệm.

3. Tự tánh niệm nhanh, muốn nó niệm chậm lại thì mình niệm chậm rãi ba hay năm phút, nó sẽ niệm chậm lại theo ý mình. Tuy nhiên nên để nó tiến hành một cách tự nhiên vẫn tốt hơn.

4. Nghe trại giọng vì tiếng niệm nhanh, nhỏ, mất khác vì mình nghe nhiều quá, mỗi mệc không còn nghe chính xác nữa. Trường hợp này chỉ cần định thần, lắng lòng, chuyên chú nghe từng chữ một hoặc nghỉ xả hơi đôi phút.

5. Bát Tổ Liên Trì đại sư dạy: "Bí quyết của pháp niệm Phật là NIỆM NHIỀU", Nhiều ở đây là nhiều câu và nhiều thời gian. Niệm phải rành rẽ, rõ ràng, tâm tiếng khấn nhau, tiếng ở đâu tâm ở đó.

Kinh Lăng Nghiêm, Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương dạy: " Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm nối tiếp, đặc Tam Ma Địa (Nhất Tâm Bất Loạn) bậc nhất".

Pháp "Niệm Phật theo máy" nhằm thực hiện lời dạy nói trên. Đạo hữu nên đọc câu đáp 31 Phần thực hành, sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*.

---o0o---

Câu hỏi 08: Có thể diệt hết Tham-Sân-Si là đương nhiên được vãng sanh?

Có người nói: "Chỉ cần diệt hết tham sân si thì đương nhiên vãng sanh Cực Lạc, có phải vậy không thưa Thầy?".

Đáp:

Đâu có chuyện đó. Trên đời này vạn sự, vạn vật đều phải có nhân có quả, không bao giờ có chuyện đương

nhiên cả. Vã lại, cõi Cực Lạc là cõi Tịnh độ của Phật, cõi nhất chân pháp giới lại càng không có lẽ đương nhiên. Mặt khác, diệt tham sân si đâu phải là chuyện dễ. Diệt hết tham sân si thì đắc quả A La Hán, thành thánh nhân rồi. Thử hỏi đời mạt pháp này mấy ai làm được? Muốn chắc chắn được vãng sanh Cực Lạc, điều dễ làm nhất, ai ai cũng làm được, đó là niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm (hãy đọc sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh*).

---o0o---

Câu hỏi 09: Có phải Phật chỉ nghe được khi niệm lớn tiếng?

Bạch Thầy kinh *Đại Tập* dạy: "Niệm Phật lớn tiếng, thấy Phật lớn; Niệm Phật nhỏ tiếng, thấy Phật nhỏ". Còn Thầy chủ trương Niệm thầm thì sao? Niệm không ra tiếng làm sao Phật nghe để đến tiếp dẫn?

Đáp:

1- Đức Phật dạy: "Niệm Phật lớn tiếng, thấy Phật lớn; Niệm Phật nhỏ tiếng, thấy Phật nhỏ", Ngài dạy như vậy nhằm mục đích khuyến khích hành giả niệm lớn tiếng để tránh hôn trầm, tán loạn, dễ nhiếp tâm và làm lợi ích cho người chung quanh (vì một khi danh hiệu Phật lọt vào tai họ, dù muốn dù không cũng đã gieo chủng tử Phật ở A Lại Gia Thức. Cao hơn có thể khiến họ phát tâm niệm Phật). Lúc bấy giờ căn cơ chúng sanh cao, khí lực dồi dào nên có thể niệm lớn tiếng lâu được. Hiện nay chúng ta ở thời mạt pháp căn cơ hạ liệt, khí lực yếu kém không thể bắt chước người xưa, nên bắt buộc phải niệm thầm mới có thể niệm lâu được.

Vả lại, Ngài Lý Bình Nam (thầy của Pháp sư Tịnh Không), Ngài nói: "Niệm Phật ra tiếng hay niệm thầm công đức bằng nhau" (*Tuyệt Hư Lão Nhân Tịnh Độ Tuyển Tập*).

Chủ đích của chúng ta là huân tập thật nhiều chủng tử Phật vào Tạng thức để chúng tự khởi hiện hành, được nhập tâm, đạt Bất Niệm Tự Niệm bảo đảm vãng sanh bất luận hoàn cảnh, tình huống nào, thỏa mãn chí nguyện thành Phật độ chúng sanh.

2- Phật nghe. Kinh *Pháp Cổ* dạy Hành giả Tịnh Độ, trước giờ phút lâm chung, vì lý do gì đó không niệm Phật được, chỉ muốn vãng sanh, liền được vãng sanh. Chỉ khởi ý muốn liền được vãng sanh, đằng này mình niệm thầm đâu có lý do gì mà không được vãng sanh phải không? Đức Phật có thiên nhĩ thông, mà còn có tha tâm thông nữa kia mà.

Vả lại, theo thuyết tiếp dẫn bằng hào quang (kinh *Quán Vô Lượng Thọ*). Khi tâm thanh (âm thanh niệm Phật phát xuất từ tâm) hòa nhập vào hào quang của Phật, liền được tiếp dẫn (*Tuyệt Hư Lão Nhân Tịnh Độ Tuyển Tập* và *CD Tịnh Độ Tuyển Tập 32 b*). Như vậy đâu phải cần niệm lớn tiếng thì Phật mới nghe.

---o0o---

Câu hỏi 10: Trong thời kỳ Mạt Pháp, muốn được vãng sanh có cần phải tu chứng không?

Như Thầy giải đáp trong câu 43, thời Mạt pháp không có người tu chứng, vậy làm sao vãng sanh thưa Thầy?

Đáp:

Đúng vậy, thời Mạt pháp không có người tu chứng. Kinh *Đại Tập* dạy: "Thời mạt pháp ức ức người tu hành, hiếm có người đắc đạo, duy nhờ Niệm Phật mà được giải thoát". Thật vậy thời này căn cơ chúng sanh hạ liệt (thấp kém), không đủ khả năng tự lực tu hành để chứng đắc. Muốn được giải thoát, không có cách nào khác hơn là chọn pháp Niệm Phật để hành trì, theo đúng lời dạy của đức Thế Tôn (kinh *Đại Tập* vừa nói trên).

Trong Tam kinh Tịnh độ (kinh *A Di Đà*, kinh *Vô Lượng Thọ*, kinh *Quán Vô Lượng Thọ*) đâu có bắt buộc phải tu chứng mới được vãng sanh, vả lại hành giả có thể mang theo nghiệp mà vãng sanh (Đới nghiệp vãng sanh). Trong các kinh Tịnh độ ấn định, hành giả sẽ được tiếp dẫn vãng sanh với điều kiện đáp ứng được **một trong bốn** điều kiện sau đây:

Trước giờ phút lâm chung:

1. Niệm Phật đạt Nhất Tâm Bất Loạn (kinh *A Di Đà*).
2. Niệm Phật *A Di Đà* 10 câu (Nguyện thứ 18 kinh *Vô Lượng Thọ*).
3. Niệm Phật *A Di Đà* 1 câu (kinh *Quán Vô Lượng Thọ*).
4. Vì lý do gì đó không Niệm Phật được, chỉ cần khởi ý muốn vãng sanh (kinh *Pháp Cổ*).

Điều kiện vãng sanh quá dễ dàng như vậy, thế mà chư Tổ nói: "Người niệm Phật nhiều như bông soài, trứng cá, nhưng người được vãng sanh lại quá ít như sừng lân". Tại sao vậy? Kính xin quý liên hữu hãy đọc sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh - Phần Lý do không vãng sanh*" thì sẽ rõ hơn.

Câu hỏi 11: Người tu hạnh Tiểu Thừa có được vãng sanh không?

Thưa Thầy, người tu hạnh Tiểu Thừa, có thể vãng sanh được không Thầy?

Đáp:

Ngài Tịnh Ảnh đã giải thích câu hỏi trên một cách rất là khéo léo như sau:

"Ngài Thiên Thân viết trong *Vãng Sanh kệ* rằng: Chủng tánh Nhị Thừa đều chẳng được vãng sanh, *Quán kinh* lại bảo chúng sanh Nhị Thừa cũng được vãng sanh, nghĩa là làm sao?

Xin giải thích: Chúng sanh Tiểu Thừa (Thịnh Văn, Duyên Giác) là [người] trước đã từng quen tu tập [Tiểu Thừa], nhưng đến khi lâm chung phải phát tâm Đại thừa (Trên cầu Phật đạo dưới giáo hóa chúng sanh = Thượng cầu hạ hóa), thì mới được vãng sanh. Nếu dùng tâm Tiểu thừa (Tự độ không độ tha) cầu sanh cõi ấy thì không khi nào được vãng sanh. Vì vậy Ngài Thiên Thân bảo chủng tánh Nhị Thừa chẳng được vãng sanh!".

---o0o---

Câu hỏi 12: Tiểu Thừa và chứng Tiểu Quả.

Nếu bảo là đã dùng tâm Đại Thừa để vãng sanh, thì tại sao sanh cõi kia xong lại chứng Tiểu quả, thưa thầy?

Đáp:

Do người ấy vốn đã tu tập Tiểu Thừa lâu ngày nên quen học cách quán sát Khổ, Vô Thường v. v... nơi những pháp ấy. Sanh qua cõi kia, nghe nói Khổ, Vô Thường v. v..., liền ngộ giải, nên chứng Tiểu quả. Vốn do lúc lâm chung phát tâm Đại Thừa cầu vãng sanh cõi

kia, nên khi đã đắc quả La Hán trong cõi kia liền sẽ cầu Đại thừa (là Tiểu hướng Đại).

---o0o---

Câu hỏi 13: Công Năng của Niệm Phật.

Đức Phật khuyên phụ vương hành pháp Niệm Phật Tam Muội, Phụ vương bạch Phật: "Công năng của niệm Phật ra sao?".

Đáp:

Phật bảo: Như giữa cánh rừng y lan rộng đến bốn mươi do tuần, có một cây ngưu đầu chiên đàn tuy đã bén rễ, nảy mầm, nhưng chưa trồi lên khỏi mặt đất, rừng y lan chỉ có mùi thối không thơm tho gì. Nếu có kẻ nào ăn phải hoa quả của cây y lan sẽ phát cuồng mà chết. Lúc sau, mầm cây chiên đàn dần dần tăng trưởng, vừa sắp mọc thành cây thì mùi thơm đã ngào ngạt, đủ sức biến đổi cả khu rừng đó thành ra thơm ngát cả. Chúng sanh trông thấy sanh lòng hy hữu.

Phật bảo phụ vương: Tâm niệm Phật của hết thảy chúng sanh trong sanh tử cũng giống như thế. Chỉ cần hệ niệm chẳng ngơi thì quyết sẽ sanh ở trước Phật. Một phen đã vãng sanh liền biến cải hết thảy các ác thành đại từ bi như cây có mùi thơm kia biến cải cả rừng y lan.

Rừng y lan vừa nói ví cho tam độc, tam chương, vô biên các tội trong thân chúng sanh. Chiên đàn ví cho tâm niệm Phật của chúng sanh. "Vừa sắp mọc thành cây" là hết thảy chúng sanh chỉ cần niệm liên tục chẳng ngơi thì đạo nghiệp sẽ hoàn thành.

---o0o---

Câu hỏi 14: Cư Sĩ có được vãng sanh Thượng Phẩm không? Nếu có, thì cách hành trì như thế nào?

Bạch Thầy, hàng cư sĩ chúng con có phần trong ba bậc Thượng Phẩm vãng sanh không, thưa Thầy? Và chúng con phải tu hành thế nào để sớm đạt được chí nguyện độ sanh?

Đáp:

Cám ơn đạo hữu có câu hỏi ngắn gọn nhưng rất hay, mang lại nhiều lợi ích cho hành giả Tịnh độ, công đức này không phải là nhỏ. Tôi rất hoan hỷ giải đáp như sau:

1- Cư sĩ (Phật tử tại gia) vẫn có thể vãng sanh vào ba bậc (thượng, trung, hạ) Thượng Phẩm. Điển hình Vi Đề Hy Hoàng Thái Hậu, năm trăm thị nữ, Việt Quốc phu nhân, Lưu Di Dân cư sĩ... đã vãng sanh Thượng Phẩm. Hãy đọc câu đáp 19 Phần giải nghi, sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*.

2- Phương pháp hành trì.

A- Chánh hạnh:

a- Thọ Tam quy ngũ giới, Bát Quan Trai giới, nếu được thọ Bồ Tát giới càng tốt. Nghiêm trì giới luật đã thọ, chớ sai phạm, nếu vô tình phạm giới liền chí thành sám hối, thề quyết không tái phạm.

b- Phát Bồ Đề Tâm một bề chuyên niệm:

- Chuyên tu Chánh định nghiệp.

- Buông xả vạn duyên, niệm Phật không xen tạp không gián đoạn.

- Nhập Phật thất.

c- Niệm Phật phải đạt Bất Niệm Tự Niệm, để được vãng sanh Thượng Phẩm Thượng sanh đúng theo lời dạy của Nhị Tổ Thiệu Đạo đại sư: "Hành giả Tịnh độ

mỗi ngày niệm Phật ba vạn câu trở lên là hành nghiệp Thượng Phẩm Thượng sanh".

Hãy đọc Phần IV và phần V sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh.

B- Trợ hạnh:

a- Xiển dương Tịnh độ. Chia sẻ kinh nghiệm hành trì cho bạn đồng tu;

b- Cúng dường Tam Bảo là giúp duy trì mạng mạch Phật pháp được lâu dài;

c- Ăn chay:

Ăn chay là dừng nghiệp sát sanh, nuôi lớn lòng từ bi, ứng hợp Bồ Đề Tâm.

Ăn mặn là ăn thịt chúng sanh, trong đây là cha mẹ, thân bằng quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta, cực ác, tội lớn nhất trong các tội.

d- Phóng sanh:

Phóng sanh là cứu mạng sống chư Phật vị lai, cực thiện, phước lớn nhất trong các phước.

---o0o---

Câu hỏi 15: Cách thức khuyên cha niệm Phật.

Con có một người bạn muốn thỉnh Thầy hoan hỷ cho một lời khuyên.

Cha của người bạn con niệm Phật đã được nhập tâm, miệng không có niệm nhưng trong tâm cứ niệm liên tục, thế nhưng người cha của bạn con lại không chịu tin về các Sư Thầy thuyết pháp về sự buông xả đề niệm Phật. Bạn con cố khuyên và giải thích cho ông nghe, nhưng ông tỏ vẻ sân si lên, như vậy bạn con có nên tiếp khuyên và giải thích cho ông nghe nữa hay cứ để tùy duyên, thưa Thầy?

Nếu bạn con cứ để mặc cho ông tùy duyên giác ngộ, vậy người bạn này của con có bị tội bất hiếu không? Và nếu bạn con cứ tiếp tục khuyên thì làm cho ông nổi sân si lên, vậy bạn con có bị tội không, thưa Thầy?

Đáp:

Đạo hữu nói với bạn của đạo hữu như sau:

Bậc làm cha mẹ thường nghĩ mình luôn giỏi hơn con cháu mình, nên ít khi chịu nghe lời khuyên nhủ của con cháu. Vậy thì:

Nếu tiếp tục khuyên làm cho ông nổi sân thì không có tội mà bị lỗi là không khéo léo, vô tình làm cho ông tạo ác nghiệp.

Nên để tùy duyên, không có nghĩa là bỏ cuộc mà tìm cách khác, phương tiện thiện xảo (khéo léo).

Tìm người nào có uy tín với ông, hoặc được ông thương mến, nhờ người này khuyên nhủ ông.

Đưa ông ấy đọc hai quyển sách của tôi viết (*Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh* và *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*).

Trường hợp này vẫn không có tội gì cả,

Bản thân đạo hữu ấy hãy nỗ lực tu hành, rồi sẽ độ được ông ấy (hãy đọc câu đáp 90 Phần thực hành, sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*).

Nếu làm được những điều nói trên quả là hiếu tử (được nhiều phước).

---o0o---

Câu hỏi 16: Về việc Phật đến tiếp dẫn.

Cổ đức bảo: "Phật chẳng đến đi" thì làm sao lại có chuyện Phật đến tiếp dẫn, thưa thầy?

Đáp:

1- Cảm ứng đạo giao chẳng trở ngại chuyện đến hay đi! Chẳng thấy mà lại thấy, nên Ngài Vĩnh Minh bảo: "Biết huyền chẳng phải là thật, thì tâm lẫn Phật đều mất. Chẳng phải là vô huyền tướng, nên chẳng hoại tâm và Phật". Ngài lại bảo: "Pháp thân chân Phật vốn chẳng sanh diệt, từ chân thật mà hóa hiện ra như vậy để tiếp dẫn căn cơ còn mê".

2- Đây chính là bốn nguyện công đức của Như Lai, khiến cho chúng sanh hữu duyên chuyên tâm tưởng niệm, ngay trong tự tâm thấy được Phật đến đón, chẳng phải là chư Phật thật sự sai hóa thân đến đón tiếp. Thân Phật trạm nhiên thường tịch, mà chúng sanh thấy có đến, đi như ảnh hiện trong gương, chẳng phải ở trong, chẳng phải là bên ngoài, như chuyện trong mộng chẳng có, chẳng không.

3- Lại như kinh dạy: "Cần phải do Phật thân mới được độ, thì Ngài liền hiện thân Phật để thuyết pháp", cũng chính là ý này. Vì vậy, nước trong thì trăng tự hiện, tâm tịnh thì Phật tự hiện, nên mới bảo cảm ứng đạo giao khó nghĩ bàn".

4- Hành giả niệm Phật cầu sanh Cực Lạc, lâm chung thấy Phật, thì đó là do cái nhân này cảm ứng một cách nhiệm mầu. Lại do chúng sanh và Phật vốn cùng một thể, cảm ứng đạo giao, pháp vốn là như vậy.

5- Do tự và tha chẳng hai, nên tự lẫn tha đều hết như nhau. Do tự và tha chẳng hai nên vị Phật đến đón đó chính là đức Phật trong tâm mình. Lại do tự và tha giống hết nhau, nên Phật thật sự chẳng có đến, có đi; lúc lâm chung lại rành rành hiển hiện việc có Phật đến đón vãng sanh Cực Lạc. Sự, lý viên dung tự tại vô ngại, chỉ tin được nổi đã đạt lợi ích vô lượng.

6- Nếu chẳng hiểu rõ lý lẽ trên lại vọng luận, tà đàm thì chẳng những tự chướng mà còn làm chướng người, với pháp môn này sanh tội lỗi lớn!

---o0o---

Câu hỏi 17: Chọn Pháp Tu.

Con vừa mới thọ tam quy ngũ giới, con muốn được sớm giác ngộ giải thoát, vậy con phải chọn pháp tu như thế nào? Và pháp môn nào dễ tu dễ thành đạt nhất, thưa thầy?

Đáp:

1- Trong bảy phần tiến tới Giác Ngộ (Thất Giác Chi) Đức Phật dạy chọn pháp tu (trạch pháp) đứng hàng đầu. Mục đích tu học Phật là gì? Là lìa khổ được vui. Phải gấp rút rớt ráo lìa khổ, và phải gấp rút được cái vui cứu cánh, cái vui viên mãn. Muốn được vậy phải chọn pháp tu khế hợp (tương ưng; khế lý khế cơ) với:

Căn tánh của chính mình

Trình độ của chính mình

Hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình

Nguyện vọng của chính mình.

2- Niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ là pháp dễ tu, dễ chứng và mau thành đạo quả nhất.

Phật giáo Trung Hoa và Việt Nam có mười Tông phái như sau: Luật Tông, Tịnh Độ Tông, Thiền Tông, Pháp Tướng Tông, Mật Tông, Thiên Thai Tông, Hoa Nghiêm Tông, Tam Luận Tông, Câu Xá Tông, Thành Thật Tông.

Hiện nay chỉ còn ba Tông Phái thịnh hành là: Tịnh Độ Tông, Thiền Tông và Mật Tông.

Thiền Tông và Mật Tông chủ trương hành pháp tự lực nghĩa là tự dùng sức của chính mình để tu để tự chứng đắc.

Tịnh Độ Tông hành pháp nhị lực (tự lực cộng thêm tha lực) nghĩa là ngoài sức của chính mình được cộng thêm sức gia trì của Phật A Di Đà và chư Phật trong mười phương.

Kinh *Đại Tập* dạy: "Thời mật pháp ức ức người tu hành, hiếm có người đắc đạo duy nhờ pháp niệm Phật (Tịnh độ Tông) mới thoát sanh tử (giải thoát)".

Tượng Pháp Quyết Nghi kinh dạy: "Sau khi Phật diệt độ là thời Chánh Pháp trong năm trăm năm trì giới kiên cố (thành tựu). Thời Tượng Pháp một ngàn năm kế tiếp thiền định kiên cố. Sau đó thời Mật pháp một muôn năm niệm Phật kiên cố".

Đức Thế Tôn nhập niết bàn đã hơn hai ngàn năm trăm năm mươi tám (2.558) năm. Như vậy chúng ta đi vào thời mật pháp hơn một ngàn năm rồi, mà càng đi sâu vào thời mật pháp thì căn cơ, đức trí chúng sanh càng thấp kém, nên tu các pháp môn khác lại càng khó chứng đắc.

Tổ thứ mười ba Ấn Quang đại sư dạy: "Chín pháp giới chúng sanh lìa pháp môn này (Tịnh Độ) thì trên chẳng viên thành Phật đạo. Mười phương chư Phật bỏ pháp môn này (Tịnh Độ) thì dưới chẳng thể lợi quần sanh".

Đức Thế Tôn dạy: "Mười phương chư Phật đều do niệm Phật mà thành Phật".

Pháp môn Tịnh độ khế lý khế cơ (khế hợp, tương ứng) cho cả ba căn thượng, trung, hạ, là pháp môn dễ tu dễ chứng (dị hành đạo) nhất trong hết thảy pháp môn.

Chư Tổ dạy: "Pháp môn Tịnh độ là con đường tắt trong tất cả các pháp môn, mà niệm Phật cầu vãng

sanh là con đường tắt trong pháp môn Tịnh độ, vậy thì niệm Phật cầu vãng sanh là con đường tắt trong đường tắt. Tại sao dám nói như vậy? Vì "Niệm Phật vãng sanh một đời thành Phật"! Còn tu các pháp môn khác phải trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp mới thành Phật đạo (hãy đọc sách *Bát Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh*).

---o0o---

Câu hỏi 18: Thối chuyển Tâm.

Sao có một số người niệm Phật tinh tấn lắm, công phu có vẻ đặc lực lắm nhưng rốt cuộc thối tâm bỏ niệm Phật, vậy là do nguyên nhân gì?

Đáp:

Nói chung người tu phải có trí tuệ, ý chí và nghị lực. Hành giả Tịnh Độ phải có đầy đủ ba món tư lương đó là Tín (trí huệ), Nguyện (ý chí) và hạnh (nghị lực).

a) **Trí huệ:** Hành giả phải học để hiểu rõ luật nhân quả, thông suốt đạo lý của niệm Phật, biết phương pháp hành trì, biết cách đối trị, khắc phục và chịu đựng những chướng duyên, lại biết được công đức, lợi ích của sự niệm Phật, biết rành rẽ nỗi khổ của Ta Bà niềm vui nơi Cực Lạc. Từ đây phát khởi niềm tin sâu xa (chánh tín) vào pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh.

b) **Ý chí:** Trên bước đường tu tập, sau khi có niềm tin vững chắc rồi, phải lập nguyện, là chí thành, khẩn thiết nói lên sự khát khao, ao ước của mình, là quyết đời này vãng sanh Cực Lạc thành Phật độ chúng sanh. Đây là lời thề, mà thề thì phải bền tâm vững chí gìn giữ, dù cho vật đổi sao dời, dù cho núi tan biển cạn, dù cho

mất mạng, lời nguyện này quyết không thay đổi. Tâm bất biến, giữa dòng đời vạn biến (ý chí).

c) **Nghị lực:** như người tìm của báu, đã biết nơi chốn, đã nắm bản đồ trong tay, giai đoạn chót là phải cất bước lên đường, cũng vậy hành giả Tịnh độ đã Tin sâu, nguyện thiết thì phải hành chuyên. Hành giả nỗ lực tinh tấn hành trì, kiên định lập trường không dao động trước mọi cám dỗ của Tông phái khác hay tà ma ngoại đạo, sẵn sàng chấp nhận mọi gian lao, nguy khốn, cuối cùng vượt qua mọi nội ngoại, minh ám... khảo (đọc câu đáp 83-84 Phần thực hành, sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*). Quyết tâm chế phục phiền não, sang bằng, đột phá mọi chướng duyên, quyết hạ thủ công phu đến nơi đến chốn, (tối thiểu là đạt Bất Niệm Tự Niệm) như người leo núi quyết phải lên tới đỉnh.

Tóm lại, kẻ bỏ cuộc giữa đường vì thiếu trí huệ, ý chí và nghị lực (Tín, Nguyện, Hạnh).

---o0o---

Câu hỏi 19: Bình Đẳng Tiếp Dẫn

Trong đĩa DVD Tiếp dẫn vãng sanh bằng cách nào? Thầy nói Đức Phật bình đẳng tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc quốc, như vậy mọi người niệm Phật đều được vãng sanh phải không thưa Thầy?

Đáp:

Đúng vậy! Đức Phật A Di Đà từ bi bình đẳng tiếp dẫn mọi chúng sanh vãng sanh Cực Lạc quốc với điều kiện trước giờ phút lâm chung niệm danh hiệu Ngài. Hành giả đương thời dù mỗi ngày niệm mấy chục ngàn câu Phật hiệu, mà trước giờ phút lâm chung, không niệm

danh hiệu Ngài, Ngài cũng không tiếp dẫn vì không đúng bổn nguyện của Ngài.

- Sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh* có nêu rõ tám trường hợp điển hình khiến hành giả giờ phút cuối cùng cuộc đời không niệm được danh hiệu Ngài, nên mất phần vãng sanh (hãy đọc tiêu mục lý do không vãng sanh trong sách này).

- Mặt khác, kinh nói có ba loại người không thể vãng sanh được:

1. Loại thứ nhất là tham sự hưởng thụ thế gian.
2. Loại thứ hai là thế trí biện thông, tà kiến thâm trọng.
3. Loại thứ ba là thủ tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng.

Vì sao ba loại người này không thể vãng sanh

1. Tham sự hưởng thụ thế gian. Hạng người này không nhận thức được Ta Bà là vô thường, là khổ. Về Cực Lạc là siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử, vĩnh viễn lìa mọi khổ não, hưởng khoái lạc tốt cùng. Họ còn đắm mê dục lạc giả tạm của thế gian, nên không tu Tịnh độ. Dù có tu cũng lấy lệ mà thôi. Do đó trước giờ phút lâm chung họ còn đắm luyến Ta bà không niệm Phật được, nên không thể vãng sanh.

2. Thế trí biện thông, tà kiến thâm trọng. Hạng người này dựa vào sự hiểu biết thế gian, cống cao ngã mạn, không tin Phật pháp, bài bát luật nhân quả, nên họ không tu Tịnh độ. Do đó trước giờ phút lâm chung họ không niệm Phật được nên không thể vãng sanh.

3. Thủ tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng. Hạng người này còn chấp tướng: Tướng nhân, tướng ngã, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, và phân biệt: Tốt xấu, giàu nghèo, sang hèn v. v... nên tâm không thanh tịnh, không tương ứng Tịnh độ nên không được vãng

sanh. Tình chấp sâu nặng nên bị dây ái dục trói buộc nên không vãng sanh được.

Đức Thế Tôn nói thế là để cảnh giác, răn đe chúng ta đừng sa vào ba loại người này. Trước giờ phút lâm chung, được thiện trí thức khai thị, họ tỉnh ngộ, hồi đầu sám hối, xưng danh hiệu Phật A Di Đà, thì lập tức được Ngài từ bi tiếp độ. Nếu nói đến cách tiếp dẫn bằng hào quang, thì khi họ phát âm thanh danh hiệu Phật, tâm thanh này hòa nhập vào hào quang Phật, liền được tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc.

---o0o---

Câu hỏi 20: Sám Hối và Niệm Phật.

Con mỗi tháng đến chùa lạy Hồng Danh Sám hai lần vào ngày rằm và ba mươi âm lịch. Thỉnh thoảng đi lạy Thủy sám, Lương Hoàng Sám. Thế mà không hiểu tại sao con luôn gặp những điều bất như ý. Vậy kính xin Thầy chỉ dạy con bây giờ phải làm gì?

Đáp:

1- Đức Phật dạy từ vô thủy đến nay chúng sanh tạo vô lượng tội. Nếu những tội đó có hình tướng thì cả hư không, chứa cũng không hết. Sám hối phải đúng nghĩa, như pháp mới tiêu trừ được tội chứ không phải lạy nhiều mà hết tội đâu. **Sám hối là ăn năn tội cũ, ngăn ngừa tội mới, thề, quyết không tái phạm.** Chứ tuần này phát lồ sám hối, hôm sau tánh nào tật nấy, lại tái phạm, tuần sau lại phát lồ sám hối. Sám hối cách này, vô ích, tội chẳng tiêu mà ngày càng nhiều.

2- Luôn gặp những điều bất như ý. Đây là thuộc nhân quả, dịp khác tôi sẽ góp ý với đạo hữu.

3- Sau đây tôi sẽ trích dẫn lời Đức Thế Tôn, chư Thầy, Tổ dạy:

a) Sám hối

Kinh Tăng Nhất A Hàm: Làm hành động cực ác, biết hối hận thì thành nhỏ nhẹ. Ngày ngày sám hối không biếng nhác, như vậy có thể tẩy trừ tội căn của mình.

Kinh Pháp Cú: Việc gì đã tạo, sau đó tự lãnh. Làm ác mà biết tự sửa, như khoan ngọc châu cứng.

Kinh Tứ Thập Nhị Chương: Người có nhiều lỗi mà không tự ăn năn. Phút giây ngừng tâm sám hối thì tội lỗi liền đến thân. Như nước chảy về biển dần dần thành sâu rộng. Nếu người có tội lỗi tự rõ biết mình là quấy, cải ác làm lành, tội tự tiêu diệt. Như người bệnh được xuất mồ hôi, bệnh dần dần thuyên giảm.

Kinh Đại Tập: Như áo dơ trăm năm, một ngày nào đó đem giặt thì được sạch sẽ. Như thế trong trăm ngàn kiếp đã tạo các nghiệp chẳng lành, dùng lực Phật pháp, khéo thuận suy nghĩ, một lúc nào đó trong ngày được tiêu diệt hết tội.

Kinh Pháp Cú: Phạm lỗi mà chẳng phải ác, nếu biết hay truy vấn ăn năn là thiện. Đó là ánh sáng chiếu thế gian, như mặt trời không mây.

Kinh Vị Tăng Hữu: Tâm trước làm ác như mây che mặt trời. Tâm sau khởi lành, như được tiêu trừ tăm tối.

Kinh Tứ Thập Nhị Chương: Có ác mà biết chẳng phải, cải đổi lỗi lầm thì được thiện, tội ngày được tiêu diệt, về sau được đắc đạo.

Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt: Nếu người tạo tội nặng mà biết thâm thiết tự trách mình, sám hối không tạo trở lại nữa, như thế có thể nhổ trừ hết gốc nghiệp.

Kinh *Niết Bàn*: Thí như có ngàn cân hoa màu sắc như vàng, chẳng bằng một lượng vàng thật. Làm tội tuy nhiều chẳng bằng ít đức.

Kinh *Tâm Địa Quán*: Nếu như pháp mà sám hối thì tất cả phiền não đều tiêu trừ. Cũng như lửa kiếp làm họa thế gian, thiêu đốt núi Tu di luôn biển cả. Sám hối có thể thiêu đốt rừng phiền não. Sám hối có thể sanh về cõi Thánh. Sám hối có thể được vui tứ thiên. Sám hối là mưa bảo châu ma ni. Sám hối có thể sống lâu như kim cương. Sám hối có thể vào được cung điện thường lạc. Sám hối có thể ra khỏi ngục Tam giới. Sám hối có thể làm hoa Bồ đề nở. Sám hối có thể được gương tròn lớn của Phật. Sám hối có thể đến chỗ bảo thành.

Kinh *Quán Phổ Hiền*: Người muốn sám hối, phải nên rộng thỉnh Chư Phật khi tụng kinh, phải chí tâm triệt để phát nguyện, nguyện cầu phá hoại tất cả vọng nghiệp của thân tâm, trong mỗi mỗi niệm. Như thế các tội mới tiêu diệt.

Kinh *Quán Phổ Hiền*: Tất cả nghiệp chướng đều do vọng tưởng sanh. Nếu người muốn sám hối, ngồi ngay ngắn tĩnh tâm quán tưởng thật tướng, các tội như sương móc, mặt trời trí tuệ hay tiêu diệt.

Kinh *Hoa Nghiêm*: Xưa đã tạo ác nghiệp, đều do tham sân si từ vô thủy, thân miệng ý là nơi sanh ác nghiệp, tất cả nay con xin sám hối.

Kinh *Hoa Nghiêm*: Lấy tứ hoằng thệ nguyện, kiến lập Bồ đề Tứ hoằng thệ nguyện là:

Chúng sanh vô biên, nguyện độ hết.

Phiền não vô tận, nguyện đoạn hết.

Pháp môn vô lượng, đều nguyện học.

Phật quả vô thượng, thệ nguyện thành.

Kinh *Quán Vô Lượng Thọ*: Niệm một câu danh hiệu Phật A Di Đà diệt tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử.

Từ vãn Sám chủ nói: Các loại sám hối mỗi loại diệt một loại tội. Duy có Phật hiệu Di Đà diệt tất cả tội.

Hồng Danh Sám, Lương Hoàng Sám, Thủy Sám không phải xuất phát từ kim khẩu của Đức Thế Tôn mà là sáng tác của chư Tăng.

Cổ Đức nói:

Liễu Nghiệp chướng bôn lai không (Liễu ngộ rồi thì tội lỗi là không). Vị liễu ung tu hoàn túc trái (chưa liễu ngộ thì phải đền trả nợ cũ).

Kinh nói:

*Tội từ tâm khởi đem tâm sám
Tâm được tịnh rồi, tội liền tiêu
Tội tiêu tâm tịnh thấy đều không
Thế mới gọi là chân sám hối.*

b) Niệm Phật

Sơ Tổ Tịnh Độ Tông Nhật Bản Pháp Nhiên Thượng Nhân dạy: Muốn thoát sanh tử, hành giả Tịnh Độ phải chuyên tu Chánh định nghiệp (chuyên niệm Phật).

Thập nhị Tổ Triệt Ngộ đại sư dạy: Niệm Phật mà còn có một niệm xen tạp, gián đoạn thì không phải là chấp trì danh hiệu mà Đức Phật dạy trong kinh *A Di Đà*.

Pháp sư Tịnh Không cũng thường nhắc nhở: Niệm Phật phải niệm liên tục không xen tạp, không gián đoạn mới thành tựu được Tịnh nghiệp.

Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát dạy: Xen tạp là điều tối kỵ của người niệm Phật.

Kinh *Lăng Nghiêm* dạy: Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm nối tiếp đặc Tam Ma Địa (Nhất Tâm Bất Loạn). Đây là bậc nhất. (Tịnh niệm nối tiếp có nghĩa là không xen tạp, không gián đoạn).

4- Phải làm gì?

Căn cứ vào lời dạy của Đức Thế Tôn, chư Thầy, Tổ và Cổ Đức nói trên, thì:

Đối với những vị mới tu còn tạp tu thì phải tích cực tham dự những buổi sám hối do các chùa tổ chức để được tiêu tội tăng phước hầu thăng hoa kiếp sống tới.

Đối với những hành giả chuyên tu Tịnh Độ thì nên **niệm Phật không xen tạp không gián đoạn**, tịnh niệm nối tiếp, thanh tịnh hóa thân tâm để được tiêu tội tăng phước, đạt Bất Niệm Tự Niệm, nắm chắc đời này vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh theo đúng chí nguyện.

---o0o---

Câu hỏi 21: Thờ Phật A Di Đà có cần dẹp hình Phật Thích Ca không?

Từ xưa bàn thờ nhà con, con thờ hình Phật Di Đà đứng treo trên vách tường, phía dưới, trên bàn thờ, con thờ hình Phật Thích Ca ngồi. Nay theo lời thầy nói Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư dạy: Hành giả chuyên tu thì chỉ lễ bái, tán thán cúng dường Phật Di Đà mà thôi. Nếu lễ bái, tán thán cúng dường Phật khác là tạp tu, mà tạp tu một ngàn người tu may ra có vài người vãng sanh. Còn chuyên tu thì trăm người tu trăm người vãng sanh, vạn người tu vạn người vãng sanh. Con quyết định chuyên tu để được vãng sanh, nếu con dẹp hình Phật Thích Ca thì con sợ mang tội, mà con để lại thì con mang lỗi không chuyên mà là tạp tu. Vậy con phải làm sao?

Đáp:

Câu hỏi này rất khó trả lời vì tôi không thể nói đẹp hay để lại, vì đẹp cũng được không đẹp cũng được, vậy là ba phải? Sau đây tôi sẽ lần lược góp ý:

a) Tổng quát

Nhà Phật dạy: Các pháp bất định nghĩa là không có định, nó tùy duyên mà biến chuyển (thay đổi).

Kinh *Niết Bàn* dạy: Ý nghĩa bất y ngữ nghĩa là hiểu theo nghĩa, chớ chấp cứng (không kẹt cứng) vào ngôn ngữ, văn tự.

Tất cả chư Phật đồng một bản thể. Phật Phật đại đồng.

Kinh *Pháp Cú* dạy: Định tâm một chỗ việc gì cũng xong.

Kinh *Hoa Nghiêm* dạy: "Nhất thiết duy tâm tạo" hay "vạn pháp duy tâm", tạm dịch tất cả do tâm làm ra (tạo) hay muôn pháp đều do tâm, mà người đời nói: "Tâm tưởng sự thành" nghĩa là nghĩ cái gì ra cái nấy.

b) Đẹp hay không đẹp?

Nhị Tô Thiện Đạo đại sư, Ngài dạy: Hành giả chuyên tu thì chỉ lễ bái, tán thán cúng dường Phật Di Đà mà thôi, vì tâm chúng sanh vốn đã loạn động, nếu lễ bái... nhiều vị Phật, làm thêm phân tâm, Ngài muốn gom tâm hành giả vào duy nhất Phật A Di Đà hầu dễ được nhất tâm (Định tâm một chỗ việc gì cũng xong). Ngài là hóa thân của Phật A Di Đà, về mặt đời mà nói Ngài đã đắc Niệm Phật Tam Muội, đã nhập Pháp môn bất nhị thì đâu còn phân biệt chấp trước, Ngài thừa hiểu Phật Phật đại đồng thì chắc chắn là Ngài đâu có kỳ thị Thích Ca và Di Đà. Như vậy nếu không đẹp cũng đâu có lỗi là tạp tu. Mặt khác nếu liên hữu nhìn hình Phật ngồi dưới (Thích Ca) là Phật Di Đà, thì đâu có phân tâm, không cần đẹp để y vậy cũng tốt thôi.

Nếu liên hữu quyết định đẹp, Phật Thích Ca đâu có bảo liên hữu thờ Ngài, thờ hay không thờ là quyền của liên hữu, đâu có can dự gì đến Phật, phạm phu thì chấp trước, lỗi, phải, giận hờn, Phật là bậc toàn giác đâu còn giận hờn (khi không thờ Ngài), thế thì đâu có tội với Ngài. Nếu liên hữu đem hình này biểu tặng cho bạn đạo đang cần hình để thờ thì đâu có tội mà là thêm phước.

c) Tội lỗi

Tội, lỗi tự tánh vốn không, tùy theo mê, ngộ mà hiện tướng bất đồng (sai khác).

Kinh nói:

*Tội từ tâm khởi, đem tâm sám
Tâm được tịnh rồi, tội liền tiêu,
Tội tiêu tâm tịnh thấy đều không,
Thế mới thật là chân sám hối.*

Cổ Đức nói:

- Liễu, nghiệp chướng bỏn lai không, tạm dịch: liễu ngộ đạo, tánh của tội là không.
- Vị liễu, ưng tu hoàn túc trái, tạm dịch: chưa ngộ đạo, phải đền trả nợ cũ.

Vậy thì tội hay không tội là do mê (tâm nhiễm ô) hay ngộ (tâm thanh tịnh) của chính mình, đừng sợ tội mà chỉ sợ mình mê mà thôi. Sợ mình mê thì hãy cố gắng tu để ngộ. Liên hữu tu niệm Phật, niệm Phật đạt lý Nhất Tâm Bất Loạn, tâm thanh tịnh tội liền tiêu (tánh của tội là không).

Tóm lại đẹp hay không đẹp hoàn toàn do tâm của liên hữu quyết định. Điều quan trọng trước mắt là hãy đồng mãnh tinh tấn hành trì niệm Phật, hiện đời không đạt lý Nhất Tâm Bất Loạn thì cũng được Bất Niệm Tự Niệm. Khi mãn báo thân này, vãng sanh Cực Lạc sẽ giải tỏa

được vô lượng tội lỗi tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay.

---o0o---

Câu hỏi 22: Cách " Kiến Tánh của người tu theo Tịnh Độ Tông.

Nhà thiên nói: Trục chỉ chơn tâm, Minh tâm kiến Tánh thành Phật. Vậy Tịnh độ có cần kiến Tánh thành Phật Không thưa thầy?

Đáp:

1- Nhà thiên dạy: "Trục chỉ chơn tâm, kiến Tánh thành Phật", nghĩa là chỉ thẳng (không lòng vòng) vào tâm chân thật (chơn như bản tánh); nhận ra được bản tánh rồi thành Phật.

- Thiên Tông thuộc Pháp Tánh Tông (lý) chủ trương từ cửa không (vô môn = tất cả đều không, Bát Nhã) mà vào Đạo.

- Hành giả Thiên Tông tu chỉ là tọa thiền dùng tâm không để dẹp trừ vọng niệm vọng tưởng, Tu quán là quán sát tận nguồn gốc của vấn đề để thấu hiểu chân lý; hoặc khán thoại đầu, tham công án v.v...

- Không phải thấy Tánh là thành Phật liền đâu, phải tu thêm một thời gian dài dẹp trừ tập khí.

2- Tịnh độ Tông thuộc Pháp Tướng Tông (sự) chủ trương từ cửa có (hữu môn = Tất cả đều có, có Cực Lạc, có Phật A Di Đà, có vãng sanh...) mà vào Đạo.

Hành giả Tịnh Độ dùng câu Phật hiệu dẹp trừ vọng niệm vọng tưởng, (tu chỉ của Thiên), tai lắng nghe rành rẽ rõ ràng danh hiệu Phật, là tu quán của thiên. Niệm Phật được sự Nhất Tâm Bất Loạn ngang đặc định của

Thiền, đạt lý Nhất Tâm Bất Loạn ngang với minh Tâm Kiến Tánh của Thiền.

3- Tóm lại hành giả Tịnh độ vẫn cần kiến Tánh như Thiền Tông nhưng hành trì bằng cách của Tịnh độ Tông (Niệm Phật). Thiền Tông thì tu quán.

4- Nói chung, thời Mạt pháp này tu thiền không thành tựu, không đạt nổi Minh Tâm Kiến Tánh (*Tượng Pháp Quyết Nghi* kinh). Dù kinh nói: Thời Mạt Pháp tu Tịnh độ thành tựu, nhưng hiện nay ta đi sâu vào Thời Mạt Pháp hơn một ngàn năm rồi. Càng đi sâu vào Thời Mạt Pháp đức trí chúng sanh càng hạ liệt, do vậy hiện nay không thấy một ai đắc được lý Nhất Tâm Bất Loạn (Minh Tâm Kiến Tánh).

5- Vậy thì, trước mắt hành giả Tịnh độ nỗ lực tinh tấn niệm Phật đạt Bất Niệm Tự Niệm bảo đảm Vãng sanh Cực Lạc (sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh*). Vãng sanh rồi sẽ Kiến Tánh thành Phật sau.



---o0o---

Câu hỏi 23: Con sợ mình tội nặng quá, công phu Niệm Phật quá ít, Phật sẽ không rước con vãng sanh. Bây giờ con phải làm như thế nào?

Bach Thầy con biết nghiệp con nặng lắm. Con không muốn nghĩ ác, làm ác, thế mà những ý niệm xấu ác

thường xuất hiện, nó đeo đẳng con mãi, vậy con phải làm sao?

Có người nói như vậy sẽ không được vãng sanh, con sợ quá! Vậy con phải làm sao thưa Thầy? Mặc khác, nếu con được vãng sanh thì nghiệp có theo con không? Nếu nó vẫn bám chặt con, quấy phá con, làm sao con tu thành Phật được? Kính xin Thầy từ bi giải thích cho con rõ, đồng thời chỉ cách con tu.

Đáp:

1- Đạo hữu tự biết mình nghiệp nặng, không muốn nghĩ ác, làm ác là tốt lắm rồi.

2- Trong Tạng thức (thức thứ tám) của tất cả phàm phu chúng ta, ai ai cũng có chất chứa nhiều chủng tử xấu ác. Khi tâm vọng động, chúng liền khởi hiện hành (xuất hiện, vọng ác niệm). Liên tông Bát Tổ Liên Trì đại sư dạy: "Vọng niệm là bệnh, niệm Phật là thuốc, muốn hết bệnh là phải uống thuốc Di Đà (niệm Phật Di Đà)". Chư Tổ dạy: "chẳng sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm", nghĩa là không sợ niệm khởi (xuất hiện), mà chỉ sợ mình quên niệm Phật. Tâm một lúc không thể làm hai việc, hễ tâm niệm Phật thì vọng niệm tự mất và ngược lại khi ta lơ là không nhiếp tâm để niệm Phật thì vọng niệm tuôn trào.

3- Đừng sợ mất phần vãng sanh.

Di huấn của Pháp Nhiên Thượng nhân (Sơ Tổ Tịnh Độ Tông Nhật Bản) nói: "Tuy tội chướng xin chớ nghi, dù tội nặng (ngũ nghịch, thập ác) vẫn được cứu, Hạnh tuy ít xin chớ nghi, một niệm, mười niệm đã đủ".

Ngài cũng dạy: "Vãng sanh là việc của Phật làm (đây là bổn phận của Ngài, nếu Ngài không tiếp dẫn là Ngài trái với bổn nguyện, Ngài đâu thể thành Phật, mà kinh *A Di Đà* nói Ngài đã thành Phật mười kiếp rồi. Điều

này chứng minh Ngài đã tiếp dẫn không bỏ sót một ai đã niệm danh hiệu Ngài), Niệm Phật là chuyện mình phải làm" (vậy thì bốn phận của mình là làm thế nào để trước giờ phút lâm chung mình niệm được danh hiệu của Ngài, để được Ngài tiếp dẫn vãng sanh, hãy đọc sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh*).

4- Nghiệp theo mình như bóng theo hình. Chúng sanh thời mạt pháp này không một ai diệt được hết nghiệp. Bởi vậy đức Từ Phụ đại từ đại bi cho phép mình mang nghiệp theo vãng sanh (Đói nghiệp vãng sanh).

5- Tuy rằng vãng sanh còn mang nhiều ác nghiệp, nhưng nhờ sức gia hộ của đức Từ phụ Di Đà nên nghiệp nhân bị nhận chìm không có cơ duyên trở quả. Mặc khác, vãng sanh liền đạt bất thối chuyển, nhờ vậy không nghiệp gì ngăn ngại được mà tiến tu mãi cho đến khi thành Phật.

---o0o---

Câu hỏi 24: Nghiệp nặng sợ không được vãng sanh.

Bạch Thầy, con trên 70 tuổi, nhờ đọc được hai quyển sách Thầy viết, nên con mới biết niệm Phật mấy tháng nay thôi. Cả đời con làm nghề đánh cá, tội sát sanh quá nặng. Tham sân cũng đầy mình. Lại nữa con tuổi già sức yếu, đủ thứ bệnh, hằng ngày không niệm Phật được nhiều, lại mới biết niệm Phật mấy tháng nay thôi, mà cái chết đã gần kề. Con sợ mình tội quá nặng mà công phu niệm Phật quá ít, Phật sẽ không rước con vãng sanh. Bây giờ con phải làm sao?.

Đáp:

A- Giải nghi

Tông chủ Từ Chiếu đại sư dạy: "Người niệm Phật lúc sắp lâm chung, nếu có nghi ngờ ba điều sau đây thì không được vãng sanh Cực Lạc".

1. "Nghi từ lúc tôi sinh ra đến giờ tạo nghiệp rất nặng, còn việc tu hành rất ít, e không được vãng sanh". Sơ Tổ Tịnh Độ Tông Nhật Bản Pháp nhiên Thượng nhơn dạy:

- "Hạnh tuy ít xin chớ nghi, một niệm (kinh *Quán Vô Lượng Thọ*), mười niệm (Nguyện thứ 18 kinh *Vô Lượng Thọ*) đã đủ".

- "Tuy tội chướng xin chớ nghi, dù tội nặng cũng được cứu" (Đối nghiệp vãng sanh). *Quán kinh* dạy: "Niệm Phật một câu, diệt tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử". Vậy đạo hữu niệm một ngày, một tháng, một năm bao nhiêu câu, hiểu vậy thì tội dù nhiều đều được tiêu trừ, dù tiêu trừ chưa hết, vẫn được mang tội theo mà vãng sanh gọi là "Đối nghiệp vãng sanh".

2. "Nghi tôi còn thiếu nợ người, hoặc có tâm nguyện chưa làm xong; tham, sân, si chưa dứt, e không được vãng sanh". Dứt hết tham, sân, si thì đắc quả A La Hán rồi. Thời mạt pháp này, phàm phu chúng ta chẳng một ai làm nổi. Chúng ta được phép mang những thứ đó theo mình mà vãng sanh gọi là "Đối nghiệp vãng sanh".

3. "Nghi tôi niệm Phật Di Đà, nhưng lúc lâm chung e Phật không đến tiếp dẫn". Sơ Tổ Tịnh Độ Tông Nhật Bản Pháp nhiên Thượng nhơn dạy: "Vãng sanh là chuyện của Phật làm, niệm Phật là chuyện của mình phải làm". "Vãng sanh là chuyện của Phật làm", vì nếu mình niệm danh hiệu Ngài mà ngài không tiếp dẫn mình vãng sanh thì Ngài trái với lời nguyện thứ 18, Ngài đâu thành Phật. Kinh *A Di Đà* nói Ngài đã thành

Phật 10 kiếp rồi (một tiểu kiếp là 16.798.000 năm). Chúng tỏ Ngài không nguyện sông, Ngài đã tiếp dẫn không bỏ sót một ai có niệm danh hiệu Ngài. Có cảm là có ứng (hữu cầu tất ứng), nhất định Ngài sẽ đến tiếp dẫn những ai có niệm danh hiệu của Ngài. "Niệm Phật là chuyện của mình phải làm". Điều quan trọng ở đây là làm sao trước giờ phút lâm chung mình tỉnh táo, nhất tâm niệm danh hiệu Ngài.

Niệm Phật cốt yếu là niệm đúng cách, bằng không dù niệm mấy chục năm cũng vô ích.

Diễn hình trong những khóa Phật thất có những vị chỉ niệm Phật từ hai đến năm ngày được nhập tâm, niệm đến bảy ngày đạt Bất Niệm Tự Niệm. Mà đạt Bất Niệm Tự Niệm thì bảo đảm vãng sanh bất luận tình huống nào. Vì Tạng thức (Tự tánh, Tâm) thường niệm liên tục, không giây phút nào ngừng nghỉ, ngay trước giờ phút lâm chung, vẫn có tiếng niệm, liền được đức Phật tiếp dẫn vãng sanh theo đúng bổn nguyện của Ngài, (*Sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh và Kế Niệm Phật của Hòa thượng Trí Tịnh*).

Tóm lại tôi đã lược giảng giải nghi cho đạo hữu, còn gì nghi ngờ nên điện thoại cho tôi để góp ý thêm. Kinh nói nếu hành giả còn một tí nghi ngờ gì, dù được vãng sanh vẫn lạc vào Biên Địa, nơi đây không được thấy Phật, không được nghe pháp và không được đi cúng dường chư Phật ở mười phương. Năm trăm năm sau hết nghi mới được sanh vào ba bậc chín phẩm.

B- Thực hành

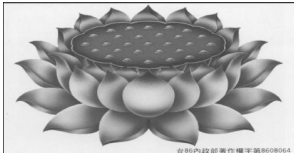
1. Chánh hạnh

(Tuyển Trạch *Bổn Nguyện Niệm Phật Tập*- Phẩm hai-Hai Hạnh -Pháp Nhiên Thượng nhưn)

- Buông xả vạn duyên, tinh tấn, chuyên cần Lão thật niệm Phật, Niệm Phật theo máy (*Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp - Phần Thực hành*, câu đáp số 31 và 46),
- Lập thời khóa hành trì mỗi ngày tại nhà. Kiên trì, tinh tấn hành trì như pháp, đúng thời khóa đã định, không bỏ sót một thời khóa nào cả,
- Tích cực tham dự khóa tu Phật thất của chùa, vì đây là cơ duyên tốt nhất để niệm Phật được nhập tâm và đạt Bất Niệm Tự Niệm.

2. Trợ `hạnh

- Trì giới, ăn chay, phóng sanh.
- Tu tâm dưỡng tánh.
- Lánh ác, làm lành, giữ tâm ý trong sạch.



---o0o---

Câu hỏi 25: Niệm Phật một cách tự nhiên không trụ vào đầu cả.

Cách đây 8 tháng con tu niệm Phật tâm ý, lúc đầu có niệm Phật nguyên chất sau đó con niệm bằng nhạc, câu thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật vẫn chạy ở trong đầu, do sự chấp ngã của con, con niệm lại nguyên chất thì thấy trong đầu cái vòng chạy không còn xoay trên đỉnh đầu nữa, chỉ còn chạy ngang tầm trán và chạy rất nhanh khi nhắm mắt, còn mở mắt ra thì không còn chạy nữa, câu Phật hiệu nhỏ dần, bây giờ con đưa vòng xoay lên đỉnh đầu thì không được, con không biết phải làm sao, xin quý Thầy giúp cho con.

Đáp:

Niệm Phật mà trụ ở đâu, máu sẽ tụ về đó, do vậy, nếu trụ ở đâu sẽ bị nhức đầu. Không trụ vào đâu cả mà niệm một cách tự nhiên như nói chuyện vậy.

---o0o---

Câu hỏi 26: Có phải vừa tu Giới Hạnh vừa tu Đạo Hạnh thì mới được vãng sanh?

Có người nói người tu giới hạnh, đạo hạnh phải vẹn toàn mới được vãng sanh, như vậy có đúng không Thầy? Nếu không thì phải tu cách nào để bảo đảm được vãng sanh, thưa Thầy?

Đáp:

A- Không đúng.

Trong sách *Niệm Phật Tông Yếu*, Sơ Tổ Tịnh Độ Tông Nhật Bản Pháp Nhiên Thượng Nhơn nói:

1. Tu Thánh - đạo môn thì tốt cùng trí tuệ để lìa sinh tử (giải thoát). Bởi thế hướng về Thánh - đạo môn thì phải trau dồi trí tuệ, gìn giữ giới cấm, rèn luyện tâm tánh (đạo hạnh) làm tông chỉ.

2. Tu Tịnh độ môn thì trở lại ngu si mà vãng sanh. Vì vậy bước vào Tịnh độ môn thì chẳng dựa vào trí tuệ, chẳng lo tròn đạo hạnh, chẳng cần điều hòa tâm tánh, mà chỉ tự thấy mình là người vô năng, vô trí, cần nương vào Di Đà bổn nguyện mà niệm Phật cầu vãng sanh.

3. Tuy tam học "Giới Định Huệ" hoàn toàn đầy đủ nhưng nếu không tu Bổn Nguyện niệm Phật thì không được vãng sanh. Tuy không có "Giới Định Huệ" mà một mực xưng danh thì chắc chắn được vãng sanh.

4. Ngoài niệm Phật tất cả hạnh khác đều chẳng phải bổn nguyện của Đức Phật A Di Đà, bởi vậy tuy là diệu hạnh cũng không bằng niệm Phật. Hạnh niệm Phật siêu hơn các hạnh.

5. Người niệm Phật dù không có chút thiện gì khác đi nữa, vẫn chắc chắn được vãng sanh.

6. Chẳng kể là phá giới hay giữ giới, giàu hay nghèo, căn cơ cao hay thấp. Hễ xưng danh hiệu của Ngài (Phật A Di Đà) thì như gạch ngói biến thành vàng ròng. Ngài nhất định lai nghinh (tiếp dẫn). Đó là THỆ NGUYỆN của Đức Phật A Di Đà.

7. Yếu đạo để ra khỏi sanh tử, không gì hơn vãng sanh Tịnh độ. Hạnh tu vãng sanh Tịnh độ tuy nhiều, không gì hơn xưng danh. Vì đó là hạnh của Di Đà bổn nguyện.

8. Chỉ biết rằng: Bổn nguyện của đức Phật A Di Đà chẳng hư dối, hễ xưng niệm danh hiệu của Ngài thì nhất định được vãng sanh.

9. Vãng sanh là chuyện của Phật làm. Niệm Phật là chuyện mình làm. Chỉ cần xưng danh để chờ Phật lai nghinh (tiếp dẫn). Chuyện Ngài lai nghinh tiếp dẫn những người xưng danh (hiệu Phật) là bổn nguyện của Ngài.

Muốn mau lìa sanh tử: trong hai loại thắng pháp. Bỏ qua Thánh đạo môn mà vào Tịnh độ môn.

Muốn vào Tịnh độ môn: Trong hai hạnh Chánh, Tạp. Hãy bỏ Tạp hạnh mà quay về Chánh hạnh.

Muốn tu nơi Chánh hạnh: Trong hai Chánh Trợ nghiệp, Chớ dính nơi trợ nghiệp, hãy nên chuyên Chánh định.

Chuyên tu Chánh định nghiệp tức là **xưng Phật danh**. Xưng danh tức vãng sanh. Bởi do Phật bốn nguyện.

B- Tóm lại hành giả Tịnh độ.

1. Không cần quan tâm (chớ dính nơi trợ nghiệp) nhiều đến tất cả các hạnh khác ngoài hạnh niệm Phật;
2. Chuyên tâm nhất ý Chuyên tu Chánh định nghiệp (duy nhất chỉ "niệm Phật không xen tạp không gián đoạn", không hành bất cứ hạnh nào khác) theo đúng lời chỉ dạy của Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư nêu trong sách *Tuyển Trạch Bốn Nguyện Niệm Phật Tập* (Chương hai-Hai hạnh);
3. Muốn được bảo đảm vãng sanh bất luận tình huống nào, niệm Phật phải đạt Bất Niệm Tự Niệm (sách: *Hương Quê Cực Lạc, Kệ Niệm Phật, Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh*).

---o0o---

Câu hỏi 27: Niệm Phật đến trình độ nào thì mới gọi là thuần thực để có tâm thanh tịnh?

Có vị Thầy nói Cực Lạc là cõi tịnh, nên tâm hành giả phải thanh tịnh, tương ứng với cõi tịnh mới được vãng sanh về đó, có phải vậy không, thưa Thầy?

Và trong câu đáp 48 Thầy nói niệm Phật thuần thực thì thành tựu tâm thanh tịnh, vậy niệm Phật cách nào và đến trình độ nào gọi là thuần thực, thưa Thầy?

Đáp:

- 1- Đúng vậy! Tâm hành giả phải thanh tịnh, tương ứng với cõi tịnh mới được vãng sanh về Cực Lạc.
- 2- Niệm Phật cách nào?

Tổ thứ tám Liên Trì đại sư dạy: "Bí quyết niệm Phật là niệm nhiều";

Tổ thứ hai Thiện Đạo đại sư dạy: "Hành giả Tịnh độ chuyên tu thì trăm người tu trăm người vãng sanh, vạn người tu vãng sanh đủ vạn người; Còn tạp tu thì ngàn người tu may ra có vài người vãng sanh";

Bởi vậy Sơ Tổ Tịnh độ Tông Nhật Bản Pháp Nhiên Thượng nhơn dạy: "Hành giả phải chuyên tâm nhất ý Chuyên tu Chánh định nghiệp";

Tổ thứ hai Thiện Đạo đại sư, Tổ thứ mười hai Triệt Ngô đại sư, Pháp sư Tịnh Không đồng dạy: "Niệm Phật phải niệm không xen tạp (vô dư tu), không gián đoạn (vô gián tu)";

Tổ thứ hai Thiện Đạo đại sư, Tổ thứ mười hai Triệt Ngô đại sư, Hòa thượng Trí Tịnh đồng dạy: "Niệm Phật phải đạt từng công phu thấp nhất là Niệm Lực Tương Tục (Bất Niệm Tự Niệm) mới đúng nghĩa chấp trì danh mà Đức Thế Tôn dạy trong kinh *A Di Đà*".

Hòa thượng Trí Tịnh nói Niệm Phật đạt Bất Niệm Tự Niệm mới bảo đảm được vãng sanh (*Kệ Niệm Phật*);

Niệm Phật đến khi niệm lực thuần thực sẽ đạt Nhất Tâm Bất Loạn (Niệm Phật Tam Muội). Bất Niệm Tự Niệm là bước đầu của Nhất Tâm Bất Loạn, có nghĩa là khởi đầu sự thuần thực;

Thời Mạt pháp này căn cơ chúng sanh hạ liệt, khó mà đạt Nhất Tâm Bất Loạn, chỉ còn cách nỗ lực hạ thủ công phu để đạt Bất Niệm Tự Niệm (khởi đầu sự thuần thực, tâm bắt đầu thanh tịnh);

Hiện nay phần đông hành giả niệm Phật "một ngày nắng mười ngày mưa". Đã niệm ít như vậy mà còn niệm không đúng cách, miệng niệm Phật mà tâm không có Phật (hữu khẩu vô tâm)! Tệ hại hơn nữa là

tạp tu: Tụng kinh, trì chú quá nhiều, ham làm công quả hơn công phu niệm Phật; Không vì thoát ly sanh tử mà vì hạnh phúc giả tạm thế gian (hoàn toàn trái lời dạy của Đức Thế Tôn). Như vậy là hỏng hết rồi!!! Rất tiếc thay!

*"Thân này chẳng tính đời nay độ,
Còn đợi bao giờ mới độ thân?"*

Tóm lại muốn mau nhập tâm, đạt Bất Niệm Tự Niệm, niệm lực thuần thực, tâm thanh tịnh, bảo đảm vãng sanh Cực Lạc, hành giả phải niệm **hiều**. Muốn niệm nhiều không có cách nào khác hơn là tuân theo lời dạy của Sơ Tổ Tịnh độ Tông Nhật Bản Pháp Nhiên Thượng nhơn, đã nói trên là chuyên tâm nhất ý Chuyên tu Chánh định nghiệp (duy nhất chỉ "niệm Phật không xen tạp không gián đoạn", không hành bất cứ hạnh nào khác, vô dư tu, vô gián tu, trường thời tu) theo đúng lời chỉ dạy của Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư nêu trong sách *Tuyển Trạch Bốn Nguyện Niệm Phật Tập* (Chương hai - Hai hạnh) và sách *Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh*).

---o0o---

Câu hỏi 28: Đoạn nghi sinh tín

Con được biết Hòa Thượng Tịnh Không có khai thị rằng: "Công đức nghe kinh là đoạn nghi sinh tín, giúp anh sinh khởi tin sâu nguyện thiết. Giả như tôi đã thật sự tin rồi, thật có thiết nguyện rồi thì kinh có nghe hay không chẳng quan hệ... lúc đó quan trọng nhất là một câu danh hiệu A Di Đà Phật", hoặc cũng có lúc Hòa Thượng nói là "nếu đã hiểu rõ rồi thì chỉ cần một câu Phật hiệu niệm đến cùng". Vậy cái "tín và nguyện" hay

cái chữ "hiếu" kia có thể hiếu như thế nào cho đúng, thưa Thầy?

Đáp:

Nghĩa của "Đoạn nghi sanh Tín", "Tín, Nguyên và Hiếu" nêu trên có cạn (hẹp, thông thường) và sâu (rộng).

1- Nghĩa rộng (sâu) chữ "tin sâu, nguyện thiết" mà Hòa thượng Tịnh Không nói ở đây chính là "trụ chân thật huệ" và "phát khởi nguyện thù thắng". Vì vậy, người đã "đoạn nghi, sanh tín", tức là người đã thành tựu Thập Tín, trụ nơi Chính Định Tự, đã "trừ được vọng hoặc, hiển lộ được Chân tánh, phát sanh trí huệ" thì cần chi đọc tụng kinh điển Đại Thừa nghe pháp nữa. Đây là trình độ của Bồ tát Bát địa trở lên. Bát địa phàm phu chúng ta làm sao kham nổi!

2- Nghĩa thông thường chỉ cần có đủ sáu niềm tin: Tin Tự, Tin Tha, Tin Nhân, Tin Quả, Tin Sự, Tin Lý và nguyện thiết hành chuyên mà Liên Tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư dạy trong kinh *A Di Đà Yếu Giải* là được rồi. Mặc khác, nếu hành giả hành trì pháp chuyên tu của Nhị tổ Thiện Đạo đại sư thì chỉ cần một câu Phật hiệu niệm đến cùng để nhập tâm, đạt Bất Niệm Tự Niệm, Nhất Tâm Bất Loạn là thành tựu rồi, đúng như kinh *Lãng Nghiêm* dạy: "... Không cần phương tiện gì khác tự đắc tâm khai" và Pháp sư Tịnh Không cũng đã nói như vậy trong sách *Ý nghĩa Chân Thật Của Bốn Nguyện Niệm Phật*- trang 80.

3- Tóm lại hàng hạ căn hạ trí chúng ta chỉ cần hiểu theo nghĩa thông thường, biết cách hành trì, quyết lòng hạ thủ công phu, một mực quyết tâm niệm Phật đến cùng cực đúng như chư Tổ dạy: "Nhất môn thâm nhập,

trường kỳ huân tu" để được vãng sanh Cực Lạc là quý rồi!

Tò mò tìm hiểu chi những nghĩa lý cao xa, ngoài khả năng hiểu biết của chúng ta. Chư Tổ dạy: "Hạnh giải tương ưng" (làm và hiểu phải bằng nhau). Học cao hiểu rộng để cao đàm luận diệu, mà chấp vào đây là tự tạo sở tri chướng, và nuôi lớn bản ngã mà thôi (bản ngã càng lớn càng xa Niết Bàn).

---o0o---

Câu hỏi 29: Niệm Phật giả

Con xin hỏi: Niệm Phật giả là thế nào, thưa Thầy?

Đáp:

Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư, là A Di Đà Phật hóa thân, Ngài dạy: "Trong 1000 người niệm Phật có đến 999 người niệm Phật giả".

Chư Tổ đều nói người niệm Phật nhiều như bông soài, trứng cá, mà người được vãng sanh thì ít như sừng lân.

Tại sao vậy? Vì những hành giả đó chưa chu toàn đúng mực ba món Tư lương của Tịnh Độ là tin sâu, nguyện thiết, hạnh chuyên:

1. Tin sâu là tin tuyệt đối là ở Phương Tây có thế giới Cực Lạc, Có Phật A Di Đà hiện đang thuyết Pháp. Hễ có chúng sanh nào trước giờ lâm chung niệm danh hiệu của Ngài, thì được Ngài tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc, liền được: Chuyển phàm thành Thánh, đạt tam bất thoái, đắc vô sanh pháp nhẫn ở địa vị Nhứt sanh bửu một đời thành Phật.

Phải tin chắc như việc ăn cơm mặc áo vậy. Ăn cơm khỏi đói, mặc áo khỏi lạnh, niệm Phật khỏi sanh tử. Một đời thành Phật.

Được vậy thì hành giả mới có quyết tâm cao, buông bỏ được vạn duyên, chuyên cần, nhứt tâm niệm Phật.

2. Nguyên phải thiết tha cầu vãng sanh Cực Lạc, không mong cầu một thứ gì khác! Vậy mà:

- Có những Phật Tử niệm Phật vị kỷ, chỉ cầu bình an, mạnh khỏe, buôn may, bán đắt, học hành tấn tới, thi cử đỗ đạt, mau sớm lành bệnh, gia đình êm ấm, hòa thuận, v.v... và v.v... và những nguyện cầu vì danh vọng, quyền uy, thế lực, phú quý, nhỏ nhen ích kỷ, mong cầu phước báo nhân thiên. Họ đã đem hạt châu như ý giá trị Liên Thành để đổi một cục đường.

- Và có không ít những vị niệm Phật nhưng nguyện không thiết tha coi như không có nguyện, nên không được Phật A Di Đà tiếp dẫn.

3. Hành chuyên

- Có những vị miệng niệm Phật mà Tâm không có Phật, gọi là hữu khẩu vô tâm, niệm Phật như thế Tổ Đức Nhuận nói "thét cho bể cuống họng cũng hoàn không". Nghĩa là vô ích!

- Lại nữa có những vị có niệm Phật nhưng tham sống sợ chết, giờ phút cuối cùng tâm thần hốt hoảng, không niệm Phật được nên mất phần vãng sanh. Quý vị nên nhớ rằng: Người chân chánh tu Tịnh Độ không chết, sống mà ra đi...

4. Kinh nghiệm cho biết quý vị niệm Phật thời gian khá lâu rồi, nhưng chưa nhập tâm được là vì quý vị còn tạp tu, chưa chuyên cần Lão thật niệm Phật, chưa buông xả được, còn dính mắc quá nhiều ngũ dục, lục trần, danh vọng, tự tư, tự lợi, thị phi, nhân ngã, tham, sân si mạn v. v...

Mặt khác quý vị chưa khắc phục được những chướng duyên.

Niệm Phật mà không được vãng sanh gọi là niệm Phật giả. Thật đáng tiếc lắm vậy!!!



---o0o---

Câu hỏi 30: Niệm Phật thành Một Khối.

Niệm Phật sao để đạt Niệm Phật Thành Một Khối, thưa Thầy?

Đáp:

1- Trong sách *Niệm Phật Thập Yếu* Hòa thượng Thiên Tâm nói: "Lúc hành giả khởi niệm, thì mỗi câu Phật hiệu (hạt giống) đều đi sâu vào Tạng thức. Khi sức dồn chứa huân tập đã nhiều, tức câu niệm Phật từ nơi Tạng thức tự phát hiện ra trong khi thức hoặc lúc ngủ, đây gọi là cảnh giới Không niệm tự niệm".

2- Kinh *Xung Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ* dạy: Hệ niệm từ một ngày đêm đến bảy ngày đêm chẳng loạn...

3- Hòa thượng Đức Niệm Khai thị: "Hành giả niệm Phật như người nấu nước sôi. Nấu nước sấp sôi tắt lửa để nguội, nấu nước sấp sôi tắt lửa để nguội, nấu nước sấp sôi tắt lửa để nguội (gián đoạn), nấu như vậy suốt đời nước không sôi" (tắt lửa tức là gián đoạn).

4- Hòa thượng Tuyên Hóa khai thị: "Hành giả niệm Phật như người gọi điện thoại, điện có 10 số thì phải quay đủ 10 số và đúng số mới có người trả lời".

5- Bát tổ Liên Trì đại sư dạy: "Bí quyết của niệm Phật là niệm nhiều" (nhiều ở đây là nhiều câu và nhiều thời gian).

6- Liên tông thập nhất tổ Tĩnh Am đại sư nói kệ rằng:
Mỗi niệm nối tiếp nhau (không gián đoạn),

Niệm lâu thành một phiền. (Một khối)

7- Liên tông thập nhị tổ Triệt Ngô Thiên sư dạy: "Giữ được một niệm nối nhau (không gián đoạn), không xen không tạp đó là chơn tinh tấn, tinh tấn mãi không ngừng thời sẽ lần vào cảnh Nhất Tâm Bất Loạn mà viên thành Tịnh nghiệp".

8- Kinh *Lăng Nghiêm* dạy: "Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm nối tiếp (không gián đoạn), đắc Tam ma Địa (Nhất Tâm Bất Loạn), không cần phương tiện gì khác tự đắc tâm khai".

9- Kinh dạy: "Tất cả chư Phật trong mười phương, ba đời đều do niệm Phật mà thành Phật".

10- Chư Tổ dạy: "Chỉ niệm duy nhất một câu Phật hiệu thành Phật còn có dư".

11- Kiết tập tất cả những lời dạy trên thì chỉ cần ngày đêm (24/24) suốt đời niệm duy nhất câu Phật hiệu (A Di Đà Phật) liên tục không ngừng nghỉ, không xen tạp, không gián đoạn như dòng nước chảy vô tận.

Tùy theo công phu sâu hay cạn (gieo chủng tử Phật vào Tạng thức nhiều hay ít) sẽ tuần tự đạt được Nhập Tâm, Bất Niệm Tự Niệm, Bất Niệm Tự Niệm Sâu (Niệm Phật Thành Một Khối), Nhất Tâm Bất Loạn, thành tựu Tịnh nghiệp, vãng sanh Cực Lạc.

12- Thực tế đã có 2 Phật tử, Ưu bà di, đạt được Bất Niệm Tự Niệm Sâu (Niệm Phật Thành Một Khối), nghĩa là nghe được tiếng niệm Phật của Tự tánh 24/24, suốt ngày đêm (dù ngủ mê vẫn hay biết nghe được tiếng niệm Phật của Tự tánh).

13- Cách tu tập bằng pháp niệm Phật theo máy (file niệm Phật chậm). Hành giả miên mật niệm Phật liên tục suốt ngày đêm, (không ngủ), không ngừng nghỉ.

Niệm không xen tạp không gián đoạn như dòng nước chảy.

Ban đầu niệm Phật liên tục 24/24 (ban đêm không ngủ, thức mà niệm Phật, sáng ra không mệt, vẫn khỏe khoắn như thường ngày), nhiều lần như vậy xong, tăng lên niệm Phật liên tục 36/36 (hai ngày một đêm), nghỉ vài ba đêm rồi tăng lên niệm Phật liên tục 48/48 (hai ngày 2 đêm), nghỉ vài ba đêm rồi tăng lên niệm Phật liên tục 72/72 (3 ngày 3 đêm). Nghỉ vài ba đêm rồi tăng lên niệm Phật liên tục 96/96 (4 ngày 4 đêm). Niệm nhiều lần 96/96 nên **thành thói quen đêm không ngủ**, thức để niệm Phật, niệm Phật nhiều, huân tập chủng tử nhiều, chủng tử lớn mạnh khởi hiện hành liên tục giúp hành giả niệm Phật liên tục không ngừng nghỉ, niệm không xen tạp không gián đoạn như dòng nước chảy, suyên suốt thời gian dài, liền đạt Bất Niệm Tự Niệm Sáu (Niệm Phật Thành Một Khối).

Trong khóa 7 Phật thất từ ngày 27/04/2014 đến ngày 03/05/2014, có 10 Phật tử phát tâm tu pháp này. Kết quả như sau:

1 Phật tử niệm Phật liên tục 24/24 (một ngày một đêm),

8 Phật tử niệm Phật liên tục 48/48 (hai ngày hai đêm),
2 lần như vậy nghĩa là 4 ngày 4 đêm,

1 Phật tử niệm Phật liên tục 72/72 (ba ngày ba đêm).

Kinh nghiệm cho thấy:

Tu đơn độc khó hơn tu tập thể, Tu tập thể, dù không ai nói với ai nhưng nhìn bạn mình tinh tấn, không cho phép mình giải đãi mà bắt buộc phải tinh tấn theo (khích lệ, sách tấn lẫn nhau).

Khi buồn ngủ có thể rửa mặt, xong nhìn tấm gương tinh táo niệm Phật của bạn đồng tu, mà tự nhủ trong

lòng "Mi muốn ngủ thì cứ ngủ, ta quyết định thức để niệm Phật" (biểu hiện ý chí và nghị lực ở chỗ này) và thay đổi ngay vị thế như đang tỉnh tọa chuyển sang lễ Phật hoặc kinh hành niệm Phật. Nếu không, thì gia tăng vận tốc, nghĩa là niệm nhanh hơn. Thu nhiếp trọn vẹn sáu căn (Mắt nhìn tượng, hay danh hiệu Phật, Tai nghe rành rẽ, rõ ràng từng âm thanh danh hiệu Phật, Ý nhớ nghĩ đề khởi niệm danh hiệu Phật, Thân trang nghiêm tĩnh tọa hoặc kinh hành, lễ Phật, Lưỡi phát khởi danh hiệu Phật, Mũi ngửi hương cúng Phật), tịnh niệm nối tiếp không ngừng nghỉ. Làm được như vậy nhất định con ma ngủ tự biến mất.

Nên nhớ: Thanh thân niệm Phật, không quá tập trung tư tưởng, tuyệt đối không mong cầu bất cứ điều gì, kể cả việc tu chứng và vãng sanh. Điều khá quan trọng nữa là hàng ngày trước khi ngủ phải tự dặn dò lòng mình rằng: "Ngủ vẫn phải niệm Phật nhé!", xong tự niệm Phật cho đến khi ngủ quên, khi thức giấc liền phát khởi câu Phật hiệu cho đến khi ngủ trở lại. Tập thành thói quen và tu mót, đồng thời để máy niệm Phật (File niệm Phật nhanh) suốt đêm.

Khi hạ thủ công phu hành giả phải phát tâm hoan hỷ, hăng say thích thú phát khởi xưng vạn đức hồng danh Phật, vui mừng tưởng chừng như nhận được của báu khi được nghe âm thanh vi diệu của danh hiệu Phật. Được vậy mới đánh bại con ma buồn chán và dần dần sẽ đạt pháp hỷ sung mãn.

14- Đây là Pháp vi diệu để người sơ cơ dễ nhập tâm, người đã nhập tâm lên Bất Niệm Tự Niệm, người Bất Niệm Tự Niệm thăng cấp Bất Niệm Tự Niệm sâu (Niệm Phật thành một khối) v.v... Điều mà nhiều năm trần trở, tìm tòi, mơ ước (búa thứ tư) nay đã thành hiện

thực, ngưỡng mong quý vị, mọi người hạ quyết tâm hành trì hầu đạt được chí nguyện Vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh.

---o0o---

Câu hỏi 31: Lợi ích của Niệm Phật Thành Một Khối

Niệm Phật Thành Một Khối có những lợi ích gì, thưa Thầy?

Đáp:

Pháp sư Tịnh Không nói: "Niệm Phật Thành Một Khối là tiểu chứng, dùng công đức này hồi hướng thì cửu huyền thất tổ đều được siêu thăng (thăng lên cõi Trời)".

Người xưa nói: "Độc thọ khai hoa vạn thọ hương" hay "Nhất nhơn hành đạo cửu huyền thăng" là nói trường hợp này.

Trong kinh *Địa Tạng* kể chuyện cư sĩ Quang Mục tiền thân của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, vì muốn cứu mẹ đang bị sa địa ngục, Ngài buông xả vạn duyên nhất tâm niệm Phật suốt một ngày đêm đạt niệm Phật thành một khối, ngay khi đó bà mẹ từ Địa ngục được siêu thăng lên cõi Trời.

Biết đâu những thân bằng quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta vì để nuôi sống ta mà đã tạo nhiều ác nghiệp nên hiện đang trầm luân trong biển khổ luân hồi, đang chờ chúng ta ra tay cứu giúp. Đây là một trong những động cơ thúc đẩy chúng ta quyết định đời này phải vãng sanh Cực Lạc để sớm làm tròn chữ hiếu.

---o0o---

Câu hỏi 32: Bị thôi chuyển.

Con xin hỏi: Vì sao người niệm Phật bị thôi chuyển?

Đáp:

Hành giả Tịnh độ bị thôi chuyển vì nhiều nguyên nhân, sau đây là những lý do chánh:

1- Không hiểu rõ, chưa nắm chắc giáo lý căn bản của Tịnh độ tông là: Niệm Phật, đời nghiệp vãng sanh, đắc Bất thôi chuyển, một đời thành Phật.

2- Chưa tuyệt đối tin lời dạy của Đức Thế Tôn trong ngũ kinh Tịnh độ (kinh *A Di Đà*, kinh *Vô Lượng Thọ*, kinh *Quán Vô Lượng Thọ*, kinh *Lăng Nghiêm* (Phẩm *Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương*), kinh *Hoa Nghiêm* (Phẩm *Thập Hạnh Phổ Hiền*). Vì còn nghi ngờ nên bị thuyết khác (Thiền, Mật) lung lạc, bị chướng duyên, nghịch cảnh đánh ngã. Nếu tin sâu thì có chí quyết định, thà chết chứ không bỏ Tịnh độ.

3- Nguyên chưa thiết tha, chưa có quyết tâm cao, không tạo được cái lực đồng mãnh tinh tấn hành trì, nên bị ma giải đãi thắng thế.

4- Hành trì không đúng cách (không như pháp) hoặc tạp tu. Tu mấy chục năm mà vẫn trơ trơ không tiến bộ, đâm ra thôi chí ngã lòng. Nghiệp chướng quá sâu nặng nên không đủ duyên gặp thầy lành, bạn tốt.

---o0o---

Câu hỏi 33: Lợi ích của Phật Thất.

Con chưa hiểu lợi ích của Phật thất là như thế nào?

Đáp:

Nhập Phật thất là pháp tu tốt nhất của Tịnh độ tông vì nó mang lại nhiều hiệu quả như sau:

1- Đối với cư sĩ tại gia?

Tập xả ly gia đình, Nhặt một phần tình ái, Tặng một phần thanh tịnh;

Tập sống hạnh người xuất gia. Thúc liễm thân tâm trau dồi giới đức.

2- Chung với mọi người (tại gia và xuất gia)

Tránh mọi thế sự (quan hệ, tiếp xúc mọi người);

Tập được hạnh tịnh khẩu, phục trừ khẩu nghiệp;

Tập buông xả vạn duyên, nhất tâm Niệm Phật;

Được hướng dẫn hành trì niệm Phật đúng cách (như pháp);

Được chia sẻ và học thêm những kinh nghiệm hành trì của bạn đồng tu;

Được hóa giải mọi thắc mắc, nghi ngờ, đoạn nghi sinh tín;

Nhờ gương tinh tấn của bạn đồng tu, khích lệ, sách tấn ta đánh bại ma giải đãi;

Nhờ lực của tập thể, từ trường vạn đức hồng danh thanh tịnh của đại chúng tác động khiến tâm trí mọi người trở nên thanh tịnh sáng suốt hơn, giúp hành giả công phu dễ thành tựu hơn;

Cảm nhận sự an lạc thanh tịnh qua vạn đức hồng danh của Phật A Di Đà, củng cố niềm tin, khích lệ sách tấn hành giả dũng mãnh tinh tấn hơn, vững tiến trên đường Vãng sanh Cực Lạc thành Phật độ chúng sanh.

---o0o---

Câu hỏi 34: Tiến trình tu chứng của hành giả Tịnh Độ như thế nào?

Con rất thiết tha muốn biết tiến trình tu chứng của hành giả Tịnh độ như thế nào?

Đáp:

Hành giả Tịnh độ buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên cần, tinh tấn Lão thật niệm Phật, khi chúng tử Phật hiệu nhiều sẽ tuần tự đạt kết quả sau:

Nhập tâm,

Bất Niệm Tự Niệm,

Bất Niệm Tự Niệm Sâu,

Sự Nhất Tâm Bất Loạn,

Lý Nhất Tâm Bất Loạn.

1- Trạng thái nhập tâm.

Khi ta không dụng công niệm Phật mà vẫn nghe rành rẽ, rõ ràng (phải nghe chứ không phải nghĩ, không phải tưởng tiếng niệm Phật, cũng không phải biết) tiếng niệm Phật. Nghe bằng tánh nghe không phải nghe bằng lỗ tai, nhĩ căn, nhĩ thức. Đây là bước đầu của Bất Niệm Tự Niệm.

2- Trạng thái Bất Niệm Tự Niệm

Mình nghe tiếng niệm Phật liên tục không gián đoạn suốt thời gian còn thức. Ngồi vị này chưa chứng đắc gì cả chỉ tạm gọi là nhập môn thôi.

3- Trạng thái Bất Niệm Tự Niệm Sâu

Mình phải nghe tiếng niệm Phật liên tục không gián đoạn toàn thời gian 24/24. Nghĩa là dù ngủ mê vẫn nghe tiếng niệm Phật (đã có vài Phật tử thành tựu rồi). Pháp sư Tịnh Không gọi là Niệm Phật thành một khối, là Tiểu chứng, dùng công đức này hồi hướng cứu huyền thất tổ đều được siêu thăng, bản thân được tự tại vãng sanh ở Phẩm vị cao.

4- Trạng thái Sự Nhất Tâm Bất Loạn

Niệm Phật cho đến khi đã phục trừ mọi phiền não: tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... cho đến ngày diệt được hết hẳn cả kiến hoặc và tư hoặc, nghĩa là không bị kiến tư hoặc làm loạn. Đây là Sự Nhất Tâm Bất

Loạn. Ngôi vị này ngang hàng A La Hán của Thanh Văn và đặc định của Thiên Tông.

5- Trạng thái Lý Nhất Tâm Bất Loạn

Niệm Phật cho đến khi nào tâm mình mở ra, mình thấy được Phật của tâm tánh mình, thấy được chư Phật ở mười phương. Chứng được pháp môn Bất Nhị nghĩa là không bị tà thuyết nhị biên làm loạn. Đây là Lý Nhất Tâm Bất Loạn. Ngôi vị này ngang hàng thiên tông là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, là Đại Bồ Tát. Hòa thượng Trí Tịnh còn nói: "Người ấy còn ở Ta Bà cũng là vị Đại Bồ Tát".

---o0o---

Câu hỏi 35: Chết thân vẫn mềm mại, như vậy có được vãng sanh không?

Chồng con mất vào lúc hai giờ đêm, lúc đó chỉ có con và ba con trai con niệm Phật theo hơi thở, khi hơi thở yếu đi, con cùng các con niệm nhanh rõ ràng câu A Di Đà Phật.

Sau mười tiếng con lau người, thì thấy thân thể mềm mại, da hồng, con cho đỡ tay lên để chào mọi người, trước đó có được khai thị của quý Thầy dùng máy niệm Phật để ở đầu giường và con liên tục nhắc niệm Phật, như vậy chồng con có được vãng sanh không? Mong Thầy chỉ giáo cho con được biết, lưu ý cả nhà con đều đồng lòng với con không một tiếng khóc và làm theo lời Phật dạy.

Đáp:

Khi mãn báo thân được thân nhân trợ niệm mười tiếng đồng hồ, không có một tiếng khóc, thân mềm mại là tốt.

Pháp sư Tịnh Không nói: "hiện tượng thân mềm mại là triệu chứng không đọa vào ba đường ác (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh về cõi lành (Trời, người)". Như vậy chưa hẳn là được vãng sanh Cực Lạc, khi nào thấy Phật đến đón mới chắc chắn được vãng sanh.

---o0o---

Câu hỏi 36: Thời khóa hành trì Niệm Phật theo máy.

Con xin phép hỏi Thầy một số vấn đề về việc tu trì của con.

Con thu 2 đĩa niệm Phật. Đĩa 1 thu tiếng niệm Phật chậm, máy niệm 1 câu, con niệm 1 câu. Đĩa 1 này con nghe khi con niệm Phật trong định khóa. Đĩa 2 con thu tiếng niệm Phật liên tục. Con nghe lúc con ngủ. Con làm như vậy có đúng không, thưa Thầy?

Lúc chưa bị tai biến, con niệm Phật bằng ý trì rất dễ dàng và niệm bao lâu cũng được. Nhưng từ khi con bị tai biến mô não đến giờ, con niệm Phật bằng ý trì rất khó khăn. Niệm lâu con bị nặng đầu và đầu con như đông đặc lại, con không niệm Phật được nữa. Lúc nằm viện ở Singapore, để niệm Phật được con phải niệm A MI ĐÀ PHẬT. Đến khi niệm không được nữa thì con niệm NAM MÔ QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT. Một lúc sau con lại chuyển sang A MI ĐÀ PHẬT. Tức là não của con khi mà tập trung niệm 1 câu gì hoài liên tục thì khoảng vài tiếng sau là không niệm được nữa, phải đổi sang câu khác.

Tuy nhiên nếu con niệm Phật theo máy liên tục thì con niệm hoài vẫn được và không bị nặng đầu, chóng mặt.

Mỗi sáng niệm Phật trong định khóa, con niệm Phật với đĩa 1. Máy niệm 1 câu, con chú ý nghe, sau đó con niệm 1 câu. Nhưng khoảng 2 tiếng sau là con không niệm được nữa. Con phải niệm Phật theo đĩa 2. Con nghe tiếng niệm Phật của máy, con niệm theo và lắng nghe tiếng niệm Phật từ trong tâm của mình. Con niệm như vậy cho đến hết định khóa. Thầy cho con hỏi, con làm như vậy có được không Thầy? Niệm Phật theo đĩa 2 thì có được điểm gì so với đĩa 1?

Một ngày định khóa của con bắt đầu từ 8g sáng. Sau khi con lo thức ăn sáng cho gia đình, dọn dẹp xong. Con ăn sáng xong là 8g. Con ngồi niệm Phật đến 13g. Sau đó con lạy Phật 50 lạy. Con vừa lạy vừa niệm Phật theo đĩa 2.

Ăn trưa và dọn dẹp xong là 3g. Con vừa nghỉ trưa vừa niệm Phật theo đĩa 2. Đến 4g con vừa chạy máy ion và bấm huyết vừa niệm Phật theo đĩa 2. Sau đó con lo cơm chiều. Cơm nước dọn dẹp xong là 8g tối. Con mệt nên không ngồi niệm Phật nữa mà vừa nằm nghỉ trên giường vừa niệm Phật theo máy đĩa 2.

Riêng ngày thứ 7 con không niệm Phật và lạy Phật được, vì con phải đi Metro để chuẩn bị thức ăn cho 1 tuần. Đến trưa về tới nhà con phải lo sơ chế thức ăn, nấu nướng (vừa làm con vừa niệm Phật). Đến tối là con mệt nhoài nên không tụng niệm gì được. Con chỉ vừa nằm nghỉ vừa niệm Phật theo đĩa 2.

Việc tu niệm mỗi ngày của con như vậy có ổn không Thầy và có ít quá không Thầy?

Con vẫn mong được niệm Phật nhiều hơn nữa để được vãng sanh trong kiếp này. Con rất sợ phải luân hồi ở chốn ta bà này. Hằng ngày con vừa niệm Phật, vừa tu sửa tâm mình theo kinh *Vô Lượng Thọ*.

Đáp:

1- Đĩa 1 áp dụng trong thời khóa công phu là đúng. Đĩa 2 áp dụng ngoài thời khóa công phu (lúc ngủ và lúc làm việc nhà).

2- Sau khi mở não, não bộ bị yếu hơn trước, thế mà tự lực dụng công niệm thuần một thứ (A Mi Đà Phật) thời gian dài, nó mỗi mệt, (nó làm reo) không niệm được nữa, đây là hiện tượng vật lý tự nhiên thôi, thay đổi, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thời gian ngắn rồi niệm lại A Mi Đà Phật thì được, thì là quá đúng rồi (hợp lý).

3- "Tuy nhiên nếu niệm Phật theo máy liên tục thì niệm hoài vẫn được và không bị nặng đầu, chóng mặt". Đúng rồi, niệm Phật theo máy là nương vào trợ lực của máy nên niệm được lâu. Nếu dùng Đĩa 1 niệm càng được lâu hơn, mà không mệt.

4- Công phu sáng được năm tiếng liên tục là tốt rồi. Vừa lễ Phật, vừa niệm Phật là đúng rồi, nhưng nhớ là niệm không để bị xen tạp và gián đoạn nhé!

5- Khi lo cơm chiều, dọn dẹp bếp núc, nhà cửa v. v... vẫn phải dùng Đĩa 2 phát liên tục tiếng niệm Phật, chỉ nghe thôi, không cần phải niệm theo, tận dụng tối đa thời gian để huân tập thật nhiều chủng tử nơi Tạng thức.

6- Thời gian công phu như vậy đối với người xuất gia, hay người tại gia mà rảnh rỗi thì quả thật là quá ít, nhưng đối với liên hữu tại gia, quá bận việc gia đình, lại đau yếu, thế mà hành trì được như vậy là quý lắm rồi, tôi thành tâm tán thán sự nỗ lực, tinh tấn hành trì của liên hữu.

7- Điều tối kỵ của người tu là tự mãn, phải có tinh thần cầu tiến, luôn nỗ lực dũng mãnh tinh tấn hành trì, hầu sớm thành tựu đạo quả.

8- Niệm Phật là chánh nhân, Tu sửa tâm tánh là trợ nhân, hành trì được cả hai là quá tốt rồi!

---o0o---

Câu hỏi 37: Cầu vãng sanh Hạ Phẩm và Thượng Phẩm.

Có người bạn nói với con "Niệm Phật được vãng sanh hạ Phẩm hạ sanh là quý lắm rồi! Cầu chi Thượng Phẩm Thượng sanh cho nó mệt? Tu hành sao mà còn tham quá vậy?".

Người này nói như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp:

1- Tu hành dẹp hết tham là đắc quả A La Hán, là thánh nhân rồi! Mình còn phàm phu, thì còn tham là việc bình thường, và lại tham đây không phải tham cho mình (vị kỷ) mà là tham cho chúng sanh (vị tha, tâm Bồ Tát).

2- Hãy so sánh thời gian thành đạo quả giữa các Phẩm: Hạ Phẩm:

Quán kinh nói: "Sanh Hạ phẩm Hạ sanh, mười hai đại kiếp hoa sen mới nở, ta gặp hai Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí để nghe pháp". Một đại kiếp là một tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu (1.344.000.000) năm. Vậy mười hai đại kiếp sẽ là mười sáu tỷ một trăm hai mươi tám triệu năm (1.344.000.000 x 12 = 16.128.000.000) hoa sen mới nở.

Quán kinh nói: "Sanh Hạ phẩm Thượng sanh, bốn mươi chín ngày hoa sen nở, ta gặp hai Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí để nghe Pháp".

Cùng là Hạ phẩm mà Hạ phẩm Thượng sanh và Hạ phẩm Hạ sanh thời gian hoa nở cách biệt quá xa

(16.128.000.000 năm so với 49 ngày), mười sáu tỷ một trăm hai mươi tám triệu năm so với bốn mươi chín ngày.

Thượng Phẩm:

Quán kinh nói: "Khi đã sanh về cõi kia, lại thấy kim thân của Phật đầy đủ các tướng, chư Bồ Tát sắc tướng cũng cụ túc trang nghiêm, các ánh sáng và rùng bấu đều diễn thuyết pháp mầu. Hành giả nghe xong, liền ngộ Vô sanh pháp nhẫn, trong giây phút thừa sự chư Phật, rồi trở về bản quốc, chúng vô lượng trăm ngàn đà la ni". Đây gọi là Thượng phẩm Thượng sanh.

Từ Hạ phẩm Thượng sanh lên Thượng phẩm Thượng sanh phải qua mười một (11) tiểu kiếp (một tiểu kiếp là 16.800.000 năm), thời gian quá dài.

3- Trở về Ta Bà độ sanh sớm một ngày chúng sanh đỡ khổ một ngày, vậy thì cái tham này là quý chớ! Tâm Bồ Tát đấy!

4- Trong *Quán Niệm Môn*, Liên Tông Nhị tổ đại sư nói: "Hành giả Tịnh độ mỗi ngày niệm ba vạn câu trở lên là hành nghiệp Thượng Phẩm Thượng sanh".

Người đạt Bất Niệm Tự Niệm, mỗi ngày Tự tánh nó tự niệm tối thiểu là mười vạn câu Phật hiệu, thế thì không có lý do gì mà mất phần Thượng Phẩm Thượng sanh, cho nên không cần cầu, đâu có mệt, nó là chuyện đương nhiên thôi!!!

---o0o---

Câu hỏi 38: Phá giới vãng sanh

Pháp Nhiên Thượng nhơn nói: "Bất luận có tội hay không tội, giữ giới hay phá giới, hễ niệm Phật đều được vãng sanh". Sao Ngài lại nói: "Hành giả Tịnh độ

phải nghiêm trì giới luật, một lỗi nhỏ cũng chớ phạm", hai lời này có mâu thuẫn nhau không, thưa Thầy?

Đáp:

Hai lời này đúng lý, không mâu thuẫn gì cả.

1- Bất luận có tội hay không tội, giữ giới hay phá giới, hễ niệm Phật đều được vãng sanh. Câu này Ngài nói lên sự thật.

Phật A Di Đà đâu có chấp trước, phân biệt là có tội hay không tội, giữ giới hay phá giới, hễ có niệm Phật, đúng bổn nguyện của Ngài là Ngài tiếp dẫn.

Tiếp dẫn bằng hào quang, hào quang đâu có phân biệt là có tội hay không tội, giữ giới hay phá giới, miễn là có tâm thanh (cùng tần số với hào quang) hòa hợp với hào quang, đương nhiên được tiếp dẫn.

Tuy bình đẳng tiếp dẫn nhưng phẩm vị giữa có tội, không tội, giữ giới, phá giới, có sai khác, bởi vậy nên có ba bậc, chín phẩm.

Câu này Ngài nói lên để phá tan mặc cảm tội lỗi, phá giới, khuyên tấn những vị này đồng mãnh, tinh tấn, nỗ lực hành trì, niệm Phật nhiều hơn nữa để được vãng sanh Cực Lạc.

2. Hành giả Tịnh độ phải nghiêm trì giới luật, một lỗi nhỏ cũng chớ phạm. Câu trên nói với những vị đã lỡ phạm tội, phá giới. Câu này là nói với những vị còn lại (không tội lỗi, phá giới). Quý vị đã và đang đồng mãnh, tinh tấn, nỗ lực hành trì đặc lực (chánh nhân tốt). Lại thêm quý vị lánh ác làm lành, gìn giữ giới đã thọ (trợ nhân tốt). Chánh và trợ nhân đều tốt ắt vãng sanh ở Phẩm vị cao. Phẩm vị càng cao càng sớm trở về Ta Bà độ sanh, đây là bổn hoài của chư Phật, chư Tổ.



---oOo---

Câu hỏi 39: Nương tựa vào Ban Trợ niệm để được vãng sanh

Hỏi:

Con già rồi, con muốn về Việt Nam sống, để giờ phút lâm chung được ban trợ niệm giúp con vãng sanh, như vậy có được không thưa Thầy?

Đáp:

- Đến được nước Mỹ không phải là chuyện dễ dàng, sao đạo hữu lại tính chuyện rời đất Mỹ một cách dễ dàng như vậy? Trợ niệm ở đây không thiếu. Vả lại, trong Tịnh Độ Đại kinh Khoa Chú - Tập 4, Hòa Thượng Tịnh Không nhắc nhở đồng tu: "Lúc lâm chung phải tự mình làm chủ, không nên có ý cầu người khác trợ niệm cho mình... Trợ niệm không đáng tin. Trợ niệm có thể gây nhiễu loạn người lúc lâm chung". Hòa Thượng cũng nói: "Lúc lâm chung phải tự mình làm chủ, không nên có ý cầu người khác trợ niệm cho mình.... Nhất định chính mình phải làm chủ việc vãng sanh mới không gặp trở ngại".

- Kinh *Vô Lượng Thọ* dạy: "Tự thân cầu tinh tấn, nỗ lực tự cầu đạo". Y giáo phụng hành, vậy thì trong mỗi một chúng ta phải tự mình chuyên cần tinh tấn, nỗ lực không ngừng, nguyện cầu vãng sanh Cực Lạc, không y lại vào bất cứ một ai khác.

- Chùa Tịnh Luật đã ấn hành hai quyển *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh* và *Tịnh Độ*

Thực Hành Vấn Đáp, chùa đã mở nhiều khóa tu học và bảy khóa Phật thất, nhằm mục đích giúp quý hành giả tự tạo hành trang cho chính mình, đồng thời chùa còn đang tiếp tục mở nhiều khóa Phật thất nữa.

Nếu quý đạo hữu niệm Phật đạt Bất Niệm Tự Niệm, được bảo đảm vãng sanh bất luận tình huống nào thì việc trợ niệm đâu thành vấn đề nữa.

- Kinh *Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ* dạy: "Hành giả Tịnh độ, trước giờ phút lâm chung, được Phật A Di Đà và thánh chúng đến từ bi gia hựu cho hành giả giữ chánh niệm". Pháp sư Tịnh Không nói: "Sự gia hựu này là nâng cấp tu chứng cho hành giả". Nghĩa là người sơ cơ thì có chánh niệm, niệm Phật để Phật tiếp dẫn. Người niệm Phật thành một khối (Bất Niệm Tự Niệm Sâu) nâng lên Nhất Tâm Bất Loạn, vãng sanh ở phẩm vị cao.

Gia hựu ở đây có nghĩa là cứu vớt. Nếu hành giả đạt lý Nhất Tâm Bất Loạn thì tự tại vãng sanh. Bằng như chưa đến trình độ này thì cần có sự cứu vớt, gia hựu của đức Phật A Di Đà. Thí như ngoài đời, vì lý do đặc biệt nào đó, Ban giám khảo quyết định kỳ thi này vớt 2 điểm, thay vì 10 điểm mới đậu, hạ xuống 8 điểm đậu, dĩ nhiên dưới 8 điểm thì rớt. Cũng vậy, dù được Đức Phật gia hựu, nhưng tối thiểu hành giả phải đạt nhập tâm, hay gần nhập tâm (có đủ 8 điểm) bằng không thì rớt (không vãng sanh).

- Công hạnh của Ban Trợ niệm là khai thị, nhắc nhở, khuyến khích, giúp bệnh nhân buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Nếu bệnh nhân đã từng tu tập niệm Phật nhiều (chúng tử niệm Phật nơi Tạng thức đã có nhiều) đã nhập tâm hay sắp nhập tâm (đủ 8 điểm), liền vãng lời ban trợ niệm, khởi xướng

câu Phật hiệu, tức khắc được vãng sanh. Bằng như bệnh nhân công đức niệm Phật yếu kém quá (dưới 8 điểm), không đủ khả năng phát khởi câu Phật hiệu thì đành chịu mất phần vãng sanh. Ban Trợ niệm phải đành chịu thua. Vì vậy chánh duyên vãng sanh là ở bệnh nhân, Ban Trợ niệm chỉ là trợ duyên mà thôi. Tóm lại, nếu muốn được vãng sanh, thì ngay giờ phút này cho đến giây phút cuối cùng cuộc đời, mình phải tự làm chủ mình không ỷ lại vào bất cứ một ai khác.

---o0o---

Câu hỏi 40: Ái bất đoạn, bất sanh Cực Lạc.

Hỏi:

Chư tổ nói: "Ái bất đoạn, bất sanh Cực Lạc".

Đôi với con, con tự biết con không thể đoạn hết ái, như vậy là con không được sanh Cực Lạc, phải không Thầy?

.Đáp: **Không hẳn như vậy!**

- Ái ở đây là ái dục, yêu thương ham muốn. Yêu thương, ham muốn ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù), lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp).

Đoạn ở đây có thể hiểu hai nghĩa:

Đoạn diệt là giết chết sạch, không còn mảy may nào nữa.

Đoạn phục là dẫn dè không cho nó tự do sinh khởi lấy lừng như đá dè cỏ, hạn chế không để cỏ tự do sinh trưởng.

- Chư Tổ thừa biết thời mạt pháp này chúng sanh căn cơ hạ liệt, không tài nào đoạn diệt được ái dục. Nếu đoạn diệt thì thành thánh nhân rồi. Quý Ngài nói là để răn đe hành giả, đừng để nó tự do sinh khởi lấy lừng

mà phải cố gắng hằng ngày chế phục nó, hầu thu nhiếp lục căn, buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm Phật.

- Mặt khác chúng sanh có thể đời nghiệp vãng sanh, mang nghiệp theo mà vãng sanh thì đâu có bắt buộc phải đoạn diệt ái dục.

Đạo hữu hãy yên tâm! Hằng ngày cố gắng chế phục ái dục làm trợ duyên cho việc thu nhiếp lục căn, buông xả vạn duyên nhất tâm Lão Thật niệm Phật, được nhập tâm, đạt Bất Niệm Tự Niệm sẽ bảo đảm vãng sanh bất luận tình huống nào.

---o0o---

Câu hỏi 41: Buông xả vạn duyên là thế nào?

Hỏi:

Thầy thường bảo chúng con "buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm Phật"! Vậy, "buông xả vạn duyên" là thế nào, thưa Thầy?

Đáp:

Buông xả không phải là buông bỏ, mà là buông xuống, không còn dính mắc nữa.

Xả là một hạnh trong Tứ Vô Lượng Tâm (Từ, Bi, Hỷ, Xả). Nhà Phật dạy: "Xả đắc, xả 1 được 1, xả 10 được 10, xả tất cả được tất cả". Hạnh xả rất là quan yếu.

Vạn ở đây không phải là mười ngàn, mà là con số tượng trưng cho tất cả. Buông xả: Ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù), lục trần (sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp), tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, nhân ngã thị phi,... . Buông xả tất cả mọi thứ, chỉ gìn giữ duy nhất danh hiệu Phật để làm đối tượng hạ thủ công phu.

Thí như: Tay đang cầm cái nón, muốn lấy quyển sách, tay phải để (rời) cái nón xuống, mới có thể cầm quyển

sách được. Học sinh muốn lên lớp hai, bắt buộc phải rời (lìa) lớp một. Leo thang, muốn lên nấc một, chân phải rời mặt đất, muốn lên nấc hai chân phải rời nấc một. Quý vị Bồ Tát cũng vậy, muốn lên nhị địa là phải rời sơ địa v. v... Tu hành phải xả được mới tiến, gọi xả đắc là thế ấy.

Hành giả Tịnh độ phải buông xả được vạn duyên mới có thể nhất tâm niệm Phật, thành tựu Tịnh nghiệp, vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh.

---o0o---

Câu hỏi 42: Đang niệm Phật, vọng niệm dậy khởi.

Hỏi:

Con đang thực tập theo pháp môn niệm Phật theo máy mà Thầy chỉ dạy: Máy niệm một câu, mình niệm một câu, nhưng khi niệm khoảng 15 phút thì có vọng niệm chợt thoáng qua (nghĩ đủ thứ), niệm Phật như vậy con không biết có đúng không. Nếu có sai sót mong Thầy từ bi chỉ dạy con cách khắc phục để vọng niệm không khởi lên trong lúc niệm Phật, đúng như pháp Thầy dạy cho chúng con.

Đáp:

1- Nhà Phật dạy: "Tâm vô nhị dụng", Tâm (ý) một lúc không thể làm hai việc. Đang niệm Phật mà vọng niệm khởi lên chứng tỏ rằng lúc đó không nhiếp tâm (lơ là, không quan tâm) vào câu Phật hiệu. Niệm như vậy là sai rồi!

2- Miệng niệm Phật mà vọng niệm vẫn tuôn trào (song hành) đó là miệng niệm Phật mà tâm không có Phật (hữu khẩu vô tâm). Niệm như vậy, Tổ Đức Nhuận nói: "Thét cho bể cuống họng cũng hoàn không" (vô ích).

3- Ngay khi vọng niệm khởi lên, nhiếp tâm niệm Phật thì vọng niệm tự dứt (vì Tâm vô nhị dụng).

---o0o---

Câu hỏi 43: Tiến trình niệm Phật, xiển dương Tịnh Độ ở Việt Nam.

Con nhập thất chuyên tu áp dụng pháp thực hành niệm Phật theo máy của Thầy, thời gian trong vòng một tháng thì đạt bất niệm tự niệm (nghe suốt trong thời gian thức).

Thời gian đầu mới được bất niệm tự niệm thì nghe tiếng niệm Phật của tự tánh rất lớn và rõ (chỉ nghe tiếng niệm Phật lớn và rõ trong vòng một tuần), dần dần về sau tiếng niệm Phật càng nhỏ dần và không rõ nữa. Nơi con đang tu tập đó là vùng đồi núi có nhiều tiếng của côn trùng (ve, dế,...) nên việc lắng nghe tiếng niệm Phật của tự tánh cũng khó khăn, thay gì niệm A Di Đà Phật mà lại nghe là A Di Đà Phật hay A Di Đà Phần... Nhiều lúc ngồi tĩnh tọa lắng lòng để nghe, nhưng chỉ nghe được rất nhỏ, biết rằng tự tánh đang niệm nhưng không nghe rõ gì hết, ở những nơi có nhiều tiếng ồn hoặc đại chúng tụng kinh thì con không nghe được tiếng niệm Phật của tự tánh nữa.

Mong Thầy từ bi hoan hỷ chỉ dẫn giúp con làm cách nào để nghe được tiếng niệm Phật của tự tánh tương tục không bị gián đoạn, nghe được lớn và rõ hơn?

Xin thầy nói rõ bước tiếp theo con phải hành trì thế nào để huân trưởng mức bất niệm tự niệm của con được sâu hơn?

Mong Thầy từ bi hoan hỷ nói rõ tiến trình từ nhập tâm đến mức công phu hiện tại của thầy, từng bước diễn

biến ra sao để con không bị bờ ngõ trên bước đường tu tập!

Đáp:

1- Tiếng niệm Phật của tự tánh ban đầu lớn và rõ ràng, sau nó nhanh hơn nên nhỏ dần và không còn rõ ràng như trước đây là hiện tượng tự nhiên thôi, không có gì để thắc mắc cả. Sau này nó còn nuốt chữ nữa.

2- Sơ cơ lấy tịnh tu tịnh, thuần thực rồi lấy động mà tu tịnh, được vậy hành giả mới bắt động (an tịnh) trước mọi hoàn cảnh (động). Tu bằng pháp "giả tá", nghĩa là: Bất luận tiếng gì cũng giả là tiếng Niệm Phật. Đại chúng tụng kinh, liên hữu giả tá tiếng mõ là tiếng niệm Phật. Tiếng mõ kêu cóc cóc cóc cóc, liên hữu tập nghe là A Di Đà Phật, tập chừng năm mười phút, liên hữu sẽ nghe toàn là tiếng niệm Phật. (Kinh *Hoa nghiêm* dạy: Nhất thiết duy tâm tạo).

Cũng vậy đối tất cả tạp âm (ve, dế,...) liên hữu đều giả tá là tiếng niệm Phật, được vậy bất luận hoàn cảnh ồn ào náo nhiệt gì liên hữu vẫn niệm Phật được. Nên nhớ Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật.

3- Bước kế tiếp là Bất Niệm Tự niệm sâu, nghĩa là nghe được tiếng niệm Phật của tự tánh ngay lúc đang ngủ (nghe 24/24). Trình độ này ngang với niệm Phật thành một khối (Pháp sư Tịnh Không). Pháp sư Tịnh Không nói: "Đây là tiêu chúng, hồi hướng công đức này cho cứu huyền thất tổ mình đều được siêu thăng". Vãng sanh Thượng Phẩm Thượng Sanh.

Cách tu: Không có gì khác, vẫn một mục huân tập chúng tử danh hiệu Phật vào tạng thức. Kiên trì đổ nước vào lu, bao giờ đầy nó tự tràn.

4- Pháp Bất niệm tự niệm có từ ngàn xưa, thời Nhị Tô Thiên Đạo Đại sư, nhưng mới được triển khai ở Việt Nam, còn mới mẻ nên có những vị thầy, vì bảo thủ pháp tu của Thầy mà không thừa nhận, đôi khi bài bác pháp này. Đây là lẽ tự nhiên.

5- Ở Việt Nam có Đại Đức Thích Nhuận Nghi trụ trì chùa Từ Đức ở Thủ Đức, điện thoại số: 0909943825. Thầy đang xiển dương mạnh pháp Bất niệm Tự niệm này. Nếu cần, liên hữu nên liên lạc với thầy để trao đổi kinh nghiệm hành trì.

---o0o---

Câu hỏi 44: Trì giới, ăn chay, niệm Phật mấy chục năm rồi mà tâm không thanh tịnh chút nào hết là vì niệm Phật không đúng cách.

Kính bạch thầy con được nhân duyên phước báu đọc qua 2 quyển sách:

- *Tịnh độ thực hành vấn đáp.*

- *Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh.*

Con rất vui mừng vì thầy cho website để thầy hướng dẫn, con đang có những chướng nạn sau:

Hiện tại con đang ở Việt Nam. Con cũng học khóa tu bất niệm tự niệm tại chùa Từ Đức (Biên Hòa), nhưng ở đó con chỉ được nhập tâm, về nhà con tiếp tục đóng cửa nhập thất để đạt bất niệm tự niệm, nhưng sao con có hiện tượng kì lạ quá thầy ạ. Trong quyển *Tịnh độ thực hành vấn đáp*, những tiêu chuẩn đạt nhập tâm con đều có đủ cả, chẳng hạn như đang nhiếp tâm niệm Phật tự nhiên nghe trong đầu chữ A Di Đà Phật, sau đó nghe bằng tánh nghe, tất cả những giai điệu, tiếng niệm Phật và tất cả đạo tràng con tu ngay cả tiếng thầy tụng

kinh và cả tiếng máy niệm Phật của thầy Trí Thoát và máy nghe của chùa Hoằng Pháp mà con đã nghe lâu rồi, cả tiếng nước sôi cũng nghe, ngay cả lúc đang nằm nghỉ, giải lao sau giờ khóa tu của đại chúng. Người bạn đồng tu của con làm rót ly xuống đất, trong tâm con vang lên tiếng niệm Phật liên tiếp, kế tiếp trong giấc ngủ trong đầu con tự nhiên tung tung vang tiếng niệm Phật trong đầu, rất là nhiều tiếng niệm Phật kéo dài khoảng 2-3 phút như vậy 3 lần trong 1 đêm liên tiếp (từ to cho tới nhỏ, nhỏ dần rồi hết).

Con rất mừng trong sách *Giải Nghi Tịnh Độ Vấn Đáp* có ghi rõ nên con không hoài nghi mà con tinh tấn hơn về nhà tiếp tục huân tu để đạt bất niệm tự niệm. Về nhà 1 thời gian như trong sách nói, tất cả những tiếng đó không còn nữa. Con được nghe tiếng niệm Phật từ tánh của con rất rõ ràng từng câu từng chữ được 2 lần, vậy mà sau đó không còn nghe nữa, con cố gắng tiếp tục tinh tấn niệm Phật 4-5 ngày liên tiếp mà không nghe. Đến ngày thứ 6, con đang niệm Phật bỗng dưng trong bụng con cứ cuồn cuộn lên nhiều lần và sau đó trong miệng con tự tuông ra tiếng niệm Phật rất nhiều, khi nhanh khi chậm, như thế 2 ngày liên tiếp, mỗi ngày 3 lần, ngay cả lời cầu nguyện của con với Đức Phật A Di Đà con cũng nói luôn bằng giọng Huế vì gốc của con là người Huế, nhưng hiện tại con đâu có nói tiếng Huế. Có lúc tiếng niệm Phật rất chậm, chậm rãi, rất là buồn thê lương thảm thiết làm con rơi lệ như khóc lóc như van xin. Con có lạy Phật sám hối, không biết con có sao không thầy ạ? Những lúc như vậy thì cái đầu con và thân thể hơi lắc qua lắc lại. Xin thầy chỉ dạy con để con an tâm tiếp tục niệm Phật (như vậy có bị ai dựa không thầy ạ?). Trong thời gian chờ thầy trả lời, chắc

con phải lạy Phật sám hối nhiều phải không thầy? Con thành tâm đánh lễ và tri ân thầy chỉ giáo cho con (À sao tiếng niệm Phật của quý thầy hoặc đại chúng lớn hơn tiếng niệm Phật tự tánh của con, làm sao tiếng niệm Phật tự tánh của mình được to hơn?).

Đáp:

1- Đạo hữu chỉ ở trạng thái NHẬP TÂM, nên mỗi ngày chỉ nghe tự tánh tự niệm đôi ba lần thôi, tiếng nhỏ vì chúng tử còn yếu. Đạo hữu hãy cố gắng huân trưởng mức nhập tâm như sách đã chỉ dẫn.

2- Đạo hữu chân thật niệm Phật thì không có ma quỷ gì dựa được cả. Hòa thượng Tuyên Hóa dạy: "Mình niệm Phật một câu, trong tâm mình có một vị Phật, mình niệm một trăm, ngàn, muôn, triệu câu thì trong tâm mình có trăm, ngàn, muôn, triệu vị Phật. Niệm càng nhiều càng mau thành Phật". Ngài cũng dạy: "Trong tâm mình có ma, mình mới sợ ma". Đấng này trong tâm đạo hữu đã có quá nhiều Phật rồi, lẽ nào lại sợ ma dựa?

Kinh *Hoa Nghiêm* dạy: "Nhất thiết (tất cả) duy tâm tạo" hoặc "Vạn pháp duy tâm", Cổ Đức nói: "Tâm tướng sự thành". Vậy nếu đạo hữu mãi sợ ma dựa thì sẽ có ngày bị ma dựa thật đấy. Phải cẩn trọng!

3- Tiếng niệm Phật của tự tánh luôn êm dịu mát mẻ, làm gì có "buồn thê lương thảm thiết" như đạo hữu nói. Có chăng đó là nhằm lúc tâm đạo hữu tự buồn thảm mà thôi.

4- Kinh *Quán Vô Lượng Thọ* dạy: "Niệm Phật A Di Đà một câu diệt được tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử". Vậy là sám hối rồi! Người chuyên tu, dành trọn thời gian hành trì niệm Phật để sớm đạt Bất Niệm Tự Niệm, hầu nắm chắc được vãng sanh bất luận tình huống nào.

---o0o---

Câu hỏi 45: Giả tá niệm Phật là niệm nhái tiếng ngoại âm, còn niệm Phật của tự tánh là tự động "nó" niệm.

1) Khi giả tá tiếng niệm Phật, thì nhịp điệu tiếng đó như thế nào, mình cũng giả tiếng niệm Phật trong tâm mình như vậy, có phải chãng? Ví dụ như tiếng đồng hồ nhịp điệu chậm, thì mình cũng giả tá thành tiếng "A Di Đà Phật" chậm, tiếng "cốc cốc" nhanh, thì mình giả thành tiếng niệm Phật nhanh. Hay là nhịp điệu tiếng bên ngoài nhanh chậm như nào, thì mình vẫn cố giữ nhịp điệu tiếng niệm Phật trong tâm mình không thay đổi?

2) Con không biết liệu con nên giả tá tiếng bên ngoài thành tiếng niệm Phật, hay là chỉ tập trung vào lắng nghe tiếng niệm Phật của tự tánh, để không còn nghe thấy tiếng bên ngoài nữa?

Đáp:

1- Giả tá có nghĩa là niệm "nháy" ngoại âm, chuyển hóa tạp âm ấy thành thánh hiệu Phật Adi Đà do vậy dĩ nhiên là phải theo tốc độ nhanh hay chậm của nó. Thí dụ: Tiếng cốc đầu tiên, mình nghĩ và nghe là "A", tiếng cốc thứ hai mình nghĩ và nghe là "Di", tiếng cốc thứ ba mình nghĩ và nghe là "Đà", tiếng cốc thứ tư mình nghĩ và nghe là "Phật", và tiếp tục mãi như thế. (Chuyển đổi bốn tiếng: "cốc", "cốc", "cốc", "cốc" thành bốn tiếng "A Di Đà Phật").

2- Tiếng niệm Phật của tự tánh để tự nhiên "nó" niệm. Tập trung tư tưởng tập luyện "giả tá". Bao giờ mình nghe tất cả tiếng tạp bên ngoài (ngoại tạp âm) đều là

tiếng A Di Đà Phật là đạt Nhất Tâm Bất Loạn rồi đấy!
sẽ vãng sanh vào Thượng Phẩm Thượng Sanh.

---o0o---

Câu hỏi 46: Năm niệm Phật được không?

Hỏi: Con xin hỏi: Năm niệm Phật có được không, thưa thầy?

Đáp:

Khi mình đi, đứng, nằm, ngồi bất cứ chỗ nào, bất luận lúc nào... tâm mình luôn nghĩ nhớ, xưng danh hiệu Phật, đó là niệm Phật. Năm tư thế không trang nghiêm, niệm ra tiếng sẽ bị lỗi bất kính và hao hơi tổn khí, vì vậy phải niệm thầm, mặc trì hay ý trì.

Trong những lúc rảnh rỗi ấy, bất cứ nơi nào bất cứ lúc nào cũng có thể niệm Phật được. Nếu mình dụng tâm nghĩ nhớ, niệm Phật không xen tạp, không gián đoạn, suốt ngày đêm thì công đức ấy vô lượng vô biên. Tương lai sẽ đạt Niệm Phật Tam Muội, tự tại vãng sanh Cực Lạc Quốc và thành Phật.

Cứ một mực niệm Phật, niệm thuần thực thì đột nhiên khai ngộ, hiểu rõ tâm Phật, tương ứng với Phật trí... Khi mình thấu rõ tâm Phật, tương ứng với Phật trí thì cảm ứng đạo giao khó thể nghĩ bàn. Ai uống nước, nước nóng, lạnh sẽ tự biết, không ai giống ai, người người sai khác. Chớ nên ở nơi cảnh giới của mình lại luận bàn cảnh giới của người khác mà tự mình sanh tâm phân biệt, chấp trước.

Lại nữa, khi niệm Phật phải tự nhiên thư thái, điềm đạm, luôn giữ tâm rộng lặng và trang nghiêm... chỉ trụ tâm nơi câu danh hiệu Phật. Đừng nên khởi ý mong cầu, yêu thích, buồn chán v. v.... Chỉ nên buột tâm

mình ở nơi câu danh hiệu mà thôi. Tâm Phật như như, tâm mình cũng như như thì hai tâm mới biến thành một, tức cảm ứng đạo giao. Lúc ấy, trí huệ nơi tự tánh của mình tự nhiên sẽ phóng chiếu và phát sanh khó thể lường... Tuy nhận biết thế nhưng vẫn phải giữ tâm bình thản tự nhiên, không nên sanh bất cứ thứ tâm nào cả, kể cả mong cầu, ưa thích, tự đắc v. v...

Tâm như như, không mong, không cầu, không trối, không buột, xa lìa hết thảy vọng tưởng điên đảo.... thì tự nhiên, trong cái tự nhiên ấy, bỗng sờ thấy Bản Lai diện mục của chính mình, bỗng thấy rõ chơn tâm bản tánh của mình, đó là thấy Tánh. Tánh của phàm phu là gì? Là vọng tưởng phân biệt, chấp trước, thấy được nó rồi tức là giác, từ giác lại xoay trở về Tự tánh để đoạn dứt các chướng hoặc ấy, đoạn xong nó thì gọi là "được" hay chứng, đắc.

---o0o---

Câu hỏi 47: Vãng sanh Cực Lạc

Hỏi: Hễ ai niệm Phật đều được vãng sanh Cực Lạc hết phải không Thầy?

Đáp: Không hẳn vậy !

- Nhị Tổ Thiện Đạo Đại Sư là A Di Đà Phật hóa thân, ngài dạy: "Trong 1000 người niệm Phật, có đến 999 người niệm Phật giả". Tại sao Tổ nói vậy? Niệm Phật để được vãng sanh, niệm Phật mà không vãng sanh nên nói là niệm Phật giả.

- Ngài Lý Bình Nam (Thầy của Hòa thượng Tịnh Không) nói: "Qua hai mươi chín năm hướng dẫn Phật thất, Ngài được biết có khoảng hai ngàn người chết. Thế mà có triệu chứng vãng sanh thì chỉ có khoảng

mười người thôi". Vậy là vãng sanh chỉ có năm phần ngàn (5/1000).

Nên người xưa nói rằng người niệm Phật cầu vãng sanh nhiều như bông xoài, trứng cá, lông trâu, mà người được vãng sanh ít như sừng lân.

Tại sao vậy? Vì những hành giả đó chưa chu toàn đúng 3 món Tư lương của Tịnh Độ, đó là: tin sâu, nguyện thiết, hành chuyên. Trước giờ phút lâm chung họ không niệm Phật được, nên mất phần vãng sanh.

Tóm lại, bất cứ ai trước giờ phút lâm chung niệm được chỉ một câu Phật hiệu đều được vãng sanh Cực Lạc, bằng không thì mất phần vãng sanh như nói trên.

---o0o---

Câu hỏi 48: Làm sao để bảo đảm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Hỏi: Làm sao để bảo đảm được vãng sanh Cực Lạc Quốc, xin Thầy chỉ bảo cho con rõ.

Đáp:

- Nhị Tổ Thiện Đạo Đại Sư nói: "Tập tu trăm người tu, may ra có vài người vãng sanh! Còn chuyên tu thì vạn người tu, vạn người vãng sanh".

- Lục Tổ Vĩnh Minh Đại Sư cũng nói: "Mười người tu, mười người được".

Vậy muốn bảo đảm vãng sanh, hành giả phải chuyên tu đạt Bất Niệm Tự Niệm.

---o0o---

Câu hỏi 49: Ý nghĩa thâm thúy của 4 chữ "A Di Đà Phật".

Hỏi:

Ý nghĩa của 4 chữ "A Di Đà Phật" là gì, thưa Thầy?

Đáp:

Pháp sư Tịnh Không giảng như sau:

A Di Đà Phật, danh hiệu này là vạn đức hồng danh, tại sao vậy? Danh hiệu này là danh hiệu của tự tánh, là danh hiệu của tánh đức. Đây là tiếng phạn, nếu như theo ý nghĩa của mặt chữ mà dịch thì A dịch thành Vô, Di Đà dịch thành Lượng, Phật dịch thành Giác hoặc dịch thành Trí. Dịch hoàn toàn qua ý nghĩa tiếng Trung Quốc là Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác. Quý vị thử nghĩ về danh hiệu này, Vô Lượng Trí là bản thể của tự tánh, Vô Lượng Giác là đức dụng của tự tánh, bao gồm hết rồi! Cổ đức gọi đây là vạn đức hồng danh, danh hiệu của thể đại dụng chân như tự tánh toàn.

"Dĩ danh chiêu đức, khánh vô bất tận". Danh và thực nhất định tương ưng. Chúng ta niệm cái danh hiệu này là chiêu đức của ai vậy? Chiêu tự tánh của chính mình, chiêu tánh đức của chính mình. Hay nói cách khác, dùng một câu danh hiệu này đánh thức tự tánh của chúng ta, tìm trở lại tánh đức của chúng ta. Thể dụng của tự tánh chúng ta hoàn toàn không bị mất, mà chỉ bị làm sao vậy? Chỉ mê mất mà thôi. Dùng một câu Phật hiệu này để phá vỡ cái cửa mê này, đánh thức trở lại thể dụng của tự tánh chúng ta. Nếu như đạo hữu hiểu rõ đạo lý này, thì đạo hữu sẽ quyết chí một lòng chấp trì danh hiệu, đạo hữu mới hiểu được danh hiệu này, pháp môn này, không thể tìm ra thêm một pháp môn nào khác có thể thù thắng hơn nó được. Hơn nữa, nó rất dễ dàng, rất đơn giản. Tất cả mọi thứ của khắp pháp giới hư không giới toàn bộ bao gồm trong đó (Khánh vô bất tận)

Ở trong Phật pháp có hai câu nói, nếu như chúng ta thật sự có thể thể hội được, đạo hữu sẽ hiểu rõ, đó là: "Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới". Hai câu nói này chúng ta nghe rất quen, cũng nói được, nhưng có nghĩa là gì vậy? Người đích thực có thể thể hội được không nhiều. Đây là toàn bộ pháp giới, người hiện nay gọi là vũ trụ, trong Phật pháp gọi là pháp giới. Danh từ pháp giới này hay hơn vũ trụ, tại sao vậy? Vũ trụ thì không có linh tri, ở trong pháp giới có linh tri; Pháp giới là sống, còn vũ trụ không phải sống, cho nên danh từ pháp giới này hay hơn vũ trụ. Phạm vi của vũ trụ không lớn bằng pháp giới, vì pháp giới là trùng trùng vô tận, ở trong pháp giới không có lớn nhỏ, không có đến đi, không có trước sau, không có sinh diệt, không có có không, kỳ diệu tuyệt vời, không thể nghĩ bàn. Ở trong vũ trụ không hàm chứa những tư tưởng này ở trong đó. Danh tướng của Phật học thù thắng.

"Danh dĩ chiêu đức". Danh hiệu A Di Đà Phật này là tổng danh hiệu, ở trong Phật pháp gọi danh từ thuật ngữ, đây là **tổng danh hiệu**. Tất cả mọi danh hiệu chư Phật đều từ đây lưu xuất ra, tất cả mọi danh hiệu Bồ-tát cũng từ đây lưu xuất ra, tất cả mọi danh hiệu của chúng sanh vẫn không lìa khỏi nó. Đây là trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, chúng ta đã đọc qua ở trong phẩm danh hiệu Như Lai.

"Tức dĩ chấp trì danh hiệu vi chánh hạnh". Pháp môn Tịnh-độ, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực-lạc, phải tu như thế nào? Chánh hạnh. Tu hành chính thức, chính là niệm Phật. Phật pháp phải phá chấp trước, pháp môn này vẫn cứ dùng chấp trước, chính là chấp trước danh hiệu; ngoài câu danh hiệu ra, tất cả mọi chấp trước khác đều buông xả, không chấp trước thêm

nữa, chính là chấp trước danh hiệu này, gìn giữ cái danh hiệu này niệm niệm không mất, gọi là trì. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, đó chính là trì.

Nhớ kỹ, A Di Đà Phật là vô lượng trí, vô lượng giác, niệm niệm giác chứ không mê, niệm niệm chánh chứ không tà, niệm niệm tịnh chứ không nhiễm, đây chính là tự tánh A Di Đà, tự tánh tam bảo. Tam bảo là một thể, một mà ba, ba mà một. Những quán tưởng, tham cứu, trì chú, nghiên cứu giáo lý khác thầy đều không cần, không nên xen tạp những thứ này, chính là **một câu Di Đà niệm đến cùng**, chí giản dị. Chí là đến chỗ tốt cùng, đơn giản đến tốt cùng, dễ dàng đến tốt cùng. Đơn giản dễ dàng, hơn nữa nó còn trực tiếp, không vòng vo.

Trực tiếp đến đâu vậy? Trực tiếp đến minh tâm kiến tánh, trực tiếp đến vô thượng chánh đẳng chánh giác, trực tiếp đến Phật quả cứu cánh viên mãn. Có người hỏi, không phải người hiện nay, mà người xưa đã có người hỏi, đến thế giới Tây Phương Cực-lạc còn tu pháp môn gì nữa? Đâu cơ thuyết giáo, tức là đạo hữu muốn tu pháp môn nào, đạo hữu liền có thể thành tựu được pháp môn ấy. Ưa thích, vậy là quá hay. Thành thật mà nói với đạo hữu, đến thế giới Tây Phương Cực-lạc rồi đạo hữu sẽ thay đổi ý định. Đổi ý định gì vậy? **Một câu A Di Đà Phật này niệm đến cùng, không tu thêm pháp môn khác nữa.** Tại sao vậy? Một câu A Di Đà Phật này đã bao gồm tất cả pháp môn ở trong đó rồi. Cũng tức là nói, vạn pháp quy về một. Một chính là tự tánh. A Di Đà Phật chính là tánh thể, tánh đức, tánh tướng, tánh dụng, chỉ cần đạo hữu khế nhập cảnh giới. Đây là kinh luận các tổ sư đại đức nói rất hay.

Nếu như đạo hữu niệm Phật, niệm đến lý nhất tâm bất loạn, thì tất cả pháp thế xuất thế gian tự nhiên thông đạt cả, đạo hữu cần phải học nữa hay không? Bất kể pháp môn nào, có người thính giáo đạo hữu, đạo hữu đều đối đáp trôi chảy, không cần phải suy nghĩ. Cái này kỳ lạ, cái này không thể nghĩ bàn. Trên thực tế không có gì kỳ lạ cả, nguyên nhân gì vậy? Pháp thế xuất thế gian đều do tự tánh biến hiện ra. Đã là tự tánh biến hiện ra, chỉ cần đạo hữu kiến tánh được rồi thì đâu có lý nào mà không biết. Đạo hữu đối với tất cả các pháp không hiểu, không biết, nguyên nhân căn bản là gì vậy? Là đạo hữu đã mê mất tự tánh. Một câu A Di Đà Phật này khi niệm đến lý nhất tâm bất loạn, triệt kiến tự tánh, viên kiến tự tánh, thì vấn đề chẳng phải đã giải quyết rồi sao, đạo hữu còn đi tìm phiền phức khác sao?

Thế gian này có một số người không biết, nên thiên tịnh song tu, mật tịnh song tu, còn có gì nữa vậy? Thiên mật tịnh tam tu. Thông thường người thế gian chúng ta nghe xong, mới nghe đến, cái này tuyệt quá, cao siêu! Kỳ thực, người trong nghề biết họ đang lòng vòng. Mặc dù có thể thành tựu, nhưng thành tựu của họ không đủ sâu, tại sao vậy? Tinh thần, sức lực của họ bị phân tán rồi. Họ phân thành hai mặt, phân thành ba mặt, họ không chuyên! Nếu đạo hữu muốn nhanh, hãy chuyên công phu một môn, một mục tiêu, một phương hướng, sẽ nhanh! Không có gì nhanh hơn cái này. Cùng lúc đi hai đường, cùng lúc đi ba đường thì khó lắm, không dễ đâu, lại chậm chạp nữa! Pháp môn này đơn giản thẳng tắt thành đạo vô thượng. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, chỉ có thật sự hiểu rõ thì niềm tin

mới kiên cố, nguyện mới không nghi, dứt khoát không đổi. Pháp môn không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp điều thứ hai: "Tịnh niệm tương tục, vô hữu gián đoạn, cố danh tư tuệ". Ngẫu Ích đại sư ở trong đoạn này giảng văn tự hơi dài một chút: "Chấp trì là mỗi niệm nhớ đến danh hiệu Phật, như vậy là tu tuệ". Niệm Phật, niệm không phải niệm bằng miệng. Chữ niệm của niệm Phật không thể thêm chữ khẩu, có rất nhiều người đã thêm chữ khẩu cho nó, vậy là sai rồi, vậy là họ hoàn toàn không hiểu ý nghĩa của niệm Phật. Niệm Phật là trong tâm thật sự có Phật. Chữ niệm này của Trung Quốc là chữ hội ý. Đạo hữu xem cách viết của chữ này, đạo hữu phải hiểu được ý nghĩa của nó. Kim tâm, kim là hiện tại. Hiện tại trong tâm có Phật gọi là niệm Phật, không nhất định niệm bằng miệng, trong tâm đạo hữu thật có. Trong tâm không có Phật, của miệng có Phật thì không linh, không có cảm ứng. Trong tâm thật sự có Phật, của miệng không có Phật, có cảm ứng... Không niệm ra thành tiếng, đối với người có công phu thiên định Bát-nhã tương đối sâu, họ có thể được lợi ích. Tại sao vậy? Họ thấy tướng được lợi ích. Người có trí tuệ Bát-nhã định lực rất sâu. Ở trong tâm có Phật, tướng của đạo hữu sẽ khác. Cái gọi là: "**Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật**". Trong tâm đạo hữu nhớ đến Phật, thì Phật ở trong tâm đạo hữu. Phật ở trong tâm đạo hữu thì Phật sẽ gia trì cho đạo hữu, tự nhiên gia trì. Thân của đạo hữu phóng ra hào quang kim sắc, tướng mạo của đạo hữu đoan trang hiền từ, họ có thể nhìn thấy, có thể nhìn thấy thân đạo hữu tỏa sáng, hào quang kim sắc, nên được lợi ích. Nhưng phàm phu không được lợi ích, phàm phu nhìn không

thấy, không có năng lực này. Nhưng niệm Phật thì được, phàm phu nhĩ căn là lợi nhất: "Ta bà chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn". Đạo hữu niệm ra thành tiếng thì có rất nhiều chúng sanh được lợi ích, ngoại trừ người nghiệp chướng quá sâu thì vô phương, họ không tin, họ không thể tiếp nhận. Tuy là không tin, không thể tiếp nhận, nhưng họ nghe thấy rồi. Nghe thấy gì vậy? Gieo chủng tử vào trong A-lại-da thức. Nên niệm thành tiếng thì: "Ba căn trải khắp, lợi độn đều nhận". Đây là chỗ hay của niệm Phật.

---o0o---

Câu hỏi 50: Phước huệ song tu cách nào tiện lợi nhất

Hỏi:

Hàng cư sĩ chúng con phước huệ song tu cách nào tiện lợi nhất?

Đáp:.

Liên Tông Tứ Tổ Pháp Chiếu đại sư viếng Ngũ Đài sơn được Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ tát trực tiếp dạy: "Nay ông niệm Phật thì chính là đúng thời, trong các hành môn để tu không có môn nào hơn được Niệm Phật Cúng dường Tam Bảo, phước huệ song tu, hai môn này là đường tắt trọng yếu nhất. Trong kiếp quá khứ, ta do Niệm Phật Cúng dường mà đắc Nhất Thiết Trí. Ông nên niệm Phật A Di Đà liên tiếp chẳng để gián đoạn thì khi mạng chung quyết định vãng sanh, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển".

Vậy thì cách phước huệ song tu tiện lợi nhất là Niệm Phật A Di Đà và cúng dường Tam Bảo (Phật Pháp Tăng).

---o0o---

Câu hỏi 51: Làm gì để được vãng sanh?

Hỏi:

Con già yếu đau ốm bệnh hoạn, chữa trị mãi vẫn không hết, đau đớn, khổ sở vô cùng! Con niệm Phật không được, nên con sợ không được vãng sanh. Vậy bây giờ con phải làm gì để được vãng sanh, thưa Thầy?

Đáp:

1. Châm ngôn nói: "Cây già cây cỗi, người già người suy". Như chiếc xe hơi cũ, hết hư cái này lại hư cái khác. Người già yếu, đau ốm bệnh hoạn hoài là việc tự nhiên thôi.

Bệnh có hai loại: Thân bệnh và tâm (nghiệp) bệnh. Thân bệnh thì đến bác sĩ điều trị. Tâm bệnh phải sám hối để tiêu trừ nghiệp chướng.

Từ Vân sám chủ nói: "Các loại sám hối (Hồng danh sám, Lương Hoàng sám, Thủy Sám, Từ Bi sám, ...), mỗi loại chỉ tiêu trừ được một số tội, duy có Thánh hiệu Di Đà là diệt trừ được hết tất cả tội.

Kinh *Quán Vô Lương Thọ* nói: "Niệm một câu A Di Đà Phật diệt trừ được trọng tội sanh tử trong tám mươi ức kiếp".

2. Đau đớn, khổ sở từ đâu mà có? Người chết, thân xác còn đó mà họ đâu thấy (biết) đau đớn khổ sở phải không? Quý vị thiền sư đắc định, khi mồ xẻ không cần thuốc tê, thuốc mê, mà quý Ngài đâu có đau nhức, vì quý Ngài làm chủ được tâm. Rõ ràng đau đớn, khổ sở không phải từ thân bệnh hoạn mà là do Tâm.

3. Phạm phu chúng ta chưa làm chủ được tâm, nhưng nếu thúc liễm (thu nhiếp) được Tâm, thay đổi quan niệm thì sẽ bớt đau nhức và hết (không) khổ sở.

4. Thúc liễm Tâm như thế nào?

Đừng quan tâm đến việc đau nhức, nhiếp tâm niệm Phật là xong.

Thay đổi quan niệm như thế nào?

Đừng nghĩ rằng sự đau nhức này làm mình khổ sở. Kinh *Hoa Nghiêm* dạy: "Nhất thiết duy tâm tạo". Vậy thì khổ đau hay hạnh phúc do Tâm quyết định. Luật nhân quả dạy: "Nhân nào quả nấy", sự đau ốm bệnh hoạn ngày hôm nay là cái quả của cái nhân mà ta đã gây ra từ thuở thiếu thời hay nhiều đời nhiều kiếp trước. Bụng làm dạ chịu, chớ than van! Chấp nhận, hoan hỉ trả nghiệp (nợ) thì sẽ hết nghiệp (nợ).

5. Tóm lại, nhiếp tâm niệm Phật thì sẽ bớt hoặc hết đau nhức. Chấp nhận, hoan hỉ trả nghiệp thì sẽ hết nghiệp và không khổ mà còn cảm thấy nhẹ nhàng, thơi thới hơn là khác (nhẹ gánh).

6. Muốn được vãng sanh Cực Lạc, chỉ có cách duy nhất là nỗ lực tinh tấn lão thật niệm Phật. Công phu thuần thực, đạt Bất niệm tự niệm thì sẽ bảo đảm vãng sanh, bất luận hoàn cảnh, tình huống nào.



---o0o---

Câu hỏi 52: Làm thế nào để niệm Phật trong lúc đang làm việc?

Hỏi:

Con xin hỏi, con phải làm thế nào để niệm Phật được trong lúc đang làm việc?

Đáp:

Làm việc tay chân hay trí óc? Trong lúc đang làm việc, nên hát máy niệm Phật liên tục để nghe (máy niệm Phật có dây gắn vào tai để nghe một mình thôi, người khác không nghe, hoặc dùng Bluetooth Headset không dây gắn vào tai, để nghe giọng niệm Phật của chính mình qua điện thoại cầm tay, mà người khác không nghe). Ban đầu chỉ nghe thôi, sau quen dần, tập niệm theo (niệm thầm). Cách này thành công lớn ở những thợ làm móng tay (nail) ở Mỹ, phần lớn niệm Phật nhập tâm và đạt Bất niệm tự niệm.

Nếu làm việc bằng trí óc mà động não ít thì tạm được, bằng như cần động não nhiều thì không nên, vì như vậy bị phân tâm, khi nghe máy niệm Phật phân tâm nên động não không nhiều (không 100%), công việc sẽ không đạt được như yêu cầu (không như ý muốn).

---o0o---

Câu hỏi 53: Trước giờ phút lâm chung, khởi ý niệm lưu luyến không vãng sanh.

Hỏi:

Có một vị Thầy nói: "Hành giả Tịnh độ phải buông xả vạn duyên, trong tâm chỉ có Thánh hiệu Di Đà thôi, không có bất cứ gì khác, nếu còn ý nghĩ lưu luyến bất cứ thứ gì, dù nhỏ như đầu kim ngọn cỏ, vẫn không vãng sanh".

Nhưng Thầy nói: "Hành giả Tịnh độ niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm, bảo đảm vãng sanh bất luận tình huống nào".

Như vậy hai lời nói này có chông, trái nhau không, thưa Thầy?

Đáp:

Không chông, trái gì cả. Cả hai đều đúng ở hai trạng thái khác nhau về Bất niệm tự niệm.

1. Lời nói của vị Thầy trước là Thầy nói chung cho những hành giả chưa đạt Bất niệm tự niệm. Những hành giả này trước giờ phút lâm chung, mà khởi một niệm luyến ái gia đình, chồng con, hay tài sản, của cải, ..., liền theo nghiệp sanh vào cảnh giới tương ứng trong lục đạo luân hồi. Không vãng sanh là vậy, đây gọi là Cận tử nghiệp.

2. Hành giả đạt Bất niệm tự niệm, Tạng thức niệm Phật liên tục không ngừng nghỉ sát na nào cả như dòng nước chảy vô tận. Trước giờ phút lâm chung, Tạng thức có niệm Phật, lập tức Đức Phật tiếp dẫn vãng sanh ngay. Ý thức đâu kịp khởi lên ý niệm gì khác. Giả dụ đồng khởi lên ý niệm gì khác đi nữa thì Đức Phật cũng đã tiếp dẫn vãng sanh rồi. Bởi vậy nên nói bảo đảm vãng sanh bất luận tình huống nào.



---o0o---

Câu hỏi 54: Còn tham chấp, có được vãng sanh không?

Hỏi:

Có người nói: "Tu Tịnh độ mà tham lam nhiều quá, tham ăn, tham mặc, tham danh, tham sắc và chấp trước

quá nặng, đúng sai, phải quấy, ..., tham lam chấp trước như vậy, không buông xả được, thì dù niệm Phật mỗi ngày một vạn câu, lễ Phật một ngàn lạy cũng không vãng sanh", có phải vậy không, thưa thầy?

Đáp:

Không phải như vậy, bởi những lý sau:

1. Trong ngũ kinh Tịnh độ không có nói như vậy.
2. Trong 48 đại nguyện của Phật A Di Đà, nguyện thứ 18 nói trước giờ phút lâm chung chỉ cần niệm 10 niệm là được Đức Phật tiếp dẫn vãng sanh.
3. Diệt hết tham đắc quả A La Hán thành Thánh nhân. Thời mạt pháp này mấy ai làm được? Nếu nói như trên thì thời mạt pháp này, không một ai vãng sanh hay sao?.
4. Thời mạt pháp này mà hành giả mỗi ngày niệm Phật một vạn câu, lễ Phật một ngàn lạy, thật là hiếm có, đáng làm mẫu mực cho bạn đồng tu. Công phu đặc lực như vậy đủ sức đạt Bất niệm tự niệm, bảo đảm vãng sanh bất luận tình huống nào. Dù chưa đạt Bất niệm tự niệm, công đức và chủng tử niệm Phật khá nhiều, khi lâm chung được Ban trợ niệm phụ giúp thì chắc chắn được vãng sanh thôi.
5. Thời mạt pháp một vạn năm, sau đó các kinh điển đều bị diệt hết, ngoại trừ kinh *Vô Lượng Thọ*, được Đức Phật Bản sư từ bi lưu giữ thêm một trăm năm để độ sanh. Lúc bấy giờ, đâu biết tu hạnh gì khác ngoài việc niệm Phật A Di Đà, cũng được Ngài tiếp dẫn vãng sanh, vì đây là Bản nguyện của Ngài (Phật A Di Đà). Điều này một lần nữa xác nhận: Niệm Phật là chánh nhân vãng sanh, các hạnh khác (buông xả, ...) đều là phụ. Có càng nhiều càng tốt, không có cũng không sao.

---o0o---

Câu hỏi 55: Người Việt mà niệm Amitufo, có được không?

Hỏi:

Con là người Việt Nam, con muốn hỏi, con có thể niệm Amitufo như người Trung Quốc được không thưa Thầy, vì con thấy niệm như thế thuận hơn. Con niệm Amitufo bốn chữ theo nhạc của Tịnh Tông Học hội, nhưng con không biết niệm như thế thì công đức có khác so với niệm A Di Đà Phật như người Việt không ạ?

Đáp:

Trong cõi Ta bà này có hàng tỷ thế giới. Riêng quả địa cầu này cũng đã có nhiều nước khác nhau, mỗi nước có ngôn ngữ riêng.

Thí dụ như: Cái nhà, Việt nam gọi là "cái nhà", Pháp nói: "la maison", Mỹ nói: "the house",

Cũng vậy, cõi Tây Phương Cực Lạc có Đức Phật Giáo chủ. Việt nam gọi "Phật A Di Đà" hay "A Mi Đà". Mỹ gọi "AMiTabHa", Trung Quốc gọi "AMiTuoFo", ...

Nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám đại nguyện nói: "Trước giờ phút lâm chung, ai niệm danh hiệu Ngài liền được tiếp dẫn". Đâu có ấn định dân tộc nào phải dùng ngôn ngữ của dân tộc đó. Vậy thì, trước giờ phút lâm chung, miễn sao đạo hữu niệm được danh hiệu Ngài liền được tiếp dẫn.

Điều cần lưu ý là nếu đạo hữu niệm AMiTuoFo thì ban Hộ niệm phải niệm AMiTuoFo mới có kết quả.

---o0o---

Câu hỏi 56: Tịnh độ là pháp môn tha lực. Nhờ sức tiếp dẫn của đức Phật Adidà. Nhưng tại sao nguyện phải thiết tha mới được tiếp dẫn?

Đáp: 发 地方

Nguyện **thiết tha** là nói lên ý muốn **chân thật** phát xuất từ tâm ý (không phải lời nói đầu môi chót lưỡi, giả dối) mới đủ sức **cảm** thông Đức Phật Adidà để Ngài **ứng** hiện tiếp dẫn.

Mặc dù nhờ tha lực tiếp dẫn, nhưng tâm hành giả chẳng **thật sự** muốn vãng sanh thì tha lực này cũng không làm sao tiếp dẫn được, vì tha lực của chư Phật đây chẳng phải là loại thần lực của quỷ thần. Tha lực này bình đẳng, không vọng động phát xuất từ một linh thể bên ngoài, mà nó khởi nguồn từ tâm ý hành giả, nó tùy thuộc lực nguyện cầu của hành giả mạnh hay yếu, giống như tiếng vang nơi hang núi. Do đó hành giả nguyện càng **thiết tha** thì tha lực càng mạnh mẽ, ngược lại nguyện lực yếu kém ,giả dối thì tha lực yếu kém hay không có, nên mất phần vãng sanh. Chính vì lẽ đó mà nói “tha lực tùy thuộc tự lực” hay “Tha lực do tự lực” Đây là lý do nguyện phải **thiết tha** mới được tiếp dẫn .

Nam Mô A Di Đà Phật

Triệt Ngộ Đại sư dạy:

*Thật vì (thoát) sanh tử, Phát lòng Bồ Đề,
Lấy Tín Nguyện sâu, Trì danh hiệu Phật.*

Pháp sư Tịnh Không nói:

Không Phát tâm Bồ Đề, Không Vãng sanh

Người xưa nói:

Một câu Di Đà, Không niệm gì khác

Không nhọc, Khử tay, Liên đến Phương Tây



Tổ Sư Pháp Nhiên Thượng Nhân dạy:

Không cần để ý đến vọng niệm, tán loạn... mà chỉ chuyên cần xưng danh hiệu.

Nếu thường xưng danh hiệu thì do công đức của Phật danh, vọng niệm tự dừng, tán loạn tự yên, tam nghiệp (thân, khẩu, ý) tự điều hòa, nguyện tâm tự phát.

Bởi thế:

- Khi nguyện tâm còn yếu cũng **Nam Mô A Di Đà Phật.**

- Khi tâm tán loạn nhiều cũng **Nam Mô A Di Đà Phật.**

- Khi vọng niệm sinh khởi cũng **Nam Mô A Di Đà Phật.**

- Khi thiện tâm phát sanh cũng **Nam Mô A Di Đà Phật.**

- Khi bất tịnh cũng **Nam Mô A Di Đà Phật.**

- Khi thanh tịnh cũng **Nam Mô A Di Đà Phật.**

- Khi tam tâm còn yếu cũng **Nam Mô A Di Đà Phật.**

- Khi tam tâm đầy đủ cũng **Nam Mô A Di Đà Phật.**

- Khi tam tâm hiện khởi cũng **Nam Mô A Di Đà Phật.**

- Khi tam tâm thành tựu cũng **Nam Mô A Di Đà Phật.**

Đây là yếu quyết đưa đến nhập tâm, đạt Bất niệm tự niệm Bảo đảm vãng sanh, xin ghi khắc vào tâm can chớ quên

Nam Mô A Di Đà Phật

---o0o---

Mục C : Mặc Trì và Ý Trì.

Câu hỏi 01: Mặc Trì và Ý Trì khác nhau như thế nào?

Vấn đề ăn chay, tu Tam Phước, và trì kinh Vô Lượng Thọ.

1. Con chưa phân biệt được Mặc Trì và Ý Trì ă?
2. Thầy dạy: Trì 3 vạn câu trở lên là hành nghiệp Thượng Phẩm Thượng Sanh, nhưng nếu ăn chay không được vì có gia đình và không tu trọn vẹn nghiệp tam phước thì sao thành tựu được như thế hả Thầy?
3. Mình có nên trì kinh *Vô Lượng Thọ* không ă?

Đáp:

1. Mặc trì là niệm bằng miệng (khẩu trì). Ý trì là niệm bằng ý. (Hãy đọc kỹ câu đáp 40, phần A Thực hành, sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*).

2. Về ăn chay, tu tam phước, thành tựu Tịnh nghiệp:
Ăn chay: Hồi đức Phật tại thế đâu có ăn chay, Phật giáo Nguyên thủy (Nam tông, Tiểu thừa) cũng đâu có ăn chay. Ăn chay do chư Tổ Đại thừa đặt ra sau này, nhằm mục đích nuôi lớn lòng từ (thương hại chúng sanh), tránh tội sát sanh. Đây chỉ là trợ duyên, trợ hạnh không phải là chánh hạnh.

Tu tam phước:

Đây là lời dạy của đức Thế tôn trong kinh *Vô Lượng Thọ*. Tu được càng tốt. Nhưng đây không phải là điều kiện bắt buộc (ắt có và đủ) để được vãng sanh. Kinh *Vô Lượng Thọ* và kinh *Quán Vô Lượng Thọ* dạy: Trước giờ phút lâm chung chỉ cần niệm Phật A Di Đà một câu hoặc mười câu thì được Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn.

Theo lời dạy của Nhị Tổ Thiệu Đạo đại sư (A-di-đà hóa thân) tu tam phước là tu tập hạnh, mà tu tập hạnh thì một ngàn (1000) người may ra có vài người vãng sanh.

Tu chánh hạnh thì mười người tu mười người vãng sanh, trăm người tu trăm người vãng sanh, vạn người tu vạn người vãng sanh (sách *Tuyển Trạch Bốn Nguyên Niệm Phật Tập*, chương hai).

Thành tựu:

Như trên đã nói, ăn chay, tam phước chỉ là trợ hạnh mà thôi có được càng tốt, không có cũng không sao. Chư Tổ dạy: "Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu", cứ một mực Lão thật niệm Phật A-di-đà, (hãy đọc kỹ câu đáp 46, Phần A Thực hành, sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*). Niệm thuần thực được nhập tâm, Bất niệm tự niệm là thành tựu, chẳng những ba vạn mà là sáu vạn, chín vạn, mười hai vạn câu mỗi ngày.

3. Trì kinh *Vô Lượng Thọ*:

Đọc kinh, tụng kinh là để hiểu rõ nghĩa lý của kinh mà hành trì. Vậy trì kinh là điều rất quý. Hành giả Tịnh độ mà trì được kinh *Vô Lượng Thọ* thì không gì quý bằng, đây là hạnh của bậc thượng căn thượng trí.

Hạ căn hạ trí như Minh Tuệ hằng ngày chỉ cố gắng Lão thật niệm Phật là tốt rồi, không dám mong mỗi gì hơn!

---o0o---

Câu hỏi 02: Nói rõ về Mặc Trì và Ý Trì.

Cách ngồi chính Niệm Phật của Tịnh Độ Tông: Thân yên.

Thực hiện diễn đàn Phật Pháp là việc nên làm.

1. Mặc trì: Thấy Thầy viết trong sách *Bát Niệm Tự Niệm* chưa rõ, con thấy Thầy viết Kim Cang Trì thì có chép môi còn Mật Trì là cũng niệm bằng miệng, nhưng niệm cách nào mà Thầy nói cũng niệm bằng miệng, con chưa rõ xiu nào ạ?

2. Còn Ý Trì là niệm bằng ý thì con niệm như vậy có đúng không ạ: Con nghĩ và thấy 4 chữ thánh hiệu A DI ĐÀ PHẬT trong tâm khi nhắm mắt và thấy trước mặt khi mở mắt, và nhìn nó đọc như dán trên tường nhìn đọc đúng không ạ? Bắt ý nó khởi niệm trong tâm và nghe rõ ràng đúng không ạ?

3. Con hằng ngày mở file Mp3 niệm 4 chữ của Thầy mà nghe khi làm việc, con vẫn chưa tinh tấn nổi vì thấy ngồi xếp bằng và kết ấn tam muội ngồi khó quá, con cứ niệm mọi lúc đi đứng nằm ngồi không thôi, như vậy khó thành tựu lắm đúng không ạ?

Chắc phải tịnh tọa mới mong nhập tâm đúng không Thầy? Con 15 năm niệm Phật nhưng rất giải đãi, sau đó cuối năm 2011 vừa rồi tu Mật Tông pháp Chuẩn Đề nhưng không tiến, nhân duyên đưa đẩy con nghe lại pháp của Ngài Tịnh Không pháp sư và file của Thầy, nên quyết chí tu theo Tịnh Độ thôi, nhưng sự giải đãi không thắng được, luôn mong thành tựu chí nguyện Thượng Phẩm nhưng không thắng được mình, mong Thầy giúp con vượt qua chướng ngại này ạ?

4. Con có ra diễn đàn Phật Pháp tên là www.mathanh.net, con nguyện cố gắng thành tựu chí nguyện để làm gương và chia sẻ thành tựu cho các thành viên trong Diễn Đàn, để họ thấy con như thế mà noi theo, chính mình phải làm gương thì mới là minh chứng cụ thể, con luôn muốn các thành viên chuyển Mật sang Tịnh, Thiền sang Tịnh, nên con phát nguyện

sau khi thành công con vì muôn độ hộ chuyển pháp mà tu Tịnh Độ, con không vì danh vì lợi mà vì tự độ độ tha, không biết con học theo hạnh Thầy được không ạ? Giờ Con đã quyết chỉ tu theo Tịnh Độ nhưng sự vượt thoát chướng ngại chưa có như con bạch ở trên, mong Thầy giúp con làm sao tinh tiến tới cùng để thành tựu nhập tâm trong thời gian tới ạ? Mong Thầy từ bi hoan hỷ khai thị cho con thấm nhuần ạ?

Đáp:

1- Mặc trì:

Niệm Phật lấy hơi từ khí quản đưa lên miệng gọi là khẩu trì. Khẩu trì có 4 cách:

Lấy hơi từ khí quản đưa lên miệng, co uốn lưỡi thành tiếng.

Thành tiếng lớn gọi là cao thanh trì,

Thành tiếng nhỏ gọi là đê thanh trì.

Lấy hơi từ khí quản đưa lên miệng mà không ra tiếng gọi là niệm thầm. Niệm thầm có 2 cách:

Niệm thầm mà có nhép môi theo từng tiếng niệm Phật gọi là kim cang trì.

Niệm thầm mà không nhép môi, gọi là mặc trì.

2- Ý trì là niệm bằng ý:

Đạo hữu thực hành đúng một phần thôi, nghĩ trong tâm thánh hiệu là đúng, còn thấy trong tâm thuộc pháp quán tưởng rồi, vậy là không đúng. Pháp của mình là nhiếp tâm trì danh không phải là quán tưởng trì danh. Quán tưởng rất tốt nhưng căn cơ hạ liệt khó thành tựu lắm! Phần còn lại đạo hữu hành đúng.

Năm 2010, khi viết sách *Bát Niệm Tự Niệm* tôi đặt ý trì lên hàng đầu. Phật tử than: "ý trì khó thực hiện quá!".

Sau thời gian thử nghiệm, năm 2011 tôi khám phá ra pháp "Niệm Phật theo máy" dễ hành, hiệu quả cao

(hãy đọc câu đáp 31 Phần Thực hành sách Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp, có đăng trên Web "tinhluatemple.org").

3- Ngồi niệm Phật:

Ngồi kiết già hay bán già kiết ấn Tam muội để niệm Phật hiệu năng cao nhất. Đây là tư thế ngồi thiền của Thiền tông. Trói thân, dùng thân điều tâm, thân an tâm mới định. Đối với Tịnh độ tông có phần dễ hơn:

Ngồi được kiết già, bán già càng tốt, bằng không vẫn không sao.

Tịnh độ tông dùng thánh hiệu điều tâm, thân yên là được rồi.

Dù thân không yên, bận đang làm mọi việc mà niệm Phật gọi là tán tâm niệm Phật. Dĩ nhiên hiệu quả ít hơn nhưng vẫn có chứ chẳng không. Chư tổ dạy "Từ tán tâm đi vào định tâm" góp ít thành nhiều.

Nếu đạo hữu cố gắng tinh tấn niệm Phật miên mật, niệm không xen tạp không gián đoạn, dù có bị tán tâm rốt cuộc vẫn thành tựu như ý.

Chư tổ dạy tu hành phải "thâm nhập nhất môn, trường kỳ huân tu". Muốn thâm nhập nhất môn thì phải hành trì nhất môn mà thôi (không thể hành trì nhị môn). Mỗi vị thầy có pháp tu riêng, không giống nhau, vậy thì phải học một thầy mà thôi. Đa sư hư bệnh.

4- Trên đường mò mẫm tự tu của tôi, gặp những chướng duyên không đáng nhưng vì ngu dốt, thiếu kinh nghiệm nên kéo dài phạm thời gian vô ích, sau khi đạt Bất Niệm Tự Niệm tôi phát tâm sẵn sàng chia sẻ mọi kinh nghiệm cho bất kỳ những ai có duyên với tôi, để không phải bị chướng ngại trì hoãn đường tiến tu như tôi vậy.

Từ năm 2009 đến nay đã có trên 200 vị Nhập tâm, Bất Niệm Tự Niệm, đây là những vị trực tiếp học hỏi với Minh Tuệ, không kể những vị nhập tâm do sự hướng dẫn lại của những vị trực tiếp học với tôi.

Nay, nếu đạo hữu có duyên với Minh Tuệ, thì Minh Tuệ rất hoan hỉ thực hành chí nguyện của mình, không gì trở ngại cả.

---o0o---

Câu hỏi 03: Niệm thầm của Mặc Trì và Ý Trì khác nhau như thế nào?

Niệm Chậm và Niệm Nhanh là như thế nào?

Người biết tu là sống tùy duyên.

4 điều cần hiểu trong pháp môn Niệm Phật:

- Niệm Phật 3 vạn câu 1 ngày là hành nghiệp Thượng Phẩm.

- Niệm Phật và Lạy Phật là 2 phương pháp bổ sung.

- Hồi hướng cho chúng sanh là việc nên làm.

- Nguyện cầu và mong cầu trong đạo Phật.

1. Kim Cang Trì thì có nhép môi thì dễ thực hành rồi nhưng cái Mặc Trì là niệm không ra tiếng và cũng không nhép môi thì nó gần giống như Ý trì, nên con chưa thấy giới hạn của 2 cái Ý Trì và Mặc Trì ạ, nó giống nhau quá ạ?

2. Con đã nghe file Mp3 và xem file PDF về *Bất Niệm Tự Niệm* và *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* ạ! Nhưng con được Thầy hướng dẫn từ xa, vậy thì cách niệm Phật bằng máy có 2 loại cái niệm: Niệm chậm dành cho cho lúc công phu là phải ghi âm từ tiếng thật của con đúng không ạ? Con phải làm sao ạ? Còn tiếng niệm Phật nhanh dành cho lúc làm việc, lúc ngủ, là con

phải ghi âm niệm nhanh hay con tìm 1 file Mp3 hay máy niệm của những vị khác ạ?

3. Con có đọc những sách và file Mp3 của Cư Sĩ Diệu Âm Úc Châu, con rất muốn được 1 lần đi hộ niệm để tăng niềm tin, tạo thắng duyên khi thấy người khác vãng sanh mình quyết tử niệm Phật, nhưng con ở thành phố Hồ Chí Minh thì con liên hệ ở đâu ạ? Và ở Thành Phố Hồ Chí Minh có Niệm Phật Đường nào thực hành giống phương pháp của Thầy không, xin Thầy giới thiệu cho con ạ?

4. Trong khi nghe tài liệu của Thầy, con có nghe file của Hòa Thượng Tịnh Không và Cư Sĩ Diệu Âm, nhưng con thấy nếu theo hướng Chánh Hạnh như Thầy mà nghe của nhiều người thì rối quá, con quyết định buông hết chỉ nghe một tài liệu thôi để chuyên nhất. Con làm vậy có đúng không ạ?

5. Con tuổi Tuất, sinh năm 1982. Không hiểu sao duyên kiếp của con cũng đã từng đi tu và ra đời, khi ra đời cuộc sống của con rất khó khăn, tìm việc làm rất khó khăn, cứ thất nghiệp hoài, mấy năm nay con ở nhà lo công việc gia đình phụ vợ và nhận làm thêm tại nhà. Con không tài nào có việc làm bên ngoài được, không biết duyên số của con, chư vị sắp xếp con phải ở nhà để tu tập hay sao đó! Chắc trong nghịch duyên cũng là thắng duyên cho con có toàn thời gian ở nhà để tu tập. Con phải tận dụng cơ hội này, đúng không Thầy? Là trai trẻ, vợ trẻ và con gái 3 tuổi, rất khó tu tập. Con rất muốn ăn chay trường để hợp với Đạo nhưng chắc tùy duyên chứ gia đình trẻ khó quá Thầy ơi! Nhiều lúc con muốn buông hết, trở lại làm ông Sư bên Khất Sĩ như lúc trước con tu, nhưng con nghĩ làm vậy Phật nào chứng cho con chứ! Nhưng không làm thế thì khó

thành tựu đạo nghiệp của mình quá, vì con nghe Thầy giảng khi đã nhập tâm rồi thì phải đóng cửa huân trường rất lớn và lâu dài nữa để tiếng lên từng bậc một nữa, chứ đâu phải đạt được 1 tầng là xong đâu, không tu thì khi vãng sanh phẩm bậc thấp thì chúng sanh chậm được độ thì đáng tiếc. Con không biết phải làm sao nữa?

6. Con thấy trong kinh *Vô Lượng Thọ* có phẩm Tam Bối Vãng Sanh nói rằng bậc Thượng chỉ dành cho người xuất gia, vậy Thầy dạy chỉ cần 3 vạn câu trở lên giữ hết đời là được Thượng Phẩm Thượng Sanh thì có chắc vậy không ạ? Hay còn lý nào nữa ạ? Thầy dạy 9 phẩm nhưng thật sự trong đó có rất nhiều phẩm, vậy cái lý đặc Thượng Phẩm Thượng Sanh sẽ hoa nở thấy Phật và về độ sanh ngay là thuộc cái nào thì được vậy ngay ạ?

7. Hôm qua con nghe file Khóa 3 Phật Thất Vấn Đáp của Thầy có đoạn: Thầy nói đạt Nhất Tâm Bất Loạn thì mới được biết trước ngày giờ vãng sanh, nhưng sao con nghe Ngài Tịnh Không giảng là dù Hạ Phẩm vãng sanh cũng được biết trước, nhưng bậc thấp thì biết trước muộn còn bậc cao thì biết trước sớm, ví dụ biết trước 3 tháng hoặc 1 năm, 3 năm vãng sanh. Con chưa rõ ạ?

8. Khi mình đạt Bất Niệm Tự Niệm sâu là niệm 24/24 khi thức và khi ngủ thì có nghĩa là BNTN sâu là thành một khối, một mảng như các vị khác nói đúng không ạ?

Khi được như thế là giống như vị nào đó trong kinh Địa Tạng đúng không Thầy và Tổ Tiên mình sẽ được siêu thăng phải không Thầy?

9. Vậy hằng ngày con niệm Phật chỉ một câu A DI ĐÀ PHẬT, con thực hiện chánh hạnh như Thầy dạy chỉ niệm thôi, con buông hết việc lay Phật, phát nguyện và hồi hướng cho oan gia trái chủ - mọi loài chúng sanh khổ nạn thì có đúng không ạ, vì con nghe Thầy dạy Chánh thì không cần hồi hướng gì cả, vậy sao oan gia trái chủ và mọi loài chúng sanh khổ nạn được lợi ích hả Thầy?

10. Niệm Phật mà con cứ luôn mong sự nhập tâm, và mong được vãng sanh Thượng Phẩm Thượng Sanh. Như vậy con có lỗi tham cầu không ạ?

Hôm nay, con hỏi 10 câu hỏi này là cuối cùng trước khi đạt Nhập Tâm để con rõ hết và con sẽ cố gắng công phu, mong Thầy hoan hỷ giải đáp thật rõ ràng cho con, để con phá bỏ hết những thắc mắc, để sau đó con quyết tâm phải đạt bước đầu tiên là Nhập Tâm, sau đó con mới làm phiền Thầy lại. Khi đó là con sẽ báo tin vui cho Thầy nha! Và nhờ Thầy hướng dẫn con tiếp để đạt được bước tiến thứ 2 ạ!

Đáp:

1- Mặc trì và ý trì giống nhau ở chỗ niệm thầm. Nhưng khác nhau ở chỗ, mặc trì là niệm bằng miệng, còn ý trì là niệm bằng ý. (Hãy đọc kỹ câu đáp 40 Phần Thực Hành, sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* và câu đáp vừa rồi).

2- Danh từ niệm Phật nhanh, chậm ở đây không phải là mau, chậm. Chậm ở đây có nghĩa là máy niệm một câu (giọng của mình) mình tự niệm một câu, xong máy niệm câu kế tiếp, mình lại tiếp tục niệm một câu nữa v.v... Có nghĩa là máy niệm có gián đoạn.

Danh từ nhanh ở đây không có nghĩa là mau mà là liên tục. Nghĩa là máy niệm liên tục.

Đạo hữu muốn có 2 CD niệm Phật nhanh, chậm bằng giọng của đạo hữu, thì nên liên lạc với đạo hữu Huệ Quang, số điện thoại 0902534608, để được làm giúp CD.

3- Câu này, đạo hữu nên hỏi Huệ Quang, đạo hữu này sẽ giải đáp cho đạo hữu.

4- Đúng vậy, đa sư hư bệnh, đạo hữu nên đọc kỹ lại câu đáp kỳ vừa rồi.

5- Mỗi người có túc nghiệp riêng, nghiệp lực bất khả tư nghi, nhưng tâm tạo nghiệp thì tâm cũng chuyển được nghiệp. Tóm lại, nghiệp lực mạnh, tâm lực còn mạnh hơn.

Người biết tu là sống tùy duyên, có nghĩa là an phận, nghèo khó không thoái chí nản lòng, mà luôn phấn đấu vươn lên. Người xưa nói "tận nhân lực tri thiên mệnh", biết đâu chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho đạo hữu bằng cách tác nghịch duyên, để đạo hữu lấy nghịch cảnh làm duyên tiến đạo như đạo hữu đã nghĩ.

Xuất gia có 3 hạng người:

Thân xuất gia mà tâm không xuất gia.

Thân không xuất gia mà tâm xuất gia.

Thân tâm đều xuất gia (dĩ nhiên hạng này tốt nhất).

Hoàn cảnh thế nhĩ của đạo hữu như vậy, dù thân đạo hữu không xuất gia mà tâm đạo hữu xuất gia, thì vẫn tốt hơn hạng người thứ nhất. Và lại, nếu đạo hữu cố gắng tinh tấn miên mật hành trì niệm Phật như pháp thì vẫn thành tựu Tịnh nghiệp, vãng sanh Thượng Phẩm Thượng sanh đúng chí nguyện.

6- Câu: "Hành giả Tịnh độ, mỗi ngày niệm ba vạn câu trở lên là hành nghiệp Thượng Phẩm Thượng sanh", đây là lời của Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư (A-di-đà Phật hóa thân), chứ không phải lời của Minh Tuệ.

Cư sĩ vẫn vãng sanh Thượng phẩm (Hãy đọc câu đáp 19 Phần C, Giải Nghi - Sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*).

7- Đạo hữu nói Pháp sư Tịnh Không nói hạ phẩm hạ sanh vẫn biết trước ngày giờ chết. Điều này tôi không nghe. Đạo hữu có thể cho tôi biết là đạo hữu nghe ở đâu vậy?

8- Đúng vậy!

9- Chuyên tu, niệm Phật A-di-đà là chánh hạnh, chánh định nghiệp. Lễ Phật A-di-đà là chánh hạnh mà nghiệp phụ, như vậy không có nghĩa là buông bỏ không lạy Phật A-di-đà, Lễ Phật một lạy tội diệt hằng sa, sao lại bỏ không lạy? Lạy Phật A-di-đà nhưng vẫn giữ câu niệm Phật không xen tạp không gián đoạn, như vậy thì hoàn hảo hơn.

Niệm Phật A-di-đà là chánh hạnh không cần hồi hướng, nghĩa là không cần hồi hướng cho bản thân mình, muốn đem lại lợi ích cho chúng sanh (thân nhân hay oan gia trái chủ v.v...) thì phải hồi hướng chứ! (Hãy đọc Chương 2 sách *Tuyển Trạch Bốn Nguyện Niệm Phật Tập*).

10- Nhà Phật dạy: "Nguyện cầu nhưng không mong cầu, mong cầu là vọng tưởng". Mong cầu là điều tối kỵ, là chướng ngại lớn cho việc nhập tâm.

---o0o---

Câu hỏi 04: Khi niệm Phật theo phương pháp Ý Trì thì nên mở mắt hay nhắm mắt?

Khi ngồi niệm Phật bằng ý trì sao con hay bị hôn trầm quá, khi ngồi niệm thì mình mở mắt hay nhắm mắt lại thưa thầy?

Đáp:

Nhược điểm của ý trì là dễ buồn ngủ (hôn trầm). Vậy thì khi tĩnh tọa niệm Phật nên:

Không nhắm mắt hoàn toàn,

Nhắm mắt $\frac{3}{4}$, nghĩa là mở híp mắt $\frac{1}{4}$,

Khi buồn ngủ (hôn trầm) thì mở mắt 100%. Mắt nhìn hình Phật A Di Đà hoặc Thánh hiệu Di Đà để trước mặt hầu nhiếp nhãn căn mà niệm Phật.

---o0o---

Câu hỏi 05: Giả tá tiếng niệm Phật.

Hỏi:

1) Khi giả tá tiếng niệm Phật, thì nhịp điệu tiếng đó như thế nào, mình cũng giả tiếng niệm Phật trong tâm mình như vậy, có phải chăng? Ví dụ như tiếng đồng hồ nhịp điệu chậm, thì mình cũng giả tá thành tiếng "A Di Đà Phật" chậm, tiếng "cốc cốc" nhanh, thì mình giả thành tiếng niệm Phật nhanh. Hay là nhịp điệu tiếng bên ngoài nhanh chậm như nào, thì mình vẫn cố giữ nhịp điệu tiếng niệm Phật trong tâm mình không thay đổi?

2) Con không biết liệu con nên giả tá tiếng bên ngoài thành tiếng niệm Phật, hay là chỉ tập trung vào lắng nghe tiếng niệm Phật của tự tánh, để không còn nghe thấy tiếng bên ngoài nữa?

Đáp:

1- Giả tá có nghĩa là niệm "nháy" ngoại âm, chuyên hóa tạp âm ấy thành thánh hiệu Phật A Di Đà do vậy dĩ nhiên là phải theo tốc độ nhanh hay chậm của nó. Thí dụ: Tiếng cốc đầu tiên, mình nghĩ và nghe là "A", tiếng cốc thứ hai mình nghĩ và nghe là "Di", tiếng cốc thứ ba

mình nghĩ và nghe là "Đà", tiếng cốc thứ tư mình nghĩ và nghe là "Phật", và tiếp tục mãi như thế (chuyển đổi bốn tiếng: "cốc", "cốc", "cốc", "cốc" thành bốn tiếng "A Di Đà Phật").

2- Tiếng niệm Phật của tự tánh để tự nhiên "nó" niệm. Tập trung tư tưởng tập luyện "giả tá". Bao giờ mình nghe tất cả tiếng tạp bên ngoài (ngoại tạp âm) đều là tiếng A Di Đà Phật là đạt Nhất Tâm Bất Loạn rồi đấy! Sẽ vãng sanh vào Thượng Phẩm Thượng Sanh.

---o0o---

Câu hỏi 06: Ý Trì có hiệu quả cao hơn.

Con đọc cuốn *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* của Thầy. Đến câu hỏi thứ 40, trong đó Thầy có chỉ dẫn sự khác biệt giữa mặc trì và ý trì.

Theo như Thầy giải thích thì mặc trì thuộc khẩu trì (không nhép môi). Nhưng con thấy ý trì cũng niệm Phật trong tâm và cũng không nhép môi.

Phần trả lời này của Thầy con đọc đi đọc lại nhiều lần nhưng vẫn không sao phân biệt được.

Sở dĩ con hỏi vì sau giai đoạn niệm Phật ra tiếng (khẩu trì), con không niệm Phật ra tiếng được nữa mà chỉ niệm được trong tâm tưởng.

Như vậy là ý trì hay mặc trì? Vì Thầy có nói là ý trì hiệu quả cao hơn mặc trì

Đáp:

1- Khác biệt giữa mặc trì và ý trì:

Mặc trì là niệm bằng MIỆNG.

Ý trì là niệm bằng Ý (tâm).

2- Đạo hữu niệm Phật trong tâm tưởng là ý trì đó.

3- Ý trì hiệu quả cao hơn khẩu trì vì:

Khẩu trì lâu ngày thành thói quen (tập khí), miệng niệm Phật mà ý nghĩ lung tung đủ thứ, vọng niệm, vọng tưởng tuôn trào không ngừng nghỉ, niệm như vậy gọi là hữu khẩu vô tâm. Tổ Đức Nhuận nói: "Niệm như vậy, thét cho bể cuống họng cũng hoàn không (vô ích)".

Tâm vô nhị dụng, tâm không thể làm hai việc cùng một lúc. Ý (tâm) đang niệm Phật thì tuyệt đối không có vọng niệm, vọng tưởng, do vậy mau nhập tâm (nên đọc kỹ lại câu đáp 40 phần thực hành sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*).

---o0o---

Câu hỏi 07: Sơ nhập tâm.

Con hiện cũng đang tập theo cách niệm bằng ý trì của thầy, chẳng là lúc con niệm lớn tiếng để thu âm vào điện thoại thì có nghe âm thanh trong đầu mình cũng niệm theo, nó cũng lớn lắm, nhưng khi con nghe rồi con niệm nhỏ, tiếng niệm đó cũng nhỏ theo, rồi không niệm nữa thì nó im luôn (tiếng niệm của con phát ra trong đầu mỗi khi niệm lớn tiếng), thưa thầy như thế là sao vậy thầy?

Còn nữa, ý trì khi con tập thì niệm bằng ý, thay bằng miệng, thì độ ổn định khoảng 70% rồi (ý trì được 1 khoảng thời gian khá mới mẻ), vậy con phải làm như thế nào để có thể nghe được tiếng niệm trong tự tâm con (sơ nhập tâm)?

Đáp:

1- Mình niệm lớn, nhỏ, nó niệm lớn nhỏ theo mình, mình ngưng niệm, nó ngưng theo, đây là hiện tượng sơ nhập tâm, kính chúc mừng đạo hữu niệm Phật bắt đầu thành công.

Chúng tử còn yếu, hãy tiếp tục hạ thủ công phu, huân tập thêm để chúng tử ngày càng nhiều, lớn mạnh thêm, chừng ấy nó sẽ niệm liên tục (đọc sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh* - Huân trưởng mức nhập tâm).

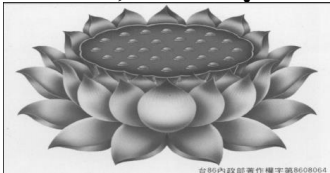
2- Chưa quen, ý trì niệm lâu không được, vậy khi mệt thì đổi qua khẩu trì (mặc trì hoặc kim cương trì), nên duyên chuyển thay đổi nhau để niệm được liên tục lâu dài.

Triệt Ngô Đại sư dạy:

*Thật vì sanh tử, Phát lòng Bồ Đề,
Lấy Tín Nguyện sâu, Trì danh hiệu Phật.*

**Bất Niệm Tự Niệm Không Khó,
Khó ở Quyết Tâm**

“Muôn, thì Được”



---o0o---

Mục D: Máy Niệm Phật và công dụng

Câu hỏi 01: Vì sao Thầy nói Niệm Phật theo máy là Pháp vi diệu cho mọi hành giả niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc quốc?

Đáp:

Cổ đức nói: "Thuốc không luận quý tiện, thuốc trị hết bệnh là thuốc hay", "Pháp Phật không cao thấp, Pháp nào hợp với mình là diệu pháp của mình". Pháp Niệm Phật theo máy là pháp khế lý, khế cơ nên nói là diệu pháp.

1- Khế lý:

Kinh *Lăng Nghiêm* dạy: "Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm nối tiếp, đấng Tam ma địa bậc nhất". Bát Tổ Liên Trì đại sư dạy: "Bí quyết của pháp niệm Phật là niệm nhiều". Liên Tông thập nhị Tổ dạy: "Niệm Phật phải niệm không xen tạp, không gián đoạn". Pháp niệm Phật theo máy giúp hành giả thực hành được đúng những điều Đức Phật và chư Tổ dạy nói trên, nên nói là khế lý. Cụ thể như sau:

"Nhiếp trọn sáu căn". Miệng niệm Phật là nhiếp thiệt căn, mắt nhìn tượng Phật và danh hiệu Phật là nhiếp nhãn căn và ý căn (nhìn tượng Phật nhớ hướng về Phật). Tai nghe tiếng niệm Phật là nhiếp nhĩ căn. Mũi ngửi mùi thơm của nhang là nhiếp Tỷ căn. Thân ngồi trang nghiêm là nhiếp thân căn.(Đây là theo nghĩa thông thường)

"Tịnh niệm nối tiếp". Câu Phật hiệu do máy niệm và mình niệm dính liền nhau không có kẻ hở, vọng niệm không khởi lên được và niệm liên tục nên được "Tịnh niệm nối tiếp".

"Niệm nhiều". Máy niệm một câu mình niệm một câu, có thời gian nghỉ ngơi, không mệt, nên mình niệm được thời gian dài và nhiều câu.

Niệm Phật mà được "Tịnh niệm nối tiếp" đúng nghĩa là "niệm không xen tạp không gián đoạn" rồi.

2- Khế cơ:

Niệm Phật là pháp dễ tu dễ chứng nhất, bất cứ ở đâu và thời gian nào ai ai cũng hành trì được cả. Kẻ tăng người tục, từ thượng trí đến hạ ngu, từ vua chúa đến dân dã, người giàu kẻ nghèo, sĩ nông công thương binh, ông già bà cả chín mươi hay một trăm tuổi đến trẻ thơ một hai tuổi, thậm chí người bệnh hoạn hay tàn tật vẫn niệm Phật được, nên nói là khế cơ.

---o0o---

Câu hỏi 02: Niệm Phật theo máy theo cách niệm thầm là phương thức thực tế nhất.

Xin Thầy hoan hỷ cho con hỏi cách niệm Phật theo máy, niệm theo file niệm chậm: Sau khi máy niệm một câu rồi mình niệm một câu, như vậy sau khi máy niệm một câu rồi thì con niệm ra tiếng hay niệm thầm?

Đáp:

Niệm ra tiếng là tốt nhất, niệm càng lớn tiếng càng tốt. Niệm ra tiếng có mười công đức. Nhưng ngại nỗi niệm ra tiếng hao hơi tổn khí do vậy không niệm được lâu. Nên phải niệm nhỏ tiếng và niệm thầm. Niệm thầm, ý trì tốt hơn kim cang trì. Tùy theo hoàn cảnh và sức lực thay đổi giọng niệm cốt sao niệm được càng lâu càng tốt!

---o0o---

Câu hỏi 03: Ý Trì và niệm Phật theo máy; cả hai pháp niệm Phật đều là tốt nhất.

Trong sách *Bất Niệm Tự Niệm*, Thầy nói ý trì là hạng nhất, còn trong sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* Thầy nói pháp niệm Phật theo máy vi diệu bậc nhất. Hai cách đều nhất hết. Vậy có mâu thuẫn không, thưa Thầy?

Đáp:

Đúng vậy! Nhà Phật dạy: "Các pháp bình đẳng", mà bình đẳng thì không có cao thấp, hay dở..., đều là hạng nhất cả, không có hạng nhì. Điều quan trọng là ta có khéo léo biết cách dùng nó, biết khai thác tối đa tác dụng, chức năng tiềm ẩn trong nó mà thôi. Sau đây tôi sẽ phân tích:

1- Ý trì:

a) Lý do, lợi ích của cách tập ý trì: (hãy đọc sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh*- Phần IV Phương pháp hành trì, hoặc sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* - Phần I, Thực hành, câu đáp 37).

b) Ưu điểm:

Không hao hơi tổn khí,

Dứt trừ tận gốc vọng niệm, vọng tưởng,

Đễ nhiếp ý căn, ý căn làm chủ năm căn còn lại. Nhiếp được ý căn là tự nhiên nhiếp năm căn còn lại, thế là nhiếp trọn sáu căn đúng lời dạy trong kinh *Lăng Nghiêm*,

Khi nghe tiếng niệm Phật là nghe bằng tánh nghe (tâm). Đây là "xả thức dụng căn", bước đầu chuyển ý căn thành Diệu quan sát trí,

Đây là hạnh tu Nhĩ căn viên thông của Quán Thế Âm Bồ Tát,

Mau chóng nhập tâm, đạt Bất Niệm Tự Niệm.

c) Khuyết điểm:

Khó tập,

Khó niệm được lâu.

2- Niệm Phật theo máy:

a) Lý do, lợi ích, cách hành trì (hãy đọc sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* - Phần I, Thực hành, câu đáp 31).

b) Ưu điểm:

Khắc phục được nhược điểm của ý trì,
Niệm được liên tục không xen tạp không gián đoạn,
Niệm được thời gian dài không mỗi mết,
Đáp ứng được bí quyết niệm nhiều thời gian liên tục (lời dạy của Liên Trì Đại sư),

Máy niệm một câu, mình niệm một câu thì đồng thời nhiếp được 3 căn: ý, nhĩ và thiệt căn.

Máy niệm bằng chính giọng của mình nên dễ nhập tâm,
Mình niệm một câu, tự do chọn lựa khẩu trì và ý trì thay đổi nhau,
Mau chóng nhập tâm, đạt Bất Niệm Tự Niệm.

c) Khuyết điểm:

Tồn tiền mua máy,
Tồn công làm máy,
Lệ thuộc vào máy.

3- Tóm lại, không có gì mâu thuẫn cả, nếu hành giả khéo léo uyển chuyển áp dụng hai pháp này bổ sung cho nhau thì quả là tuyệt diệu.

---o0o---

Câu hỏi 04: Niệm thầm theo máy thì nhập tâm, nhanh chóng hơn.

Kinh *Đại Tập* nói: Niệm Phật lớn tiếng có 10 công đức và niệm lớn thấy Phật lớn, niệm nhỏ thấy Phật nhỏ. Tại sao Thầy lại chủ trương niệm thầm, kính xin Thầy giải thích cho chúng con rõ.

Đáp:

Liên Tông Thập Tam Tổ Ấn Quang Đại sư và Ngài Lý Bình Nam, Thầy của Pháp sư Tịnh Không, đồng nói: Niệm Phật lớn tiếng và niệm thầm công đức bằng nhau (Ấn Quang Đại sư Gia Ngôn Lục - Tuyết Hư Lão Nhơn Tịnh Độ Tuyền Tập), sau đây tôi sẽ phân tích ưu khuyết điểm của mỗi cách:

1- Niệm Phật lớn tiếng

Ưu điểm:

Khắc phục được hôn trầm;

Dễ niệm.

Khuyết điểm

Hao hơi tổn khí dễ bị lao phổi;

Niệm lâu không được;

Không được phép niệm ở chỗ bất tịnh;
Người lao phổi, bị bệnh suyễn, khí lực kém niệm không nổi;
Gây tiếng động, làm động tâm, chướng ngại bạn đạo;
Không niệm được ở chỗ đông người;
Dễ thành tập khí miệng niệm Phật mà tâm không có Phật, niệm như vậy vô ích (Tổ Đức Nhuận).

2- Niệm thầm:

Ưu điểm:

Không tốn nhiều sức, không hao hơi tổn khí;
Người lao phổi, bị bệnh suyễn, yếu hơi vẫn niệm được;
Không làm làm động tâm, không gây chướng ngại cho bạn đạo;
Niệm được bất cứ ở đâu;
Niệm được nhiều câu và nhiều thời gian (đáp ứng được bí quyết niệm Phật nhiều của Tổ thứ tám Liên Trì đại sư);
Nhiếp tâm hữu hiệu hơn;
Ý trì. Khi nghe tiếng niệm Phật là nghe bằng tánh nghe (tâm). Đây là "xa thức dụng căn", bước đầu chuyển ý căn thành Diệu quan sát trí;
Ý trì. Đây là hạnh tu Nhĩ căn viên thông của Quán Thế Âm Bồ Tát;
Mau chóng nhập tâm, đạt Bất Niệm Tự Niệm, bước đầu của Nhất tâm Bất Loạn.

Khuyết điểm:

Dễ bị hôn trầm;
Khó niệm.

Tóm lại, người mới tập niệm Phật, khí lực dồi dào nên niệm ra tiếng. Người chuyên tu, người lớn tuổi, nhất là tu tập thể nên niệm thầm theo máy, để mau chóng nhập tâm, đạt Bất Niệm Tự Niệm, bước đầu của Nhất Tâm Bất Loạn.

---o0o---

Câu hỏi 05: Nghe tiếng máy niệm Phật trong lúc mơ màng là tốt.

Số là cách đây 3 năm con có đi Vancouver, con có nghe máy niệm Phật liên tục, đến khi lên máy bay thì máy hết pin, và con thiu thiu ngủ, thì nghe tiếng niệm Phật liên tục, tiếng niệm giống như trong máy niệm, nghĩa là bốn tiếng có chuông mõ rõ ràng, và con yên vui trong tiếng niệm cho đến nơi, thì tiếng niệm Phật mất hẳn.

Câu hỏi: Tiếng niệm trong lúc mơ màng đó có lợi ích gì, tốt hay không tốt? Không phải là tiếng tự tâm mình mà là tiếng niệm của máy? Bây giờ con đã thử nhiều lần nhưng không còn được nữa!

Như vậy điều này có giúp cho con được gì không trong tương lai? Con biết đến sách của Thầy mới đây thôi, cho nên con không thể kiểm nghiệm được điều gì, mong Thầy dạy thêm.

Đáp:

1. Trong lúc mơ màng tâm vắng lặng chúng tử dễ khởi, vì còn yếu nên chỉ hiện hành trong thời gian ngắn. Tốt, không gì xấu. Nếu hạ thủ công phu, liên tục huân trưởng thời gian dài, chúng tử lớn mạnh sẽ hiện hành suốt thời gian còn thức. Đó là trạng thái Bất niệm tự niệm bảo đảm vắng sanh bất luận tình huống nào.

2. Nhân nào quả nấy, nghe tiếng của máy, điều này chứng tỏ rằng từ trước huân tập tiếng của máy nhiều hơn tiếng mình niệm. Nhân tiếng của máy mạnh hơn nên khởi hiện hành trước. Nay mình huân trưởng bằng tiếng của mình, thời gian sau, chúng tử này đủ mạnh, sẽ nghe tiếng của mình.

Nam Mô A Di Đà Phật

- **Chuyên tu Chánh Chánh định nghiệp tức là xưng Phật danh, xưng danh tức vắng sanh, bởi do Phật bản nguyện.**

- **Sống thì niệm Phật tích lũy công đức, Chết thì vắng sanh Cực Lạc.**

- **Người niệm Phật dù không có chút thiện căn gì khác nữa, vẫn chắc chắn vắng sanh.**

- **Niệm Phật quyết định vắng sanh là bản tôn của tôi, Thân áo của Phật pháp chỉ là Nam Mô A Di Đà Phật**

Tổ sư Pháp Nhiên Thượng Nhơn

---o0o---

Phần E: Nhập Tâm và Bất Niệm Tự Niệm

Câu hỏi 1: *Đâu là nghi thức tụng kinh đúng cách? Người tu pháp môn niệm Phật muốn mau nhập tâm, chuyên niệm Phật là tốt nhất.*

Có Thầy nói tụng kinh nào cũng tốt như nhau, không cần lựa chọn gì cả?

Đáp:

1. Tụng kinh đúng cách mới thật sự tốt, có nhiều công đức. Nên phân biệt giữa đọc kinh và tụng kinh:

Đọc kinh là nghiên cứu, tìm tòi nghĩa lý của kinh để mở rộng kiến thức, biết cách hành trì.

Tụng kinh thì tuyệt đối không như vậy. Phải cung kính, chí thành, nhiếp tâm mà tụng, chứ trong lúc miệng ê, a tụng kinh, mà mắt nhìn đông, ngó tây, tai ngóng nghe mọi tạp âm, ý thì suy nghĩ tính toán mọi thứ, tụng như vậy không ích lợi gì cả.

2. Nói chung kinh Phật, tụng kinh nào, đúng cách đều tốt, đều có công đức như nhau, nhưng chư Tổ, mỗi Tông phái chọn lựa một số kinh khác nhau. Như Tịnh độ thì chọn ngũ kinh. Đó là kinh *A-di-đà*, kinh *Vô Lượng Thọ*, kinh *Quán Vô Lượng Thọ*, *Phẩm Thập Nguyên Phổ Hiền* (kinh *Hoa Nghiêm*) và *Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông chương* (kinh *Lăng Nghiêm*). Liên Tông Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư dạy: "Hành giả Tịnh độ tụng các kinh khác, ngoài ngũ kinh nói trên, là tạp tu, mà tạp tu thì ngàn người tu không có đến một người vãng sanh" (Tuyên Trạch *Bốn Nguyên Niệm Phật Tập* - trang 22, 29).

3. Mặt khác Tổ Thiện Đạo đại sư cũng dạy: "Tụng ngũ kinh Tịnh độ là chánh hạnh mà nghiệp phụ, còn niệm Phật A-di-đà là chánh hạnh mà nghiệp chánh" (Tuyên Trạch *Bốn Nguyên Niệm Phật Tập* - trang 21), nghĩa là niệm Phật hiệu năng cao hơn tụng kinh.

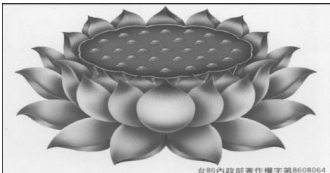
4. Kinh nghiệm thực tế cũng minh xác rằng người chuyên tu Tịnh độ muốn mau nhập tâm, tốt nhất là chỉ chuyên niệm Phật mà thôi, không cần làm gì khác.

Đúng như kinh *Lăng Nghiêm* dạy: "Bất giả phương tiện tự đắc tâm khai".

---o0o---

Câu hỏi 02: Các dấu hiệu của người được nhập tâm.

Con chưa qui y tam bảo nhưng khi biết về pháp môn niệm Phật con đã tin và hành trì. Sau khi đọc cuốn *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Đảm Bảo Vãng Sanh*, con cố gắng thực hành theo. Con sử dụng tai nghe để nghe tiếng niệm Phật, được khoảng 3 ngày trong lúc đang ngồi ăn ổi dưới cây ổi, thì con nghe tiếng niệm Phật, nghe rất rõ, tiếng niệm Phật là của máy niệm Phật nhưng nghe khoảng 10 hay 15 phút thì không nghe nữa. Có khi chạy xe, con niệm Phật thì nghe tiếng niệm Phật của máy niệm Phật, nhưng có ngày nghe được 1-2 lần, có ngày không nghe lần nào hết! Hiện tượng này là sao, mong các thầy chỉ rõ cho con biết, trường hợp này có phải do thường nghe máy niệm Phật nhiều nên mới vậy không?



Đáp:

Như vậy là đạo hữu niệm Phật được nhập tâm rồi đó! Tôi thành kính chúc mừng đạo hữu đã mở được cửa Vãng sanh Cực Lạc!

Đúng rồi, đạo hữu nhờ nghe máy niệm Phật nhiều nên nhập tâm tiếng niệm Phật của máy. Nhân nào quả nấy. Từ nay trở đi hằng ngày đạo hữu phải niệm Phật thêm nhiều, thời gian ngắn sẽ nghe tiếng niệm Phật của đạo hữu. Mới nhập tâm cần được huân trưởng thêm để đạt Bất Niệm Tự Niệm hầu bảo đảm vắng sanh bất luận tình huống nào. Bằng không thì dễ bị mất lăm (không còn nghe nữa). Đạo hữu nên đọc kỹ "Huân Trưởng Mức Nhập Tâm" (sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vắng Sanh*) và "Niệm Phật Theo Máy" câu đáp 31 ("Thực Hành", sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*).

---o0o---

Câu hỏi 03: Nên niệm Phật như thế nào khi mới nhập Tâm và khi đã đạt Bất Niệm Tự Niệm.

Theo thầy khi đạt được bất niệm tự niệm, ta luôn luôn nghe tiếng niệm Phật thường xuyên.

Câu hỏi của con là: Nếu như con niệm bốn chữ A DI Đà Phật được bất niệm tự niệm, nhưng khi con đến chùa hoặc nơi khác, người ta niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, mà trong đầu vang vang tiếng A Di Đà Phật, liệu như vậy làm sao mà hòa hiệp lại được, khi bốn chữ khi sáu chữ.

Đáp:

Mình niệm Phật 4 chữ mà đạo tràng niệm 6 chữ thì:

1- Nếu mình mới nhập tâm (khi có niệm khi không) thì chú trọng ngại lớn cho việc huân trưởng mức nhập tâm. Hãy cố gắng tự niệm 4 chữ theo máy niệm Phật của mình, không được thì đành:

Hoặc tránh, không tham dự đạo tràng.

Hoặc tham dự đạo tràng thì niệm 6 chữ theo đạo tràng, trường hợp này phải mất thời gian dài để huân trưởng mức nhập tâm đạt Bất niệm tự niệm.

2- Nếu mình đã đạt Bất niệm tự niệm (nghe tự tánh niệm Phật liên tục không gián đoạn suốt thời gian còn thức) thì đạo tràng niệm 6 chữ, mình cứ tập trung niệm 4 chữ theo tự tánh. Đây là lấy động để tu tịnh. Được vậy là bảo đảm vắng sanh bất luận tình huống nào.

---o0o---

Câu hỏi 04: Nghe tiếng niệm Phật nhỏ và bị mất là hiện tượng bị thối lui. Những chương ngại trong giờ lâm chung không gây trở ngại vãng sanh cho người đã đạt Bất Niệm Tự Niệm.

Lúc đầu thì nghe tiếng niệm Phật rõ và lâu, nhưng những lần sau thì không rõ như trước và thời gian thì ít hơn, mấy hôm trước con cố gắng nghe nhiều hơn, cố gắng niệm môi nhưng không nghe gì nữa, vậy là sao thưa thầy?

Cho con hỏi thêm là thường ngày mình hay niệm Phật, nhưng khi lâm chung bị hôn mê, bị chết đột ngột như tai nạn hay gì đó tương tự, bị người thân than khóc thì có được vãng sanh không?

Đáp:

1. Mới nhập tâm, chúng tử còn yếu, nên nghe tiếng nhỏ, khi có khi không là chuyện dĩ nhiên!
2. Thời gian được nghe ngày càng ít hơn, đây là hiện tượng bị thối lui. Nguyên nhân là thời gian qua đạo hữu huân tập tạp chủng tử nhiều hơn chủng tử Phật. Kéo dài tình trạng này, tiếng niệm Phật sẽ bị mất luôn (không còn nghe nữa).
3. Để khắc phục tệ trạng này, đạo hữu phải huân trưởng mức nhập tâm như đã đề cập trong ba câu đáp 31, 58 và 64 (Phần "Thực hành", sách *Tịnh độ Thực Hành Vấn Đáp*) hầu đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh bất luận tình huống nào.
4. Những chương nạn trước giờ lâm chung như: hôn mê, chết đột ngột, bị thân nhân quấy phá, than khóc... mà đạo hữu vừa nêu sẽ không gây trở ngại vãng sanh cho những hành giả đạt Bất niệm tự niệm. (Hãy đọc câu đáp số 8, Phần "Kiến giải", sách *Tịnh độ Thực Hành Vấn Đáp*).

---o0o---

Câu hỏi 05: Cách huân trưởng mức Nhập Tâm.

Cách đây 2 năm, con ngủ nhà bà con, nhà đó thường mở máy niệm Phật. Một thời gian sau con đi làm thì bỗng có tiếng Niệm Phật của con cất lên. khi đó con không biết về lợi ích của Niệm Phật nên con dần dần đánh mất.

Giờ đây, con biết đến pháp môn niệm Phật con tiếc lắm, vì một năm trước mình nhập tâm mà để mất, khoảng thời gian gần đây tiếng niệm Phật ấy lại cất lên hình như văng vẳng đâu đây, chứ không được to như hồi đó, mà có khi con lại nghe tiếng nhạc Phật kết hợp cả 4 chữ và 6 chữ, có khi lại nghe 4 chữ hoặc 6 chữ của thầy Thích Trí Thoát. Khi con niệm 4 chữ thì lại nghe 6 chữ và ngược lại, có khi nằm ngủ thì nghe tiếng nhạc Phật kết hợp cả 4 chữ và 6 chữ (tiếng hoa) mà trong đoạn lời nhắn nhủ của hòa thượng Tịnh Không. Con định chọn nhạc tiếng hoa kết hợp cả 4 chữ và 6 chữ như trên đề

huân tập, liệu có được không thầy? Giờ con khó chọn quá, xin thầy giúp dùm con.

Đáp:

Theo luật nhân quả, nhân nào quả nấy, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Liên hữu huân tập nhiều giọng, nhiều cách (4 chữ, 6 chữ) khác nhau, khi đủ, mà lực lượng của chúng ngang ngửa nhau (không một cái nào mạnh nhất) thì chúng đồng khởi hiện hành đủ thứ như liên hữu nói ở trên.

Muốn được mau nhập tâm (khởi hiện hành) lại, liên hữu nên chọn giọng nào, cách nào (4 chữ hoặc 6 chữ) mà liên hữu ưa thích nhất, rồi trường kỳ chuyên niệm thuần nhất câu được chọn, (niệm lâu dài, chỉ một câu này cho đến khi thuần thực). Tại sao chọn câu ưa thích? Vì nó hợp với sở thích của mình, mình sẽ hứng thú, hăng say, niệm mãi không mệt, niệm miên mật cho đến thuần thực.



---o0o---

Câu hỏi 06: Phương thức chuyển đổi nhập tâm 6 chữ thành 4 chữ và ngược lại.

Con đã nhập tâm với câu NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, vậy có cần sửa lại thành A DI ĐÀ PHẬT không, kính mong thầy hoan hỉ chỉ dạy cho con, vì lúc trước con nghe máy niệm phật với 6 chữ nhiều hơn 4 chữ và con chỉ niệm có 4 chữ.

Đáp:

Nhập tâm 4 chữ hay 6 chữ đều tốt hết. Thích cách nào thì tiếp tục huân tập cách đó. Đạo hữu đã nhập tâm 6 chữ, bây giờ muốn đổi thành 4 chữ, thì tiếp tục niệm (huân tập) 4 chữ. Một thời gian ngắn sau, không còn 6 chữ mà hiện hành 4 chữ.

---o0o---

Câu hỏi 07: Làm cách nào để niệm Phật sớm được Bất Niệm Tự Niệm để bảo đảm vãng sanh.

Làm cách nào để niệm Phật sớm được Bất Niệm Tự Niệm để bảo đảm vãng sanh?

Đáp:

Đạo hữu nên đọc kỹ:

1. Sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh, Phần IV Phương Pháp hành trì – 4. Thực hành.

2. Sách Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp, Phần I-Vấn đáp – A. Thực hành, từ câu 25 đến câu 31.

Xong đạo hữu tự chọn cách niệm nào thích hợp nhất cho riêng mình. Hãy tự thực tập một thời gian để rút kinh nghiệm hành trì. Lúc ấy nếu có gì không ổn, hãy liên lạc với Minh Tuệ ở số điện thoại (1) 713 499 9379. Tôi sẽ góp ý thêm với đạo hữu.

---o0o---

Câu hỏi 08: Nhập thất một mình là một cách dễ nhập tâm.

Con hiện đang ở Việt Nam, con có đọc cuốn *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* của thầy. Con có một câu hỏi này, kính mong thầy giải đáp cho:

Niệm Phật muốn được nhất tâm bất loạn phải định kỳ kiết thất. Nhưng con nghe nói không nên kiết thất một mình vì làm như thế dễ bị tẩu hỏa nhập ma có đúng vậy không thưa thầy?

Đáp:

Tu thiên dễ bị tẩu hỏa nhập ma, còn tu Tịnh độ hàng ngày niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc làm gì có việc tẩu hỏa nhập ma, Nhập thất một mình yên tĩnh càng dễ nhập tâm, với điều kiện phải có quyết tâm cao.

---o0o---

Câu hỏi 09: Phương pháp tu tập theo pháp môn niệm Phật từ sơ cơ đến chuyên sâu.

Kính thưa thầy từ bi chỉ dạy con pháp niệm Phật theo máy: Khi máy niệm 1 câu thì mình phải niệm 2 hoặc 3 câu mới được hay chỉ niệm 1 cũng được. Khi niệm theo máy thì phải tĩnh tọa hay nằm niệm cũng được?

Đáp:

- Niệm Phật theo máy là một pháp hết sức vi diệu, vi diệu ở chỗ bất cứ ai niệm cũng được. Dụng công ít, hiệu quả cao, dễ đạt Bất Niệm Tự Niệm, Nhất Tâm Bất Loạn, đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo đảm vãng sanh bất luận hoàn cảnh, tình huống nào!

- Niệm Phật theo máy gồm có 2 files.

1. File Niệm Phật chậm, chậm ở đây không có nghĩa là tốc độ mau hay chậm, mà là máy niệm có gián đoạn, nghĩa là máy niệm một câu mình niệm một câu, luân phiên nhau như vậy trong suốt thời gian công phu. File này

dùng trong thời công phu, định tâm niệm Phật. Ban đầu máy niệm một câu hành giả niệm một câu. Khi thuần thục, máy niệm một câu hành giả có thể niệm hai câu. Không nên niệm ba bốn câu, vì niệm nhanh quá tâm sẽ không bắt kịp tiếng thành ra miệng niệm Phật mà tâm không có Phật! Gọi là hữu khẩu tâm. Niệm như thế Tổ Đức Nhuận bảo: "Thét cho bể cuống họng cũng vô ích".

2. File niệm Phật nhanh, nhanh ở đây không có nghĩa là tốc độ nhanh hay chậm mà là máy niệm liên tục không gián đoạn. File này dùng ngoài giờ công phu, tán tâm niệm Phật, nghĩa là vừa làm công việc gì khác vừa niệm Phật hoặc lúc ngủ, như vậy năm niệm Phật được, nhưng phải niệm thầm. Niệm ra tiếng sẽ hao hơi tổn khí, và mang tội bất kính. Chủ yếu là nghe tiếng niệm Phật.

---o0o---

Câu hỏi 10: Bất Niệm Tự Niệm.

Hỏi: Bất Niệm Tự Niệm là sao? Làm sao để đạt Bất Niệm Tự Niệm?

Đáp:

Bất Niệm Tự Niệm là mình không niệm mà Tự Tánh tự động niệm.

- Nhị Tổ Thiện Đạo Đại sư, Thập nhị Tổ Triệt Ngộ Đại sư và Hòa thượng Trí Tịnh đồng dạy: "Hành giả Tịnh Độ phải đạt tầng công phu thấp nhất là Bất Niệm Tự Niệm mới đúng nghĩa chấp trì danh hiệu mà đức Phật nói trong kinh *A Di Đà*."

- Hòa thượng Thiên Tâm đã dạy: "Khi ta niệm Phật, danh hiệu Phật là hạt giống (chủng tử) gieo (huân tập) vào tạng thức, khi sức đốn chứa, huân tập đã nhiều, chủng tử tự khởi hiện hành, đó là không niệm tự niệm. Muốn được huân tập chủng tử nhiều là phải niệm Phật nhiều. Muốn niệm Phật được nhiều không cách nào khác hữu hiệu hơn là chuyên tu".

Chuyên tu Chánh định nghiệp hành giả phải:

Ngày đêm chuyên cần niệm Phật.

Nhất tâm niệm Phật liên tục, toàn thời gian, niệm không xen tạp, không gián đoạn như đức Phật đã dạy trong kinh *Lăng Nghiêm* "nhiếp trọn sáu căn, Tịnh niệm nối tiếp", nghĩa là 24/24, đi đứng nằm ngồi, nhất tâm chuyên xưng danh hiệu Phật *A Di Đà* liên tục, nhiếp tâm trọn vẹn không để xen tạp bất cứ một ý niệm hay một sự việc gì khác.

Hành trì được như vậy hành giả sẽ đạt Bất Niệm Tự Niệm bảo đảm vãng sanh Cực Lạc thành Phật độ chúng sanh.

---o0o---

Câu hỏi 11: Dấu hiệu của sự nhập tâm. Tiếng niệm Phật của tự tánh luôn luôn êm dịu mát mẻ.

1. Lần trước con có hỏi Thầy làm sao nghe được tiếng niệm Phật của tự tánh ở mọi hoàn cảnh? Thầy có trả lời hãy dùng pháp giả tá, con đã thử giả tá tiếng mõ khi đánh mõ một mình không ai tụng niệm thì con giả tá được là tiếng niệm Phật, nhưng khi có đại chúng tụng niệm chung thì con không nghe được, và lại tiếng niệm Phật của tự tánh con nhỏ quá nhiều lúc không để ý thì không nghe được gì, như vậy thì làm sao có thể thắng được tiếng ồn lớn bên ngoài?

2. Con có hỏi thầy về cách thức huân trường mức bất niệm tự niệm thì Thầy trả lời: "Không có gì khác, vẫn một mực huân tập chúng tử danh hiệu Phật vào tạng thức. Kiên trì đổ nước vào lu, bao giờ đầy nó tự tràn", còn theo sách *Tịnh Độ Thức Hành Vấn Đáp* phần thực hành, câu số sáu mươi bốn Thầy viết: "Trong lúc lắng nghe, câu Phật hiệu dù có nhanh, không rõ do nuốt chữ hay nhỏ tiếng, cũng mặc kệ, cứ một lòng lắng nghe từng tiếng, từng câu một. Thậm chí tiếng niệm Phật bị mất hẳn, cũng mặc kệ (không niệm mỗi như huân trường mức nhập tâm nói trên) cứ một lòng lắng nghe, tự nhiên tiếng niệm Phật sẽ nổi lên lại, theo đúng chu kỳ của nó". Vậy trong lúc ngồi tĩnh tọa con chỉ lắng lòng nghe thôi hay niệm theo? Nhưng do tiếng niệm Phật của tự tánh con nhỏ quá nên việc lắng nghe rất khó, trước đó tiếng niệm Phật của tự tánh lớn thì con ngồi nhiếp tâm vào danh hiệu Phật được, nhưng nay nó nhỏ quá con lắng nghe nhưng tâm vẫn tán loạn hoài, con phải thực hành theo cách nào đây, mong Thầy từ bi hoan hỷ chỉ dạy giúp con.

3. Con muốn phát tâm làm mấy niệm Phật cho những ai có nhu cầu thực hành pháp niệm Phật theo máy của Thầy, nhưng không biết độ dài của câu niệm Phật là bao nhiêu? Cụ thể là niệm sáu chữ thì độ dài của câu niệm Phật là mấy giây, bốn chữ thì mấy giây, khoảng cách giữa câu đầu với câu kế tiếp của kiểu niệm gián đoạn bao nhiêu là chuẩn nhất, mong Thầy từ bi hoan hỷ chỉ rõ cụ thể giúp con.

4. Những bài giảng của thầy có giá trị vô cùng lớn lao đối với nhiều người không những ở đời hiện tại mà còn có giá trị mãi cho đời sau, nên việc ghi âm file Mp3 hay Video vô cùng quan trọng, vì những bài giảng trước đó phần âm thanh, hình ảnh quá kém nên rất khó nghe hay xem, con mong rằng thầy đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống âm thanh, hình ảnh tốt hơn, để chúng con có thể tải những bài giảng của Thầy từ mạng về làm ra những đĩa Mp3 hay VCD có chất lượng ấn tượng cho nhiều người được biết, đem lợi lạc đến khắp quần sanh, cầu mong Thầy từ bi hoan hỷ.

Đáp:

- 1- Giả tá: Cái gì cũng vậy, phải đi từng bước từ thấp lên cao! Ban đầu tập một mình, vắng vẻ, yên tĩnh, khi thuần thục (mạnh) sẽ ra đại chúng. Trước đại chúng, ban đầu chỉ cần nghe tiếng niệm Phật là quý lắm rồi.
- 2- Nghe tiếng niệm Phật của tự tánh nhỏ, có hai trường hợp là đối với hành giả mới nhập tâm và đối với hành giả đã đạt Bất Niệm Tự Niệm. Đối với hành giả mới nhập tâm, điều này chứng tỏ nhập tâm còn yếu, cần huân trường nhiều hơn. Đối với hành giả đã đạt Bất Niệm Tự Niệm, đây là hiện tượng tự nhiên. Vì "nó" niệm ngày càng nhanh hơn, càng nhanh thì tiếng càng nhỏ, tiến dần đến "nuốt" chữ tiến đến không còn nghe tiếng niệm nữa (Vô niệm mà niệm).
- 3- Pháp không cố định, phải biết động nào, uyển chuyển áp dụng cho thích hợp với trình độ của mình. Lắng lòng dành cho hành giả đạt Bất Niệm Tự Niệm, định lực khá. Ngược lại đối hành giả mới nhập tâm thì phải niệm "môi".
- 4- Làm máy niệm Phật, đạo hữu nên liên lạc với liên hữu Huệ Quang, điện thoại số 0902534608.
- 5- Cải thiện âm thanh và hình ảnh CD DVD, cảm ơn đạo hữu đã góp ý, tôi sẽ cố gắng. Vì chùa còn nghèo, Phật tử tự quay không phải chuyên môn nên kết quả không như ý.

---o0o---

Câu hỏi 12: Sao mau nhập tâm như vậy?

Hỏi:

Trong DVD khóa 5 Phật thất có vị Thầy nói: Sau lễ khai khóa, Thầy niệm Phật trong ngày đầu, Thầy được nhập tâm!

Có người nói: Làm gì có việc dễ dàng như vậy, phải tinh tấn hành trì vài ba năm mới có kết quả chứ!

Vậy là sao thưa Thầy?

Đáp:

Ví như quý vị gieo hạt xoài xuống đất, mấy ngày sau hạt nứt mọng, nảy mầm, đâm rễ thành cây. Tiếp tục chăm sóc năm năm sau, cây xoài trở bông kết trái. Trái non dần dần qua ngày tháng thành trái già, rồi hườm hườm rồi trái chín. Một cơn gió nhẹ thổi qua trái rụng. Trái rụng chỉ trong nháy mắt (sát na). Cái quả trái rụng trong nháy mắt này là kết quả của một quá trình lâu dài (hơn năm năm) gieo nhân. Cũng vậy, tu nhất kiếp ngộ nhất thời.

Cổ Đức nói: "Đốn ngộ là qua một quá trình tiệm tu, nghĩa là phải trải qua thời gian tu tập lâu dài mới có phút giây đốn ngộ".

Vị Thầy nói trên sau một ngày miên mật hành trì trong sát na được nhập tâm:

- Đây là kết quả của hơn hai mươi năm xuất gia tu tập,
- Cộng thêm công năng hành trì của nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ của Thầy.
- Nay niệm Phật đúng cách, đủ duyên, nhân kết thành quả.
Ví như lu nước đã đầy nhỏ thêm vài giọt nước tràn. Còn như lu nước lưng thì phải nhỏ rất lâu, rất nhiều nước mới tràn. Cũng vậy hành giả túc căn sâu dày thì mau nhập tâm, còn như túc căn cạn mỏng thì phải nỗ lực tinh tấn hành trì lâu dài mới nhập tâm. Đây là lẽ đương nhiên thôi!

---o0o---

Câu hỏi 13: Chỉ cần phát khởi ý muốn cũng được vãng sanh, nhưng làm sao chắc chắn phát khởi được ý muốn lúc lâm chung.

Trong sách, Thầy nói: "Kinh *Pháp Cỏ* dạy Hành giả Tịnh Độ, trước giờ phút lâm chung, vì lý do gì đó không niệm Phật được, chỉ muốn vãng sanh, liền được vãng sanh. "

Vậy thì hay quá! Vì chúng con muốn được vãng sanh nhưng không niệm Phật nhập tâm được, vậy chỉ cần chúng con tha thiết muốn được vãng sanh thì được vãng sanh, có đúng như vậy không Thầy? Kính xin Thầy từ bi giải thích cho chúng con rõ.

Đáp:

Kinh *Pháp Cỏ* dạy Hành giả Tịnh Độ, trước giờ phút lâm chung, vì lý do gì đó không niệm Phật được, chỉ muốn vãng sanh, liền được vãng sanh. Đúng vậy, nhưng làm thế nào để sát na cuối cùng đó mình phát khởi được ý muốn vãng sanh? Nói thì dễ như vậy, nhưng thực tế rất khó thực hiện.

1- Quý vị nên nhớ: "Tâm vô nhị dụng", Tâm (ý thức) một lúc không thể làm hai việc. Mọi ý nghĩ hành động của người đời hoàn toàn do ý (ý thức = thức thứ sáu) chỉ đạo.

Nếu trước giờ phút lâm chung bị hôn mê bất tỉnh (stroke-coma) bấy giờ ý thức ngưng hoạt động thì lấy ai phát khởi ý muốn vãng sanh?

Nếu trước khi tắt thở bị bệnh ung thư... đau nhức quá làm sao phát khởi được ý muốn vãng sanh?

Nếu trước giờ phút chấm dứt mạng sống còn tham luyến gia đình, tài sản, danh vọng, tham sống sợ chết... thì làm sao phát khởi được ý muốn vãng sanh?

Nếu trước giờ phút lia đời, bị chết đột ngột, bất ngờ (hoạnh tử = bất đắc kỳ tử), trường hợp bị động đất, sóng thần, bão lụt, nước trôi, lửa cháy hay tai nạn xe hơi, máy bay, tàu thủy, chiến trường v.v., tinh thần hốt hoảng, rối loạn, ý thức đâu kịp phát khởi ý muốn vãng sanh?

Nếu trước giờ phút từ giã cuộc đời bị oan gia trái chủ quấy phá, tâm điên đảo (sợ hãi, sân hận,...) làm sao phát khởi được ý muốn vãng sanh?

Trước giờ phút chết, tứ đại phân ly, đau nhức cùng cực như con cua sống bị bỏ vào nồi nước sôi, hay con rùa bị lột mai vậy, thì làm sao phát khởi được ý muốn vãng sanh?

Vậy nên, sơ lược sáu trường hợp nêu trên vì không phát khởi được ý muốn vãng sanh nên mất phần vãng sanh. Quý vị nên cẩn trọng!

2- Nếu quý vị muốn dùng "ý muốn vãng sanh" thì ít ra hiện đời quý vị phải miên mật tinh tấn hành trì, niệm Phật cho thật nhiều, để tiêu trừ nhiều tội, tăng thêm nhiều phước (Niệm Phật A Di Đà một câu diệt tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử và được tám mươi ức kiếp công đức vi diệu). Phước đức lớn, nhiều, mới mong không bị những chướng nạn nói trên.

3- Nếu quý vị công phu đặc lực, dù chưa nhập tâm nhưng đã tự huân tập chúng tử Phật nơi tạng thức khá nhiều (tạm gọi có được 8 điểm), trước giờ phút lâm chung Đức Phật Di Đà và thánh chúng đến phóng hào quang gia hựu (cho thêm 2 điểm) (kinh *Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ*), Hành giả đủ khả năng (có đủ 10 điểm để đậu) khởi chánh niệm, niệm Phật liền được tiếp dẫn về Cực Lạc.

4- Nếu hành giả công phu chưa đặc lực lắm (chưa đủ 8 điểm nhưng cũng được 7 điểm rưỡi), sau khi lâm chung có khả năng tiếp nhận: Sự trợ niệm, hồi hướng công đức của thân nhân, cầu siêu của quý Thầy mà phát tâm niệm Phật liền được vãng sanh.

5- Muốn chắc chắn, bảo đảm vãng sanh bất luận hoàn cảnh, tình huống nào, thì phải niệm Phật đạt Bất Niệm Tự Niệm. Việc này không khó, khó ở quyết tâm (hãy đọc sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm vãng Sanh*).

---o0o---

Câu hỏi 14: Huân trưởng mức nhập tâm vào Bất Niệm Tự Niệm

Hỏi:

Kính bạch thầy, đã hơn 10 ngày qua con nhận được thư trả lời của thầy, y như sự chỉ giáo của thầy cũng như lời chúc nguyện càng làm cho con thêm sức mạnh nỗ lực tinh tấn hành trì niệm Phật.

A Di Đà Phật, bạch thầy, y như lời dặn con cứ để tiếng niệm Phật nhanh thì sẽ tốt hơn, thật vậy hơn 1 tuần qua tiếng niệm Phật của con càng ngày càng nhanh hơn, tốc độ rất nhanh thầy ạ. Nếu con khởi niệm lên 1 chữ A thì có nhiều câu A Di Đà Phật, nếu con niệm Phật đủ 4 chữ thì vô số câu A Di Đà Phật liền tiếp. Bạch thầy điều đáng nói ở đây tuy nhanh mà không nuốt chữ, ý con ghi nhận rất rõ ràng. Con cảm nhận vì tốc độ nhanh như vậy nên chữ này tiếp nối chữ kia, câu này tiếp nối câu kia liên tục không ngừng nghỉ,

không rời rạc nên từ đó tạo ra âm thanh rất hay, lúc đó con không còn nghe tiếng niệm Phật của con nữa mà chỉ nghe âm thanh niệm Phật mà con chưa từng nghe bao giờ, vì giọng của con niệm bình thường không phải niệm theo điệu nhạc mà giờ đây, thật là khác lạ, con chỉ nhận ra đó là âm điệu của con, còn âm điệu thì tuyệt vời, con tưởng chừng như đâu đó ai đây đang kéo cung đàn tạo ra âm thanh nhạc không lời, giai điệu A Di Đà Phật nghe rất rõ ràng, nhẹ nhàng thanh thoát, làm con liên tưởng đến những từ ngữ hay thuật ngữ trong đạo Phật thường hay dùng đến, đó là Pháp âm, Hải Triều âm, Diệu Pháp âm.

Con tự suy diễn:

- Pháp âm: Là câu Phật hiệu A Di Đà Phật (chứa đầy đủ tất cả như trong sách thầy đã ghi)
- Hải Triều âm: Như nước chảy liên tục không ngừng nghỉ (khi cao khi thấp, khi chậm khi nhanh, khi du dương khi nhịp nhàng)
- Diệu Pháp âm: Nhờ câu Phật hiệu như trong sách thầy có ghi sự vi diệu, tốt đẹp nên khi nghe lòng mình cảm thấy thanh thoát, an lạc và thay đổi con người mình lúc nào không hay...

A Di Đà Phật, bạch thầy, những suy nghĩ và cảm nhận của con là thật sự, còn sự diễn đạt của con có quá lắm không thầy ạ? Có gì sai trái không? Xin thầy giảng giải, con xin ghi nhận và thành tâm sám hối. Con thành kính tri ân thầy, nguyện hồng ân Tam Bảo luôn gia hộ cho thầy, thân tâm thượng lạc, hoàng độ chánh pháp (Pháp môn tịnh độ).

Đáp:

- 1- Đạo hữu nghe được tiếng niệm Phật của tự tánh mà cảm thấy vui vẻ, an lạc thích thú, hạnh phúc là đã hành trì như pháp (đúng cách). Vậy, cứ thế mà tiếp tục hành trì.
- 2- Trong thời khóa công phu, cố gắng huân trưởng mức nhập tâm (đọc sách *BNTN* hoặc *TDTHVD*).
- 3- Bao giờ nghe được tiếng niệm Phật của tự tánh trong suốt thời gian mình thức mới là Bất Niệm Tự Niệm bảo đảm vắng sanh bất luận hoàn cảnh, tình huống nào.

---o0o---

Câu hỏi 15: Nghe tiếng ve kêu trong khi niệm Phật là dấu hiệu gì?

Con niệm Phật được nhập tâm, có người nói đó là ma dựa, ma nhập, ma niệm chứ không phải mình niệm. Khi không nghe tiếng niệm Phật thì con thường nghe tiếng ve kêu, có người nói là oan gia trái chủ quấy phá mình. Vậy những lời nói trên có đúng không thưa Thầy?

Đáp:

Những lời nói trên hoàn toàn không đúng, là của kẻ bàng quang, vô tích sự, không có tinh thần xây dựng mà chỉ là đả phá, bài xích, không khéo họ mang tội phỉ báng chánh pháp.

1- "Ma dựa, ma nhập, ma niệm", tôi đã giải thích rõ ở câu đáp số 7, Phần giải nghi, sách "*Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*".

2- Tiếng ve kêu:

Khi nghe tiếng ve kêu, đạo hữu hãy bịt hai lỗ tai lại, nếu không còn nghe thì tiếng nghe lúc này là từ không gian rót vào tai, nếu còn nghe thì nên đến bác sỹ khám lỗ tai xem lỗ tai có bị bệnh không.

Nếu không phải bệnh lỗ tai, thì:

Hoặc đạo hữu dụng công sai: Khi niệm Phật, niệm thầm, nín hơi, nén hơi quá nhiều bị uất khí sinh ù tai. Trường hợp này thì đạo hữu nên chỉnh lại cách niệm Phật.

Hoặc đây là chủng tử khởi hiện hành. Trường hợp này thì mặc kệ, không quan tâm đến nó (giống tiếng hát cải lương mà tôi đã nghe trước khi nhập tâm, xem sách "*Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm*"). Một mục đề khởi liên tục câu Phật hiệu (niệm Phật). Thời gian sau thì tiếng ve kêu tự mất (y như tiếng hát cải lương của tôi trước đây tự mất vậy).

---o0o---

Câu hỏi 16: Đạt Bất Niệm Tự Niệm mà khởi lòng Sân thì có được vãng sanh hay không?

Con đã nghe được tiếng niệm Phật được 10 ngày nay. Khi thức dậy là đã nghe tiếng niệm Phật phát liên tục. Chỉ có khi nào làm việc tập trung cao độ thì mới không nghe. Lúc ngồi ngoài trời, tiếng xe in ỏi ngoài đường thì tiếng niệm Phật phát vang lên rất lớn, nghe rất rõ ràng và hay hơn là chỗ im lặng.

Con muốn hỏi là mình công phu trong lúc im lặng tốt hơn hay ngồi ở chỗ ồn ào mà tâm lúc nào cũng chú ý tới tiếng niệm Phật thì cũng được hả Thầy?

Mỗi thời khóa thì con vẫn tịnh tọa để nghe tiếng niệm Phật, một tiếng mỗi buổi sáng.

Nếu như ngồi tịnh tọa im lặng tốt hơn thì con sẽ cố gắng bỏ nhiều thời gian hơn nữa!

Và xin hỏi Thầy khi đạt được Bất Niệm Tự Niệm sâu, nhưng mà khi hấp hối tự nhiên bị khởi lên tham sân si thì có được vãng sanh không, thưa Thầy?

Đáp:

1- Tiến trình tu Tịnh nghiệp như sau:

a- Nhập tâm

b- Bất Niệm Tự Niệm

c- Bất Niệm Tự Niệm sâu

d- Sự Nhất Tâm Bất Loạn

e- Lý Nhất Tâm Bất Loạn.

Ở đây tôi chỉ nói rõ thêm trạng thái Bất Niệm Tự Niệm sâu (thành một khối) là phải nghe tiếng niệm Phật suốt 24/24 nghĩa là dù ngủ mê (sâu) vẫn nghe tiếng niệm Phật. Các phần còn lại, nhập tâm,..., hãy đọc sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh.

2- Mới nhập tâm nên chọn nơi vắng vẻ, yên tĩnh mà hạ thủ công phu thì tốt hơn.

3- Đạt Bất Niệm Tự Niệm rồi (nghe tiếng niệm Phật suốt thời gian còn thức) thì nên đến nơi ồn ào, náo nhiệt công phu, gọi là lấy động tu tịnh. Cảnh động mà tâm vẫn định mới thật sự là chơn định.

4- Đạt Bất Niệm Tự Niệm thì bảo đảm vãng sanh bất luật tình huống nào, vì bất kỳ lúc nào cũng có tiếng niệm Phật. Có tiếng niệm Phật là được Phật A Di Đà tiếp dẫn ngay rồi. Trước giờ phút lâm chung dù có khởi tham sân si đây là việc làm của Ý thức không can hệ gì đến việc niệm Phật của Tạng thức cả.

---o0o---

Câu hỏi 17: Đạt Bất Niệm Tự Niệm rồi vẫn còn có thể có lòng Sân.

Con có chị bạn đạt Bất Niệm Tự Niệm đã lâu rồi. Thế mà chị còn nóng tánh quá! Điều này khiến chúng con nghi chị này nói dối chứ thực ra chị chưa đạt gì cả, nếu đạt Bất Niệm Tự Niệm lâu rồi thì tánh tình sẽ tốt hơn đâu có như vậy, hay là Phật pháp không nhiệm màu?

Đáp:

1- Bất Niệm Tự Niệm mới chỉ là nhập môn thôi, chưa chứng đắc gì cả. Dầu cho được thành một khối (Bất Niệm Tự Niệm sâu) gọi là tiểu chứng, tiểu chứng thì cũng chỉ giảm phiền não (sân) một phần nào đó thôi, chưa hoàn toàn dứt sạch được. Đến khi nào đắc quả A La Hán (thánh nhân) hoặc niệm Phật được Nhất Tâm Bất Loạn mới dứt trừ được phiền não.

2- Kinh Niệm Phật Ba La Mật dạy: "Uy lực bất khả tư nghì của danh hiệu Phật khiến cho tâm thể dần dần thanh tịnh mà chúng sanh ấy (hành giả) không hề hay biết". Vậy thì chớ nghi Phật pháp không nhiệm màu. Sự nghi ngờ này tự chướng ngại đường tu.

3- Đạt Bất Niệm Tự Niệm rồi mà:

Con sân giảm nhẹ hơn trước đây (trước khi đạt Bất Niệm Tự Niệm) thì quả đúng lời dạy nói trên của kinh Niệm Phật Ba La Mật. Vậy thì không nên thắc mắc, nghi ngờ gì cả, mà nên thông cảm, tán thán, khích lệ bạn mình tiến tu.

Bằng như ngược lại, cơn sân lại còn nặng nề hơn, sao lạ vậy? Vì sau khi đạt Bất Niệm Tự Niệm hành giả khoe khoang, khoác lác, nuôi lớn bản ngã, cống cao ngã mạn thì bao nhiêu công đức tu hành tự thiêu hủy hết, đây là lời dạy của Nhị Tổ Thiên Đạo đại sư (đọc Trạng thái nhập tâm, sách *Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh*). Cô đức dạy: "Vô ngã là Niết Bàn", đặng này ngày càng nuôi lớn bản ngã, ngày càng xa Niết Bàn. Càng tu càng phiền não là trường hợp này. Bởi vậy người biết tu, người chân tu, càng tu ngày càng khiêm hạ.

4. Nếu đương sự nói dối, Tổ thứ mười ba Ấn Quang đại sư dạy: "Chưa được mà nói là được, hoặc được mười nói mười một là đại vọng ngữ, sẽ sa A tỳ địa ngục". Hành giả chúng ta luôn ghi nhớ lời dạy quý báu này và hãy thận trọng, thận trọng!

---o0o---

Câu hỏi 18: Cách niệm Phật mau được nhập tâm

Con niệm Phật nay trên hai mươi năm rồi sao thấy trơ trơ, phiền não hoàn phiền não, nóng giận ngày càng thêm nóng giận. May phước con được đọc hai cuốn sách *Bất Niệm Tự Niệm* và *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp* của Thầy. Con thực hành cách niệm Phật ý trì như thầy dạy nay cũng hơn ba tháng rồi, sao không thấy gì hết. Vậy kính xin Thầy từ bi chỉ dạy con niệm Phật thế nào cho mau nhập tâm?

Đáp:

1- Liên hữu niệm Phật trên hai mươi năm rồi mà thấy trơ trơ, nghĩa là không thấy kết quả (tiến bộ) gì hết là vì liên hữu niệm không đúng cách. Niệm lấy có, niệm cho đủ số, miệng niệm Phật mà tâm nghĩ đủ thứ, chạy hết đông sang tây, (vọng niệm, vọng tưởng liên tục).

Niệm Phật tiếng phải rành rẽ, rõ ràng. Tiếng xuất phát từ tâm lên miệng ra tiếng, tiếng rót vào tai nghe, tai huân tập tiếng ấy vào tâm (Tạng thức), câu này nối tiếp câu kia không kể hở, niệm liên tục như thế, sẽ không có vọng niệm, huân tập lâu ngày chủng tử Phật hiệu đầy ở Tạng thức, chúng sẽ tự khởi hiện hành, hành giả nghe tiếng niệm Phật của chính mình, tạm gọi là nhập tâm (hãy đọc kỹ sách *Bất Niệm Tự Niệm*, tiểu mục Thực hành).

2- "Phiền não hoàn phiền não, nóng giận ngày càng thêm nóng giận", đúng rồi, không khéo tu là như vậy. Theo Duy thức học, chủng tử khởi hiện hành, hiện hành huân chủng tử nghĩa là hạt giống khởi lên, xong hạt giống rơi lại vào Tạng thức. Khi hạt giống khởi lên, nếu ta hóa giải thì hạt giống rơi lại Tạng thức yếu đi, nhiều lần như vậy (yếu dần, yếu dần) nó sẽ chết. Ngược lại, nếu không hóa giải nó, nó rơi lại Tạng thức mạnh hơn, chủng tử lớn mạnh hơn nên cơn giận ngày càng dữ tợn hơn.

3- Khi mình niệm Phật mà có chú ý (tác ý), tai nghe tiếng niệm Phật, tiếng ấy rót vào tâm (Tạng thức) là gieo hạt giống (chủng tử) Phật hiệu vào Tạng thức, đến khi nào đầy đủ nó tự khởi hiện hành, hành giả nghe tiếng niệm Phật của chính mình, gọi là Không Niệm Tự Niệm (nhập tâm) (trang 254 sách *Niệm Phật Thập Yếu* của Hòa Thượng Thiên Tâm). Thí dụ cho dễ hiểu: nhỏ nước vào lu, bao giờ đầy, nhỏ thêm nó sẽ tự tràn, nước trong lu sắp đầy thì nhỏ mau tràn, bằng như lu quá lưng nước thì phải nhỏ lâu hơn mới tràn. Cũng vậy, chủng tử Phật hiệu sẵn có (tích lũy nhiều đời nhiều kiếp) trong Tạng thức nhiều (lu sắp đầy) thì Niệm Phật mau nhập tâm, bằng như chủng tử Phật hiệu trong Tạng thức quá ít (lu quá lưng nước) thì phải niệm Phật lâu hơn.

4- "Hơn ba tháng rồi". Thời gian này có là bao, qua ngấn ngủi. Có người niệm mấy chục năm vẫn chưa có gì. Chớ nóng nảy! Hãy kiên trì nhỏ nước vào lu bao giờ đầy nó tự tràn, chừng ấy bảo nó đừng tràn nó vẫn cứ tràn. Đây là hiện tượng tự nhiên thôi.

Nên nhớ: cái lu phải tốt, không bị rỉ (phiền não). Nếu nhỏ vào 1 mà rỉ ra 2 thì nhỏ càng ngày lu nước càng cạn (càng tu lâu càng phiền não nhiều). Nếu nhỏ vào 1 mà rỉ ra 1 thì huê (đứng tại chỗ, tu không tiến bộ). Nếu lu không bị rỉ (không phiền não) nhỏ vào 1 còn đủ 1, kiên trì tiếp tục nhỏ nhất định có lúc nước đầy lu.

Niệm Phật huân tập chủng tử vào Tạng thức cũng giống như vậy. **Kiên trì huân tập bao giờ đủ nó tự khởi hiện hành (nhập tâm)** (hãy đọc kỹ sách *Bát Niệm Tự Niệm*).

5- "Sao không thấy gì hết". **Đây là có ý mong chờ. Đây là điều tối kỵ!** Cô đức dạy: "**Nguyện cầu chẳng mong cầu!**" Mong cầu là vọng tưởng, mong cầu nhiều vọng tưởng nặng, càng mong cầu thì càng không bao giờ đạt. Nên nhớ cho điều này.

6- Niệm Phật thế nào cho mau nhập tâm. Hành giả phải chuyên tâm nhất ý Chuyên tu Chánh định nghiệp (duy nhất chỉ "**niệm Phật không xen tạp không gián đoạn**", **không hành bất cứ hạnh nào khác**) theo đúng lời chỉ dạy của Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư nêu trong sách *Tuyển Trạch Bốn Nguyện Niệm Phật Tập* (Chương hai - Hai hạnh).

Muốn được bảo đảm vắng sanh bất luận tình huống nào, niệm Phật phải đạt Bát Niệm Tự Niệm (sách: *Niệm Phật Đạt Bát Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vắng Sanh-Chuyên tu chánh hạnh*) (Hãy đọc chi tiết ở câu đáp 59).

Nguyện cầu cho liên hữu tinh tấn hành trì như pháp sớm thành tựu Tịnh nghiệp.

Câu hỏi 19: Bí quyết để được nhập tâm và Bất Niệm Tự Niệm.

Con đủ duyên được xem đĩa DVD Niệm Phật vãng sanh Khóa 5 Phật thất do Thầy hướng dẫn tại chùa Tịnh Luật vào tháng 7 năm 2013, và đọc sách *Niệm Phật từ Nhập tâm đến Bất Niệm Tự Niệm* của Thầy Nhuận Nghi ở Việt Nam, nên con được biết Thầy Nhuận Nghi tham dự khóa 5 Phật thất, chỉ công phu ngay ngày đầu Thầy đã Nhập tâm. Sau khóa Phật thất, Thầy về Tu viện Tịnh Luật nhập thất tiếp, hành trì một tuần lễ Thầy đạt Bất Niệm Tự Niệm. Con rất phấn khởi trước sự thành công rực rỡ này, đây là niềm khích lệ củng cố niềm tin niệm Phật vãng sanh của con.

Để chúng con học tập gương tốt này, kính xin thầy nói cho chúng con rõ bí quyết của sự thành công nói trên, bao nhiêu người được như vậy? Đồng thời, kính xin Thầy từ bi chỉ dạy chúng con cách hành trì của những Phật tử tham dự Phật thất do Thầy hướng dẫn, để chúng con công phu được đặc lực hơn.

Đáp:

1- Những Yếu tố (bí quyết) phải có để đưa đến thành công:

Tín tâm cao;

Căn cơ bén nhạy;

Thành tích tu tập nhiều (tích lũy nhiều đời nhiều kiếp-đón ngộ qua quá trình tiệt tu- nước trong lu sắp đầy);

Quyết tâm cao;

Buông xả vạn duyên (hạnh khởi giải tuyệt,);

Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và Thời khóa tu học;

Tuân hành đúng đắn những chỉ bảo của hướng dẫn viên;

Không mong cầu, (mong cầu là vọng tưởng).

2- Thành tích tu tập:

Tổng quát:

Hiện đã có trên 200 vị nhập tâm, phần đông là cư sĩ, nữ nhiều hơn nam.

Trong số này có 5 Tăng, 15 Ni. Trú xứ tại 23 Tiểu Bang thuộc Liên Bang Hoa Kỳ và các nước Canada, Hòa Lan, Bỉ và Việt Nam.

Hành giả đạt Bất Niệm Tự Niệm khá đông (kiểm tra chưa hết nên không có số chính xác)

Cá biệt:

Hành giả nhập Phật thất công phu 1 ngày được nhập tâm: 1 Thầy;

Hành giả nhập Phật thất công phu 2 ngày được nhập tâm: 2 Thầy, 2 Sư cô, 5 Phật tử;

Hành giả nhập Phật thất công phu từ 3 ngày đến 5 ngày được nhập tâm: 50 Phật tử;

Hành giả nhập Phật thất công phu từ 1 tuần lễ trở lên được nhập tâm: 153 vị.

3- Phương cách hành trì

a) Tất cả mọi người:

Tịnh khẩu theo qui định của hướng dẫn viên,
Không được xử dụng điện thoại,
Không được tiếp xúc với người ngoài Phật thất,
Không được ra ngoài khuôn viên của chùa.

b) Niệm Phật

Niệm Phật rỗng rã suốt 7 ngày đêm, không tụng kinh (tụng kinh dành cho Giáo hạ, những vị tạp tu, không tu nhập tâm và kẻ sơ cơ). **Không nghe giảng pháp** vì nghe giảng pháp và tụng kinh thì niệm Phật bị xen tạp và gián đoạn (đây là điều tối kỵ). Chỉ nghe giải đáp thắc mắc và chướng ngại trong việc niệm Phật, khi cần.

Vả lại Cổ đức nói: Một ngàn câu kinh không bằng một câu chú. Ngài Lý Bỉnh Nam thầy của Pháp sư Tịnh Không nói: Sáu chữ hồng danh của Phật Di Đà là **Vua trong các chú**, niệm hồng danh này thù thắng hơn trì tụng bất cứ chú ngữ nào khác. (*Tuyệt Hư Lão Nhân Tịnh Độ Tuyển Tập* trang 48). Như vậy niệm danh hiệu Phật A Di Đà thù thắng hơn tụng kinh quá nhiều phải không? Thế thì dùng thì giờ tụng kinh để niệm Phật A Di Đà cầu vãng sanh Cực Lạc, thành Phật cứu độ chúng sanh là thượng sách.

Niệm Phật rành rẽ, rõ ràng (không trại giọng, không lộn lạo), tâm tiếng khấn nhau, tiếng ở đâu tâm ở đó. Tâm tiếng phải là một (phóng tâm là điều tối kỵ);

Không được niệm ra tiếng (làm động tâm bạn đạo). Phải niệm thầm theo máy, máy niệm với giọng và tiếng của chính mình. Đạo tràng hàng trăm người, có người niệm 4 chữ, có người niệm 6 chữ, có người niệm A Di..., có người niệm A Mi..., nếu chọn tất cả cùng niệm ra tiếng chung 1 loại, thí dụ: Niệm A Di Đà Phật, thì những vị thường ngày niệm 3 loại còn lại như Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật sẽ không hài lòng, tâm bất như ý (phiền não), họ niệm gượng gạo, như vậy niệm hoài, niệm mãi mà không nhập tâm là phải rồi!!!

Niệm kim cương trì, mặc trì hay ý trì, ý trì là tốt nhất. Nhưng ý trì không thể niệm lâu, khi mỏi mệt thì thay mặc trì hoặc kim cương trì. Ba cách này phải được khéo léo, uyển chuyển luân phiên thay đổi nhau, cốt sao niệm được liên tục.

Ý trì có những điểm lợi sau đây:

Bất ý niệm Phật thì ý không thể làm việc gì khác (tâm vô nhị dụng) do đó dứt bật vọng niệm vọng tưởng. (tu chỉ của Thiền Tông).

Ý thức làm chủ 5 thức còn lại, vì vậy nhiếp được ý thức rồi thì dễ dàng nhiếp 5 thức kia (nhiếp trọn sáu căn).

Lắng lòng nghe tiếng niệm của ý, là quay cái nghe lại để nghe Phật hiệu (phản văn văn Phật hiệu). Nghe bằng tánh nghe, không nghe bằng nhĩ căn nhĩ thức, nhà thiền gọi là xả thức dụng căn, cũng là lối tu nhĩ căn viên thông

của Quan Thế Âm Bồ Tát. Đây cũng là bước đầu của việc chuyển ý thức thành Diệu Quan Sát Trí.

Không dùng chuỗi vì lần chuỗi thân động mà thân động thì tâm không an, khó nhập tâm (chuỗi chỉ tốt cho người mới tập niệm Phật (sơ cơ) và người không tu nhập tâm).

Không dùng chuông mõ vì tự mình sử dụng thì thân động, tâm không an. Người khác gõ, tai mình lắng nghe thì là phan duyên, phân tâm, khó nhập tâm (chuông mõ chỉ tốt cho người mới tập niệm Phật (sơ cơ), và người không tu nhập tâm). Và lại mục đích chuông, mõ là giúp cho đại chúng niệm Phật ra tiếng, niệm nhịp nhàng đồng loạt với nhau, không kể niệm trước người niệm sau. Đẳng này mình niệm thầm thì chuông mõ mất tác dụng rồi, phải không?

c) Tịnh tọa niệm Phật:

Ngồi đúng tư thế kiết già hay bán già là tốt nhất, trối thân, dùng thân điều tâm. Bằng như bị bệnh hoạn thì ngồi trên ghế một cách chỉnh tề cũng được. Đây là nhiếp thân căn;

Khi bị tê chân thì xả (lên ghế ngồi) chứ chân bị tê nhức, tâm tán loạn là phạm điều tối kỵ. Chớ ép xác một cách vô ích;

Xử dụng máy niệm Phật, File niệm Phật chậm. Máy niệm một câu (hay một nhóm 3, 4 câu tùy sở thích), mình niệm một câu, hai câu máy niệm và mình niệm phải khấn khít nhau, không có kẽ hở, (kẽ hở là dịp vọng niệm phát khởi). Trong lúc máy niệm, mình lắng lòng nghe, nghe xong mình niệm; rồi máy niệm, mình tiếp tục lắng lòng nghe, nghe xong mình niệm; rồi máy niệm, mình tiếp tục lắng lòng nghe,... . Như vậy là nhiếp được hai căn, nhạy bén khó nhiếp nhất là ý căn và nhĩ căn, đồng thời cũng nhiếp thiệt căn, cộng với đã nhiếp thân căn nói trên, thế là nhiếp được 4 căn rồi đấy! Chỉ còn 2 căn phải nhiếp đó là nhãn căn và tỷ căn.

Không nhắm mắt, nhắm mắt dễ bị hôn trầm, mắt mở ¼ thôi, hạn chế tầm nhìn, hoặc mắt nhìn tượng hay danh hiệu Phật Di Đà. **Nhớ! nhìn tượng Phật để nhiếp nhãn căn chớ không phải quán.**

Mũi ngửi mùi thơm của nhang để nhiếp tỷ căn.

Hành được như vậy là "**Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối**" đúng lời dạy của Đức Thế Tôn trong kinh Lăng Nghiêm.

Tiếp tục hành trì như vậy, **công phu sáng 5 tiếng, chiều 5 tiếng đồng hồ mà không có vọng niệm chen vào**. Ngoài giờ công phu, dùng máy niệm Phật nghe File niệm Phật nhanh **suốt ngày đêm**, thì 2 ngày sau, nhập tâm như bao liên hữu trước đây đã đạt được.

d) Lễ Phật Niệm Phật:

Lễ Phật bằng tâm chí thành chí kính;

Lễ chậm rãi, khoan thai (theo cách lạy của Pháp sư Đạo Chứng càng tốt) theo đúng nhịp điệu tiếng chuông của duy na;

Tuy lễ Phật, thân động, nhưng không thể tịnh tọa toàn thời gian đành thay đổi vị thế. Mặt khác, lễ Phật một lạy tội diệt hàng sa và niệm Phật một câu phước đức vô lượng.

Vậy thì thân cứ lạy, ý, tai và miệng vẫn nghe máy và niệm Phật liên tục như khi tịnh tọa, thật là thượng sách.

e) Kinh hành Niệm Phật:

Vì không thể tịnh tọa và lễ Phật toàn thời gian đành thay đổi vị thế, kinh hành thân động nên hành thời gian ít nhất. Thân cứ đi, nhưng ý, tai và miệng vẫn nghe máy và niệm Phật liên tục như khi tịnh tọa là tốt rồi.

Trong khi đi, hai tay cung kính chấp trước ngực, mắt không được nhìn phải ngó trái, mà nên khép bót lại và nhìn xuống hoặc nhìn thẳng hình Phật Di Đà đứng ở 4 góc.

Nên nhớ: Kinh hành niệm Phật chứ không phải diễn binh, diễn binh tâm trụ ở bước chân, kinh hành niệm Phật tâm trụ ở Phật hiệu, ý, tai và miệng vẫn niệm Phật liên tục như khi tịnh tọa.

g) Vấn đáp:

Mọi thắc mắc, nghi ngờ, hay khó khăn, trở ngại về hành trì, về sinh hoạt hàng ngày (ăn, ở, ngủ, nghỉ,...) hãy viết vào giấy đưa Tổ trưởng, tiếp chuyển cho chúng trưởng tập trung xong đưa Ban tổ chức giải quyết.

Khi công phu đặc lực có thể có những hiện tượng mới lạ xuất hiện, nếu chưa hiểu rõ sanh thắc mắc, nghi ngờ, lo sợ thì trực tiếp gặp ngay hướng dẫn viên để được giải tỏa, chớ tự ôm ấp sẽ chướng ngại đường tu.

---o0o---

Câu hỏi 20: Tại sao một người ích kỷ, rất bất hiếu với cha mẹ mà được nhập tâm? Nhập Tâm rồi lại càng hồng hách? Vậy khi chết, họ có chắc được vãng sanh không?

Con có biết một người rất bất hiếu với cha mẹ, rất ích kỷ, hung dữ và thù đoạn với mọi người, nhưng người này lại tin Phật và niệm Phật, niệm Phật rất nhiều và đã nhập tâm! Rất lạ, là tại sao đã nhập tâm rồi, mà những tính xấu đó vẫn còn, còn xấu hơn cả những người chưa bao giờ niệm Phật, tại sao vậy Thầy? Tại sao tâm không chuyển hóa vậy?

Người này đã nhập tâm rồi, vậy khi chết, chắc sẽ được vãng sanh! Một người xấu như vậy mà vãng sanh, thì khi về về TỊNH ĐỘ (Cực Lạc), họ có được phép màu gì đó để thay đổi không Thầy? Nếu không thì ở TỊNH ĐỘ (Cực Lạc) cũng có người xấu sao Thầy?

Người này bản tính hồng hách, nên khi nhập tâm càng hồng hách hơn, nhưng do nhập tâm nên khi chết, vẫn sẽ được vãng sanh! Vậy thì đâu có gì để họ sợ mà sửa chữa, hả thầy?

Và như vậy, cũng kém phần khuyến khích con người sống tốt hơn nữa, Thầy ơi!

Nhiều lúc con nghĩ, cuộc đời vốn dĩ không công bằng, chỉ có trời Phật là công bằng thôi! Nhưng hình như trong tu Phật, cũng không công bằng lắm, phải không Thầy?

Đáp:

1- "Niệm Phật nhập tâm rồi mà tính xấu vẫn còn".

Nhập tâm là hành giả không dụng công tác ý (không ra sức để niệm) mà tự nghe tiếng niệm Phật. Tiếng này xuất phát từ Tự tánh (Tâm= thức thứ tám gọi là A Lại Da thức), nghe không phải nghe bằng lỗ tai (nhĩ căn, nhĩ thức) mà nghe bằng Tánh nghe (Tâm), nhà thiền gọi là Tánh trong căn. Nhập tâm thì nghe tiếng khi còn khi mất, chỉ là bước đầu của Bất Niệm Tự Niệm.

Bất Niệm Tự Niệm là tự nghe tiếng niệm Phật suốt thời gian còn thức (chưa ngủ), trình độ này mới chắc chắn (bảo đảm) được vãng sanh Cực Lạc bất luận tình huống nào. Do đâu mà cả quyết như vậy? Vì Tạng thức thường hằng (hiện hữu xuyên suốt thời gian và không gian), hoạt động liên tục không ngừng nghỉ dù một sát na (xuyên suốt thời gian và không gian) bất kỳ ở đâu, lúc nào "Nó" cũng phát khởi tiếng niệm Phật. Trước giờ phút lâm chung, dù hành giả bị hôn mê bất tỉnh (stroke), hôn mê bất tỉnh là ý thức (thức thứ sáu) ngưng hoạt động, chứ Tạng thức (thức thứ tám) vẫn hoạt động, "Nó" phát khởi tiếng niệm Phật liền được tiếp dẫn vãng sanh (xem, nghe CD, DVD & MP3 Tiếp dẫn vãng sanh bằng cách nào?)

Bất Niệm Tự Niệm chỉ là trạng thái nhập môn (vào cửa = chưa vô trong nhà) chưa phải là chứng đắc gì cả. Phải tiến tu đạt Bất Niệm Tự Niệm sâu (Niệm Phật thành một khối, một mảng, một phiến, đồng nghĩa)

Bất Niệm Tự Niệm sâu mới gọi là tiểu chứng, bảy giờ hành giả nghe được tiếng niệm Phật của Tự tánh 24/24 (nghe luôn lúc ngủ mê). Đây là bước đầu của sự Nhất Tâm Bất Loạn, rồi tiến lên lý Nhất Tâm Bất Loạn (ngang với thiền là Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ) là Đại Bồ Tát.

Sự Nhất Tâm Bất Loạn (Đắc định của thiền) ngang bậc Thánh như A La Hán, bảy giờ mới dẹp hết tham, sân, si (kiến, tư hoặc).

Vậy thì, vị ấy niệm Phật được nhập tâm mà tánh xấu vẫn còn là việc tự nhiên thôi, đâu có gì để thắc mắc.

2- "Còn xấu hơn cả những người chưa bao giờ niệm Phật".

Thân thể con người, nhà Phật gọi là báo thân nghĩa thân của nghiệp báo (quả báo của nghiệp). Con người nhiều đời nhiều kiếp đã tạo vô lượng thiện nghiệp, ác nghiệp khác nhau, nên thọ thân với tánh nét thiện ác (tốt, xấu) vô

vàng sai khác. Tu hay không tu là chuyện tạo nghiệp của hiện đời, còn tâm tánh là quả báo của nhiều đời nhiều kiếp, do vậy không thể cả quyết rằng tánh nét người tu là tốt hơn người không tu và ngược lại.

3- "Tại sao tâm không chuyên hóa"?

- Kinh *Niệm Phật Ba La Mật* nói: "Nếu có chúng sanh nào chí thành xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, thì uy lực bất khả tư nghì của danh hiệu khiến cho tâm thể dần dần thanh tịnh mà chúng sanh ấy không hề hay biết".

- Theo Duy thức học, khi ta chí tâm niệm Phật thì chủng tử (hạt giống) Phật huân tập vào Tạng thức (thức thứ tám), chủng tử vô lậu này sẽ từ từ chuyển hóa những chủng tử hữu lậu (tham, sân, si...), hiện tượng này gọi là bạch tịnh hóa, khi bạch tịnh hóa xong có nghĩa là trong Tạng thức không còn chủng tử hữu lậu (tham, sân, si... .) thì Tạng thức biến thành Bạch tịnh thức, còn gọi là Vô cấu thức (Thức thứ chín), kế tiếp chuyển thành Đại Viên Cảnh Trí, thành Phật.

- Bản thân tôi đã cảm nhận được sự chuyển hóa mau nhiệm như nói trên, nên không bao giờ tôi tin là không chuyển hóa.

- Muốn biết kết quả của việc tu hành của một người thì nên quán xét, so sánh tâm tánh của riêng con người đó **trước và sau khi tu**, chứ không thể so sánh với người khác được, vì mỗi người thọ nhận nghiệp báo khác nhau như đã nói trên.

- Có khi ta nhận thấy người ấy trước khi niệm Phật nhập tâm có vẻ hiền lành, sau khi nhập tâm lại biểu lộ sự ác độc. Đó chẳng qua là trước kia chưa có cơ hội, chưa có dịp hay nói theo nhà Phật là chưa đủ duyên để chủng tử ác độc khởi hiện hành, mà nó còn tiềm phục trong Tạng thức vì vậy mà khiến ta hiểu lầm là vị ấy hiền lành. Liên hữu nên xét kỹ lại nhận định này.

4- "Người này đã nhập tâm rồi, vậy khi chết, chắc sẽ được vãng sanh"?

Không chắc vãng sanh đâu, hy vọng được vãng sanh hơn người chưa nhập tâm thì đúng hơn! Vì nhập tâm, tiếng niệm Phật không thường xuyên, không liên tục, mà khi có, khi không. Trước giờ phút lâm chung mà không có tiếng niệm Phật của Tự tánh thì sao? Phải nhờ Ban trợ niệm phụ giúp. Nếu bị hôn mê bất tỉnh (stroke) càng nguy hiểm hơn!!!

Phải đạt Bất Niệm Tự Niệm mới chắc chắn (bảo đảm) được vãng sanh Cực Lạc, bất luận tình huống nào, như đã nói trên.

5- "Một người xấu như vậy mà vãng sanh, thì khi về về TỊNH ĐỘ (Cực Lạc), họ có được phép màu gì đó để thay đổi không Thầy? Nếu không thì ở TỊNH ĐỘ (Cực Lạc) cũng có người xấu sao Thầy?"

- Người mang tội ngũ nghịch là năm tội: giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng, đúng lý bị đọa vào Địa ngục vô gián, nhưng nếu họ biết ăn năn sám hối, trước giờ phút lâm chung xưng một

câu danh hiệu Phật A Di Đà, liền được Ngài tiếp dẫn vãng sanh (kinh Quán Vô Lượng Thọ). Đây gọi là Đới nghiệp vãng sanh (mang theo nghiệp mà vãng sanh).

- Kinh *Vô Lượng Thọ*, Phẩm 15 Bồ Đề Đạo Tràng nói: Người vãng sanh Cực Lạc đến cây Bồ Đề, mắt thấy cây, tai nghe tiếng từ cây phát ra, mũi ngửi mùi hương của cây, miệng nếm vị trái cây ấy, thân chạm phải ánh sáng, bóng cây, ý nghĩ đến công đức của cây thì **sáu căn** mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều **thanh tịnh**. Sáu căn thanh tịnh là đoạn phiền não (tham, sân, si), tiêu nghiệp chướng (tội).

Phàm phu chúng ta vãng sanh liền trở thành thượng thiện nhơn, Bồ tát. Vậy thì, ở Cực Lạc đâu có người xấu.

6- "Đâu có gì để họ sợ mà sửa chữa"

Họ có sợ và sửa chữa thì chỉ sửa chữa cái ngọn, chuyển hóa chủng tử trong Tạng thức mới là sửa chữa tận gốc (hãy đọc tiểu mục 3 ghi trên).

7- Hình như trong tu Phật, cũng không công bằng lắm, phải không Thầy?

Đạo Phật lấy Luật nhân quả làm nền tảng, mà Luật nhân quả là luật tự nhiên không thiên vị bất cứ một ai, rất là công bằng. Đức Phật đại từ đại bi Ngài bình đẳng cứu độ mọi người và không trừng phạt bất cứ một ai. Cực Lạc có ba bậc và chín phẩm, người có tội vãng sanh ở phẩm vị thấp, người tu cao thì vãng sanh ở phẩm vị cao, đó là công bằng theo Luật nhân quả đấy chứ! Sao lại nói là không công bằng?

---o0o---

Câu hỏi 21: Nhập tâm nghe tiếng nhỏ

Hỏi: Sao khi nhập tâm ,tiếng niệm phật lại nhỏ và không rõ tiếng? Nội dung: bạch thầy! Tại sao khi nhập tâm ,tiếng niệm phật lại nhỏ và không nghe rõ tiếng?

Đáp: Khi nhập tâm ,tiếng niệm phật lại nhỏ và không nghe rõ tiếng, là mức nhập tâm (chủng tử) còn yếu. Hãy nỗ lực huân tập thêm, khi hạt giống (chủng tử) đủ mạnh, sẽ nghe tiếng lớn và rõ hơn.

---o0o---

Câu hỏi 22: Nghe tiếng nhạc là bước đầu của nhập tâm. Chánh thức nhập tâm là khi nào nghe được thánh hiệu A Di Đà. Mọi việc sau đó sẽ vào nề nếp.

Sau một thời gian con tập ý trì theo sách "*Niệm Phật đạt Bất Niệm Tự Niệm*", con mới được bước đầu nhập tâm nghe thấy tiếng nhạc niệm Phật. Con muốn hỏi:

- 1) Có phải nếu con cứ nghe tiếng nhạc niệm Phật của tự tánh, thì khi con được Bất Niệm Tự Niệm, tiếng nhạc đó lúc nào cũng vang trong đầu con, muốn đổi thành tiếng nhạc khác cũng không được, đúng không ạ?
- 2) Con không biết mọi người hay nhập tâm tiếng niệm Phật đều không có giai điệu, hay là tiếng nhạc niệm Phật, kính mong Thầy chia sẻ cho con.
- 3) Có người nói với con các vị Tổ đều niệm Phật không nhạc gì cả, chỉ có tiếng "A Di Đà Phật" thôi. Vậy con có nên đổi lại nghe mỗi tiếng niệm Phật không có nhạc không? Cả 2 có nhạc hay không đều như nhau cả hay có bên có ưu điểm hơn?

Đáp:

1- "*Đổi thành tiếng nhạc khác cũng không được đúng không ạ?*"

Tiếng nhạc niệm Phật chỉ là bước đầu của nhập tâm (tiền nhập tâm, như tôi nghe ca cải lương). Phải nghe tiếng danh hiệu Phật Di Đà mới chánh thức nhập tâm.

Muốn đổi bất cứ âm điệu nào khác đều được cả (nhân nào quả nấy, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu), nhưng không cần thiết. Nên dành thì giờ này để huân tập chủng tử (hạt giống) Thánh hiệu Phật Di Đà vào tạng thức càng nhiều càng tốt, (đọc câu đáp 55 và 57 Phần Thực Hành, sách *Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp*).

2- Tiếng nhạc niệm Phật chỉ là bước đầu, chánh thức nhập tâm phải là tiếng Thánh hiệu Di Đà.

3- Chư Tổ và quý Thầy dạy: Tiếng niệm Phật phải rành rẽ, rõ ràng, không trại giọng, (nghĩa là không có âm nhạc), không lộn lạo. Tuy nhiên đừng chấp cứng như vậy, linh động tùy thuận theo căn tánh của chúng sanh, cách nào giúp hành giả thích thú, hăng say hành trì thì nên áp dụng cách đó. Nhờ vậy hành giả niệm được nhiều câu và nhiều thời gian, nhanh chóng nhập tâm. Thuốc không kể quý, tiện trị lành bệnh là thuốc hay, Pháp Phật cũng thế, các pháp bình đẳng, không cao thấp, hay dở, bất định, tùy thuận căn cơ, pháp nào thích hợp, thực hành đem lại kết quả tốt đó là diệu pháp của riêng mình. Ban đầu dù có nghe tiếng nhạc, dần dần chỉ còn nghe riêng tiếng, giọng của Tự tánh (hữu tướng). Khi thuần thực, tâm vẫn niệm mà không còn nghe tiếng gọi là vô niệm mà niệm (vô tướng), vì vậy, chớ nên chấp trước vào âm thanh!

---o0o---

Câu hỏi 23: Đạt Bất Niệm Tự Niệm rồi có cần niệm Phật theo máy nữa không?

Con xin hỏi: Người đạt Bất Niệm Tự Niệm rồi có cần niệm Phật theo máy nữa không?

Đáp:

Người đạt Bất Niệm Tự Niệm rồi, Tự Tánh nó tự niệm suốt ngày, chỉ lắng lòng nghe nó tự niệm thôi cũng được, nhưng như thế sẽ bị đứng chững, không tiến thêm được. Muốn đạt Bất Niệm Tự Niệm Sâu, Nhất Tâm Bất Loạn thì phải tiếp tục hạ thủ công phu như trước đây, nghĩa là vẫn phải niệm Phật theo máy.

---o0o---

Câu hỏi 24: Tội lỗi nhiều quá sợ niệm Phật không được nhập tâm.

Con tội lỗi nhiều quá, niệm Phật có được nhập tâm không, thưa thầy?

Đáp:

Kinh *Quán Vô Lượng Thọ* nói: "Niệm Phật một câu diệt tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử".

Nếu biết bản thân tội lỗi nhiều thì càng phải niệm Phật nhiều để mau tiêu trừ tội lỗi. Mặt khác nhờ niệm Phật nhiều, huân tập nhiều chủng tử hồng danh Phật, nên mau nhập tâm. Trong sách *Niệm Phật Thập Yếu* (trang 254), Hòa thượng Thiên Tâm nói: "Lúc hành giả khởi niệm thì mỗi câu Phật hiệu (chủng tử) đều đi sâu vào tạng thức. Khi sức dồn chứa huân tập đã nhiều (chủng tử) câu Phật hiệu (chủng tử) từ nơi tạng thức tự phát hiện ra (khởi hiện hành) trong khi thức hoặc lúc ngủ. Đây là cảnh giới "Không niệm tự niệm" (Nhập tâm). Đâu có liên quan gì đến tội lỗi.

Sau đây là một trường hợp điển hình:

Năm 2009, có một Thầy Tỳ Kheo đến Tu Viện Tịnh Luật xin nhập thất tịnh tu 3 tháng. Thầy nói: "Trước năm 1975, thầy là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Biệt Cách, sau nhiều năm làm nghĩa vụ đã gây tử vong cả ngàn người (lính tiểu đoàn và đối phương). Tội sát sanh quá lớn. Nay Thầy nhất định, trong đời này phải vãng sanh Cực Lạc, để rồi trở về Ta Bà cứu độ vong linh cả ngàn người nói trên, hầu chuộc tội!".

Nghe qua tôi rất kính phục con người đầy chí khí, tôi tự nguyện hộ thất cho Thầy.

Thầy hạ thủ công phu hai ngày liền nhập tâm, một tháng sau đạt Bất Niệm Tự Niệm. Yếu quyết nào khiến Thầy thành tựu dễ dàng như vậy? Đó là

Quyết tâm cao. Bởi vậy nên nói: "Bất Niệm Tự Niệm không khó. Khó ở quyết tâm" và "Muốn thì được".

Câu hỏi 25: Nghe lớn nhỏ, vọng niệm ít nhiều.

Lúc con mới nhập tâm, con nghe tiếng tự tánh niệm Phật rất lớn, rõ ràng và ít vọng niệm. Bây giờ đạt Bất Niệm Tự Niệm, con lại nghe tiếng niệm Phật nhỏ hơn và vọng niệm nhiều hơn, sao lạ vậy Thầy? Con kính mong Thầy giải thích cho con được rõ.

Đáp:

1- *"Lúc mới nhập tâm nghe tiếng tự tánh niệm Phật rất lớn, rõ ràng. Bây giờ đạt Bất Niệm Tự Niệm lại nghe tiếng niệm Phật nhỏ hơn"*.

Vì lúc mới nhập tâm tự tánh niệm Phật chậm nên nghe lớn và rõ ràng hơn. Bây giờ đạt Bất Niệm Tự Niệm, tự tánh niệm Phật nhanh hơn nên tiếng phải nhỏ hơn.

2- *"Lúc mới nhập tâm nghe tiếng tự tánh niệm Phật rất lớn, rõ ràng và ít vọng niệm"*.

Ít vọng niệm là vì lần đầu nghe được tiếng niệm Phật của tự tánh, tâm sinh khởi hoan hỷ, hăng say lắng lòng nghe tiếng niệm Phật, mà lắng lòng nghe tiếng niệm Phật là cột (nhiếp) ý căn nơi danh hiệu Phật thì vọng niệm không khởi lên được (tâm vô nhị dụng).

3- *"Bây giờ đạt Bất Niệm Tự Niệm lại nghe tiếng niệm Phật nhỏ hơn và vọng niệm nhiều hơn"*.

Vọng niệm nhiều hơn là vì thường nghe tiếng niệm Phật của tự tánh nó quen rồi, không lắng lòng như trước đây mà lơ là, không quan tâm, không cột ý căn nơi danh hiệu Phật như trước nữa, mà thả lỏng (không nhiếp) ý căn, vì vậy nên vọng niệm tự do sinh khởi (vọng niệm nhiều hơn).

Lời Phật dạy:

Đức Thế Tôn nói:

“Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”.

Chư Tổ nói:

“**Chúng sanh vốn dĩ là Phật**”.

Do vậy Tổ Liên Trì đại sư nói:

“-Sát sanh là giết hại Phật vị lai, **tội lớn nhất** (cực ác).

-Phóng sanh là cứu mạng sống Phật vị lai là **phước lớn nhất** (cực thiện)”.

Tổ Sư Pháp Nhiên dạy:

Phàm muốn xa lìa sanh tử, cần phải bỏ Thánh Đạo môn mà vào Tịnh Độ môn. Trong Tịnh Độ môn nên bỏ tạp hạnh mà tu Chánh hạnh. Trong Chánh hạnh cần phải gác qua Trợ nghiệp mà chọn lấy Chánh Định nghiệp. Chánh Định nghiệp tức là xưng danh hiệu Phật. Hễ xưng danh liền được vãng sanh, vì nhờ sức bản nguyện của Phật.

Trên đường Trời Người, tu phước làm đầu, Thoát biển sinh tử, niệm Phật bậc nhất.

Nam Mô A Di Đà Phật

Niệm Phật Thành Phật

Niệm Ma Thành Ma

- Đường Đi Khó Không Khó Vì Ngăn Sông Cách Núi, Mà Khó Vì Lòng Người Ngại Núi E Sông.

-Trên đời không việc gì khó, chỉ ngại là tâm không chuyên.

- Lòng thành, chí quyết có thể chẻ đá phá vàng.

**-Xét ra Niệm Phật dễ mà không,
Ý khẩu buông lung giữ chẳng đồng,**

Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn

Dầu cho khan cổ vẫn là không”.

KHUYÊN TU TỨ LIỆU GIẢN

Làm phước không niệm Phật

Phước hết phải trầm luân

Vào đạo nhiều gian khổ.

Không phước chẳng niệm Phật

Đọa vào ba đường ác.

Niệm Phật còn làm phước

Sau chúng Lương Túc Tôn.

Niệm Phật dứt bỏ oán thù,

Lòng không hung dữ ngục tù đâu vương?

Niệm Phật mở rộng lòng thương,

Oán thân bình đẳng tai ương nào vào?”.

Cổ Đức dạy:

- Thân này chẳng tính đời nay độ
Còn đời bao giờ mới độ thân ?
- Chớ hẹn đến già mới niệm Phật
Đồng hoang mô trẻ thấy đồng người
- Ta Bà quán trọ, Cực lạc quê nhà
Sống thì tạm ở, chết ta trở về
- Một câu Di Đà không niệm khác
Không nhọc, khỏi tay đến Phương Tây
- Vi dù muôn đấng ngàn cay
Một câu niệm Phật tan ngay cấp kỳ
- Niệm Phật Thành Phật
- Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh Bất Luận Tình Huống Nào.
- Bất Niệm Tự Niệm Không Khó,
Khó Ở Quyết Tâm
Muôn Thì Được

Đức Phật dạy người tu hành có hai mươi điều khó làm như sau:

- Nghèo nàn bố thí là khó.*
- Giàu sang học Đạo là khó.*
- Bỏ thân mạng quyết chết là khó.*
- Thấy được kinh Phật là khó.*
- Sinh vào thời có Phật là khó.*
- Nhẫn sắc là điều khó.*
- Thấy tốt không cầu là khó.*
- Bị nhục không tức là khó.*
- Có thể lực không dựa vào là khó.*
- Đối cảnh (gặp việc) vô tâm là khó.*
- Học rộng nghiên cứu sâu là khó.*
- Diệt trừ ngã mạn là khó.*
- Không khinh người chưa học là khó.*
- Tâm bình đẳng là khó.*
- Không nói chuyện phải trái là khó.*
- Gặp Thiện trí thức là khó.*
- Thấy tánh học Đạo là khó.*
- Tùy duyên hóa độ là khó.*
- Thấy cảnh tâm bất động là khó.*
- Khéo biết phương tiện là khó.*

Người tu là đi ngược dòng thế tục, làm những việc mà người thế gian khó làm, khó làm mà làm được mới là quý (nhiều phước đức, nhiều công đức). Ai vượt qua được, làm trọn vẹn hai mươi điều khó làm này sẽ nhập dòng Thánh, vãng sanh Thượng Phẩm sớm thành Phật độ chúng sanh. Vậy ngưỡng mong chư hành giả phấn đấu thực hành những điều khó làm này được càng nhiều càng tốt hầu hỗ trợ mạnh cho việc vãng sanh theo đúng chí nguyện

Mười Bốn Điều Dạy Của Phật

- 1. Kẻ thù lớn nhất đời người là chính mình.**
- 2. Ngu dốt lớn nhất của đời người là dối trá.**
- 3. Thất bại lớn nhất của đời người là tự đại.**
- 4. Bất hạnh lớn nhất của đời người là ghen tị.**
- 5. Sai lầm lớn nhất của đời người là đánh mất mình.**
- 6. Tội lỗi lớn nhất của đời người là bất hiếu.**
- 7. Đáng thương lớn nhất của đời người là tự ti.**
- 8. Đáng khâm phục lớn nhất của đời người là vươn lên sau khi ngã.**
- 9. Phá sản lớn nhất của đời người là tuyệt vọng.**
- 10. Tài sản lớn nhất của đời người là sức khỏe, trí tuệ.**
- 11. Món nợ lớn nhất của đời người là tình cảm.**
- 12. Lễ vật lớn nhất của đời người là khoan dung.**
- 13. Khiếm khuyết lớn nhất của đời người là kém hiểu biết.**
- 14. An ủi lớn nhất của đời người là bố thí.**

---o0o---

10 Công Đức Của Niệm Phật

Kinh nói:”Nếu người thọ trì danh hiệu Phật, thì hiện đời được mười công đức”

1. Ngày đêm thường được tất cả chư Thiên,Thần tướng đại lực, cùng các quyền thuộc ẩn mình bảo vệ
2. Thường được 25 vị Bồ Tát như Ngài Quán Thế Âm...và tất cả Bồ Tát thường theo bảo hộ.
3. Thường được chư Phật hộ niệm cả ngày đêm, Phật A Di Đà thường phóng ánh sáng nhiếp thọ người này.
4. Tất cả ác quỷ hoặc dạ xoa, La sát đều không thể làm hại. Tất cả rắn độc,thuốc độc đều không thể xâm phạm.
5. Không bị mọi tai nạn nước, lửa,giặc cướp,guom đao,ngục tù,xiềng xích,chết đột ngột,điên cuồng mất mạng.

6.Những tội nghiệp đã làm trước kia thấy đều tiêu diệt.Những oan mạng đã bị giết chết ngày xưa đều được giải thoát, không còn kết oán thù.

7.Đêm nằm nghỉ an ổn, hoặc mộng thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.

8.Tâm thường hoan hỷ.nhan sắc tươi sáng, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp.

9.Thường được tất cả mọi người ở đời cung kính, cúng dường, lễ bái cũng như kính Phật

10.Khi lâm chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện tiền, được thấy Phật A Di Đà và các Thánh chúng tay bung đài vàng tiếp dẫn vãng sanh về Cực Lạc, cùng tận kiếp vị lai hưởng thọ sự vui mâu nhiệm.

---o0o---

Phần II: Phương Danh Ấn Tống Và Địa Chỉ Liên Lạc

LÁ THƯ CỰC LẠC

Tác giả không giữ bản quyền, rất hoan nghinh mọi việc phiên dịch và tái bản ấn tống. Nếu cần, xin thông báo tác giả, để được cung cấp bản văn đánh máy sẵn trên CD. Chân thành cảm ơn nhiều.

Tác phẩm này được đưa lên website:

www.tinhluatemple.org

Hồi Hương

Nguyện đem công đức này

Hương bốn ân ba cõi

Khắp Pháp giới chúng sanh

Đồng vãng sanh Cực Lạc

Thành Phật độ chúng sanh.

CHÙA TỊNH LUẬT ẤN TỐNG

FREE DISTRIBUTION, NOT FOR SALE

2014

MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH TƯỢNG PHẬT

- 1- Những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2- Thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm, cướp, đao binh, ngục tù.
- 3- Vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4- Các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- 5- Tâm được an vui, ngày không gặp việc khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe, an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6- Chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời
- 7- Lời nói, việc làm trời người đều hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến, ngợi khen.
- 8- Ngu chuyển thành trí, đau ốm chuyển bệnh lành, mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- 9- Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- 10- Hay là vì tất cả các chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông sớm thành Phật quả.

Nam Mô A Di Đà Phật

---o0o---

HẾT